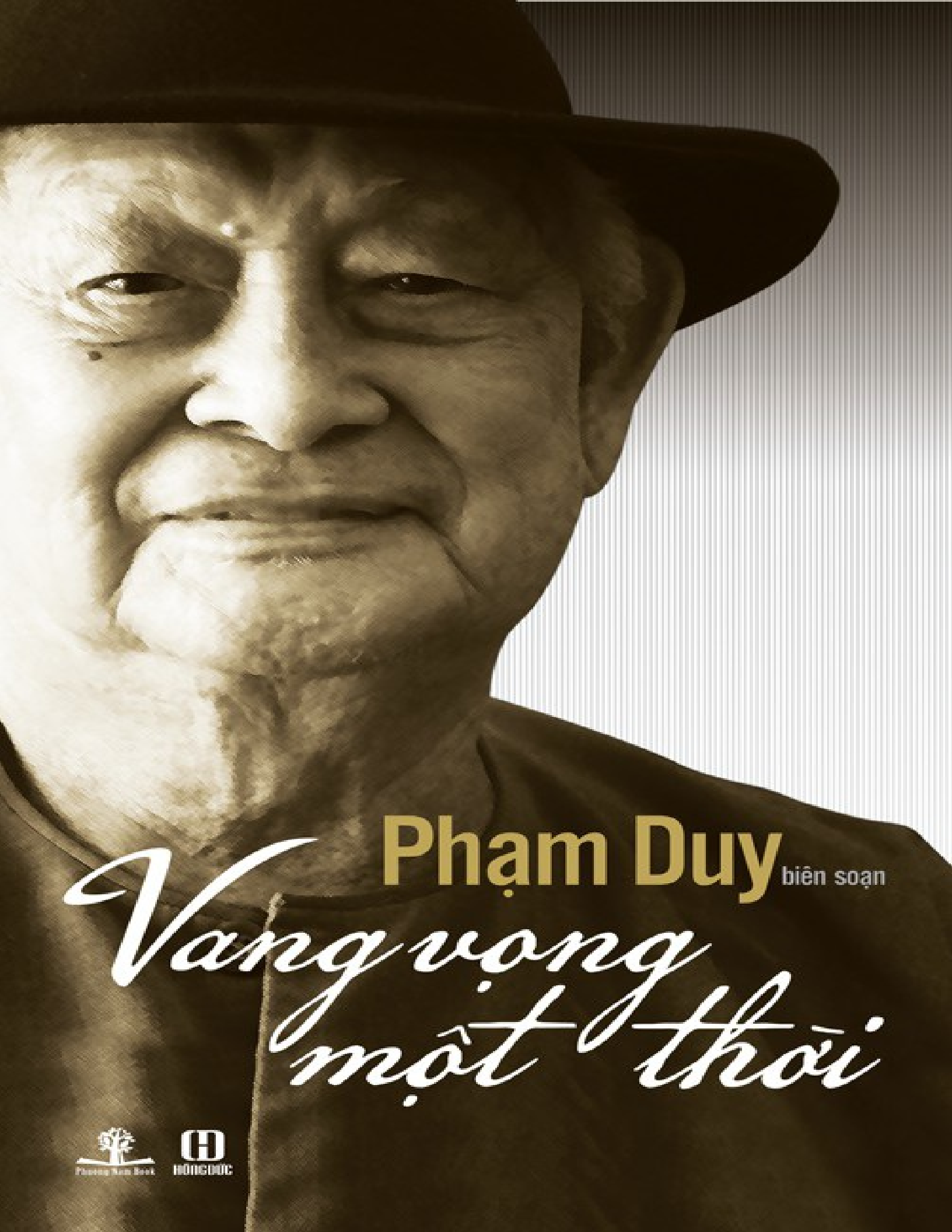




Phạm Duy biên soạn

*Vang vọng
một thời*



Table of Contents

[Mấy Lời Nói Đầu](#)

[1. Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà](#)

[2. Bà Mẹ Gio Linh](#)

[3. Bà Mẹ Quê](#)

[4. Bên Cầu Biên Giới](#)

[5. Bên Ni Bên Nớ](#)

[6. Chiều Về Trên Sông](#)

[7. Chiều Đông](#)

[8. Cỏ Hồng](#)

[9. Còn Chút Gì Để Nhớ](#)

[10. Cô Hái Mơ](#)

[11. Dạ Lai Hương](#)

[12. Đà Lạt Trăng Mờ](#)

[13. Đây Thôn Vĩ Dạ](#)

[14. Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng](#)

[15. Đừng Bỏ Em Một Mình](#)

[16. Đừng Xa Nhau](#)

[17. Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu](#)

[18. Hoa Xuân](#)

[19. Hỡi Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel](#)

[20. Hồn Là Ai](#)

[21. Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển](#)

[22. Khối Tình Trương Chi](#)

[23. Kiếp Nào Có yêu Nhau](#)

[24. Lạy Bà Là Đấng Tinh Truyền Thánh Vẹn](#)

[25. Một Bàn Tay](#)

[26. Mưa Rơi](#)

[27. Mùa Thu Paris](#)

[28. Nắng Chiều Rực Rỡ](#)

[29. Ngậm Ngùi](#)

[30. Ngày Đó Chúng Mình](#)

[31. Nghìn Năm Vẫn Chưa Quên](#)

[32. Người Về](#)

[33. Nghìn Trùng Xa Cách](#)

[34. Như Là Lòng Tôi](#)

[35. Nương Chiều](#)

[36. Phượng Trĩ Ôi Phượng Trĩ](#)

[37. Quán Bên Đường](#)

[38. Tạ Ơn Đời](#)

[39. Tây Tiến](#)

[40. Thà Là Giọt Mưa Chung](#)

[41. Tiễn Em](#)

[43. Tình Ca](#)

[44. Tình Quê](#)

[45. Trăng Sao Rớt Rụng](#)

[46. Trút Linh Hồn](#)

[47. Về Đây](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mấy Lời Nói Đầu

Vang Vọng Một Thời là một cuốn nhạc tập gồm những bài ca quen thuộc đã từng là kỷ niệm riêng của từng người, có thể gợi lại những nỗi buồn ít hơn niềm vui, rất là đáng nhớ của thời dĩ vãng.

Nhưng vì còn có những người yêu nhạc muốn biết thêm chi tiết của từng bài như: soạn ra với cảm tưởng nào, đã soạn ở đâu, vào năm nào, tự xuất bản hay ai phát hành, đã có những bài viết phê bình của những ai? vân vân và vân vân...

Với cuốn nhạc tập này, người yêu nhạc còn có thể theo chân tác giả để hành hương về những nơi, vừa là chốn đã khai sinh ra bài hát, vừa là nơi được coi như những thắng cảnh của đất nước. Ví dụ cùng tác giả đi tìm cô gái mơ năm xưa và đi chơi chùa Hương luôn thể (*nhà ta ở dưới gốc cây dương, cách Động Hương Sơn nửa dặm đường*) ... hay đi lên tận Lao Kai (*để tìm lại chiếc cầu biên giới*).

Có kèm theo một audio-CD gồm 12 bài hát do các ca sĩ thượng thặng hát.

PHẠM DUY
Mùa hè 2012

1. Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà

... **Cuối năm 1947.** Tôi từ Việt Bắc (Cao-Bắc-Lạng) xuống Khu Ba (Chợ Đại, Cống Thần) rồi có ý định đi theo Trần Văn Giàu vào Nam chiến đấu... nhưng khi vào tới Thanh Hóa (Khu Tư - Làng Quần Tín) thì tôi gặp tướng Nguyễn Sơn và ở lại đó, gia nhập ban Văn Nghệ của Trung Đoàn 304. Tại đây tôi gặp Hữu Loan...



Hữu Loan lúc còn trẻ... & về già

Đầu húi cua, tiếng nói lớn, và khi ngủ thì ngáy như sấm, vậy mà khi làm thơ thì toàn là thơ buồn. Anh vừa góa vợ và có một bài thơ rất buồn thương là bài Mầu Tím Hoa Sim mà nhiều người đã phổ nhạc, trong đó có tôi. (Có hai người khác phổ nhạc nữa là: Dzũng Chinh với tên Những Đồi Hoa Sim và Anh Bằng thì lấy tên là Chuyện Hoa Sim). Nhưng đến khi tôi phổ nhạc xong bài thơ thì chính quyền hồi đó (1948) cho rằng bài thơ tiêu cực quá, cho nên tôi không muốn phổ biến bài hát đó. Sau này, khi tôi vào Sài Gòn sinh sống, tới năm 1971 tôi mới chính thức tung ra bài hát. Khi đó, tôi đặt tên cho bài hát là Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà (một ca khúc trong selection THƯƠNG CA CHIẾN TRƯỜNG).

Theo tôi, bài Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà tuy có vẻ buồn thương, nhưng không bi lụy mà bi hùng! Tôi nghĩ, bốn phận của người nghệ sĩ trong thời chiến phải biến cái bi thành cái hùng. Bài thơ của anh Hữu Loan có cả hai yếu tố đó và trong bản nhạc người nghe cũng nghe được cả hai tiếng: tiếng hùng và tiếng bi. Tôi soạn thành một “ca khúc” dài tới 7 đoạn gồm khoảng 80 khuông, thành một bài “ái quốc ca” dài (long patriotic chant) hơn là một “văn ca” (complainte).

Vì là một *truyện ca* dài, bài hát được chia ra 6 đoạn, nói tới chuyện một anh chiến binh từ mặt trận trở về, cưới xong người con gái anh yêu, rồi lại phải trở về quân ngũ. Ở chiến trường, nhiều khi nhớ vợ, lo lắng cho vợ. Ở quê nhà, bỗng không may người vợ trẻ bị chết đuối, anh không được gặp mặt vợ. Lòng anh rất buồn nhưng vẫn hăng hái theo đoàn chiến sĩ ra đi. Trên đường hành quân, qua những đồi sim, anh nghe thấy có tiếng văng vẳng ru: *À ơi, áo anh sút chỉ đường tà, vợ anh chết sớm, mẹ già chưa khâu...*

Đây là những đoạn nhạc với tình cảm khác nhau trong bài hát: Mở Đầu (Giọng Kể) - Khúc Vui (Đám cưới) - Khúc Lo Lắng - Khúc Buồn - Khúc Rất Buồn - Khúc Kể Lẽ - Đoạn Cuối (Hành Khúc Bi Hùng).

Thế rồi tôi và Hữu Loan xa nhau... Khi bài hát được phổ biến tại miền Nam, ở một miền Bắc còn cách rời và xa thăm thẳm, anh Hữu Loan được báo chí phỏng vấn về bài hát này (1995), đã trả lời:

HỮU LOAN

Cái bản nhạc suốt ngày rên rỉ “Nàng có ba người anh đi quân đội” là của ai?

Phạm Duy. Lúc ấy Thanh Hóa là “thủ đô văn nghệ” kháng chiến. Các nhà thơ Xuân Diệu, Huy Cận, Vũ Ngọc Phan, Hằng Phụng, Lưu Trọng Lư... và cả các trí thức Đặng Thai Mai, Tôn Quang Phiệt, Nguyễn Mạnh Tường, Trương Tửu đều về quê ta cả. Nguyễn Tiến Lãng, Phạm Duy và bọn tôi là lính của tướng Nguyễn Sơn. Mình cưới vợ vào thời ấy và làm Màu Tím Hoa Sim cũng vào thời ấy. Phạm Duy phổ nhạc nhưng lúc vào thành mới đem ra hát. Chuyện trong bài thơ là chuyện thật của đời mình!

Cả cái câu:

“Ngày hợp hôn nàng không đòi may áo cưới

Tôi bận đồ quân nhân

Đôi giày dính bột bùn đất hành quân
Nàng cười xinh xinh bên anh chồng độc đáo”

Cả, y nguyên như chuyện ngoài đời, chỉ dùng lời để đưa vào thơ nên có thể làm một mạch. Cuộc sống độc, nhà thơ ghi lại.

Hà Nội, 4/1995

Rồi một nửa thế kỷ trôi đi... Vào năm 2005, tôi từ Hoa Kỳ trở về quê hương. Một ngày nào đó trong năm 2006, bỗng tôi có cơ hội đi thăm Hữu Loan.

Trong một cuộc du lịch trên đường cái quan, tôi phải đi ngang qua tỉnh Thanh Hóa. Biết anh Hữu Loan còn sống trong một làng nhỏ (làng Vân Hoàn, xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn), thế là tôi đi xe ôm vào thăm. Anh em gặp nhau trong hoàn cảnh cả hai đã già cả rồi. Chúng tôi ôn lại dăm ba câu chuyện rồi chia tay nhau. Lúc đó tôi thấy anh Hữu Loan đã hơn 90 tuổi mà hầy còn khỏe mạnh thì mừng lắm.

Một bài phân tích

Kewin Hiệp (Học Trò)

Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà trung thành với nguyên bản *Màu Tím Hoa Sim* , tức là theo lối kể chuyện. Bản nhạc có rất nhiều ý nhạc khác nhau, cũng như chuyển *time signature* nhiều lần, và dùng phương pháp chuyển hệ (metabole) rất tài tình từ thứ sang trưởng rồi lại trở về thứ, rồi từ *key signature* này sang *key signature* khác rất nhanh lẹ mà ta nghe vẫn không thấy ngỡ ngàng chi hết. Sở dĩ phải có các kỹ thuật trên, theo tôi cũng chính vì nhạc theo lối kể chuyện, và tình tiết thì éo le lắm, và tả cảnh, tả người, v.v... nữa, nên nhạc thuật phải rất phong phú. Hơn nữa, sau viên ngọc toàn bích Tình Ca thực cô đọng, và hai trường ca phong phú Con Đường Cái Quan và Mẹ Việt Nam, nhạc sĩ Phạm Duy hẳn đã tiếp tục chinh phục giới thưởng ngoạn miền Nam qua tình khúc không dài mà cũng chẳng ngắn này, vì nó không những mang âm hưởng Việt Nam sâu đậm mà cũng chứa đựng nhiều kỹ thuật viết nhạc tinh xảo - nhưng khi nghe lại thấy rất dễ nghe cũng như dễ dàng ăn sâu vào lòng người.

Trước tiên xin bạn đọc thưởng thức lời và nhạc. Phần [A], [B], v.v... là do tôi đặt thêm để tiện so sánh.

[A]

Nàng có ba người anh đi bộ đội lâu rồi!

Nàng có đôi người em có em chưa biết nói

Tóc nàng hãy còn xanh, tóc nàng hãy còn xanh...

Tôi là người chiến binh xa gia đình đi kháng chiến

Tôi yêu nàng như yêu người em gái tôi yêu

Người em gái tôi yêu, người em gái tôi yêu.

[B]

Ngày hợp hôn tôi mặc đồ hành quân

Bùn đồng quê bết đôi giày chiến sĩ

Tôi mới từ xa nơi đơn vị về

Tôi mới từ xa nơi đơn vị về

Nàng cười vui bên anh chồng “kỳ khôi”

Thời loạn ly có ai cần áo cưới?

Cưới vừa xong là tôi đi.

Cưới vừa xong là tôi đi...

[C]

Từ chốn xa xôi nhớ về ái ngại

Lấy chồng chiến binh mấy người trở lại?

Mà nhớ khi mình không về

Thì thương người vợ, bé bỏng chiều quê.

[D]

Nhưng không chết người trai chiến sĩ

Mà chết người gái nhỏ miền xuôi

Nhưng không chết người trai chiến sĩ

Mà chết người gái nhỏ miền xuôi

Nhưng không chết người trai chiến sĩ

Mà chết người gái nhỏ miền xuôi

Hỡi ôi! Hỡi ôi!

[E]

Tôi về không gặp nàng

Má ngồi bên mộ vàng

Chiếc bình hoa ngày cưới

Đã thành chiếc bình hương

Nhớ xưa em hiền hòa

Áo anh em viền tà

Nhớ người yêu màu tím

Nhớ người yêu màu sim!

[F]

Giờ phút là đời

Chẳng được nói một lời

Chẳng được ngó mặt người!

[A']

Nàng có ba người anh đi bộ đội lâu rồi!

Nàng có đôi người em, những em thơ sẽ lớn

Tóc nàng hãy còn xanh, tóc nàng hãy còn xanh

Ôi một chiều mưa rừng nơi chiến trường Đông Bắc

Ba người anh được tin người em gái thương đau

Và tin dữ đi mau, rồi tin cưới đi sau.

[G]

Chiều hành quân qua những đồi sim

Những đồi sim, những đồi sim, đồi tím hoa sim

Tím cả chiều hoang biển biệt...

Rồi mùa Thu trên những dòng sông

Những dòng sông, những dòng sông làn gió Thu sang

Gió rờn rợn trên mộ vàng

Chiều hành quân qua những đồi sim

Những đoàn quân, những đoàn quân và tiếng quân ca

Có lời nào ru ời ọi!

[H]

À ơi! À ơi! Áo anh sút chỉ đường tà

Vợ anh chết sớm, mẹ già chưa khâu!

Những đồi sim, những đồi sim, đồi tím hoa sim

Đồi tím hoa sim, đồi tím hoa sim

Đồi tím hoa sim, đồi tím hoa sim

Đồi tím hoa sim...

Đọc qua hết lời nhạc và nguyên bản bài thơ, ta thấy nhạc sĩ Phạm Duy đã rất trung thành với bản gốc, không thêm thắt những chi tiết mới, chỉ sắp xếp lại cho gọn ghẽ và phù hợp với nhạc. Trong đoạn [A] chẳng hạn, những thêm thắt cần thiết đã được đưa vào để điền đầy câu nhạc, đồng thời nhấn mạnh bằng cách lặp lại 2-3 lần những ý quan trọng: “Tóc nàng hãy còn xanh”, hay “tôi yêu nàng như yêu người em gái”. Riêng “tóc nàng hãy còn xanh”, khi lặp lại như vậy đã phảng được tiếng kêu than, oán trách trời xanh về sự từ trần đột ngột của người vợ trẻ. Ta sẽ thấy tiếng kêu than này được lặp lại lần nữa trong đoạn [A']. Đây chỉ là một thí dụ, để tránh nhàm chán tôi để bạn đọc so sánh và tìm ra những chi tiết tương tự trong các đoạn còn lại.

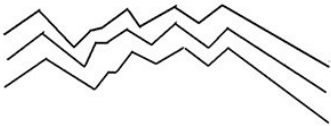
Trong đoạn [B], nhạc từ chậm buồn đã chuyển sang thể hành khúc 2/4, mạnh, tươi vui và sáng sủa. Mọi chi tiết được mô tả dồn dập, một phần cũng là vì nhạc sĩ Phạm Duy đã khéo chọn những danh từ, động từ “gọn” rồi cho chúng rơi vào nhịp mạnh của trường canh: hành quân, xa, về, cười vui, xong, đi. Bạn thấy đó: xa, về, xong, đi, nhanh như một giấc mơ. Cấu trúc các câu nhạc cũng ngắn, chỉ có 3 4 chữ: tôi mới từ xa, nơi đơn vị về, cưới vừa xong, là tôi đi, v.v... tạo nên một trạng thái dồn dập, khẩn trương, đúng hệt như tác phong quân ngũ.

Đoạn [C][F] cần một nghiên cứu kỹ lưỡng hơn để cho thấy cách nhạc sĩ đã chuyển đổi trạng thái tâm lý từ vui [B] sang buồn, oán thán, lắng đọng bằng cách dùng tiết tấu và chuyển hệ ra sao. Ngoài ra, tôi cũng để ý là khi nói về “nàng” thì nhạc sĩ dùng âm giai thứ (mảnh mai) để diễn tả, trong khi nói về “cái tôi” hoặc về các chiến sĩ thì phần lớn ông dùng âm giai trưởng (khỏe mạnh, dứt khoát).

Tôi đặc biệt thích đoạn [E], tiết tấu valse, dịu dàng và buồn: “áo anh em viền tà, nhớ người yêu màu tím, nhớ người yêu màu sim”. Rất cảm động!

Trong đoạn [F], chỉ với hai nốt nhạc (Do và Mi giáng) cùng với một tiến trình hòa âm đi xuống (CmAbmaj7Cm), nhạc sĩ đã tạo nên một bầu không khí thâm lương ảm đạm. Sự chuyển hệ từ C sang Cm cũng rất đột ngột, nhưng đã tạo nên sự ngưng đọng, cũng như làm cầu nối trở về đoạn [A'] (Nàng có ba người anh...)

Trong nhạc Phạm Duy, cái mà tôi hay để ý là tìm hiểu xem người nghệ sĩ đã sử dụng cung nhạc ra sao để làm lời nhạc phù hợp với nhạc và ý tưởng của đoạn nhạc. Ở đoạn [G], nhạc sĩ đã vẽ cho ta một dãy núi đồi trùng trùng điệp điệp, san sát nhau, với những đoàn quân nối bước nhau, có leo, có thả dốc, rồi lại leo nữa, v.v...



Chiều hành quân qua những đồi sim,

Những đồi sim, những đồi sim, đồi tím hoa sim

Tím cả chiều hoang biển biếc

Rồi mùa Thu trên những dòng sông,

Những dòng sông, những dòng sông làn gió Thu sang

Gió rờn rợn trên mộ vàng

Chiều hành quân qua những đồi sim,

Những đoàn quân, những đoàn quân và tiếng quân ca

Có lời nào ru ời ời

Cảnh tượng thật là “hoàn cảnh”, hùng vĩ, và oai hùng phải không bạn?

Trong những bước quân hành, giữa những khúc quân ca, lạ thay vẫn có những lời ru nhẹ nhàng, vương vấn, đầy tiếc nuối:

À ơi! À ơi! Áo anh sút chỉ đường tà

Vợ anh chết sớm, mẹ già chưa khâu

Chính giai điệu mượt mà tình cảm này đã làm nổi bật lên sự tương phản tốt cùng đến phi lý của nét nhạc khả hoàn ca cuối bài. Trong khi giai điệu và hòa âm là nhạc chiến thắng, đầy hạnh phúc, mạnh mẽ, toàn vẹn, thì lời nhạc lại diễn tả một tâm trạng u hoài về “những đời sim - những đời tím hoa sim”. Ta thấy rõ cái giá chua chát phải trả của bất kỳ một cuộc chiến tranh nào, cho dù chiến tranh ấy có chính nghĩa hay không. Sau này, nhạc sĩ Phạm Duy đã lại đưa triết lý “nhất tướng công thành vạn cốt khô” này vào Minh Họa Kiều với phiên khúc Hán Sở Tranh Hùng, phổ từ thơ của văn hào Nguyễn Du, như ông đã giới thiệu trong buổi ra mắt CD tại Little Saigon năm 2001:

“Trải qua một cuộc binh đao

Đống xương vô định đã cao bằng trời...”

2. Bà Mẹ Gio Linh

1948. Từ Quảng Bình, tôi tới làng Gio Linh ở Quảng Trị. Gặp một bà mẹ có người con đi dân quân bị giặc bắt và bị giặc chặt đầu treo giữa chợ. Không ai dám lấy cái đầu anh dân quân xuống để đem đi chôn. Bà mẹ lẳng lặng đi lấy đầu con, bỏ vào khăn gói mang về. Tôi kể câu chuyện đó qua một bài dân ca với kết luận là sau khi hi sinh người con độc nhất cho kháng chiến, bà sẽ có hàng trăm con nuôi là những người đi bộ đội. Bài này nói tới bi hùng chứ không phải nói tới bi lụy.

Bà Mẹ Gio Linh (Huyện Gio Linh - 1948)

Mẹ già cuốc đất trồng khoai - Nuôi con đánh giặc đêm ngày

Cho dù áo rách sờn vai - Cơm ăn bát vơi bát đầy

Hồ ơi ơi ớ hò! Hồ ơi ơi ớ hò!

Nhà thì nó đốt còn đây - Khuyên nhau báo thù phen này

Mẹ mừng con giết nhiều Tây - Ra công sỏi vun cây cấy

Hồ ơi ơi ớ hò! Hồ ơi ơi ớ hò!

Con vui ra đi, sớm tối vác súng về

Mẹ già một con yêu nước có kém chi

Đêm nghe xa xa có tiếng súng lắng về

Mẹ nguyện cầu cho con sống rất say mê.

Mẹ già tưới nước trồng rau - Nghe tin xóm làng kêu gào

Quân thù đã bắt được con - Đem ra giữa chợ cắt đầu

Hồ ơi ơi ớ hò! Hồ ơi ơi ớ hò!

Nghẹn ngào không nói một câu - Mang khăn gói đi lấy đầu

Đường về thôn xóm buồn teo - Xa xa tiếng chuông chùa gieo

Hồ ơi ơi ớ hò! Hồ ơi ơi ớ hò!

Tay nâng nâng lên, rung rức nước mắt đầy

Mẹ nhìn đầu con, tóc trắng phất phơ bay

Ta yêu con ta, môi thắm vết máu cò

Nụ cười hồn nhiên, đôi mắt ngó trông ta.

Mẹ già nấu nước chờ ai - Đêm đêm súng nổ vang trời

Giật mình em bé mồ côi - Khăn tang cũng hoen tiếng cười

Hồ ơi ơi ới hò! Hồ ơi ơi ới hò!

Bộ đội đã ghé về chơi - Khơi vui bếp lửa tôi bồi

Mẹ già đi lấy nồi khoai - Bưng lên khói hương mờ bay

Hồ ơi ơi ới hò! Hồ ơi ơi ới hò!

Khi trông con nuôi xúm xít dưới túp nhà

Mẹ nhìn đàn con thương nhớ đứa con xưa

Con, con con ơi! Uống hết bát nước đầy

Ngày một ngày hai, con nhớ ghé chơi đây.

Một bài viết về Bà Mẹ Gio Linh

Hoàng Phủ Ngọc Tường

Đối với tôi, cái tin Phạm Duy trở về nước sống là một tin đầy xúc động. Hồi gặp anh vội vã ở Paris (Pháp), tôi đã được nghe anh tiết lộ về cái khả năng hứng bất tử này, và không quan tâm mấy vì nó hoàn toàn viễn vông. Nhưng bây giờ, anh đã lặng lẽ làm việc với các “cửa ải thủ tục” để được phép trở về nước.

Trở về làng Phụng Dục để xây lại cổng làng và hoàn chỉnh gia phả sau thế hệ nhà văn Phạm Duy Tồn. Ấy mới biết, dù lạc loài đến mấy thì điều làm cho người ta suy nghĩ đến đầu tiên, chính là hai chữ “nguồn cội”. Hồi ấy, nghe tin tôi làm việc ở Quảng Trị, anh có hẹn sẽ đi với tôi về Gio Linh. Tôi đã nhất trí như vậy, nhưng hoàn cảnh nay đã khác. Tôi báo anh, qua máy: “Anh cứ tìm đến tòa soạn Tạp chí Cửa Việt ở thị xã Đông Hà, rồi nhờ một phóng viên đưa anh về Gio Linh. Anh cứ yên tâm, bà con trong làng sẽ rất vui mừng được đón tiếp tác giả Bà Mẹ Gio Linh”.

Thật bất ngờ, vào một buổi sáng đẹp trời, một người đàn ông dáng cao to, tóc trắng như cước xuất hiện trước cửa phòng tôi và đó chính là nhạc sĩ Phạm Duy. Tôi nhìn lướt qua anh, thấy anh chẳng thay đổi gì so với mấy chục năm trước sau cuộc đảo chính Ngô Đình Diệm, thuở anh về hát Tình Ca cùng với một người đàn bà Mỹ nói tiếng Việt khá sành sỏi và dĩ nhiên là khá đẹp. Và giữa hai chúng tôi đã có một cuộc chiến làm rung chuyển thế giới. Tôi không nhắc chân đi được, chỉ biết ngồi trên xe lăn nhìn anh. Tôi rất yên tâm khi nhờ người phóng viên đã rành rẽ mọi nơi, mọi chuyện khắp địa bàn tỉnh Quảng Trị đưa anh đi. Người phóng viên lên xe dẫn đường cho anh Phạm Duy về làng Mai Xá. Giữa đường, anh Phạm Duy giải thích về huyền thoại Bà Mẹ Gio Linh cho người dẫn đường nghe. Hồi ấy, nhân một chuyến đi thực tế nông thôn ở Quảng Trị, anh có về công tác ở làng Mai Xá và sáng tác bài hát Bà Mẹ Gio Linh

trong một đêm, lúc nằm trên giường tre ở chiến khu.

“Tôi làm xong tôi khóc. Tôi nhớ hoài, tôi khóc như một đứa con nít”. Tiếng khóc ấy như một tiếng nấc uất nghẹn quanh quẩn trong lòng Phạm Duy trong những năm anh sống ở hải ngoại. Dù ăn món gì, dù đang uống ly rượu gì, chợt nghĩ đến Bà Mẹ Gio Linh là anh thấy mất vui. “Người ta hay nói đến chữ ăn năn. Riêng mình, tôi thấy ái ngại sao ấy. Bởi vì nó dễ quá. Chỉ mong sao được về đến tận nơi các anh đã hy sinh, được đốt ba nén nhang và nghiêng mình trước mộ hai anh. Đó là việc mình phải làm sau cùng trong lần hồi hương này, để cuộc trở về này có ý nghĩa”.

Xe vẫn chạy bon bon trên đường ra Mai Xá. Người bạn vẫn ngồi yên bên cạnh Phạm Duy, lần lượt kể cho anh nghe về ngôi làng huyền thoại.

Ai cũng biết Cửa Tùng là địa điểm của vua Duy Tân ra bàn với ông khóa Bảo về việc dấy nghĩa Cần Vương; vì thế địa bàn Gio Linh đây, có thể xem như cái nôi của Cần Vương. Sau chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi, tiến sĩ Nguyễn Tự Đồng (dân hay gọi là ông Đốc Đồng) đánh trống tụ nghĩa tại làng Hà Thượng. Tục truyền rằng khoảng năm 1925, Quảng Trị nổi danh với những vườn đào tụ nghĩa. Đó là vườn đào của ông Nguyễn Khoa Bảo ở Cam Lộ, vườn đào Linh Yên, Triệu Phong của cụ đề đốc Nguyễn Thành Đốc, về sau bị giặc Pháp xử trảm ở bãi bồi làng Nhan Biều; vườn đào Bồ Bản của cụ Ấm Muộn, vườn đào Bích Khê của cụ hoàng giáp Hoàng Hữu Bính và vườn đào Mai Xá, Gio Linh của tú tài Trương Quang Cung. Những vườn đào rậm rạp, lá cây che mắt giặc Pháp nên được các môn đệ phong trào Cần Vương lấy làm chỗ họp mặt bàn việc khởi nghĩa. Thuở ấy ở các vườn làng Mai Xá, có hàng loạt cây mai mùa xuân nở hoa vàng rực rỡ, từ đó có phong trào “mai vàng tụ nghĩa”. Ấy là không khí náo nức chung của huyện Gio Linh trước ngày khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám, đến nỗi Tỉnh ủy Quảng Trị năm 1949 có quyết định phong tặng Gio Linh danh hiệu “Huyện kháng chiến kiểu mẫu”.

“Đây là bối cảnh lịch sử để bài hát Bà Mẹ Gio Linh ra đời. Bây giờ nói cụ thể về các liệt sĩ của bài hát, bác có muốn nghe không?” - người phóng viên hỏi. Dĩ nhiên là anh Phạm Duy rất muốn biết, không phải như đầu đuôi một câu chuyện đã trở thành huyền thoại, mà như một mảnh đất nước ở “phía bên kia”, mà từ lâu đã mờ khuất trước mắt anh, giống như một hình bóng của làng quê chìm đắm dưới làn khói mù của lửa đạn. “Nhờ chú cho tôi nghe kỹ đầu đuôi câu chuyện Bà mẹ Gio Linh” - nhạc sĩ Phạm Duy nói với người dẫn đường. Nguyên khu vực này có hai làng cùng một gốc, là làng Mai Xá Chánh và Mai Xá Thị. Anh Nguyễn Đức Kỳ (xã đội trưởng) quê ở Mai Xá Thị; còn anh Nguyễn Phi (cán bộ bình dân học vụ xã) ở làng Mai Xá Chánh. Lính Pháp ở đồn Nhĩ Hạ bắt được hai anh ở ngoài đồng, đem hành quyết rồi cắt đầu găm vào đòn xóc, đem bêu ở bên đường, lấy dầu bi-dăng-tin bôi cho óng mượt, giả dạng đi phố. Trong khi đó, từ phía đình làng Mai Xá, tấp nập những bóng dáng của các bà Mẹ Gio Linh cắp thúng mủng giả vờ đi chợ, nhưng thực ra là đi lấy đầu liệt sĩ làng Mai Xá. Ngày giặc Pháp chặt đầu hai liệt sĩ là 16.8.1948. Hồi ấy ở Quảng Trị, giặc Pháp có tục giết người rồi đem đi bêu đầu ở giữa chợ. Có một cậu phóng viên nhân một chuyến đi thực tế ở đồng bằng Triệu Phong muốn điều tra thực hư bài hát Bà Mẹ Gio Linh. Kết quả thật bất ngờ, có đến hơn một trăm bà mẹ quê đều tự nhận mình là bản gốc của Bà Mẹ Gio Linh. Hồi đó, chị tôi đi buôn ở chợ Chùa, có bữa chị như lạc giọng, đốt mấy nén nhang và một nải chuối, lâm râm cúng lạy ở ngoài hiên. Chị bảo tôi rằng làm thế để cúng vong hồn những người chết oan và bị Tây chặt đầu cắm ở bên đường. Đó là dấu vết của bài hát Bà Mẹ Gio Linh theo như tôi được biết, bài hát quả nhiên đầy sức sống: Cái chết đau thương của hai liệt sĩ không làm cho làng Mai Xá ngã quỵ mà nhân thành hàng trăm

con người tự nguyện đứng lên bảo vệ làng quê dù phải phơi thây ở bên đường. Các nhà thơ dân gian mọc lên như hoa, ca ngợi cái hùng khí của “mai vàng tụ nghĩa”: “Con mang theo dòng máu anh hùng - Sống chiến đấu, chết toàn danh tiết - Con ra đi hình hài tuần kiệt - Con trở về có chiếc đầu thôi”. Các bà mẹ mang thúng đi lấy đầu con, đó là mẹ Lê Thị Cháu (còn gọi là Diêu Cháu) và bà Khương Thị Mến, thím của liệt sĩ Nguyễn Đức Kỳ; mẹ Hoàng Thị Sáng và bà Bùi Thị Con, thím của liệt sĩ Nguyễn Phi. Lấy được đầu về, các mẹ đã giấu ở trên tra, gần nóc nhà để tránh Tây lùng sục. Sau đó, đem chôn vào hai cái hộp vuông phù hợp với chiếc đầu. Lần đầu tiên người Việt Nam đem chôn người thân bằng một chiếc hộp vuông. Đầu anh Kỳ được chôn tại vùng Động, Mai Xá Thị, đầu anh Phi được chôn tại nghĩa địa Cồn Dài.

Nhạc sĩ Phạm Duy bùi ngùi nghe lại đoạn băng ghi âm của gia đình ghi lại cuộc phỏng vấn anh và ca sĩ Thái Thanh của đài Pháp RFI thực hiện năm 2001. Thống thiết nhất là giọng của Thái Thanh:

“Một bà mẹ bình thường, con cái đã là một gánh nặng lớn của mẹ rồi, huống chi lại phải mất con trong thời chiến tranh nữa. Cái bi kịch này nó ghê gớm quá. Lần nào hát Bà Mẹ Gio Linh, tôi cũng khóc”.

Riêng với Phạm Duy, bi kịch Bà Mẹ Gio Linh ngay từ đầu đã trở thành một ám ảnh nghệ thuật đeo bám lấy tâm hồn anh, nhất định “không buông tha” để tâm hồn anh đỡ bị giày vò. Chợt nhớ lại một đêm năm 1951, lúc bước chân qua Phát Diệm, Phạm Duy thấy mình mãi khóc bằng một giọt nước mắt lạ lùng, có khi giọt nước mắt ấy rơm rớm trong khóe mắt; hoặc tuôn dào dạt như muốn lấp đầy khoảng trống trong lồng ngực, không phải là người ngoài cuộc mà chỉ người trong cuộc mới biết. Đó là một khoảnh khắc vàng của một đời nghệ sĩ trong cuộc sống phong trần của anh.

Sự quay trở về lần này của Phạm Duy chính là hành động để anh tạ tội với Mẹ Việt Nam, để xin người cho “đi lại từ đầu”. Ôi, Mẹ Việt Nam luôn bao dung và nghiêm nghị sẽ nhìn xuống mỉm cười trên mái tóc bạc trắng như cước của đứa con tài hoa, phung phá và nay biết hối lỗi, Mẹ Việt Nam sẽ chứng giám cho thành tâm của anh. Sách Yếu Lược Đông Pháp ngày xưa có nói đến một kẻ lãng du mãi đi tới trước mặt mình, tự nhiên đứng chân, đi ra khỏi cổng làng, băng qua những núi non, những đại dương, băng qua những quốc gia, những nền văn hóa, vẫn tiếp tục bước tới, tới nữa, tới mãi... Đến một lúc gần như “hết đất” để đi tới, người lữ khách dừng chân, nhìn lại, và ô kìa...! Chỗ đứng chân đầu tiên lại xuất hiện trước mắt anh. Người lữ hành là người luôn luôn quay lại trên vết chân của mình. Với Phạm Duy, vết chân đầu tiên để anh bước vào lịch sử chính là ngôi làng Mai Xá huyện Thoại này và như vậy, anh là một Người Trở Về, vâng Come back Sorriento, “và sẽ thấy kiếp xưa bước nhẹ về”... “đi lại từ đầu”. Như lời anh đã viết trong ca khúc Kỷ niệm mới đây.

Nãy giờ ham nói chuyện, người phóng viên mới để ý rằng mình đang đưa anh Phạm Duy đi băng qua ngõ làng Mai Xá, hướng đến một nền nhà cũ. Đó là nền nhà thời thơ ấu của anh Nguyễn Đức Kỳ, căn nhà đã biến mất từ lâu, nền nhà đã bị cày vỡ dùng để trồng trọt, con đường rộng lên ngã tư Sông cũng băng qua đó. Nhạc sĩ Phạm Duy đứng yên, đốt mấy cây hương cắm lên nền nhà lẩm bẩm: “Đến rồi!” và lấy giọng hát bài Bà Mẹ Gio Linh. Anh hát nghẹn ngào, giọng vang như mọi lần nhưng trầm hơn. Bà mẹ đứng cạnh anh úp nón trước ngực, cất tiếng thở dài. Đó là mẹ Diêu Cháu của anh Kỳ. Bài hát này in ở Huế, lời của nó được tác giả sửa lại nhưng thanh niên trong làng vẫn thuộc y nguyên lời đầu tiên:

... Nghẹn ngào không nói một câu

Mang khăn gói đi lấy đầu

Đường về thôn xóm buồn teo

Xa xa tiếng chuông chùa gieo...

Bà mẹ Gio Linh tức mẹ Diêu Cháu, đứng bên cạnh Phạm Duy, nét mặt xúc động tràn trề, Phạm Duy ngoảnh mặt lại, cúi xuống nhìn mẹ, rồi bỗng nhiên buột miệng:

- Mẹ đẹp như một vị thánh.

Mẹ Diêu Cháu mắt hấp háy, da mặt hồng hào như thời con gái, dáng hơi bối rối. Nhạc sĩ Phạm Duy hát xong bài Bà Mẹ Gio Linh, đứng nghiêm thẳng người, cây đàn guitar cũ chống ở trước bụng, trong tư thế của người chiến sĩ đứng chống gươm, mặc niệm trước đồng đội đã khuất.

3. Bà Mẹ Quê

Những bài hát tình ca quê hương rất dễ dàng dẫn tới những bài hát tình tự dân tộc. Lúc đó là 1963, trong lòng tôi còn mang nhiều hình ảnh khó quên của thời kháng chiến cho nên tôi dùng bài Bà Mẹ Chiến Sĩ đã soạn tại Vinh năm 1949 để làm thành bài Bà Mẹ Quê, một bài trong bộ ba - trilogie về con người Việt Nam, tôi gọi là những bài hát quê hương - dân tộc.

Trong ấn phẩm do nhà xuất bản Tinh Hoa phát hành vào năm 1954, tôi có đề tựa như sau:

1.- Bà Mẹ Quê tượng trưng cho lòng hi sinh, chí kiên nhẫn, tình thương yêu và biểu tượng cho dĩ vãng;

2.- Vợ Chồng Quê tượng trưng cho tình yêu trong sạch, sức làm việc, niềm hạnh phúc chỉ dành cho những kiếp người lành mạnh, biểu tượng hiện tại;

3.- Em Bé Quê là mầm non lớn mạnh, kiến thiết xã hội, biểu tượng tương lai.

Bà Mẹ Quê

(Bà Mẹ Chiến Sĩ)

1

Vườn rau, vườn rau xanh ngắt một màu

Có đàn, có đàn gà con nướng nấu

Mẹ quê, mẹ quê vất vả trăm chiều

Nuôi đàn, nuôi một đàn con chắt chiu.

Bà bà mẹ quê!

Gà gáy trên đầu ngọn tre

Bà bà mẹ quê!

Chợ sớm đi chưa thấy về

Chờ nụ cười son, và đồng quà ngon.

2

Trời mưa, trời mưa ướt áo mẹ già

Mưa nhiều, mưa nhiều càng tươi bông lúa

Trời soi, trời soi bốc khói sân nhà

Nắng nhiều thì phơi lúa ra

Bà bà mẹ quê! Đêm sớm không nề hà chi

Bà bà mẹ quê! Ngày tháng không ao ước gì

Nhỏ giọt mồ hôi, vì đời trẻ vui.

3

Miệng khô, miệng khô nhớ bát nước đầy

Nhớ bà, nhớ bà mẹ quê xưa ấy

Mùa đông, mùa đông manh chiếu thân gầy

Cháu bà, cháu bà ngủ thiêu giấc say.

Bà bà mẹ quê!

Chân bước ra đời rồi xa

Bà bà mẹ quê!

Từ lúc quê hương xóa nhòa

Nhìn về miền quê, mà giọt lệ sa...

Về bài hát Bà Mẹ Quê

Đặng Tiến

Tả cảnh chiều quê Việt Nam, trong tất cả sắc độ và tâm tình, Phạm Duy có một lời hát thần sầu:

“Chiều rơi thoi thóp trên vài luống khoai - Hiu hắt tiếng bà mẹ cười...”

Vài luống khoai, hình ảnh quê nghèo. Hai chữ thoi thóp và hiu hắt gợi hình và gợi tình. Thoi thóp so sánh ánh nắng chiều với hơi thở hay nhịp đập trái tim, nhẹ dần, yếu dần, hoang mang, thấp thỏm. Đồng thời chữ hiu hắt chập chờn ngọn lửa tàn hơi, ánh đèn cạn sức, hao mòn trước gió. Ánh nắng nhòa trong tiếng cười, buổi chiều lồng vào tuổi già. Buổi chiều già, bà mẹ quê. Chiều quê và mẹ già. Ánh sáng vừa chắt chiu, vừa phôi pha tình cảm mong manh mà vĩnh cửu trong lòng người...

Phạm Duy đã vẽ ra được một hoạt cảnh thanh bình, tươi sáng trong bài Bà Mẹ Quê (1949):

Vườn rau, vườn rau xanh ngắt một màu - Có đàn, có đàn gà con nường nấu

Mẹ quê, mẹ quê vất vả trăm chiều - Nuôi đàn, nuôi một đàn con chắt chiu

(...)

Trời mưa, trời mưa ướt áo mẹ già - Mưa nhiều, mưa nhiều càng tươi bông lúa

Lời nhạc Phạm Duy đậm đà tình tự dân tộc vì bản thân anh thấm nhuần ca dao, tục ngữ và những làn điệu dân ca “từ khi mới ra đời, mẹ hiền ru những câu xa vời”. Lời ca Phạm Duy có khi cũng xa vời, nhưng vì nghe quen, chúng ta không còn để ý và lười tìm hiểu. Ví dụ mưa nhiều càng tươi bông lúa nói lên niềm tin lạc quan của người nông dân, qua tục ngữ trời nắng tốt dưa, trời mưa tốt lúa. Nhưng câu trên “ướt áo mẹ già” với ta chỉ là một hình ảnh cần lao vất vả, cảm động, ta quên rằng Phạm Duy đã rung cảm từ những câu hát đối đáp nam nữ:

Trời mưa ướt bụi ướt bờ - Ướt cây ướt lá, ai ngờ ướt em

Trời mưa ướt lá trầu vàng - Ướt em, em chịu, ướt chàng, em thương

Niềm lưu tâm, lo lắng cho nhau biểu hiện tình yêu. Tình yêu trai gái sôi nổi, tha thiết đã được Phạm Duy chuyển sang lòng yêu bà mẹ quê “chỉ biết cần lao” và đã đạt tới những lời hát thật tình nghĩa, sắc sảo.

Miệng khô, miệng khô nhớ bát nước đầy - Nhớ bà, nhớ bà mẹ quê xưa ấy

Ít ai mê gái như Kim Trọng, đến máu theo nước mắt hồn lìa chiêm bao. Khi chàng nhớ nàng Kiều:

Hương gầy mùi nhớ, trà khan giọng tình

Nghĩa là chàng Kim vẫn uống trà, không có cái khao khát khô đặng rất cụ thể của Phạm Duy khi nhớ bà mẹ quê miệng khô nhớ bát nước đầy... Thật ra trong thơ dân tộc đã có những tình cảm ngọt ngào dịu mát ấy...

4. Bên Cầu Biên Giới

Vào năm 1947, trên đường kháng chiến, từ miền xuôi tôi theo đoàn Văn Nghệ Giải Phóng đi qua Phú Thọ, yên ái tới Lào Cai... Lúc tôi tới đó, thị xã vẫn còn nguyên vẹn dù cả nước đang thực thi chính sách vườn không nhà trống. Nhà cửa xây theo kiểu Tàu trên những con phố nhỏ, đường sá là những con dốc khúc khuỷu đắm chìm trong sương sớm.

Tôi đang là nhân viên của đoàn Văn Nghệ Giải Phóng. Bất ngờ tôi gặp Văn Cao và vài bạn khác là Ty Rõ, Hoàn, Đạt v.v... cũng có mặt tại thành phố biên giới này. Các bạn của tôi vừa mở ra ở Lào Cai một phòng trà với cái tên là Quán Biên Thùy do Văn Cao làm chủ. Quán này bề ngoài là phòng trà và khiêu vũ trường, bên trong là một cơ sở tình báo để theo dõi và ngăn bắt những Đảng viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng có ý định vượt biên giới qua Trung Hoa.

Tôi và Ngọc Bích bỏ ngay đoàn Văn Nghệ Giải Phóng để thành nhạc sĩ và ca sĩ của phòng trà Biên Thùy này. Đêm đêm cùng hai ba nhạc công đánh đàn và ca hát cho một nhóm người nghe và nhảy đầm. Ban ngày - hay đúng hơn là ban trưa - tôi kéo một cô vũ nữ vào sông bạc hay đi chơi trong vùng lân cận với Văn Cao. Vì nghề nghiệp tình báo, Văn Cao đang là bạn thân của một lãnh chúa người Nùng tên là Hoàng A Tưởng. Tới dinh của lãnh chúa là được hưởng những thú vui như gái đẹp, rượu nồng, nghe nhạc khèn và hút á phiện. Với tuổi 25, chúng tôi nhào vào những thú ăn chơi như đom đóm vờn lửa.

Sau khi đã soạn một số bản nhạc gọi là nhạc hùng cho cuộc kháng chiến (Về Đồng Quê, Khởi Hành, Nhớ Người Thương Binh...), bây giờ tôi muốn viết một bản nhạc tình, bởi vì tôi muốn xả hơi sau một thời gian căng thẳng. Vả lại, từ khi đi theo cuộc chiến, tới nay tôi mới gặp đàn bà là cô vũ nữ phòng trà đã hoàn lương (quên tên mất rồi) xui tôi có cảm hứng để soạn ngay một tình khúc.

Tôi soạn ra bài Bên Cầu Biên Giới khi cùng người đẹp đứng cạnh chiếc cầu phân chia biên giới giữa hai nước Việt Nam và Trung Hoa. Mới đầu, tôi chỉ nghĩ đó là một tình khúc có anh, có em, có dòng nước lũ, có nắng ngừng trên chiếc cầu biên giới... nhưng mãi về sau tôi mới chợt thấy đó là bài hát nói về biên giới trong lòng người, giữa hòa bình và chiến tranh, giữa cái tốt cái xấu... mà anh nghệ sĩ trẻ tuổi ngây thơ là tôi lúc bấy giờ muốn phá vỡ nó đi.

Bên Cầu Biên Giới cũng còn là bài hát mong ước phiêu du trên thế giới, được sống trong lòng người đẹp Tô Châu, được chết bên dòng sông Danube - lay Trời - tôi cũng đã có may mắn được thấy cái đẹp và sống trong không khí lãng mạn của hai nơi đó. Rồi tới bây giờ, tôi vẫn còn sống để tới nơi mà cách đây trên dưới 60 năm, bài hát được ra đời và còn sinh tồn cho tới ngày nay. Quang cảnh nơi biên giới không còn hoang dại như xưa. Cạnh chiếc cầu bắc qua sông Nam Thi (Sông Hồng), bây giờ có xây một trụ sở của lính biên phòng với bóng cây râm mát ở bên phía Việt Nam. Bên kia cầu là Cốc Lếu, một thành phố nhỏ của Trung Hoa mà tôi đã có lần qua đó để ăn điểm tâm. Bây giờ Cốc Lếu được mở mang và có rất nhiều cao ốc. Thế là tôi mãn nguyện. Sau 60 năm, được trở về nơi mình đã ngồi ước mơ, tóc xưa xanh biếc nay đã bạc trắng nhưng con tim thì hình như vẫn còn mơ mộng như xưa. Khiến cho tôi phải ngẫm nghĩ về cụm chữ “nước chảy qua cầu”, câu này thường ngụ ý: thời gian trôi nhanh, cái gì cũng có thể bị thay đổi... Thế mà đứng bên chiếc cầu biên giới này, ước mơ của tôi vẫn còn y nguyên, nhưng chưa xót hay, vẫn còn đâu đó sự cần cẩu phân cách như một giai điệu buồn... Vẫn còn người bên ni,

5. Bên Ni Bên Nớ

Từ bài thơ Tương Phản của Cung Trầm Tưởng, bài thơ rất buồn của thời đại, nói lên nỗi sợ, buồn chán, lạc lõng trong xã hội, phi lý, tự do, cam kết hư vô và là nền tảng của sự hiện sinh con người... tôi soạn thành bài Bên Ni Bên Nớ:

Bên Ni Bên Nớ

Đêm chớm ngày tàn, theo tiếng xe về, lăn về viễn phố
Em hơi sương rơi, ngoài song đêm hạ, ôi buồn phố xá
Hoang liêu về chết tha ma, tiếng chân gõ guốc xa xa
Người xa vắng người, người xa vắng người...

Em có nghe rồn rã bước ai vất vả bóng ai chập chờn?
Hồn ai cô đơn tìm về ấm cúng
Em có nghe bi ai tình ai ấp úng
Thương ai lạc loài, ăn mày xán lạn ngày mai
Đêm ni ai say đất lở, em ơi có nghe rạn vỡ
Vạn mảnh ly tan theo chuỗi cười.
Bên tê thành phố trắng lệ
Giai nhân nằm khoe lữa thể
Bên ni phố vắng ôi lòng ngoại ô.

Em có nghe hồ như bước ai gõ nhịp bước ai giang hồ?
Hẹn ai bên ni dài in ngõ cũ
Em có nghe bên ni lạnh như bên nớ?
Phút giây chia lìa, trong lòng vẫn phải đèo mong
Hai tâm linh giam kín lại
Bấm đốt ngón tay chờ đợi
Chờ ngày con thơ, thơ cũng ra đời

CODA

Em ơi ngoài kia liếp ngỏ
Sương rơi ngoài song khép hờ
Bên trong kín gió ấm ơi là tình.

Nguyên văn bài thơ Tương Phản

Đêm chớm ngày tàn - Theo tiếng xe lăn về viễn phố
Em ơi! Sương rơi - Ngoài song đêm hạ - Ôi buồn phố xá...
Hoang liêu về chết tha ma - Tiếng chân gõ guốc: người xa vắng người.

Em có nghe dồn giã - Bước ai vất vả - Bóng ai chập chờn
Hồn ai cô đơn - Say sưa tìm về ấm cúng - Em có nghe bi ai
Tình ai ấp úng - Thương ai lạc loài - Ăn mày xán lạn một ngày mai
Đêm nay say đất lở - Em có nghe rạn vỡ - Ra muôn mảnh ly rơi

Pha lê vạ chuối cười
Bên nớ dạ thành khoe tráng lệ - Trơ trên giai nhân phô lửa thể
Bên ni phở vắng lòng ngoại ô
Em có nghe mơ hồ - Bước ai thao thức
Gỗ nhịp hện hò - in dài ngõ cụt
Bóng ai giang hồ - Bên nớ bên ni đêm lạnh cả
Lạnh đêm mà chẳng lạnh vuông phòng
Em ơi bên trong - Dù chia ly đôi phút
Đồng mang nhớ đèo mong - Hai tâm hồn giam kín
Bốn mắt xanh bịn rịn - Anh ngồi làm thơ - Anh ngồi bấm đốt con thơ ra đời
Bên ngoài liếp ngỏ sương rơi - Bên trong kín gió ấm ơi là tình!...

Viết về bài Bên Ni Bên Nớ

Thụy Khuê

Giọng buồn Cung Trầm Tưởng, thời 1955 - 1960, đã khác hẳn giọng sầu Huy Cận trong thời Thơ mới. Phạm Duy đã phổ nhạc bài thơ Tương Phản thành ca khúc Bên Ni Bên Nớ trong đó Cung Trầm Tưởng đem lại một cô đơn mới: Cô đơn của thời hiện sinh. Cô đơn của con người trong sự nhận thức lại chính mình.

Ca khúc với tiết điệu như nhịp xe lửa trên đường ray, với lời ca buồn xa xôi, xa vắng: *Hoang liêu về chết tha ma . Tiếng chân gõ guốc người xa vắng người ...* Đó là nỗi sợ, sự buồn chán, sự lạc lõng trong xã hội, sự phi lý, tự do, cam kết và hư vô như là nền tảng của sự hiện sinh con người. Con người luôn phải đối diện với cái chết, cũng như con người từ hư vô trở về hư vô nên cuộc đời con người như một đường hầm không lối thoát.

Vì ý thức được điều đó cũng như nhận ra con người là hữu thể cô đơn nên “Lo âu là sự nắm bắt phản tính tự do bởi chính nó”. Con người lo âu vì phải mang trách nhiệm với bản thân. Cuộc tồn sinh là quá trình làm nên mình nên lo âu là bạn đồng hành của con người. Và, khi lo âu kéo dài không có đường giải thoát thì con người rơi vào tuyệt vọng vì con đường trước mắt là hư vô.

Tuy nhiên tuyệt vọng không phải là buông xuôi, khuất phục mà con người bắt buộc phải nhập cuộc. Hành trình làm người là một quá trình mâu thuẫn, đau khổ vì không có một thước đo, chuẩn mực để hướng tới. Chính vì con người bị (được) sinh ra để đi đến cỗi chết và trong cuộc hành trình về với hư vô lại quá trĩu nặng trách nhiệm cũng như sợ hãi nên *cuộc đời thật phi lý biết bao*.

Song, trong cái vòng bắt buộc của phận người ta có quyền lựa chọn để làm nên ta. Vậy, cuộc đời không phải là phận số mà là những lựa chọn, những lựa chọn giúp ta trở thành con người. Vì chỉ khi hiện sinh, đối mặt với mọi tình huống ta mới biết bản chất của mình.

6. Chiều Về Trên Sông

Saigon 1956 . Lúc này tôi có thì giờ để sống với thiên nhiên hay đọc sách về tạo vật, thấy thiên nhiên thật là quyến rũ, tạo vật thật là thiêng liêng nhưng không hiểu vì sao tôi thấy tôi buồn mênh mang trong lòng!

Tôi cũng giống như trong bài thơ Chiều của Xuân Diệu: “Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn”... và khi đọc tập Lửa Thiêng của Huy Cận thì thấy lòng mình bao trùm một nỗi sầu da diết. Thiên nhiên trong tập thơ thường bao la, hiu quạnh, đẹp và buồn. Nỗi buồn đó dường như là vô cớ hay siêu hình, nhưng hình như là buồn thương về cuộc đời, kiếp người. Hồn thơ ảo não, bơ vơ đó vẫn cố đi tìm được sự hài hòa và mạch sống trong tạo vật và cuộc đời.

Tôi soạn nhiều bài ca xưng tụng thiên nhiên và tạo vật, không buồn lắm, có thể nói rằng vui là khác nữa như: Hoa Xuân, Xuân Thì... gọi là Xuân ca. Rồi tới Hạ Hồng, Ngày Tháng Hạ cho những Hạ ca. Thu ca thì có Nước Mắt Mùa Thu, Mùa Thu Chết. Đông ca là Chiều Đông, Mùa Đông Paris, gọi chung là BỐN MÙA CA HÁT. Bài hát có nhiều tình cảm thiên nhiên nhất là bài:

Chiều Về Trên Sông

(Saigon-1956)

Chiều buông trên dòng sông Cửu Long
Như một cơn ước mong ơ chiều
Về đâu, ơ hàng cây gỗ rong
Nghiêng mình trên sóng sông yêu kiều
Buồn tôi không vì sao bỗng dưng
Theo dòng ngang quá giang, thương chiều
Bởi vì thương nhiều, nên nhớ Tình yêu.
Bởi vì đời còn nhiều khi là mơ
Bởi vì đời còn nhiều khi thành thơ
Có khi vui lửng lơ, có khi tuôn sầu u
Bởi vì chiều buồn, chiều về dòng sông
Bởi vì tình đời nào chỉ thù oán
Hãy cất tiếng ca cho đời thêm buồn
Hãy cất tiếng ca cho lòng thôi khô héo.
Chiều buông trên dòng sông cuốn mau
Thương đời thương lẫn nhau trong chiều.
Về đây bọt bèo muôn khắp nơi
Vui buồn cho có đôi, không nhiều
Ngày mai sông về quê mến yêu
Cho trùng dương cũng theo hương chiều
Bể sâu không nhiều, nhưng cũng đủ yêu.

Nỗi Buồn Sông Nước

Nhà báo Lê Hữu

.....
Chiều buông trên dòng sông Cửu Long

Không phải “chiều xuống” hay “chiều rơi” hay “chiều trôi” mà là “chiều buông”, nghe như màn sương chiều lướt thướt, như vật áo choàng mềm mại của chiều tà phủ trùm lên một vùng sông nước mênh mông...

*... trên dòng sông Cửu Long
Như một cơn ước mong, ời chiều!...*

“Cơn ước mong” ấy đọc được nói ra rành rọt trong những dòng hồi ký phơi trải nỗi niềm của người nhạc sĩ:

... Tôi nhớ đồng quê, tôi nhớ thiên nhiên vô cùng. Tôi tìm mọi cách để ra đi. Rồi tôi có những buổi chiều ngồi bên dòng sông Cửu Long... để mong được như hàng cây gỗ rong, nghiêng mình (trôi) trên sóng sông yêu kiều. Tôi còn muốn theo đò ngang quá giang, thương chiều...

*Bèo dạt về đâu, hàng nối hàng
Mênh mông không một chuyến đò ngang...*

Cảm khái bài thơ tả tình tả cảnh sông nước của Huy Cận, nhạc sĩ Phạm Duy soạn ra Chiều Về Trên Sông. Ông viết:

...Chuyến đi về miền Cửu Long Giang này không kích thích sự tò mò của tôi vì ở trong Nam không có nhiều danh lam thắng cảnh như ở các miền ngoài. Nhưng tôi cũng được sống với cảnh vật của quê hương tôi, sống với những nhánh sông của chín con rồng để chiều chiều, giống như thi sĩ Huy Cận, nhìn ra mình là “củi một cành khô lạc mấy dòng” trôi trên sông mênh mông không một chuyến đò ngang..., để mấy chục năm sau, có bài hát nhan đề Chiều Về Trên Sông... Bài thơ Tràng giang đã từng ám ảnh tôi từ lâu. Nhưng ngồi bên bờ một con sông quê hương, nếu Huy Cận không có một chuyến đò thì tôi lại muốn có một chuyến đò ngang, có lẽ bởi tôi là người luôn luôn sợ ngăn cách.

*Buồn tôi không vì sao bỗng dưng
Theo đò ngang quá giang thương chiều*

Câu hát này, theo tôi, là câu hát hay nhất trong bài. Nỗi buồn sông nước những muốn “quá giang” theo đò ngang trôi đi trong chiều. Hình ảnh con đò lênh đênh trên sóng nước là hình ảnh rất quê hương Việt Nam. Bài thơ Tràng giang gửi gắm nỗi niềm của Huy Cận: “Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả”... Ca khúc Chiều Về Trên Sông ký thác tâm sự của Phạm Duy: Bể sâu không nhiều nhưng cũng đủ yêu...

Cũng là nỗi buồn sông nước, nhưng hai người hai nỗi niềm tâm sự.

Bởi vì chiều buồn chiều về dòng sông

Bởi vì người buồn người ra ngẫm dòng sông. Người thả trôi theo dòng nước những phiền muộn âu lo, những hệ lụy của đời sống.

*Bởi vì đời còn nhiều khi là mơ
Mơ gì đây? Biết có phải là mơ...*

Ngày mai sông về quê mến yêu

Cho trùng dương cũng theo hương chiều...

Nỗi niềm hoài hương cũng theo sông theo biển chảy “xuôi về miền quê lai láng”, như trăm
suối ngàn sông đều đổ ra biển cả, như mạch nước xuôi về nguồn, như dòng máu chảy về tim,
như chiếc lá rụng về cội.

Nốt nhạc cuối rướn lên, như lời giải bày thiết tha.

Bởi vì tình đời nào chỉ thù oán...

Hãy cất tiếng ca cho đời thêm (ý) buồn!

Hãy cất tiếng ca cho lòng thôi khô héo!...

Nốt nhạc cuối lại rướn lên, đọng lại, nghe ray rút, náo nuột.

Có khi vui lững lờ - Có khi tuôn sầu u

Vui thì lững lờ như nước trôi, mây trôi. Buồn thì dào dạt như mạch suối tuôn tràn.

“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp”, dòng sông thì mênh mông bát ngát, lòng người thì
mênh mang vời vợi như câu thơ Huy Cận. “Sóng gợn”, buồn cũng gợn. Chiều trôi, mây trôi,
nước trôi... Bóng chiều quanh quẽ phủ trùm lên một vùng sông nước lặng lờ.

Cảnh “chiều buông trên dòng sông Cửu Long” có thể gặp ở bất kỳ cảnh trời rộng sông dài
nào chứ chẳng phải riêng gì sông Cửu Long. Cảm giác vui lững lờ, buồn dào dạt ấy có thể gặp ở
bất kỳ cảnh chiều nào trên bến sông. Nghe những bài hát như thế cần chút tĩnh lặng, cần nhắm
mắt lại, để nghe chiều đi lặng lẽ, nghe nỗi buồn trôi đi chậm chậm và nghe...

Chiều buông trên dòng sông cuốn mau

Thương đời thương lẫn nhau ơ chiều...

Một sinh viên đi học ở Nga

Nguyễn Ngọc Sơn

Tại Moscow nơi tôi đang là một nghiên cứu sinh về luật học, tôi được may mắn quen và
chơi thân với Stive Nopve, một sinh viên gốc Ukraina, con trai một giáo sư âm nhạc tại nhạc
viện danh tiếng Tchaikovsky. Trong nhiều lần đến chơi và sống với gia đình của cậu bạn, tôi
cũng được nói chuyện nhiều với giáo sư. Vì hợp nhau và vì muốn giới thiệu những giá trị văn
hóa của người Việt qua nhiều giai đoạn, tôi giới thiệu với ông nhiều CD nhạc giá trị mà tôi có
của nhạc sĩ thiên tài Phạm Duy. Có lẽ bài hòa tấu đầu tiên mà ông nghe của nhạc Phạm Duy là
bài Chiều Về Trên Sông do nhạc sĩ Duy Cường hòa âm. Ông chăm chú và đòi nghe lại nhiều lần...
Ông ngạc nhiên lắm, ngạc nhiên và thích thú như đang ngồi nghe gió trên sông Vonga, trầm
ngâm như đang lặng lẽ đứng ngắm những con sóng trên dòng sông trong một mùa thu lãng
mạn...

Ông nói với tôi: “Lạ quá, trong dòng nhạc này có âm hưởng của nhạc cổ điển châu Âu,
nhưng lại mang phong cách phương Đông rõ nét. Từng giai điệu và những điểm nhấn trong âm
vực, âm hưởng đầy hoành tráng của nhạc cổ điển, vững chắc như những rừng cây nhưng thiết
tha như những cơn gió, điều này chỉ có trong nhạc cổ điển châu Âu. Bên cạnh đó, cách luyện
âm, chuyển đoạn lại rõ nét âm nhạc của phương Đông...”

Ông nghe ở đó có hơi thở của người Á Đông với những điệu cười và những cơn bão nhiệt

đổi...

Thật thú vị, tôi vui lắm vì lúc này tôi mới hiểu rằng trong âm nhạc không hề có sự cách biệt về ngôn ngữ và dân tộc, một nhạc sĩ người Việt đã rong ca hơn nửa thế kỷ trước, một ông giáo già người Nga Xô Viết chính hiệu, thế mà chỉ với một nhạc phẩm, họ dường như đã nghe được tiếng nói của nhau, hiểu được những cảm nhận của nhau. Ông giáo già đánh giá rất cao sự sáng tạo của nhạc sĩ Phạm Duy. Sự kết hợp Đông và Tây trong giai điệu và trong nhạc lý đã tạo cho nhạc phẩm một sức sống vượt không gian, tạo nên sự sáng tạo trong phong cách của nhạc Phạm Duy. Ông giáo già vui lắm, vì ông tìm được sự đồng điệu của người phương Tây và người phương Đông trong Chiều Về Trên Sông.

Ông nói: *“Con sông dù ở đâu cũng là dòng nước... cũng cuốn trôi những gì ngăn cản nó, cũng réo rắt tiếng gió và cũng tạo nên những khoảng trống trong không gian. Nhạc Phạm Duy đã vể lên được điều đó, đã làm cho người hưởng thụ dù ở phương Đông hay phương Tây đều cảm nhận được cái cảm giác đó của chính Phạm Duy bằng giai điệu trong lòng mình”.*

Tôi chợt bừng tỉnh, bài hát này được sáng tác mấy chục năm về trước mà bây giờ tôi nghe vẫn hay. Có một buổi chiều đứng bên Cửu Long Giang, tôi cũng nghe trong gió tiếng nhạc hoành tráng của thiên nhiên, trong tiếng của dòng chảy có âm vang vài trăm năm của cha ông mà nhạc phẩm đã truyền tải... Không nói đến ca từ, chỉ nói đến cảm giác mà Chiều Về Trên Sông đem lại cho người nghe cũng đã thấy được giá trị hiện đại của nó.

Người bố giáo sư của bạn tôi đã dạy cho tôi biết rằng: một nhạc phẩm mà không mang hơi thở của hiện đại thì không thể dùng dàn nhạc Tây phương để hòa nhạc được. Ông cho rằng Chiều Về Trên Sông sẽ là một nhạc phẩm tiêu biểu qua mọi thời đại của Nhạc Việt Nam. Và để hòa âm nó, người ta phải kết hợp cả nhạc khí phương Tây và phương Đông mới nói hết được ý nghĩa và nội dung của nó. Sự cao vút trong âm hưởng và sự réo rắt trong giai điệu đòi hỏi điều đó. Nó xuất phát từ tự nhiên và tính nhân bản của con người nên nó luôn hiện đại cho dù thời gian nó ra đời đã qua.

(Saigon 2003)

Bài phân tích *của Kewin Hiệp (Học Trò)*

Trong chiều hướng tiếp tục tìm tòi cách sáng tác nhạc qua việc phân tích một tác phẩm, lần này tôi chọn bản Chiều Về Trên Sông của nhạc sĩ Phạm Duy, viết năm 1956. Tôi cũng đặc biệt thích bài nhạc với phần hòa tấu của nhạc sĩ Duy Cường trong đĩa Nhạc Tình Phạm Duy, trong đó những nét sang cả của giai điệu và hòa âm đều được thể hiện rõ nét, với nhạc đề được nhắc đi nhắc lại với những biến đổi chord progression lạ tai gần cuối bài như những phản chiếu (reflections) của ráng chiều trên sông nước, tạo cho người nghe có thật nhiều cảm hứng với nhịp suy nghĩ riêng của họ.

Trước hết, tôi sẽ thử trình bày nhạc thuật của Chiều Về Trên Sông. Bản nhạc này dùng ba

nốt giáng, do đó lấy Do thứ làm thang âm chính, theo định nghĩa nhạc Tây phương. Tuy nhiên, theo nhạc sĩ Phạm Duy và Phạm Quang Tuấn, thì bài này dùng thang âm Cm6 - tức cung “oán” làm thang âm chính, do đó có cảm giác luyến tiếc [1]. Thang âm này dùng các nốt Do Mib Fa Sol và La thường, chứ không có nốt La giáng như trong thang âm Do thứ. Như bạn sẽ thấy, bài này dùng nhiều La thường cũng như La giáng, nhưng trộn lẫn nhau rất hài hòa, do đó bạn sẽ thấy bản nhạc vừa mang âm điệu Tây phương lẫn Đông phương.

Sau đây là lần lượt các phân tích về nhạc thuật của phiên khúc rồi điệp khúc.

Phiên khúc

Ngay từ câu đầu của phiên khúc, ta đã thấy nó mang dáng dấp trầm hùng, nghiêm trang. Đó là vì hai nốt chính là Do và Sol được dùng làm nhạc đề, rồi làm trụ của từng phân đoạn nhỏ trong câu nhạc.

Chiều (Do) buông (Sol)
Trên dòng sông Cửu Long (Sol)
Như một cơn ước mong (Fa)
Ơi chiều (Do)



Ta thấy cấu trúc của câu đối xứng, vì dùng phân đoạn 2/5/5/2 chữ. Cung nhạc khởi đầu từ Do, vươn lên Sol, rồi xuống Fa và sau cùng trở về Do. Đây là loại kết từ iV sang i (plagal cadence) do đó không có nhiều kịch tính vì không dùng đến bậc V áp âm. Toàn bộ câu nhạc do đó hoàn chỉnh, không có những đẩy đưa lên đến cao trào qua nhiều câu nhạc, như trong một số các nhạc phẩm khác của nhạc sĩ.

Cách dùng hợp âm F7 cho thấy một sự sáng tạo trong chord progression, vì trong C thứ không có hợp âm F7 mà chỉ có Fm. Nhưng chord này nghe không quá lạ tai, vì có hết 4 nốt nằm trong ngũ âm oán, đó là Fa La Do và Mib.

Về cách phát triển giai điệu, ta thấy câu này hoàn toàn sử dụng lẽ lối phát triển của luật viết nhạc ngũ cung, tức là chỉ viết trong những nốt ở một thể của ngũ cung mà thôi. Đoạn này, thể được dùng là thể chính Do Mib Fa Sol La. Bạn hãy nhìn lại đoạn nhạc để thấy câu nhạc chỉ sử dụng một trong năm nốt trên mà thôi. Tôi có nói rõ hơn về cách viết nhạc này ở một số bài trước đây, bạn chỉ cần Google hai chữ *phamduy* và *hochtro* là thấy ngay.

Sang câu nhạc thứ hai, nhạc sĩ dùng cấu trúc của câu nhạc trước, nhưng lần này chuyển lên một thể cao hơn. Điểm đặc biệt là câu nhạc lại quay về sử dụng âm giai Do thứ. Các nốt nhạc, thay vì dùng theo ngũ cung phải là Mib Fa Sol La Do, thì lại sử dụng các nốt Sol Lab Sib Do Re, tức là chỉ quanh quẩn trong năm nốt liền nhau đó của thang âm Do thứ mà thôi. Phần hòa âm, do vậy sử dụng các hợp âm trưởng Ab, Bb và Eb. Trong bài nhạc, nhạc sĩ dùng hợp âm G7 ở cuối câu, nghe có vẻ kịch tính, nhưng trong bản hòa tấu, hợp âm được sử dụng lại là Eb, do đó nghe sáng sủa và trang trọng hơn.

Về (Do) Đâu (Do)

Ơi hàng cây gỗ rong (Do)

Nghiêng mình trên sóng sông (Si) Yêu kiều (Sol)



Các nốt nhạc ở cuối mỗi câu cũng theo đúng cách đã làm ở câu trước, là chỉ trụ ở hai nốt chính là Do và Sol, chỉ trừ có nốt Si gần cuối. Nét nhạc vút lên một bát độ ở đầu câu, lướt lấy rồi từ từ chuyển về nốt Sol, bậc 5. Tuy nốt này là một trong những nốt ổn định (Do Sol và Mib), nhưng do ít ổn định hơn Do, đã tạo đà để nhạc phẩm có thể trở về lại nốt Do ở đầu câu ba.

Câu nhạc thứ ba không gì khác hơn là một sự lặp lại của câu một, làm câu nhạc ấy được nghe nhiều lần hơn, tạo một vết ấn của câu nhạc trong người nghe. Tới hết cuối câu này, bài nhạc đã có một cấu trúc rất cân đối.

Buồn tôi

Không vì sao bỗng dưng

Theo dòng ngang quá giang

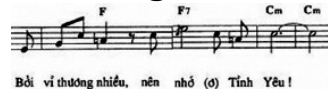
Thương chiều.

Sau khi để thính giả nghe một loạt các cân đối như ở trên, nhạc sĩ đã tạo một sự biến đổi về âm thanh lẫn tiết tấu bằng một câu ngắn ở cuối đoạn. Câu này là một câu tán thán gồm có hai đoạn nhỏ, mỗi đoạn 4 chữ:

Bởi vì thương nhiều

Nên nhớ (ơ) Tình Yêu

Câu này mang tính đặc thù của lối hò Nam bộ. Tuy chưa có dịp tìm hiểu thật sâu các loại hò ba miền, nhưng do sinh trưởng trong Nam, tôi nghe rất quen thuộc nên có thể khẳng định điều này. Chính cái chữ (ơ) trong ngoặc cũng là để ca sĩ có thể hát và *ngẫu hứng* theo lối Nam bộ này thôi, vì thường thường tới chỗ gần cuối là người Nam họ thường hò ngân nga như vậy.



Về âm thanh, thay vì dùng các nốt gần nhau trong ba câu trước, câu này dùng kỹ thuật Tây phương rải các nốt của C#m là Mib Sol Do đi lên, rồi dùng đúng hợp âm đã dùng trước đây là F7, rải các nốt ấy lên cao hơn Fa Do Mib, rồi lướt lấy xuống nốt Do (5).

Nếu xem hết toàn bộ phiên khúc, ta thấy nhạc phẩm có dáng nhạc đi lên rõ rệt, trong đó câu một và câu ba chỉ quanh quẩn từ nốt Do (4) và Sol, nhưng khi đến câu cuối đã tiến lên nốt Do (5), tức là một trường canh cao hơn. Nhạc phẩm do đó tạo nên dáng vẻ hoành tráng, và cũng rất phù hợp với ý chính của bài nhạc, khi tạo một dòng nhạc chảy thuận chiều từ sông ra biển.

Về cách phối hợp Đông Tây, ta thấy ba phần tư của phiên khúc dùng thang âm ngũ cung, chỉ có câu thứ hai là không. Các luật phát triển giai điệu cũng theo sát. Tuy nhiên khi cần phải thay đổi thì tác giả cũng không ngần ngại, như ở câu thứ tư dùng một câu rải với các hợp âm C#m và F7 rất rõ nét Tây phương, mà vẫn là Đông phương vì các nốt của hai hợp âm C#m và F7 đều nằm trong ngũ cung Do Mib Fa Sol La. Chả trách một nhạc sĩ người Nga đã tán thán là nghe được trong bài có *“âm hưởng của nhạc cổ điển châu Âu”*, nhưng *“cách lướt âm, chuyển đoạn lại rõ nét âm nhạc của phương Đông”*. [2]

Điệp Khúc

Trong phần điệp khúc, cả giai điệu, cung nhạc, cách phát triển câu và đoạn, lẫn tiết tấu đều hoàn toàn khác phiên khúc. Trong khi phiên khúc gồm những nốt luyến láy trong phạm vi hẹp như giữa Do (4) - Sol và Sol - Do (5), thì ở đầu câu 2, nhạc sĩ dùng nhiều nốt Do liên tục trước khi nhảy lên một quãng 4 là Fa, cùng lặp lại câu nhạc đó hai lần. Sự khác biệt này làm cho đoạn hai có tác dụng làm bài vươn dài ra, là sự tiếp nối của câu thứ tư phiên khúc. Hãy xem câu thứ nhất, gồm hai câu nhỏ như sau:

Bởi vì đời còn nhiều khi là mơ

Bởi vì đời còn nhiều khi thành thơ



Cung nhạc cũng không vươn ra rồi kéo về trong một câu hoàn chỉnh, như các câu một và hai của phiên khúc, mà là cao vút lên từ Do tới Fa, và được lặp đi lặp lại hai lần, như khẳng định cái sự lan tỏa ấy. Tiết tấu cũng thay đổi, từ nốt có độ dài 1 ½ nhịp, rồi nửa nhịp và liên ba:



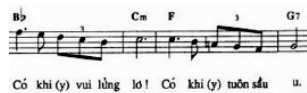
trở thành 7 nốt móc đơn liên tiếp:



Sau khi đã đạt đến cao trào ngay chỉ trong hai câu nhỏ tán thán đầu tiên, ở câu thứ hai nhạc sĩ cho ta tiếp hai câu nhỏ tiếp, uyển chuyển với những nốt liền nhau đi gần hết một bát độ từ Fa trở về Sol. Tôi thấy đây là một cách hóa giải những giằng co (tension) của câu trước rất lô-gíc nhưng cũng không kém phần nghệ thuật, như hai nét vẽ liền nhau vòng xuống.

Có khi (y) vui lòng lơ!

Có khi (y) tuôn sầu u.



Hai câu nhạc sau cũng có một lối kiến trúc tương tự, khi câu thứ ba gồm hai câu nhỏ tán thán, còn câu bốn là hai câu nhỏ hóa giải cùng với cách uyển chuyển đi xuống Do (4) và đi ngược lên Do (5) cũng rất điêu luyện.

Ở câu thứ ba, nhạc sĩ sử dụng luật tịnh tiến để đưa câu nhạc xuống thấp hơn, thay vì từ Do đến Fa như câu 1, thì là từ Sol đến Do. Nhưng ở câu trước, nhạc sĩ dùng nốt La giáng ở chữ về, còn câu sau thì dùng nốt La thường ở chữ chỉ. Cách dùng hai nốt tự do qua lại rất đặc biệt này không phải dễ làm, nhưng do đã giới thiệu thính giả một số những thay đổi tương tự trong các câu trước, và vì sự biến đổi này ở nhịp thứ tư là nhịp yếu, nên nghe rất dễ dàng chấp nhận.

Bởi vì chiều buồn, chiều về dòng sông!

Bởi vì tình đời nào chỉ thù oán?



Sự biến đổi nhỏ này tất nhiên phải có chủ đích, vì nó có tác dụng hóa giải bớt một dấu giáng (La) của thang âm Do thứ, để hai câu nhỏ tiếp theo cởi trói bớt thêm một nốt giáng nữa là Mi thứ để trở thành Mi thường, để câu nhạc có thể sử dụng hợp âm Do trưởng.

Hãy cất tiếng ca cho đời thêm (ý) buồn

Hãy cất tiếng ca cho lòng thôi khô héo



Tôi thấy sự chuyển hợp âm từ Do trưởng sang Do thứ những hai lần mà vẫn mạch lạc như trên quả thật là tuyệt diệu, vì ít thấy ai có thể chuyển được dễ dàng như vậy. Thường thì ở cuối phiên khúc người ta hay đổi thành linh từ thứ qua trưởng (Cm qua C), hay trưởng qua thứ (C qua Cm), nhằm tạo một hiệu ứng thay đổi trong lời nhạc và ý nhạc. Còn thay đổi như trên thì tôi chưa thấy có trường hợp nào khác. Theo thiển ý, vì đã chuẩn bị quá kỹ càng cho người nghe sự chuyển tiếp mạch lạc giữa hai thang âm Đông Tây xuyên suốt bài hát, nên sự bỏ hai dấu giáng này tuy lạ nhưng không còn lạ nữa ở cuối bài.

Khi để ý kỹ hơn về phần lời của nhạc phẩm, ta thấy sự kết hợp Đông Tây hài hòa này rất phù hợp với tinh thần của bài, mà theo tôi đó là tính nhị nguyên mà vẫn đồng nhất. Ta sẽ thấy ca từ có những câu dễ và khó hiểu như:

Có khi (y) vui lửng lơ!

Có khi (y) tuôn sầu u.

rồi đến:

Bởi vì chiều buồn, chiều về dòng sông!

Bởi vì tình đời nào chỉ thù oán?

và:

Hãy cất tiếng ca cho đời thêm (ý) buồn

Hãy cất tiếng ca cho lòng thôi khô héo

Khi cái vui và cái buồn chợt đến chợt đi, thể hiện bằng các nốt La giáng và La xen lẫn nhau, thì ta cũng như một buổi chiều buồn, có dòng sông Cửu Long để phản chiếu lại lòng ta, để vui buồn cho có đôi, cùng ta chiêm nghiệm, và để...

Thương đời thương lẫn nhau... trong chiều.

Trong cuốn Ngàn Lời Ca, nhạc sĩ có phân loại bài này thuộc về tình cảm thiên nhiên, nhưng theo tôi nghĩ bài này hướng nội rất nhiều, vì nó có chung một mạch suy nghĩ như bài Đường Chiều Lá Rụng, hay là những bài sau này trong Rong Ca (như Nắng Chiều Rực Rỡ hay Bài Hát Nghìn Thu), nghĩa là như nhạc sĩ có nói đâu đó là soạn nhạc cho cá nhân, cho riêng mình.

Khi nghe đi nghe lại bài này trong đĩa Nhạc Tình Phạm Duy [3], tôi rất thích cách sử dụng nhạc cụ cũng như cách phát triển bài nhạc, những chỗ nghỉ lặng cũng như dồn dập, các câu nhạc đối (counter melodies), và nhất là các hợp âm lạ trên nền câu 1 phiên khúc mà nhạc sĩ Duy Cường thêm vào để làm thành một bản hòa tấu gần tám phút mà người nghe vẫn chưa thấy chán. Vì dùng đa số là giàn dây cũng như các loại sáo cho giai điệu chính, người nghe không bị cách chia nhạc *equal temperament* làm hư đi cái lơ lơ của dân ca miền Nam khi nghe đến các nốt La thường.

Tôi hy vọng một ngày gần đây, công ty Phương Nam và các nhạc sĩ Phạm Duy - Duy Cường sẽ cho tái bản lại CD quý giá này để người nghe trong nước có dịp thưởng thức mười nhạc phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ Phạm Duy, và một nghệ thuật hòa tấu vững vàng điêu luyện, đầy sáng tạo đã làm nên tên tuổi nhạc sĩ Duy Cường. Trên 20 năm đã trôi qua kể từ khi CD được ra mắt lần đầu tới thính giả Việt Nam hải ngoại, nhưng khi nghe lại lúc này, tôi thấy chúng không hề có tuổi. Những cố gắng sáng tạo trong CD vẫn còn tinh khôi và mới mẻ mỗi khi nghe lại, hết như những CD hòa tấu bất tử khác của Paul Mariat, Raymond Lefèvre mà tôi vẫn thường nghe mỗi khi cần một chút tĩnh tâm để chiêm nghiệm về những nỗi buồn vui trong đời sống.

Xin thân ái chào bạn và hẹn gặp lại bạn trong một lần tìm hiểu về nhạc Phạm Duy khác.

Tài liệu tham khảo:

1. Bàn về kỹ thuật viết nhạc trong vài ca khúc Phạm Duy (nhạc sĩ Phạm Quang Tuấn).
2. Viết về “Chiều Về Trên Sông” của Nguyễn Ngọc Sơn.
3. CD hòa tấu Nhạc Tình Phạm Duy gồm 10 nhạc phẩm: Chiều Về Trên Sông, Trả Lại Em yêu, Tình Khúc Chiến Trường, Đừng Xa Nhau, Tiễn Em, Thương Tình Ca, Con Đường Tình Ta Đi, Đường Em Đi, Hai Năm Tình Lận Đận, và Một Khúc.

Tiểu Sài Gòn, tháng 1/2010

Chiều Về Trên Sông - Vài nhận xét

Phạm Quang Tuấn

Chiều Về Trên Sông cho người nghe cảm giác đứng trước dòng sông lớn, cảnh thiên nhiên bao la hùng vĩ tương phản với hình ảnh và tâm tư của con người nhỏ bé. Những điều này ai cũng cảm thấy được, xin miễn bàn thêm. Tôi chỉ xin có vài nhận xét nhỏ về nhạc điệu.

Điểm thứ nhất: Sự giản dị và tiết kiệm trong giai điệu

Giai điệu Chiều Về Trên Sông chỉ có vài ý chính nhắc đi nhắc lại (repetition) hay chuyển lên hay xuống (transposition). Giai điệu câu 3 và câu 1 đoạn A hoàn toàn giống nhau.

Chiều buông trên dòng sông Cửu Long

Như một cơn ước mong ơ chiều.

Buồn tôi không vì sao bỗng dưng

Theo dòng ngang quá giang thương chiều.

Giai điệu câu 1 và câu 2 đoạn B cũng vậy:

Bởi vì đời còn nhiều khi là mơ

Bởi vì đời còn nhiều khi thành thơ...

Giai điệu câu 5 và câu 6 đoạn B giống nhau, trừ nốt La: La giảm lần đầu, La đúng lần sau. Sự thay đổi này rất quan trọng, vừa là để giai điệu biến chuyển nhẹ nhàng chậm rãi, vừa để diễn tả một tình cảm từ từ biến chuyển trong lòng người.

Bởi vì chiều buồn chiều về (La giảm) dòng sông

Bởi vì tình đời nào chỉ (La) thù oán

Giai điệu câu 7 và 8 đoạn B hoàn toàn giống nhau, trừ nốt Do cuối chuyển từ thấp lên cao:

Hãy cất tiếng ca cho đời thêm (ý) buồn

Hãy cất tiếng ca cho lòng thôi khô héo.

Nếu không nhắc lại như trên thì cũng là những transposition (chuyển cả câu nhạc lên hay xuống) rất sát. Câu 2 đoạn A chính là giai điệu câu 1 chuyển lên một quãng 4, ngoại trừ nốt đầu và quan trọng hơn, nốt cuối:

Chiều buông trên dòng sông Cửu Long

Như một cơn ước mong ơ chiều

Về đâu ơ hàng cây gổ rong

Nghiêng mình trên sóng sông yêu kiều.

Và ở đoạn B là một transposition khác, lần này thì xuống đúng một quãng 4:

Có khi vui lửng lơ

Có khi tuôn sầu u.

Hoặc từ câu 1 sang câu 5 đoạn B lại là một transposition xuống một quãng 4, nhưng có chút biến đổi:

(B1) Bởi vì đời còn nhiều khi là mơ...

(B5) Bởi vì chiều buồn chiều về giòng sông...

Nếu transpose chính xác, thì “về” phải là nốt Sib. Thay vì vậy, nhạc sĩ dùng nốt La b cho cảm giác chùng hẫng xuống.

Xét kỹ cấu trúc của câu đầu:

Chiều buông... trên dòng sông Cửu Long... như một cơn ước mong... ơ chiều.

Ý nhạc dài, thông thả, hùng vĩ, thích hợp với chủ đề. Giai điệu hợp thành từ bốn thành tố. “Chiều buông” là một quãng năm (Do- Sol) đơn giản, rất căn bản trong âm nhạc. “Trên dòng sông Cửu Long” chỉ là một sự nhắc lại của nốt Sol (“buông”), dệt thêm vài nét hoa mỹ (ornamentation) như những đợt sóng bông bênh. “Như một cơn ước mong” nhắc lại lần nữa, nhưng hai chữ cuối xuống một bậc. “Ơ chiều” về chủ âm để kết thúc.

Phải chăng những sự nhắc đi nhắc lại như những làn sóng theo nhau, những tiếng vang vọng trên sông cũng là một yếu tố gợi cảm giác một phong cảnh rất “tĩnh”, một dòng nước mênh mông chậm rãi, một bầu trời chiều bao la?

Điểm thứ hai: những biến đổi trong điệu thức

Điệu thức là chuỗi cung bậc mà nhạc sĩ dựa vào để tạo ra giai điệu. Bài Chiều Về Trên Sông cơ bản là viết trên một điệu thức ngũ cung Việt Nam (Do Mib Fa Sol La), phảng phất màu sắc điệu thức Dorian (Do Re Mib Fa Sol La Si) của Âu châu. Có vài nốt Re “ghé” vào như:

Có khi-i (Re) vui lửng lơ

nhưng Re đó là do điệu thức được nâng lên một quãng 4 (thành Fa Lab Sib Do Re), Re phải hiểu là tương đương của La (và La giảm là tương đương của Mi giảm). Nhìn kỹ một chút, tôi nghĩ rằng chữ “khi” được kéo dài thành nhịp chỏi (syncopé - bắt đầu chữ “khi” ở nhịp nhẹ và nối sang chữ “i” ở nhịp mạnh) và hát bằng hai nốt Mi giảm-Re, rồi Si giảm-La trong hai câu:

Có khi-i (Mib-Re) vui lửng lơ

Có khi-i (Sib-La) tuôn sầu u

là để tạo cảm tưởng những nốt lửng lơ trong âm nhạc dân tộc Việt Nam. Nhịp lửng lơ, điệu cũng lơ lửng, và lời thì... không hiểu nhạc sĩ có cố ý đặt hai chữ “lửng lơ” vào lời cuối câu trên không! Nếu có thì “đáng nề”, nếu không thì tiếng Anh có chữ “serendipity” rất thích hợp.

Có hai biến cung (accidental) đáng để ý. Một là nốt La đổi thành La giảm trong câu:

Bởi vì chiều buồn chiều về (La giảm) dòng sông

Điểm này đã bàn ở trên. Nhưng đặc sắc nhất là nốt Mi giảm đổi thành Mi ở hai câu cuối đoạn B:

Hãy cất tiếng ca cho đời (Mi) thêm (ý) buồn

Hãy cất tiếng ca cho lòng (Mi) thôi khô héo.

Điệu thức biến thành Do Mi Fa Sol La Do. Đây là một điệu thức rất đặc sắc, gây ra một âm điệu lạ tai, nhẹ nhàng êm ái, đầy bản sắc Việt Nam mà vẫn có gì mới mẻ. Vì dùng điệu thức ngũ cung, Chiều Về Trên Sông kết thúc bằng một plagal cadence mà các nhạc sĩ thường dùng để tạo một cảm giác trang trọng, uy nghi, kính cẩn, như khi đối diện với Thượng Đế.

Úc châu, tháng 2/2010

7. Chiều Đông

Bài thơ Khoác Kín cũng là một trong những giá trị độc đáo của thi ca Cung Trầm Tưởng. Tôi đã phổ nhạc và đổi tên thành Chiều Đông:

Chiều Đông

Chiều đông tuyết lũng âm u
Bâng khuâng chiều tới tiếp thu trời buồn
Ngày đi tàu cũng đi luôn,
Ga thôn trơ nổi, băng nguồn héo hon.
Phường xa nhịp sắt bon bon,
Tàu như dưới tỉnh, núi non vọng ăm.
Nhà ga giọt mái lâm râm
Máu đi có nhớ hồi tâm chiều nào?

Một mình tôi với tuyết non cao
Với cồn phố tịnh buốt vào thịt da;
Với mây trên nhọt ánh tà
Với đèn xóm hạ cũng là tịch liêu.
Chiều đông tuyết lũng âm u
Bâng khuâng chiều tới tiếp thu trời buồn
Mình tôi nhịp bước dăm dăm,
Tâm tư khoác kín chiều căm lạnh thêm.

Thụy Khuê viết

Phạm Duy có tài lựa những tuyệt tác của mỗi tác giả để đưa vào cung bậc âm thanh. Khoác Kín cũng là một bài thơ ngắn, nhưng mỗi câu, mỗi chữ đều là những giọt huyết lệ của thời gian, nhỏ trong không gian tàn tạ. Về phương diện nhạc thuật, nhịp điệu trong bài Chiều Đông là nhịp xe lửa lẩn trong một chiều buồn:

*Ngày đi tàu cũng đi luôn,
Ga thôn trơ nổi, băng nguồn héo hon.
Phường xa nhịp sắt bon bon,
Tàu như dưới tỉnh, núi non vọng ăm.
Nhà ga giọt mái lâm râm
Máu đi có nhớ hồi tâm chiều nào?*

Cũng là những sân ga đèn vàng với tiếng vọng của chuyến tàu ầm ầm rồi mất hút. Cũng là cảnh vài ba người tiễn đưa nhau trong khi tuyết phủ đầy nhà ga trong những tháng mùa đông. Cung Trầm Tưởng đứng nghe chuyến tàu chạy ở một nơi cao vào lúc sẩm tối, nhà cửa dưới thung lũng ẩn hiện những ánh đèn điện nhạt nhòa trong gió bay...

8. Cỏ Hồng

Vào năm 1970, sau khi tôi đã soạn xong những bài như Trả Lại Em yêu, Con Đường Tình Ta Đi... vốn là những *bài ca tình cảm*, mô tả cuộc tình của những lứa đôi đang sống một cuộc đời bấp bênh vì không tránh khỏi cảnh xa nhau bởi thời thế. Một nhạc sĩ khác, Lê Uyên Phương, tung ra một loạt ca khúc mang *chất nhục tính*, ví dụ những bài như Vững Lầy Chúng Ta. Tôi bắt chước anh, soạn một bài có tính chất xưng tụng nhục thế.

Cỏ Hồng (Dalat-1970)

Rước em lên đồi, cỏ hoang ngập lối
Rước em lên đồi, hẹn với bình minh
Đôi chân xinh xinh như tình thôi khép nép
Hãy vút chiếc dép, bước đi ôm cỏ mềm
Đồi êm êm, cỏ im im, ngủ yên yên, mộng rất hiền
Giọt sương đêm còn trinh nguyên
Nằm mê man chờ nắng sớm lên, rước em lên đồi tiên
Đồi nghiêng nghiêng, cỏ lóng lánh,
Rồi rung rinh, bùng thoát giấc lành
Trời mông mênh, đồi thênh thênh
Cỏ chênh vênh chờ đôi nhân tình
Rước em lên đồi xanh! Rước em lên đồi trinh.

Mời em lên núi cao thanh bình
- Cỏ non phơn phớt ôm chân mình Mời em rũ áo nơi đô thành
- Cùng ta lên núi cao thanh thanh
Em ơi! Đây con đồi dài, như bao nhiêu mộng đời
Nghiêng nghiêng nghe mặt trời yêu đương.
Núi em trên đồi, cỏ thơm mùi sữa
Núi em yêu ngồi trên bãi cỏ non
Giương đôi tay ôm thân tròn ơn mưa móc
Hãy xoa mái tóc, rũ trên vai anh mơn
Đồi quen quen, cỏ ngoan ngoan, tưởng mơn man làn tóc rối mềm
Rồi nghe thêm lời van xin
Từ trong tim hoặc dưới suối tiên, ngã êm trên cỏ hoang
Trời trong em, đồi choáng váng, rồi run lên cùng gió bốn miền.
Cỏ không tên nằm thênh thang, rồi vươn lên vì ta yêu nàng
Hỡi ôi con đồi ngoan! Hỡi ôi cỏ hồng hoang!
Cỏ xanh đổi sắc theo nhân tình
- Mặt trời cũng đang soi tia lành
Cỏ hoang xao xuyến trên ngọn ngành
- Đỏ như trong giấc mơ lung linh
Em ngoan như tình nồng, em bao la mịt mù

Em thơm như cỏ hồng em ơi!

Về bài Cỏ Hồng

Thụy Khuê

Bài Cỏ Hồng (Đà Lạt, 1970) rục lên những choáng váng thể xác “đồi nghiêng nghiêng, cỏ lóng lánh, rồi rung rinh, bùng thoát giấc lành... trời trong em, đồi choáng váng, rồi run lên cùng gió bốn miền”. Phạm Duy đã nắm bắt được toàn năng âm nhạc và thi ca để tạo nên Cỏ Hồng, một nhạc phẩm tác hợp nhục tính, thiên nhiên, thi ca và âm nhạc ở cung bậc thượng thừa, khiến người nghe lạc mình vào những rung cảm thể xác của Cỏ Hồng, mất mình, tưởng mình là đối tượng của Cỏ Hồng. Khả năng mê hoặc ở đây đã đạt đến dứt điểm.

Tìm hiểu cách phát triển giai điệu trong nhạc Phạm Duy

Kewin Hiệp (Học Trò)

Trong Cỏ Hồng, Phạm Duy viết bốn đoạn nhạc với các nhạc đề khác nhau, với nhạc đề thứ tư tương phản rõ rệt so với ba nhạc đề trước. Khúc điệu này có một hệ thống nhạc rất ly kỳ, mô tả bốn sắc thái khác nhau của một lần hẹn hò tình tự, gồm:

- Giai đoạn khởi động, vút dếp rồi chạy rong chơi trên đồi;
- Rồi đến giai đoạn nằm mê man chờ nắng sớm lên, giai đoạn đồi cỏ bùng thức giấc để rước em lên đồi trình;
- Tới giai đoạn lên đến tột đỉnh đồi;
- Rồi sẽ lâng lâng, thơ mộng, tung cánh bay và cùng em nghiêng nghiêng nghe mặt trời yêu đương.

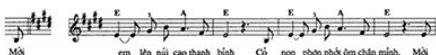
Trong nhạc Việt Nam, tôi chưa thấy một bài nào tả một cảnh yêu đương với ca từ bóng bẩy đến như vậy, ai muốn hiểu theo nghĩa bóng hay nghĩa đen thì nhạc phẩm vẫn hay như thường.

Tôi xin nói thêm một chút về nhạc thuật của Cỏ Hồng. Nhạc mở đầu với một dấu thăng (G trưởng) ở dưới trền, khi tiến đến đoạn 3 đã trở thành 4 dấu thăng (E trưởng) trên tiên cảnh.



Sau đó trong đoạn 4, một lần nữa nhạc sĩ lại tạo nên một chuyển cung để thoát xác từ tiên cảnh và tiến lên một không gian mới còn bao la hơn nữa:

Đây là lúc đang ở trên tiên cảnh với 4 dấu thăng:



Sau đó xuất thần chuyển dịch câu nhạc trước, từ *mời em lên núi cao thanh bình* đến *mời em rủ áo nơi đô thành*, là một chuyển cung từ E trưởng sang A trưởng, rồi cung nhạc bay chất ngất lên đến nốt Mí.



Sau cùng, từ trên không trung bao la, đôi tình nhân rủ nhau nhìn ngắm đồi núi, rồi vì ở quá cao nên cũng có thể nghiêng tai *nghe được mặt trời yêu đương*. Nghe chứ cũng không cần thấy nữa vì đôi tình nhân đã ở sát bên rồi. Ca từ tuyệt đẹp của khúc điệu này, với những mặt trời *nghe* , rồi *em ngoan như tình nồng* , soạn vào năm 1960, hẳn đã là nguồn cảm hứng cho những nhạc sĩ thế hệ đàn em nối tiếp với những ẩn dụ, ví von không kém? Rồi cả cung nhạc, quá sức prosody với ca từ, là một chuỗi những nốt nhạc lằng lằng đi xuống, ngọt ngào như mía lùi, làm sao *em* nào mà không muốn *rủ áo nơi đô thành để cùng anh lên núi cao thanh thanh* cho được?



Phân tích vừa rồi đã chấm dứt phần tìm hiểu phương pháp phát triển một khúc điệu của nhạc sĩ Phạm Duy. Hy vọng sau khi đọc xong phần này, bạn có thể định danh được những yếu tố chính làm nên *style* nhạc Phạm Duy (mà chính ông tạm gọi là *gamme phamduyrienne*). Những ý tưởng và nhạc đề đơn giản ban đầu, qua khối óc tưởng tượng phi thường của Phạm Duy đã tạo nên những âm thanh, khúc điệu cầu kỳ bóng bẩy, phần vì tài năng tự tại của một người nghệ sĩ viết nhạc, (và một chút bí hiểm - với biệt danh là *nhà phù thủy âm thanh* trong đó nữa), cộng với một lòng say mê sáng tạo và nghiên cứu kỹ lưỡng về nhạc thuật Việt Nam và thế giới, cũng như một lòng ham muốn chinh phục những thử thách trong âm nhạc trong suốt sự nghiệp âm nhạc. Viết một ca khúc chưa đủ, ông phải liên kết chúng thành những chương khúc mười bài, rồi những nhạc cảnh, trường ca, tổ khúc dài hơi, để cuối cùng là bốn bức tranh Minh Họa Truyện Kiều, với khoảng trên dưới năm mươi khúc điệu. Đôi khi tôi tự hỏi, *what's next?* Còn điều gì nữa mà ông không làm được không?

9. Còn Chút Gì Để Nhớ

Saigon 1972. Tôi đi Pleiku để nghiên cứu nhạc Tây Nguyên. Trong một tuần lễ ở đó, tôi được gặp vài nhà thơ trẻ bị động viên đang đóng quân tại miền biên giới này. Lúc đó tỉnh lỵ Pleiku còn nhỏ hẹp lắm. Một nhà thơ trẻ, Vũ Hữu Định, đã mô tả cái thành phố *đi dăm phút đã về chốn cũ* ... trong một bài thơ rất dễ thương. Tôi phổ nhạc ngay lập tức, không thêm thắt hay sửa đổi một chữ nào trong bài thơ. Cũng vì tôi đang nghiên cứu nhạc Thượng nên tôi dùng ngay ngũ cung có bán - cung (do mi fa sol si do) trong phần giai điệu.

Còn Chút Gì Để Nhớ

(Theo thơ Vũ Hữu Định - Phạm Duy phổ nhạc)

Phố núi cao, phố núi đầy sương
Phố núi cây xanh trời thấp thật buồn
Anh khách lạ đi lê đi xuống
May mà có em đời còn dễ thương.
Em Pleiku má đỏ môi hồng
Ở đây buổi chiều quanh năm mùa Đông
Nên tóc em ướt và mắt em ướt
Nên em mềm như mây chiều buông.
Phố núi cao phố núi trời gần
Phố xá không xa nên phố tình thân
Đi dăm phút đã về chốn cũ
Một buổi chiều nao lòng bỗng băng khuâng
Xin cảm ơn thành phố có em
Xin cảm ơn một mái tóc mềm
Mai xa lắc trên đôn biên giới
Còn một chút gì để nhớ để quên...

Nhớ mãi Còn Chút Gì Để Nhớ

Vĩnh Quyên

“... Em Pleiku má đỏ môi hồng/ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông nên mắt em ướt và tóc em ướt/da em mềm như mây chiều trong...”. Mình nghe ca khúc này lần đầu tiên cách đây hơn 30 năm khi ấy mình nhớ là mới học lớp 11. Lúc ấy chú Bình vừa xuất ngũ sau 11 năm lăn lộn ở chiến trường. Về chưa xin được việc ngay, suốt ngày ông chú ngêu ngao hát váng nhà với cây đàn ghi ta gỗ. Mình và thằng em trai suốt ngày bám ông chú để học lỏm các bài hát. Hồi đó đâu đã có băng, đĩa, sách nhạc như bây giờ.

Không hiểu sao chú Bình thuộc nhiều bài hát thế. Toàn là những bài “đỉnh” mà một hai

năm sau trở thành “hot” ở Hà Nội như: Trị An Âm Vang Mùa Xuân, Tạm Biệt Chim én, Mặt Trời Bé Con, Em Ở Nông Trường Em Ra Biên Giới... Những bài hát của chú Bình đã đi suốt với mấy chị em mình cả một thời thơ bé. Chú Bình người thấp, nhỏ nhưng giọng hát lại rất khỏe. Nhà mình hồi đấy còn ở Cầu Gỗ - một cái nhà cổ dài dằng dặc. Sự xuất hiện của ông chú sau rất nhiều năm trận mạc trở về có cái gì đó hơi khập khiễng so với khung cảnh. Nhưng bây giờ mình mới nghĩ thế chứ hồi đó suốt ngày chỉ nhìn ông chú hát. Nhất là những buổi tối mất điện mấy chú cháu rải chiếu ra vỉa hè trước cửa ngồi đàn hát. Bọn choai choai hàng xóm cũng kéo nhau ngồi nghe. Chú Bình hát rất máu, có những đoạn lên cao vút mà chú vẫn lên được. Chú vừa hát vừa đánh ghi ta. Chú bảo hồi ở đơn vị lúc hòa bình rồi, những lúc rảnh bọn tao toàn đàn hát, rồi hội diễn các kiểu đấy. oách ra phết. Xong chú lại hát. Bọn choai lác cả mắt. Mà ông chú thuộc nhiều bài thật. Đặc biệt là nhiều bài của Phạm Duy lúc đấy còn khá xa lạ với “gu” âm nhạc của người miền Bắc... Nhờ chú Bình mà thời ấy chị em mình đã được nghe “Em tan trường về, đường mưa nho nhỏ” (Ngày Xưa Hoàng Thị)... rồi “Ông giảng xuống chơi cây cau thì cây cau sẽ cho mo, ông giảng xuống chơi học trò thì học trò cho bút” (Ông Giảng) và cả “Nàng có ba người anh đi bộ đội, những em nàng còn em chưa biết nói, tóc nàng hãy còn xanh. Tôi người vệ quốc quân yêu nàng như tình yêu em gái...” (Màu Tím Hoa Sim) Mấy đứa cứ nghe rồi chép ra giấy học nhẩm theo. Nhà mình cũng lạ, tất cả đàn ông trong nhà, các ông bác, ông chú, bố mình đều biết chơi ghi ta và hát khá hay. Thằng em mình hồi đấy cũng tập tọe ghi ta và hát những bài học được của chú Bình. Còn mình, mình mang những bài ấy đến lớp dạy lại cho mấy đứa bạn. Đứa nào cũng sướng mê tơi.

Mình còn nhớ lúc chú Bình hát “phố núi cao phố núi đầy sương/phố núi cây xanh trời thấp thật buồn/anh khách lạ đi lên đi xuống/may mà có em đời còn dễ thương” mình đang giặt quần áo ở dưới nhà, tự dưng thấy bài hát ngộ ngộ, mình leo lên gác bảo chú hát lại bài này đi, nghe lạ quá. Thế là chú Bình dạo ghi ta tưng tưng tưng tưng và hát: “em Pleiku má đỏ môi hồng/ở đây buổi chiều quanh năm mùa đông/nên mắt em ướt và tóc em ướt/da em mềm như mây chiều trong”. Hồi đó đâu có biết chính xác tên bài này, mà cũng không biết là của Phạm Duy phổ thơ Vũ Hữu Định. Chú Bình bảo tao không nhớ chính xác là bài gì, một lần ngồi nhậu trước khi tao xuất ngũ ra Bắc, có một thằng là bạn của một thằng trong đám nhậu, nghe nói thằng này hồi trước là nguy, thằng cha nó hát bài này. Tao thấy hay quá nên nhờ nó chép lại cho. Sau có internet mình mới biết đấy là bản nhạc Phạm Duy phổ bài thơ Còn Một Chút Gì Để Nhớ của nhà thơ Vũ Hữu Định viết năm 1970 khi anh về đây thăm một người bạn gái. Cũng nhờ bác “Google” mà mình mới biết anh Vũ Hữu Định đã mất năm 1981. Mặc dù không quen anh Định nhưng lúc đọc bài viết về anh ấy mình cũng buồn xủ đi.

Lại nói về chuyện đàn hát của chú Bình, bọn mình thì thích mê nhưng người lớn thì hình như không nghĩ thế. Bố mẹ và bác Cả cần nhần chú Bình, cái thằng này suốt ngày hát hò chẳng chịu đi mà kiếm việc làm.

Khoảng nửa năm sau chú Bình xin được việc ở công ty thủy sản. 11 năm trận mạc, chẳng kịp học hành nên chỉ được xếp làm chân vớ vẩn. Công việc lam lũ, chú bớt hát đi, mà có hát thì cũng không hát to như lúc chú mới về nhà nữa. Năm sau chú lấy vợ, rồi vợ chú đẻ hai thằng con.

Chú già đi rất nhanh, còn bọn mình cũng lớn lên, lúc ấy bắt đầu có các bản nhạc in xuất bản khá nhiều cùng với cả băng catset nên hai chị em cũng không còn hăm hở nghe chú Bình hát nữa. Sau đó nhà mình chuyển nhà, lâu lâu gặp bác Cả hỏi chú Bình còn hay hát nữa không bác bảo độ này tiến bộ rồi, không thấy hát hò gì cả. Thỉnh thoảng bây giờ giỗ Tết, mấy chú cháu gặp nhau vẫn nhắc lại chuyện ngày xưa. Cả nhà cười rũ. Nghĩ cũng lạ, hồi đấy cái gì chui vào đầu là nó nằm lì trong đấy không chịu chui ra nữa. Chẳng bù cho bây giờ cố nhồi nhét mà nhiều cái cứ đọc qua mồm là nó lại chạy ra ngoài mất tiêu. Đang ngồi gõ những dòng này mà mình vẫn nhớ như in cảnh mình và thằng em ngồi hóng chú Bình hát để học ké.

Sáng nay, xuống sân bay Pleiku, ngồi xe về khách sạn, trời mát dịu mặc dù đang là mùa khô, những con đường uốn lượn của phố núi khiến ký ức đã ngủ quên vụt sống lại. Mình khe khẽ hát “phố núi cao phố núi đầy sương/phố núi cây xanh trời thấp thật buồn/ anh khách lạ đi lên đi xuống/may mà có em đời còn dễ thương” Chú lái xe ngạc nhiên: Ủa chị dân Bắc mà cũng biết bài này? Mình chỉ cười không nói gì. Về khách sạn, việc đầu tiên là vào internet tải bài này xuống, mở cửa sổ phòng, đứng ở bao lơn nhìn ra con phố dài trước mặt. Những ca từ đầu tiên vừa vang lên chợt thấy lòng rung rung như vừa gặp người quen cũ.

Gọi điện cho thằng em bảo mày còn nhớ “em Pleiku má đỏ môi hồng” không? Nó bảo ngay, nhớ chứ sao không, bài này ngày xưa chị em mình hay nghe chú Bình hát mà. Thằng khỉ, hóa ra nó cũng giống mình, cái gì ngày xưa đã chui vào đầu rồi thì cứ ở lì trong đó! Nhưng mà cũng may, nhờ thế mà hôm nay đến Pleiku mình mới còn một chút gì để nhớ chứ!

Pleiku - Mùa khô 2011

10. Cô Hái Mơ

... Tôi bắt đầu đi vào âm nhạc vào năm 1942 với bài thơ Cô Hái Mơ của Nguyễn Bính do tôi phổ thành ca khúc. Cũng cần kể thêm một số bài thơ khác của Huy Cận, Xuân Diệu... mà tôi phổ nhạc dở dang và bài Con Đường Vui mà tôi cùng Lê Vy, một thanh niên rất giỏi nhạc ở Hưng Yên, soạn ra vào trước và sau đó...

Bài Cô Hái Mơ là một trong những bài ca cải cách sơ khởi của nền Tân Nhạc Việt Nam. Trong những năm 1943-1945, tôi có may mắn là người ca sĩ đầu tiên đi khắp mọi nơi ở trong nước để biểu dương một loại nhạc mới mẻ và rất hấp dẫn so với những loại nhạc cổ đang đi vào quên lãng. Cô Hái Mơ được phổ biến trong dịp này...

Cô Hái Mơ

(theo thơ Nguyễn Bính)

Thơ thần đường chiều, một khách thơ
Say nhìn xa rặng núi xanh mờ
Khí trời trong sáng và êm ái
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ.
Hỡi cô con gái hái mơ già!
Cô chữa về ư? Đường còn xa
Mà ánh chiều hôm dần sắp tắt

Hay cô ở lại về cùng ta. Nhà ta ở dưới gốc cây dương
Cách Động Hương Sơn nửa dặm đường
Có suối nước trong tuôn róc rách
Có hoa bên suối ngát đưa hương.
Cô hái mơ ơi!
Không trả lời tôi lấy một lời.
Cứ lặng mà đi, rồi khuất bóng
Rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi.



Tôi đi tìm Cô Hái Mơ ở chùa Hương

Phạm Duy, năm 2005

Ảnh trên đây là ảnh cô sơn nữ có lẽ thi sĩ Nguyễn Bính đã gặp trong rừng mơ rồi cho chúng ta một bài thơ rất ngây thơ, trong sáng. Lúc thi sĩ viết ra bài thơ Cô Hái Mơ, có thể là trong một ngày Xuân của những năm 1930... nhưng cô gái là người Mường nên không hiểu thi sĩ nói gì? Cô không trả lời là đúng quá! Năm 2003, tôi phải mò lên Động Hương Sơn để tìm nàng...

Xe hơi đưa chúng tôi đi Bến Đục để từ đó xuống thuyền chèo vào Chùa Hương, thuyền trôi trên một dòng nước rất trong gọi là Suối yến.

Bến Đục bây giờ rất rộng lớn, khang trang, với hàng trăm con đò nằm đợi khách... Vào ngày hội, dân chúng chen nhau xuống thuyền, nhưng vào mùa Hạ 2003 này, chỉ có hai nhóm khách du lịch, một là gia đình chúng tôi, hai là một nhóm Tây Ba Lô. Tôi vui sướng lắm, vì xưa rày tôi rất tránh đi du lịch tại những nơi đông người, hồi đi thăm Trung Cộng năm trước, tôi không thấy đền đài miếu tượng gì cả, chỉ thấy đám đông và đám đông, ồn ào và ồn ào.

Cảm giác đầu tiên khi tôi xuống thuyền, lúc thuyền rời bến, đưa mắt nhìn ra chung quanh, tôi tưởng như mình đang lạc vào một cõi tiên.

Giống như khi xưa, Cao Bá Quát nói:

Giữa dòng đáy nước lồng gương

Mượn chèo ngư phủ đưa đường Đào Nguyên...

Đào Nguyên là đây! Nhưng ngày xưa, người Việt rất thực tế, đặt tên cho những ngọn núi ở khu Đào Nguyên này là núi “mâm sôi”, là núi “voi phục”...

Trời mùa Hạ, dưới nắng trưa hừng hực, may mà tôi mặc quần áo bà ba, lại cởi áo cho mát... tôi tận hưởng cái thú lướt trên sông (gọi Suối yến) nhúng khăn vào nước, rửa ngực rửa mặt, chao ôi là mát mẻ...

Thuyền trôi tới nửa đường thì phải chui qua một chiếc cầu gọi là cầu Hội. Ai cũng nghĩ rằng chiếc cầu có tên như vậy là vì ở nơi đây người ta đón khách đi trẩy hội, nhưng thực ra, chiếc cầu này dẫn tới một làng lân cận có cái tên là làng Hội Xá.

Vào ngày hội mùa Xuân, khi thuyền gặp nhau ở đây là khách trẩy hội làm thơ để tặng nhau...

Mây lượn đáy nước qua cầu

Thuyền đi tưởng núi quay đầu trông theo...

Rồi sau 2 giờ đồng hồ trôi trên Suối Yến, chúng tôi tới bến, leo lên chùa ngoài gọi là chùa Thiên Trù... Nhưng chúng tôi không có ý định đi lễ chùa, chuyến đi này là để đi tìm một rừng mơ mà thi sĩ đã nói trong bài thơ.

Gặp ai cũng nghe nói mùa này không phải là mùa mơ, tôi ngồi nghỉ chân tại cổng chùa ngoài (Thiên Trù), sau khi cố leo một quãng dốc...

... Trong khi Duy Cường vào thăm gác chuông, thăm tổ đường của chùa Tiên Sơn, rồi nhân hôm nay là ngày giỗ mẹ, thắp nén hương khấn mẹ.

Chùa ngoài có những khoảng rộng râm mát, sân lát gạch rộng rãi, cây cổ thụ ngả nghiêng,

giúp đỡ cho thân già được tỉnh táo sau những cuộc leo trèo rất mệt nhọc...

...phải nằm bệt xuống phản gỗ nơi quán lộ thiên bên đường như người chết rồi...

Nằm nghỉ ở quán bên đường, hỏi về rừng mơ thì được nghe bà chủ quán nói:

“... Thưa ông, làm gì có rừng mơ rừng mận nào ở chung quanh đây! Chả là khi xưa những người đi thăm chùa Hương phải leo nhiều dốc thì ai cũng mệt mỏi và khát nước, người ở đây bảo họ cố gắng trèo nữa đi, sắp sửa tới rừng mơ rồi... tha hồ mà ăn mơ để giải khát!”

Tôi thất vọng và thở dài: “Thế là mục đích của chuyến đi này của tôi không thành, tôi không gặp được cô hái mơ!”

Bà chủ quán hỏi: “Thế ông có muốn có tấm ảnh một cô hái mơ ngày xưa ngày xưa không?”

Tôi giật mình: “Muốn, muốn lắm chứ!”

Bà chủ quán, tuổi trạc sáu mươi, tìm tôi khá lâu trong các ngăn kéo, lôi ra một bức ảnh nhỏ, rồi nói:

“Đây là ảnh tôi, do ông Võ An Ninh chụp cách đây hơn 40 năm... Tặng ông đó!”

Đăng sau tấm ảnh có ghi tên người mẫu là cô Huệ, ảnh do nhiếp ảnh gia nổi tiếng Võ An Ninh chụp ngày 22 tháng 11 năm 1964



Trong ảnh, cô Huệ này đang đứng trước vài cành hoa mơ... Biết đâu cô Huệ này chẳng là cô hái mơ “bằng xương bằng thịt” trong bài thơ của Nguyễn Bính? Và tôi là người được thừa hưởng cái gia tài quý báu này. Ha ha!

Thế là tôi mãn nguyện, xuống thuyền già từ chùa Hương... Phải chèo hai tiếng mới tới bến Đục để lên xe hơi về Hà Nội.

Chuyến đi chùa Hương để tìm cô hái mơ này rất thú vị. Tôi thì được bức ảnh tuyệt vời, Duy Cường thì được biết thêm một thắng cảnh đệ nhất của Việt Nam. Nếu có một chút buồn trong lòng cha con nhà này, thì đó là vì thấy cô lái thuyền chở chúng tôi đi chơi suốt một ngày trời, cuối cùng chỉ lĩnh được có một số tiền tương đương với một đô la mà thôi! Hình như con trai tôi tặng cô lái thuyền thêm chút tiền tip.

11. Dạ Lai Hương

1953. Loại ca trữ tình và rất lãng mạn vì có sự tiếp xúc với thiên nhiên như thế đó cũng được viết ra luôn trong thời gian này. Từ bài Dạ Lai Hương cho tới bài Chiều Về Trên Sông, cảnh sắc của đêm thơm xứ Huế hay của sông nước miền Nam đều cho tôi những cảm xúc sâu đậm khiến tôi yêu cuộc đời này quá, khiến tôi yêu loài người hơn lên. Cả hai bài đều có tính cách mộ khúc hay dạ khúc (serenade) cho nên cũng không còn bị tôi trói vào hình thức dân ca Việt Nam nữa. Nó giống như loại nhạc không lời của Âu châu vậy...

Dạ Lai Hương

(tặng Thu Vân, Dạ Thảo) (Huế-1953)

Đêm thơm như một dòng sữa
Lũ chúng em êm đềm rủ nhau ra trước nhà .
Hiu hiu hương tự ngàn xa, bỗng quay về
Dạt dào trên hè, ngoài trời khuya
Đường đêm sao yên vui, người đi quen lối
Tình trai nở bốn phương trời.
Đàn em trong cơ ngơi
Nhờ đêm đưa tới những ai làm ngát hoa đời
Nhẹ bàn chân, hương đêm ơi!
Nhẹ bàn chân, hương yêu ơi!
Lung linh trăng lại về nữa
Cánh gió đưa hương ngả đầu mây phất phơ
Đêm thơm không phải từ hoa
Mà bởi vì ta thiết tha tình yêu
Thái Hòa Đời ngon như men say tình lên phơi phới
Đẹp duyên người sống cho người.
Đời vui như ong bay, ngọt lên cây trái
Góp chung mật sống lâu dài
Nhịp bàn tay nhân gian ơi!
Nhịp bàn tay nhân gian ơi!
Đêm đêm trước khi ngủ kỹ
Lũ chúng em ân cần cầu hương lúc tân kỳ
Đêm thơm thêm một lần nữa
Rồi hẹn nhau thương nhớ...

Dạ Lai Hương và Huế

Quỳnh Giao

Hình như là cơ thể chúng ta thích ứng với ngoại cảnh nhanh hơn tâm tư, vì tâm tư con người thường hay đọng vào quá khứ. Người viết ngẫm thấy vậy khi con gái qua miền Đông mấy ngày dự đám cưới của em họ, một cô bé họ Dương.

Lớn lên tại vùng Virginia từ bé, vào đại học tại Maryland và lấy chồng xong mới qua sống bên California, cháu giật mình vì bốn lần bị muỗi đốt ngoài vườn dưới khí trời hâm hấp! Đất cũ không khoảng khoát như tại California dù Cali chỉ có hai mùa, miền Đông mới có bốn mùa rõ rệt.

Cơ thể chúng ta không quen với mùa hè nóng bức và ẩm ướt bên Virginia. Nhưng khí hậu đó lại làm mình nhớ đến không gian của miền nhiệt đới.

Những người đi du lịch nhiều thường nghiệm thấy một điều là khi đặt chân vào vùng đất lạ, nếu bước ra khỏi phi trường có điều hòa không khí, cảm giác đầu tiên của du khách là về khí hậu. Ngay sau đó, có người để ý đến tiếng động, người khác thì lại cảm nhận bằng khứu giác, để ý đến cái mùi. Sống đã lâu trong một xứ tân tiến, khi trở về một vùng nhiệt đới, chúng ta cảm thấy ngay mùi thơm của hoa cỏ, hoặc cả mùi cống rãnh trong các nước nghèo.

Nếu cứ ở trong khách sạn có máy lạnh vù vù thì ai ai cũng chỉ thấy một không gian tân tiến mà đồng dạng, nơi nào cũng giống nơi nào. Đi chơi là phải đi ra ngoài, có khi bị muỗi đốt và đôi khi lại nhớ nhà nếu bắt gặp hương thơm của hoa đồng cỏ nội thời xưa.

Lúc ấy lòng người viết lại... nhớ Huế và một ca khúc diễm ảo xa xưa.

Chẳng là khí hậu mùa hè miền Đông gần với mùa hè bên nhà hơn là mùa ở Cali, tỏa hương cùng với màn đêm. Từ đó lại nhớ đến “Dạ Lai Hương”.

Mỗi khi nghe hay hát ca khúc này của Phạm Duy, Quỳnh Giao lại nhớ thuở nhỏ ở Huế.

Huế không đủ bốn mùa, dường như chỉ mùa hè nóng bức oi ả và mùa đông ẩm ướt thôi. Mà gọi là đông cho oai, chứ chỉ là cái lạnh se se của hơi Thu. Chẳng thế mà các nhạc sĩ đất Huế đều có tác phẩm cho cả hai mùa. Như Nguyễn Văn Thương với “Đêm Đông”, Ưng Lang với “Mưa Rơi”, Minh Kỳ lúc ở Huế soạn bài “Hè Xưa Tưởng Nhớ”, Lê Hữu Mục với “Hẹn Một Ngày Về”, và nhất là Văn Phụng cũng viết “Sương Thu” ở đất Thần Kinh...

Người viết riêng thích Dạ Lai Hương của Phạm Duy vì ông tả một đêm hè thơm tho ở Huế, và gọi lên cảnh huyền ảo tuyệt vời nhất. Ông viết ca khúc này vào năm 1953 khi ở Huế và đề tặng hai người đẹp nổi tiếng thời đó là hai chị em Thu Vân và Dạ Thảo.

Ca khúc viết theo nhịp Boston trên âm giai La thứ. Đây là bài hát mà các đồng nghiệp khó tính của ông như Vũ Thành, Hoàng Trọng đều ngợi ca và trân trọng viết hòa âm thật đẹp. Trong ca khúc, người nghệ sĩ chuyển cung rất nhiều. Và tài tình là chuyển từng câu chứ không từng đoạn, nếu chúng ta hát thì sẽ thấy.

Mở đầu ông kể chuyện như sau:

Đêm thơm như một dòng sữa

Lũ chúng em êm đềm rủ nhau ra trước nhà

Hiu hiu hương tự ngàn xa, bỗng quay về

Dạt dào trên hè, ngoài trời khuya

Cái gì “bổng quay về” thì chúng ta sẽ biết sau. Chữ nghe lại, Quỳnh Giao đặc biệt thích cách ông dùng dòng sữa để tả đêm hè. Vì màn đêm trắng đục nhẹ tan trong không gian, hay vì hương thơm như vị ngọt của sữa mẹ? Người lớn chúng ta chắc không ai quên cảm giác êm ấm hạnh phúc khi “hít” mùi sữa thơm từ miệng đứa bé nằm nôi. Không có thứ nước hoa nào trên đời này sánh được!

Đoạn tiếp theo, Phạm Duy chuyển từng câu một. Mỗi câu lại lên cao như tình cảm dâng tràn và làm rõ dần cái hương thơm lâng lâng, bổng quay về như người bạn cũ của lũ con gái xứ Huế. Hương thơm khiến tuổi dậy thì chột nghĩ đến tình yêu. Đây là thủ phạm, nhưng là một thủ phạm đáng yêu vô cùng! Hãy nghe lại mà xem:

*Đường đêm sao yên vui, người đi quen lối
Tình trai nở bốn phương trời
Đàn em trong cơ ngơi nhờ đêm đưa tới
Những ai làm ngát hoa đời...
Nhẹ bàn chân hương đêm ơi
Và ở câu này, ông xuống một octave:*

Nhẹ bàn tay hương yêu ơi...

Qua điệp khúc, Phạm Duy hư ảo chuyển hẳn câu nhạc khiến hương thơm lan tỏa như sương đêm và thành một làn mây thái hòa:

*Lung linh trắng lại về nữa
Cánh gió đưa hương ngả đầu mây phất phơ
(câu nhạc lại từ từ hạ xuống)*

*Đêm thơm không phải từ hoa
Mà bởi vì ta thiết tha tình yêu Thái Hòa.*

(lặp lại ý nhạc của đoạn chuyển đầu)

*Đời ngon như men say tình lên phơi phơi
Đẹp duyên người sống cho người*

(lên cao hơn)

*Đời vui như ong bay, ngọt lên cây trái
Góp chung mật sống lâu dài
Nhịp bàn chân nhân gian ơi...
Tác giả nhắc lại câu này, nhưng xuống một bát cung:*

Nhịp bàn tay nhân gian ơi

Nghe kỹ, chúng ta cảm thấy hương thơm như làn khói nhẹ màu trắng, la đà bay trên cây lá rồi sà xuống mặt đất. Nhưng lời ca mới diễn tả sự hòa nhập của tâm hồn giữa cảnh và ý.

Đêm thơm chẳng phải vì mùi hoa mà vì tình yêu. Mà tình yêu cũng ra khỏi tâm cảnh của đôi lứa để vươn thành tình yêu nhân loại trong cõi thái hòa. Hương thơm của hoa gọi lên niềm vui của cuộc đời, nhưng nửa đêm nào có ong bay đâu? Niềm vui đó chính là mật ngọt cho đời sống. Ca khúc không là bản tình ca bình thường, nó dẫn đến sự giác ngộ mà ta bắt gặp trong câu *“cười tuôn nước mắt cho Xuân tình dấy men”* ở bài *“Xuân Thì”* được sáng tác trong cùng giai đoạn.

“Xuân Thì” được viết khi hy vọng thanh bình vừa chớm nở trên núi rừng Việt Bắc, “Dạ Lai Hương” xuất hiện sau đó trong cảnh thanh bình của đất Huế. Trong tâm cảm của người nghệ sĩ, tình yêu thường khởi đi từ cái rất riêng rồi hòa vào cái rất chung của nhân thế. Sau này, Phạm Duy có viết đạo ca, chúng ta không nên ngạc nhiên.

Câu kết của ông trong ca khúc tràn đầy chất Huế, vì kết hợp cả hương đêm và con người.

Huế là đất có nhiều chùa chiền và đa số người dân theo đạo Phật. Chẳng vậy mà hương thơm của dàn dạ lý lại dẫn ta vào giấc ngủ êm ả. Nhưng trước khi lui gót vào cõi êm đềm, lũ con gái lại có khúc nguyện cầu...

Đêm đêm trước khi ngủ kỹ

Lũ chúng em ân cần cầu hương lúc tân kỳ

Đêm thơm thêm một lần nữa

Rồi hẹn nhau thương nhớ...

Rất đa tình mà mà cũng rất thánh thiện! Không phải là Huế hay sao?

12. Đà Lạt Trăng Mờ

Chúng ta có nhiều bài hát xưng tụng miền thông reo, suốt reo ở Đà Lạt. Nhưng chỉ với bài thơ phổ nhạc Đà Lạt Trăng Mờ ta mới thấy được sự thiêng liêng của đất trời cao nguyên trong một đêm trăng giá lạnh. Phần nhạc dạo tạo ngay cảm tưởng về một sự thiêng liêng huyền nhiệm của không gian qua cảm nhận của nhà thơ. Nhạc đề của phân khúc là nỗi đắm say trong tiếng gọi ảo huyền của cái Đẹp mà nhà thơ đã cảm thán rằng phút thiêng liêng đã khởi đầu. Tiếng hát Tuấn Ngọc có tính cách say đắm mê hoặc cũng hòa theo nhạc reo rất mà không kém phần huyền hoặc. *Xin hãy nín thinh chẳng nói nhiều - Để nghe đáy nước hồ reo nước hồ reo - Để nghe tơ liễu run trong gió - Và để nghe trời giải nghĩa chữ YÊU ...* Kỹ thuật thể hiện hòa âm gọi tả rất khéo cảm giác băng khuâng của Hàn Mặc Tử. Đã thoáng hiện những bản khoả, khắc khoải khi tiếng nhạc vút lên niềm u uẩn vang ngân rồi hiện rõ giọng rền như tiếng chuông gọi hồn vừa u uất rền rĩ như nỗi đơn côi của người nghệ sĩ...

Đà Lạt Trăng Mờ

Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu (3 lần)
Trời mơ trong cảnh huyền mơ thực huyền mơ
Trời sao đắm đuối trong sương nhạt
Như đón từ xa một giấc mơ
Xin hãy nín thinh chớ nói nhiều
Xin hãy nín thinh chẳng nói nhiều
Để nghe đáy nước hồ reo nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để nghe trời giải nghĩa chữ yêu
Đây phút thiêng liêng đã khởi ý đầu
Hàng thông lấp loáng đứng trong im lìm
Cành lá in như đã lặng chìm
Hư thực làm sao phân biệt được
Sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm

Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu (2 lần)
Trời mơ trong cảnh huyền mơ thực huyền mơ
Trời sao đắm đuối trong sương nhạt
Như đón từ xa một giấc mơ
Xin hãy nín thinh chớ nói nhiều
Xin hãy nín thinh chẳng nói nhiều
Để nghe đáy nước hồ reo nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió

Và để nghe trời giải nghĩa chữ yêu.
Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu
Cả trời say nhuộm một màu trắng
Cả lòng tôi chẳng nói rằng
Không một tiếng gì nghe đùng chạm
Dẫu rằng tiếng nổ vỡ sao băng
Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu...

Đà Lạt Trắng Mờ, hư - thực

Thái Nam Trân

Bài thơ thứ ba của Hàn Mặc Tử được Phạm Duy phổ nhạc trong Trường Ca Hàn Mặc Tử là bài Đà Lạt Trắng Mờ trong tập thơ Đau Thương, đoạn một Hương Thơm đề tặng Quách Tấn, một bạn thân của Hàn Mặc Tử. Đà Lạt là thành phố nghỉ mát đẹp nhất của Việt Nam với cao độ 1500 mét trên mặt biển, khí hậu mát mẻ, phong cảnh hữu tình là nơi được Hàn Mặc Tử hết lòng yêu thích. Bài thơ có tựa đề Đà Lạt Trắng Mờ nhưng ta chỉ thấy trăng sao mà không thấy những nét đặc thù của Đà Lạt cho nên những ai đã từng qua Đà Lạt, đã từng mến hay nhớ nhưng Đà Lạt có lẽ sẽ không tìm thấy những gì mình mong muốn kiếm tìm, cũng có lẽ vì vậy mà bài thơ do ca sĩ Tuấn Ngọc trình bày đã không mấy lôi cuốn người nghe. Hình ảnh dễ nhận ra nhất trong bài Đà Lạt Trắng Mờ là hàng thông:

*Hàng thông lấp loáng đứng trong im lìm
Cành lá in như đã lặng chìm
Hư thực làm sao phân biệt được
Sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm*

Ngay cả hình ảnh của hàng thông cũng chỉ là lấp loáng và đứng trong im lìm chớ không là cây thông đứng giữa trời mà reo của Nguyễn Công Trứ, ngay cành lá cũng như đã lặng chìm và tất cả hàng thông, cành lá hay những gì gọi là cảnh vật của Đà Lạt Trắng Mờ đều không phân biệt được là hư hay thực. Cũng chỉ vì làm sao phân biệt được hư thực cho nên tả cảnh Đà Lạt mà không có Thác Cam Ly, không có Hồ Than Thở mà chỉ có sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm. Hình ảnh của Đà Lạt ảo mờ hư thực, lặng im, còn âm thanh có lẽ chỉ mỗi Hàn Mặc Tử mới tả âm thanh không tiếng động:

*Ai hãy làm thinh chớ nói nhiều
Để nghe đáy nước, nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để nghe trời giải nghĩa YÊU...*

Trời đất đã lặng im mà Hàn Mặc Tử còn đòi ta cũng hãy lặng im nghe tiếng reo của nước

đáy hồ, tiếng run của tơ liễu và tiếng trời giải nghĩa “yêu”. Trời đất, thiên nhiên muôn năm đã được con người chiêm ngưỡng, ca tụng, đã được bao nhiêu thi sĩ, văn nhân mô tả nhưng có lẽ chỉ có Hàn Mặc Tử đã say sưa hòa nhập tâm hồn mình vào vạn vật, thiên nhiên và đặc biệt là với trăng sao:

*Cả trời say nhuộm một màu trăng
Và cả lòng tôi chẳng nói rằng
Không một tiếng gì nghe đùng chạm
Dấu là tiếng vỡ của sao băng.*

Mô tả tiếng động thì rất dễ, mô tả cái lặng thinh mới khó, nghe được âm thanh thì dễ, nghe được cái im lìm không tiếng động của đất trời đòi hỏi một tâm hồn nghệ sĩ, thi nhân. Xưa Hàn Mặc Tử đã nghe được tiếng im lìm của trời đất, trăng sao và nay Phạm Duy nghe được tiếng lòng của nhà thơ Hàn Mặc Tử, đã phổ tiếng lòng của nhà thơ, tiếng thinh lặng của đất trời Đà Lạt Trăng Mờ... thành âm nhạc, thành tiếng đáy nước hồ reo, tiếng tơ liễu run trong gió, tiếng trời giải nghĩa “yêu”, tiếng vỡ của sao băng. Dĩ nhiên là có người nghe được tiếng lặng im của đất trời, tiếng lòng Hàn Mặc Tử, tiếng nhạc của Phạm Duy, nhưng không nghe được hay không muốn nghe:

*Đang khi màu nhiệm phủ ban đêm
Có thứ gì rơi giữa khoảng êm
Rơi tự thượng tầng không khí xuống
Tiếng vang nhè nhẹ dội vào tim.*

13. Đây Thôn Vĩ Dạ

Phân Khúc 2 là nhạc phổ toàn bài thơ Đây Thôn Vĩ Dạ. Nhạc gợi tả một không gian u tịch, vắng lặng như những buổi hoàng hôn nơi đồng quê những thuở thanh bình: tiếng côn trùng văng vẳng, hoàng hôn uốn lượn xa vắng như tiếng phi lao rì rào trong gió, như tiếng gió thì thầm lúc chiều tà. Không gian âm nhạc thật không còn gì trữ tình hơn.

Tiếng hát Thái Hiền duyên dáng một vẻ đẹp mộc mạc, chất phác như hình tượng cô gái quê dịu dàng trong thơ Hàn Mặc Tử. Nhạc và hòa âm trong phân khúc đã chuyển sang nét u uẩn, gợi tả những cảm giác băng khuâng man mác mà ta vẫn gặp trong những ngâm khúc của văn học cổ điển. Không gian nghệ thuật trong phân khúc này gợi tả những ấn tượng về Tỳ Bà Hành hay những bài thơ Đường của trường phái biên tái, hoặc giả những phân cảnh người tình nhân tha thần đi tìm hương cũ nơi vườn xưa quạnh vắng trong Kiều.

Đây Thôn Vĩ Dạ

Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền...
Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai neo bến trên sông vắng
Có chớ trăng về kịp tối nay

Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền...

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ta có đậm đà

Về bài Đây Thôn Vĩ Dạ

Thái Nam Trân

Trước sân anh thơ thần, dăm dăm trông nhận về, Phạm Duy bắt chọt ngắn gọn khi nghe câu

hỏi: *Sao anh không về chơi Thôn Vĩ* của bài thơ *Đây Thôn Vĩ Dạ*:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền...

.....

Sao anh không về? Làm sao trả lời? Trả lời làm sao? Nhà văn nữ Lệ Hằng ở Úc bảo sẽ về. Nhất định về, bây giờ chỉ là chưa về là vì nhiều nguyên cớ, vì lòng người còn những cách ngăn và nhiều phức tạp.

Phạm Duy đã có công phá vỡ những cách ngăn và những phức tạp đó bằng cách phổ nhạc bài thơ *Đây Thôn Vĩ Dạ* với dàn hòa âm đại hợp tấu với phối khí của Duy Cường, với tiếng hát lênh đênh cao vút mà ngọt ngào chất ngất của Thái Hiền, Phạm Duy đã mang thôn Vĩ Dạ xa xôi muôn trùng đến khắp mọi nơi, mọi miền, mọi chốn, mọi lòng.

14. Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng

Sau vụ Tết Mậu Thân, tức là khoảng 1969 - 1970, giới văn nghệ sĩ ở Sài Gòn bị dao động trước những biến cố của đất nước, có chủ trương trở về nguồn. Cơ sở văn nghệ hoặc tập san đều chọn những tên thấm nhuần tinh thần về nguồn: AN TIÊM, CA DAO, GIỮ THƠM QUÊ MẸ... Trong văn có Lý Chánh Trung với cuốn *Tìm Về Dân Tộc*, có Người Việt Đáng yêu của Đoàn Quốc Sĩ... Trong nhạc có nhóm TIÊN RỒNG, nhóm NGUỒN SỐNG và có tôi với nhạc tập DÂN CA và cuốn BIÊN KHẢO VỀ DÂN NHẠC.

Về nguồn, nghĩa là về với mình - về với loại *nhạc của cõi tâm* - thì tôi muốn thăng hoa mọi thứ lên. Lúc đó cũng có nhiều người muốn làm như tôi, ví dụ như Phạm Thiên Thư. Anh là một nhà sư trẻ (đạo danh Tuệ Không), có một đàm trường - kiểu đàm trường Viễn Kiến của Nguyễn Đức Quỳnh - để bạn bè tới nói chuyện văn nghệ. Tất cả đều rất trẻ nhưng cung cách của họ giống như các ông cụ non. Tuy nhiên khi đàm luận với nhau, họ không có gì là lúng túng hết. Họ rất ung dung và họ cũng rất già dặn trong tâm hồn, bởi vì họ già trước tuổi. Khi phải sống dưới biết bao nhiêu đe dọa (đi lính chẳng hạn), cũng như trong hoàn cảnh kinh tế sa sút, họ chỉ còn có cách trốn vào một đàm trường, vào một cái vỏ trong đó họ có thể ung dung ngồi nói chuyện thi phú, nói chuyện tư tưởng, những chuyện nhẹ nhàng bên trong với nhau, không lý gì đến chuyện bên ngoài và không cần phải ai biết đến họ.

Sự gặp gỡ của tôi với Phạm Thiên Thư - mà thi sĩ gọi là của một ngọn núi và một đám mây - là nhờ ông Nguyễn Đức Quỳnh. Vào năm 1971, ông Quỳnh bị ung thư dạ dày và vào nằm trong bệnh viện cho hai bác sĩ Phạm Biểu Tâm và Trần Ngọc Ninh cứu chữa. Ngày tôi tới thăm ông tại bệnh viện thì gặp Phạm Thiên Thư ở đó. Và chúng tôi yêu mến nhau ngay.

Sau đó chúng tôi gặp nhau gần như hằng ngày. Lúc bấy giờ tôi đang soạn những bài ca cay đắng trong một selection nhan đề *Thương Ca Chiến Trường*... Gặp tu sĩ Tuệ Không kiêm thi sĩ Phạm Thiên Thư là tôi như thoát xác, vượt ra khỏi những đắng cay, chán chường và bế tắc của tâm ca, tâm phần ca, vĩa hè ca. Phạm Thiên Thư đưa cho tôi tập thơ *Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng* hay bài thơ *Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu*... để tôi phổ thành những bài hát thanh cao nhất của thời đại. Đối với tôi lúc đó, hình ảnh Thiền, chùa, động hoa vàng thật là mát mẻ và rất cần thiết. Bài *Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng* được rút ra từ mấy trăm câu thơ của thi sĩ, và ta chỉ cần có ba đoạn ca là nói lên hết được cái cảnh ngày xưa, *có kẻ từ quan, lên non tìm động hoa vàng ...* Để làm gì? Không phải chỉ để nhớ nhau mà chính ra là để ẩn náu vậy. Lúc đó tôi tự coi mình cũng là một *kẻ từ quan* tìm được một nơi ẩn náu là cõi thơ Phạm Thiên Thư.

Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng

(Thơ Phạm Thiên Thư - Phạm Duy phổ nhạc) (Saigon 1970)

Rằng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng nhớ nhau
Thôi thì thôi đừng ngại mưa mau
Đưa nhau ra tới bên cầu nước xuôi

Sông này đây chảy một dòng trôi
Mây đầu sông thắm tóc người cuối sông
Nhớ xưa em chữa theo chồng
Mùa Xuân may áo áo hồng đào rơi
Mùa Thu em mặc áo da trời
Sang Đông lại khoác lên người áo hoa.

Rằng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng nhớ nhau
Thôi thì em chẳng còn yêu tôi
Leo lên cành bưởi khóc người rừng rưng
Thôi thì thôi, mộ người tà dương
Thôi thì thôi nhé, đoạn trường thế thôi
Nhớ xưa em rủ tóc thề
Nhìn trăng sao nữ để lời thề bay
Đợi nhau tàn cuộc hoa này
Đành như cánh bướm đời Tây lữ lờ.

Rằng xưa có gã từ quan
Lên non tìm động hoa vàng ngủ say
Thôi thì thôi để mặc mây trôi
Ôm trăng đánh giấc bên đồi dạ lan
Thôi thì thôi, chỉ là phù vân
Thôi thì thôi nhé, có ngần ấy thôi
Chim ơi chết dưới cội hoa
Tiếng kêu rơi rụng giữa giang hà
Mai ta chết dưới cội đà
Khóc ta xin nhỏ lệ vào thiên thu.

Về bài **Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng**

Đặng Tiến

Muốn làm mới nghệ thuật, một tác giả cần tìm nguồn cảm hứng mới, làm mới rung cảm. Trong tinh thần này Phạm Duy đã tìm đến tác phẩm Phạm Thiên Thư, thời đó là nhà sư dưới pháp danh Tuệ Không (1964 - 1973). Động Hoa Vàng, 1971, là một tập thơ xuất sắc, vần điệu lục bát theo truyền thống, nhưng lời thơ mới lạ, thoát tục, tài hoa: *Rằng xưa có gã từ quan/Lên non tìm động hoa vàng ngủ say...*

Động từ ngủ say thanh thoát, cao siêu. Phạm Duy kèm thêm ý “nhớ nhau”, đơn giản hơn và hợp với lối kể chuyện của một ca khúc. Vì đã ngủ say rồi thì không thể... hát.

Cõi lạ Phạm Thiên Thư

Nhà thơ Phạm Thiên Thư sinh trong một gia đình bố mẹ làm nghề bốc thuốc nhưng thích thơ văn. Tuổi thơ của ông khá êm đềm. Những điều đó chỉ cho ông được những tiền đề thuận lợi, nhưng để một tài thơ bật hẳn lên thì phải là từ năm 1958, sau một biến động của cuộc đời... Chuyện là ông có nhóm bạn thơ họa Hồ Quý Ly, tụ tập đàn đúm thơ phú đêm ngày. Thấy đám văn nghệ sĩ này cứ “ương ương dở dở”, cảnh sát đã giải tán. Ông phải ẩn tu vào một ngôi chùa. Đi tu, thực ra với ông không hẳn là tìm một chốn nương náu, mà ông ngộ ra một điều, ông đã tự tìm cho mình một cõi riêng, một kiểu tu hành riêng...

Ông viết Động Hoa Vàng những ngày đầu ngấm giáo lý nhà Phật, như đánh dấu mình vào một cõi của chính mình trong thi đàn. Dĩ nhiên, Động Hoa Vàng chưa hẳn là tác phẩm xuất sắc nhất trong đời viết của Phạm Thiên Thư, nhưng nó đã làm nên một “thương hiệu” của Phạm Thiên Thư. Những câu thơ đẩy cái đạo đời bình bằng trên cõi Phật, làm hiện hữu cái cuộc đời đáng sống trên cái mệnh mang bao la của phù vân hư ảo:

*Đợi nhau tàn cuộc hoa này
Đành như cánh bướm đời tây hững hờ
Tìm trang lệ ố hàng thơ
Chữ xưa quên giục bây giờ chim đi...*

Nhiều người đã cho rằng Phạm Thiên Thư đi tu mà lòng vẫn hướng về cõi tục. Ông chỉ cười: “Tôi tu theo cách của mình, tu để sống cuộc đời của mình, nuôi dưỡng lối tư duy và trí tuệ của mình”. Quả thực là từ cõi Phật, ông đã làm được những điều đáng nể: thi hóa kinh Phật, sáng tác những thi phẩm hay và đẹp thuộc diện hiếm hoi trong Văn học Việt Nam... Thơ của ông được nhiều người có tên tuổi trong giới và rất nhiều bạn đọc mến mộ...

Hẳn Phạm Thiên Thư không phải là nhà sư đầu tiên làm thơ tình. Nhưng ông là nhà sư làm thơ tình nổi tiếng đầu tiên. Tiếng nổi đáng lắm, vì thơ vừa hay vừa lạ. Thơ tình Phạm Thiên Thư có gì lạ? - Nó nhẹ như khói, lắng đọng như sương, tuy nó chứa những cảm xúc yêu đương thiết tha không kém lòng yêu của bất cứ ai.

Lời tình tự của tu sĩ nó “khói sương” đến nỗi tưởng ta có thể nói nó đã thêm được một “kích thước” cho thơ tình. Chẳng phải khi lần đầu lời ấy khe khẽ cất lên, ta biết ngay mình đang nghe cái gì đó chưa nghe? Và chẳng phải sau đó ta dễ dàng tưởng tượng nếu lời ấy bỗng dưng biến mất, ta sẽ ngẩn ngơ, thấy như cả không gian thơ lãng mạn bỗng hẹp mất đi một chiều?

Bài thơ Động Hoa Vàng của Phạm Thiên Thư nhìn từ văn hóa Thiền

Hồ Tấn Nguyên Minh

Trong nền văn học Việt Nam, văn học Phật giáo chiếm một vị trí khá lớn. Những thiền sư - thi sĩ như Vạn Hạnh, Viên Chiếu, Khuông Việt, Mãn Giác, Huyền Quang... đã tạo nên dòng thơ

Thiền linh diệu suốt hai triều Lý - Trần. Một dòng thơ mà cho đến bây giờ và chắc chắn mãi về sau chúng ta không khỏi ngỡ ngàng trước vẻ đẹp minh triết và tinh thần nhân văn của nó. Đến thế kỷ XX, một thế kỷ nhiều vinh quang nhưng cũng quá nhiều cay đắng của người Việt, văn học lại chứng kiến sự xuất hiện của một nhà thơ Phật giáo: Phạm Thiên Thư - “người hiền sĩ ngồi bên lề cuộc sống ta bà, lặng yên thi hóa kinh Phật”[1]. Đọc thơ ông, ta tìm thấy những điều phong phú và mới lạ về tôn giáo, tình yêu và thiên nhiên. Giữa một thời đạn lửa, ông bình thản lập cho mình một cõi thi ca riêng: trong tre, trữ tình và đậm chất Thiền...

Bài thơ Động Hoa Vàng là một trong những thi phẩm nổi tiếng nhất trong cõi thơ Phạm Thiên Thư. Xuất hiện khoảng đầu thập niên 70 ở miền Nam, bài lục bát 400 câu này là một câu chuyện tình yêu trong sáng, cao khiết không nhuộm màu tục lụy. Tựa một viên ngọc lung linh huyền ảo, nó dẫn người đọc tìm về một thế giới tịch lặng, đơn sơ đậm hương Thiền. Nơi ấy con người có thể tìm được con đường nuôi dưỡng chân tâm hầu mong một cuộc sống bình an, thanh thản. Hẳn không mấy khó khăn để nhận ra rằng văn hóa Thiền thấm đẫm trong từng câu, từng chữ và làm nên nét đẹp thâm trầm, ý nhị cho bài thơ.

1. “Động hoa vàng” - Cõi thiền hay không gian thoát tục

Hương Thiền tỏa trong bài thơ Động Hoa Vàng của Phạm Thiên Thư trước hết ở không gian nghệ thuật. Từ câu chuyện “gã từ quan” coi thường danh lợi, chán ghét những thị phi, giành giật trong cõi đời mà tìm về nơi thông xanh suối biếc, nương nấu chốn núi rừng, nhà thơ đưa ta đến không gian bát ngát của động hoa vàng. Động hoa vàng là đâu? Là một động Hoàng Hoa heo hút giữa biên thùi trong thơ Chinh Phụ Ngâm:

Xót người lần lửa ải xa

Xót người nương chốn hoàng hoa dậm dài

Hay là một thung lũng hoa vàng nào đó trong thực tại. Chỉ biết đó là không gian mơ ước của những người quá mệt mỏi trước thời cuộc, muốn tìm về thiên nhiên để thanh lọc tâm hồn mình. Từ động hoa vàng, nhà thơ nói đến rất nhiều những hình ảnh thuộc về không gian. Đó là: miền tuyết thơm, suối tơ huyền, suối hoa rừng, cội thu xanh, đồi dạ lan, miền cỏ hoa, bến hoa tươi, đường lặng im, non xanh, thềm trắng, lưng núi phượng... Tất cả những hình ảnh sang trọng, thanh thoát mà đơn sơ ấy thuộc về một không gian thoát tục. Không ồn ào náo động, không phù phiếm lòe loẹt, tất cả ở trong một trạng thái vắng lặng, thanh bình, nhẹ nhàng, trong sáng, trầm mặc. Đó là không gian của văn hóa Thiền - không gian tịch lặng, phẳng phất nét sabi trong thơ Hai Ku Nhật Bản:

Mái lều im

Một con chim gõ kiến

Gõ ngoài trụ hiên

(Basô - Nhật Chiêu dịch)

Đặc biệt, không gian thoát tục ấy là một không gian được phủ đầy hoa, đầy trăng và tiếng chim. Có đến 38 lần Phạm Thiên Thư nhắc đến động hoa, thảm hoa, giàn hoa... 15 lần nhắc đến trăng và 32 lần sử dụng hình ảnh cánh chim, tiếng chim trong bài thơ Động Hoa Vàng. Đó là

một đồi dạ lan trong miền u tĩnh:

*Ta về rữ áo mây trôi
Gối trắng đánh giấc bên đồi dạ lan*

là hương hoa trong ấm trà mùa đông:

*Đất nam có lão trồng hoa
Mùa hoàng cúc nở ướp trà uống đông*

hay cánh hoa đại ven đường:

*Bông hoa trắng rụng bên đường
Cánh thơm thông điệp vô thường tuyết băng*

Đó là ánh trăng in dấu giày:

*Người về sao nở trên tay
Vớ hài dẫm nguyệt thêm dài gót hoa*

hay bóng trăng thanh bình nơi thôn dã:

*Bóng trăng tịch mặc hiên nhà
Thành đàn nảy hạt tỳ bà quyện hương*

Cùng với trăng, hoa là tiếng chim, người đọc có cảm giác tiếng chim như ngập tràn không gian:

*Tiếng chim trong cõi vô cùng
Nở ra bát ngát trên rừng quế hương*

Đó là tiếng chim linh thiêng theo văn hóa Thiền và đời sống tâm linh người Việt, là bầu nhận trăng mùa xuân:

*Mười con nhận trăng về tha
Như lai thượng trụ trên tà áo xuân*

là con hạc nhuộm màu huyền thoại:

*Hạc xưa về khép cánh tà
Tiếng rơi thành hạt mưa sa tần ngần*

Trăng, hoa và tiếng chim, hương hoa thoang thoảng, ánh trăng nhẹ nhàng, tiếng chim trong vắng làm cho không gian trở nên tịch lặng, linh thiêng, thấm đẫm thiền vị. Đó là nơi con người có thể lắng lòng lại, thả hồn vào cõi thanh không để tìm sự bình an, thanh thản. Không gian Động Hoa Vàng trong thơ Phạm Thiên Thư có nét gì đó tựa cõi Bồng Lai nơi chàng Từ Thức gặp tiên, tựa suối hoa đào trong “Đào hoa nguyên ký”, tựa không gian trong thơ Hai Ku:

*Quán bên đường
Các du nữ ngủ
Trăng và đình hương*

(Basô - Nhật Chiêu dịch)

2. “Mùa xuân” - Thời gian vĩnh cửu

Nếu không gian của bài thơ Động Hoa Vàng là một không gian vắng lặng, huyền diệu với ánh trăng, hương hoa và tiếng chim thì thời gian trong bài thơ là thời gian mùa xuân. Có đến 13 lần Phạm Thiên Thư nói đến mùa xuân trong bài thơ này, cũng có nghĩa là thời gian bài thơ

chủ yếu xoay quanh mùa khởi đầu cho một năm, mùa của hạnh phúc và niềm vui. Đó là mùa xuân ở động hoa vàng, nơi con người sống giữa thiên nhiên để tâm hồn thanh tịnh:

*Mùa xuân bỏ vào suối chơi
Nghe chim hát núi gọi trời xuống hoa*

là mùa xuân ở đầu nguồn con suối, nơi chú cá nhỏ bất ngờ gặp bóng mây trôi trong nước:

*Có con cá mại bờ xanh
Bơi lên nguồn cội tắm nhàn suối xuân
Giữa dòng cá gặp phù vân
Hỏi sao mây bỏ non thần xuống chơi*

Ngay cả khi hoài niệm về tình yêu thì thời gian hoài niệm vẫn là thời gian mùa xuân:

*Con khuyên nó hót trên bờ
Em thay áo tím thờ ơ giang đầu
Nhớ xưa có kẻ lên lầu
Ngày xuân gieo nhẹ trái cầu gấm hoa*

Thi ca xưa nay thường ưu ái mùa thu hơn bất cứ mùa nào trong năm. Với gió heo may, với tiết trời se lạnh, với lá vàng rơi, mùa thu dễ chạm vào những cảm xúc tinh tế nhất của thi nhân. Ấy thế mà suốt cả một bài lục bát 400 câu, Phạm Thiên Thư hầu như rất ít nói về mùa thu mà nói nhiều đến mùa xuân. Thiền tông quan niệm bậc trí giả khi đã đạt Đạo, hiểu được lẽ vận hành của tạo vật, thoát khỏi tham, sân, si thì tâm hồn sẽ đạt đến cảnh giới của mùa xuân an lạc, không còn buồn khổ sầu lo. Mùa xuân trong Động Hoa Vàng cũng là một mùa xuân như thế. Nó không chỉ là mùa xuân của ngoại giới mà còn là mùa xuân của tâm tưởng khi con người đã từ bỏ tất cả những giành giật, đua chen mà tìm tới cõi tịch diệt của Thiền tông. Đó có lẽ là mùa xuân vĩnh cửu mà Mãn Giác Thiền Sư đã nói đến trong bài kệ nổi tiếng của mình:

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai*

(Cáo tật thị chúng)

3. “Gã từ quan” - Nhân vật trữ tình với sự hòa quyện giữa Đời và Đạo

Chuyện được kể trong Động Hoa Vàng là chuyện của gã từ quan - chủ thể và cũng là nhân vật trữ tình của tác phẩm. Đó là một chuyện tình yêu nhuộm Thiền vị khiến bài thơ trở nên đậm hương Thiền. Thiền học và tình yêu, hai khái niệm tưởng chừng không thể dung hòa được bởi tình là khổ lụy còn thiền là giải thoát, tình là lưu luyến còn Thiền là cắt đứt nghiệp chướng. Ấy vậy mà nhân vật gã từ quan cứ vẩn vút nửa đời, nửa Đạo, chơi vơi giữa tình yêu và Phật pháp.

Nội dung bài thơ là chuyện tình yêu, là những lời yêu Phạm Thiên Thư gửi đến người tình nhưng Thiền tính lại hiển hiện trong cái nhìn, trong ngôn ngữ, trong tâm thức nhà thơ:

*Em nằm ngó cội thu xanh
Môi ươm đào lý một nhành đôi mươi
Về em vàng phố mây trời*

*Tay đơm nụ hạ hoa dờn gót xuân
Thì thôi tóc ấy phù vân
Thì thôi lệ ấy còn ngần dáng sương
Thì thôi mù phố xe đường
Thì thôi thôi nhé đoạn trường thế thôi*

Nhân vật trữ tình ngắm người yêu mà suy ngẫm, nào lúc nằm, nào lúc về, nào hình hài, nào dáng vẻ, nào môi uơm đào lý, nào gót dờn hạ hoa xuân. Thế nhưng tóc ấy chỉ là phù vân, lệ ấy, dáng ấy mong manh như sương khói. Em đẹp rạng ngời giữa cội thu xanh, giữa vàng phố mây trời nhưng chỉ là vô thường, là hư huyền. Đó là nỗi sầu nhuộm vẻ Thiền khi nói đến người yêu.

Có lúc đang nói chuyện Thiền, chuyện “*Gối tay nệm cỏ nằm say/Gõ vào đá tụng một vài biến kinh*” thì những kỷ niệm tinh khôi của tình yêu chợt ủa về trong tâm tưởng:

*Nhớ xưa em chữa theo chồng
Mùa xuân em mặc áo hồng đào rơi
Mùa thu áo biếc da trời
Sang đông em lại đổi dờn áo hoa*

Để rồi hình bóng người yêu hiện lên trong mắt nhân vật trữ tình với một vẻ đẹp thánh thiện tựa Quan Thế Âm:

*Áo em phát cỏi di đà
Ngón chân em nở cánh hoa đại từ*

Ta có cảm giác đây là một tu sĩ lãng mạn, một hiền giả tìm về cỏi Phật vẫn mang theo mình hình bóng người yêu. Chính sự kết hợp diệu kỳ của tình yêu và Thiền học đã tạo nên vẻ đẹp vừa nồng nàn vừa linh thiêng chỉ có trong thơ Phạm Thiên Thư. Chính con vạc đậu bờ kinh cũng ghẹo nhà thơ - nhân vật trữ tình:

*Hỏi con vạc đậu bờ kinh
Có sao lặn đặng cái hình không hư
Vạc rằng thưa bác Thiên Thư
Khoác chi cái áo thầy tu ốm ờ*

Tìm hiểu thi phẩm Động Hoa Vàng của Phạm Thiên Thư ở các góc độ: Không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, nhân vật trữ tình... Sẽ nhìn thấy được vẻ đẹp vi diệu, linh thiêng ẩn trong từng câu, từng chữ. Nhìn từ văn hóa Thiền, Động Hoa Vàng tựa một loài hoa bình dị mà thoang thoảng một mùi hương dịu nhẹ, thanh tao làm say đắm lòng người. Đó là cỏi Thiền tịch lặng, là ánh trắng thanh bình trong cỏi phù sinh.

15. Đừng Bỏ Em Một Mình

Sau khi đã thu xếp gọn gàng cuộc tình mười năm với những tình ca đôi lứa như Ngày Đó Chúng Mình, Đừng Xa Nhau, Con Đường Tình Ta Đi... rồi chia tay với người yêu qua những tình ca một mình như Mùa Thu Chết, Tình Hờ, Giết Người Trong Mơ... tại Midway City, vào năm 1970, tôi phổ nhạc một bài thơ gửi lên từ dưới mộ.

Khi phổ nhạc bài thơ, tôi đã cho thêm câu, thêm chữ, cho nhạc điệu thêm âm vực, cho tiết điệu thêm hụt hững (bằng những syncope)... Bài thơ ngắn ngủi, cô đọng này, vì có thêm chữ nên không còn tiết vận đều đều, bằng phẳng nữa. Bây giờ nó quay cuồng theo nét nhạc, câu nhạc. Nét nhạc của câu *đừng bỏ em một mình* ... di chuyển rất đột ngột, đi từ nốt trầm lên nốt cao nhất với hai nhẩy bậc quãng 5 để diễn tả sự tột độ của tình cảm. Cái syncope sau câu *đừng bỏ em* làm cho mọi người thấy được sự nghẹn ngào của bài hát.

Đừng Bỏ Em Một Mình

*Theo thơ Hoài Trinh - Phạm Duy phổ nhạc
(Saigon-1970)*

Đừng bỏ em một mình - Đừng bỏ em một mình
Đường về nghĩa trang mộng mên - Đừng bỏ em
Đừng bỏ em một mình - Đừng bỏ em một mình
Đường về nghĩa trang lênh đênh - Đừng bỏ em...
Đừng bỏ em một mình - Đừng bỏ em một mình
Cùng một lũ cùng một lũ côn trùng rủa rức thân hình
Đừng bỏ em một mình - Đừng bỏ em một mình
Một mồ trịnh, một mồ trịnh - Chênh vênh chờ cỏ xanh
Đừng bỏ em một mình - Đừng bỏ em một mình
Vài ngàn đời sau nữa - Vài ngàn đời sau nữa
Vài ngàn đời sau nữa - Ai mái tóc còn xanh?

Nguyên văn bài thơ Đừng Bỏ Em Một Mình

của Minh Đức Hoài Trinh

Đừng bỏ em một mình - Khi trăng về lạnh lẽo
Khi chuông chùa u minh - Chậm rãi tiếng cầu kinh
Đừng bỏ em một mình - Khi mưa chiều rào rạt
Lũ chim buồn xơ xác - Tìm nhau gục vào mình
Đừng bỏ em một mình - Trời đất đang làm kinh
Rừng xa quần quai gió - Thu buốt vết hồ tinh
Đừng bỏ em một mình - Đừng bắt em làm tỉnh

Cho em gào nức nở - Hòa đại dương mông mênh
Đừng bỏ em một mình - Biển đêm vời vợi quá
Bước chân đời nghiêng ngả - Vũ trụ vàng thênh thênh
Đừng bỏ em một mình - Môi vệt thần không linh
Tiếng thời gian rền rĩ - Đường nghĩa trang gập ghềnh
Đừng bỏ em một mình - Bắt em nghe tiếng búa
Tiếng búa nện vào đình - Hòa trong tiếng u minh
Đừng bỏ em một mình - Bóng thuyền ma lên đèn
Vòng hoa tang héo úa - yêu quái vẫn vô tình
Đừng bỏ em một mình - Cho cơn trùng rúc rĩa
Cổ đại phủ mộ trình - Cho bão tố bấp bênh
Đừng bỏ em một mình - Mấy ngàn năm sau nữa
Ai mái tóc còn xinh - Đừng bỏ em một mình

Lời bình

Bùi Hải Đăng

Nỗi cô đơn “Đừng Bỏ Em Một Mình” được tác giả lặp đi lặp lại đã tạo được sự cô đơn của mỗi kiếp người nơi trần thế thật buồn đau cô quạnh khi đi về phía sau mặt trời... Chính điều này lại sáng ngời tư tưởng nhân văn. Làm cho con người yêu quý con người hãy sống yêu thương nhau hơn... *“Đừng bỏ em một mình - Mấy ngàn năm sau nữa - Ai mái tóc còn xanh - Đừng bỏ em một mình...”*

16. Đừng Xa Nhau

Trong những năm cuối của thập niên 50 , vào lúc tôi cảm thấy cô đơn khủng khiếp, tôi đã soạn ra một bài hát đi tìm nhau thì, ngay sau đó, tôi đã gặp một người tình bé nhỏ. Hãy đọc một đoạn viết ngắn của nhà nhạc học ở Canada về cuộc tình đó:

“Những biến cố của khoảng cuối của những năm 50 lại có tính cách tình cảm: một mối tình mới vừa len vào trái tim bao la của Phạm Duy. Tuy nhiên lần này, người tình là một nàng tiên như nàng tiên mà nghệ sĩ chưa từng bao giờ gặp trong đời mình, một nàng tiên đã lưu giữ chàng thắm thía hơn và lâu dài hơn những kẻ khác rất nhiều. Và dưới vầng thái dương của mối tình này, nhiều tác phẩm đã ra đời, và mãn khai như những bông hoa quý chan chứa hương nồng, khi thì tỏa hương hạnh phúc nhẹ nhàng rồi biến đi, khi thì thơm mùi băng khuâng rầu rĩ. Ôi, cái chất trữ tình của những ca khúc ấy thật là lớn lao, lạ lùng! Đó là những bài thơ của mơ mộng, của sương mù mờ đục, những nét tổ mờ, những lời hàm ý nhiều lần lặp lại mà vẫn khác nhau. Ngày Đó Chúng Mình, Đừng Xa Nhau, Thương Tình Ca...”

Tôi cần nói ra ở đây rằng người con gái mà tôi yêu quý trong suốt 10 năm quen biết nhau, là một người có tâm hồn thi sĩ lớn và khi gặp tôi thì nàng có ngay một bạn trai (lúc đó tôi mới 33 tuổi) để trút bầu tâm sự qua 300 bài thơ... Và ngược lại, tôi cũng có ngay một người nữ để tạo nên khoảng 30 bài tình ca không giả tạo, nghĩa là những tình ca có thật.

Khi còn được gần nhau, nhờ cảm hứng từ cuộc gặp gỡ này, tôi soạn ra những bài gọi là Tình Ca Đôi Lứa gồm Thương Tình Ca, Tìm Nhau, Cho Nhau, Kiếp Nào Có yêu Nhau, Ngày Đó Chúng Mình, Đừng Xa Nhau, Nếu Một Mai Em Sẽ Qua Đời, Mưa Rơi, Phụng yêu, Đường Em Đi... Khi phải chia tay nhau, tôi có những Tình Ca Một Mình gồm Còn Gì Nữa Đây, Nghìn Trùng Xa Cách, Nha Trang Ngày Về, Giết Người Trong Mơ, Mùa Thu Chết... Chưa kể rất nhiều những bài thơ phổ nhạc... Trong số những tình ca đôi lứa kể trên, xin kể ra đây là bài Đừng Xa Nhau, bắt nguồn từ một bài thơ của cô bé gửi tặng tôi khi cuộc tình bắt đầu.

Những ca sĩ đã hát bài này:

Khánh Ly hát Đừng Xa Nhau khá thành công vì nghe buồn dười dười... Buồn lằng lằng, không buồn thảm thiết, đúng như cái buồn thi nhân thường xuyên của tác giả. Hòa âm của Lê Văn Thiện.

Duy Quang hát Đừng Xa Nhau với hòa âm của Duy Cường.

Chúng ta sẽ thấy được qua âm giai rộng mở và vươn cao của Đừng Xa Nhau qua giọng Tuấn Ngọc. Hòa âm của Duy Cường.

Ca sĩ Họa Mi hát Đừng Xa Nhau tại Paris, với hòa âm của một nhạc trưởng người Pháp Bernard Gérard...

17. Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu

Sau khi đã theo **Phạm Thiên Thư** đưa em tìm động hoa vàng, tôi lại cùng anh gọi em là đóa hoa sầu ... Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu là những câu thơ của thi sĩ Phạm Thiên Thư, cho rằng dù sao đi nữa thì cuộc đời này rất là đáng sống trong cái mệnh mang bao la của phù vân hư ảo. Hành âm nghe rất âu yếm và nhẹ nhàng, hợp với không khí nồng nàn và an ủi của bài ca. Dù ta thấy được sự phù vân của cuộc đời nhưng ta vẫn thấy được cái nồng nàn của tình yêu... Ân Lan ơi, cuộc đời thật là buồn nhưng đó là nỗi buồn thơm lâu... Vì thế mà anh gọi em sầu là Đóa Hoa Sầu.

Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu

(theo thơ Phạm Thiên Thư - Phạm Duy phổ nhạc)

Ngày xưa áo nhuộm hoàng hôn
Áo nhuộm hoàng hôn, áo nhuộm hoàng hôn
Dáng ai cắp rổ, cắp rổ lên cồn
Lên cồn hái dâu (ư...) vàng
Tiếng nàng hát vọng đôi câu
Hát vọng đôi câu, hát vọng đôi câu
Dừng tay viết mướn, ối a lòng sầu
Lòng sầu vẫn vợ, vẫn vợ sầu.
Lều tranh còn ủ trong mơ
Còn ủ trong mơ, còn ủ trong mơ
Mối tình là một bài thơ vô đề
Ân Lan ơi! Ơi mái tóc thề
Ân Lan ơi! Ơi mái tóc thề
Mùa Xuân nay làn gió có về, vỗ về hương xưa
Đêm nao học dưới trăng mờ, dòng chữ hững hờ...
Thoảng nghe tiếng hài của em
Tiếng hài của em, tiếng hài của em
Như sương lắng đọng, lắng đọng trên thềm
Trên thềm ngõ sau, ngõ sau (ư...) nhà
Em cười đem lại cho nhau
Đem lại cho nhau, đem lại cho nhau
Sợi tơ mớ tóc ối a buộc vào
Buộc vào với hoa, với hoa ngâu vàng
Ngủ quên trên sách mơ màng,
Tập sách thơm ngoan, áp má mê man
Gió lùa tỉnh dậy mùi lan chập chờn
Ân Lan ơi, em đổi em hờn

Ấn Lan ơi, em đổi em hờn
Ấn Lan ơi, như những cơn buồn, nỗi buồn thơ lâu
Em ơi! Gọi em là đóa hoa sầu...
Là đóa hoa sầu...

Viết về Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu

Nguyễn Sa

Trong Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu, Phạm Duy mang lại cho ngôi chùa nhỏ dưới chân núi kiến trúc của một lầu đài, rồi anh không ngần ngại mang cả tòa lầu đài đó lên đỉnh của ngọn núi cao nhất. Ngày xưa áo nhuộm hoàng hôn ngôi chùa ở chân núi của thơ được nhạc sĩ cho láy nguyên vẹn và đưa lên một cung bậc cao hơn để thành một ngày xưa áo nhuộm hoàng hôn... được lặp lại lần ba trên một cung bậc chót vót, tòa lầu đài đã được đưa lên kỳ diệu tuốt trên đỉnh chót vót của ngọn núi.

Trong tòa lầu đài trên núi cao đó có cả tiếng hài, có cả tà áo lộng bay trong gió của Ấn Lan. Ấn Lan ơi, em đổi em hờn cũng được di chuyển với kỹ thuật di chuyển ngôi chùa trở thành lầu đài và sự mang lên núi cao cũng lại được nhắc lại thêm hai lần trên những cung bậc càng lúc càng cao, tạo nơi người thưởng ngoạn một cảm xúc khoái cảm ngất lịm hiếm quý.

Không có nhiều nhạc sĩ Việt Nam phổ nhạc thơ lục bát. Vì phổ thơ lục bát dễ rơi vào chỗ nhàm chán, ê a. Phạm Duy phổ nhạc nhiều thơ lục bát. Mỗi bài hay một cách khác, không giống nhau. Bốn bài Ngâm Ngùi, Vết Sầu, Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng, Gọi Em Là Đóa Hoa Sầu của các nhà thơ Huy Cận, Nguyễn Sa, Phạm Thiên Thư... mỗi bài Phạm Duy sử dụng một kỹ thuật khác trong việc xây dựng một kiến trúc nhạc trong sự tôn trọng kiến trúc thơ, gìn giữ mà vẫn sáng tạo.

Thơ lục bát phổ nhạc của Phạm Duy xây trên âm điệu ngũ cung, nhạc Việt Nam nói chung xây trên âm điệu ngũ cung. Nhưng nói nhạc Việt xây trên ngũ cung cũng như nói thơ lục bát cơ cấu hai câu sáu tám. Sáu tám ai cũng biết, nhưng làm thơ tám thể nào cho hay, cho thấy có sáng tạo cho ra sáu tám... cũng như viết nhạc ngũ cung thể nào cho đầy ắp sáng tạo, đó là cả một vấn đề. Phạm Duy biết vấn đề ấy và giải quyết vấn đề đó. Mỗi bài lục bát phổ nhạc, anh sử dụng một kỹ thuật khác biệt, thích ứng với kích thước và nội dung của bài thơ. Mỗi lần phổ thơ lục bát, Phạm Duy đều có cái hay khác nhau, lần nào cũng làm cho người thưởng ngoạn phải sửng sốt, bàng hoàng, hơn thế, chấn động trước một kiến trúc âm thanh lộng lẫy sáng tạo.

Trong thế giới thi ca ai cũng biết làm thơ lục bát rất dễ và rất khó. Dễ vì ai làm cũng được. Khó nên không phải ngày nào, tháng nào cũng có một bài lục bát hay. Trong âm nhạc ai cũng biết thơ lục bát phổ nhạc không khó. Nhưng phổ nhạc thơ lục bát sao cho hay, sao cho không ê a, tới nay không có nhiều người như Phạm Duy. Bây giờ thì ai cũng biết thêm là phổ thơ lục bát dễ rơi vào chỗ giống Phạm Duy mà Phạm Duy thì thiên hình vạn trạng làm sao tránh?

18. Hoa Xuân

Trong khi ràng buộc mình vào với hiện thực xã hội, tôi cũng đi vào thiên nhiên với những bài như XUÂN THÌ, XUÂN NỒNG... tiếp tục hơi thở của bài HOA XUÂN tôi soạn ra từ năm 1953.

Hoa Xuân

(Saigon-1953)

Xuân vừa về trên bãi cỏ non
Gió xuân đưa lá vàng xuôi nguồn
Hoa cười cùng tia nắng vàng son
Lũ ong lên đường cánh tung tròn.
Hoa chẳng yêu lũ bướm lả lơi
Muốn yêu anh vác cày trên đồi
Hay là yêu chiến sĩ nghìn nơi
Thấy hoa tươi cười bỗng thương đời.
Xuân! Hoa còn tươi mãi
Hoa vì nhân thế biết sum vầy cuộc vui.
Xuân! Hoa nở vì ai
Tay nhịp bàn tay cùng đắp xây ngày mai.
Có một chàng thi sĩ miền quê
Ngắt bông hoa biếu người xuân thì
Có một đàn em bé ngoài đê
Hát câu i, tờ đón xuân về.
Những đoàn người trên luống cày nâu
Thấy hoa xuân phép lạ ra màu
Bỗng nhủ lòng ra sức cày sâu
Tiếng ca như thể tiếng kinh cầu.
Hoa bèn yêu bóng dáng cần lao
Bắt tay nhau tránh cuộc cơ cầu
Người cùng mùa đã thoát vực sâu
Sức hoa reo nở lúc Xuân đầu.
Xuân! Hoa tỏa hương mới
Nhân quần ân ái đã kêu đòi niềm vui
Xuân! Hoa là tình tôi
Đưa nở cùng ai, cùng luyện yêu mọi nơi.
Có một bầy thôn nữ nhìn hoa
Chúc cho Xuân vui vẻ thái hòa
Có một vài tóc trắng thắm mơ
Ước cho hoa nở mãi không già.

Hoa Xuân và Phạm Duy

Papillon, 14/07/2009

Nét đặc trưng và sự diệu kỳ của mùa xuân chính là hoa. Thật vậy, mỗi khi xuân về thì hoa lại khoe sắc muôn màu muôn vẻ, hoa mang hương sắc cho đời, nhưng hoa cũng còn mang hương cho lòng người nữa. Lắm khi nâng niu một bông hoa đẹp, ta thấy hồn mình lắng xuống là vậy, và nếu đó là một đóa hoa xuân, thì sự quý giá được cảm nhận hơn lên nhiều lần.

Biết bao nhiêu năm rồi, nghe lại bài hát Hoa Xuân của Phạm Duy mãi vẫn không thấy chán, cho dù cái bài hát này ra đời lúc tôi chưa sinh ra, chưa có mặt trên dương thế này mà cảm nghiệm (1953). Nay đầu đã bạc, răng đã long, chỉ còn đôi ba cái rung rinh rủng rỉnh, thế mà nghe lại vẫn thích, điều ấy chứng tỏ sức sống mãnh liệt của bài hát trải qua năm tháng cũng như sự trường tồn của một ý nhạc đẹp như lời thơ. Cái nét nhạc dịu dàng như mùa xuân đang len qua kẽ lá mà về với nhân gian, về với lòng người nghe nó êm ái như tiếng ru vậy, mặc dù ông chỉ dùng những nốt nhạc rất đơn sơ, vô cùng đơn sơ, không cần cầu kỳ như Cung Tiến hay Phạm Đình Chương, thật dễ hát dễ nghe nhưng lại thật hay và vô cùng có hồn. Ai đã từng sáng tác thì chỉ cần cảm nghiệm mấy nốt nhạc trong dòng đầu này thôi thì cũng đủ tôn ông là bậc thầy rất phải phép. Thật vậy, có cao xa gì đâu? Chỉ bốn nốt nhạc dệt vào nhau tạo nên câu hát rất tuyệt vời: Mi đồ mi sol la, sol đồ...

*Xuân vừa về trên bãi cỏ non
Gió xuân đưa lá vàng xuôi nguồn...*

Đúng là chỉ cần 4 nốt nhạc Đô, mi, sol, la thôi là đã thấy xuân vừa mới về đây ngay lòng ta ạ! Những chiếc lá vàng rơi rụng xuôi theo nguồn mà đi, để cho mầm xanh chọt nhú lên mang sức sống mới cho đời, như muốn cho những con người trẻ vươn mình đứng dậy. Nhưng cũng chẳng hiểu vì sao mà một bài hát về hoa xuân, mới câu thứ nhì thôi mà Phạm Duy đã đưa hình tượng chiếc lá vàng rơi rụng vào đây? Lạ thật, song để ý kỹ thì chúng ta sẽ thấy tác giả không cho chiếc lá vàng rụng rơi tơi tả mà lại cho chiếc lá xuôi theo làn gió xuân mà quay về nguồn cội. Cái tuyệt vời của Phạm Duy là ở chỗ đó. Mà quả là đúng như vậy, vì ngay sau đó, ông đã đưa những hình tượng rục rờ của mùa xuân tuôn trào lên ý nhạc:

*Hoa cười cùng tia nắng vàng son
Lũ ong lên đường cánh tung ròn...*

Hoa cười trong nắng sớm, đón lấy lũ ong đang chập chờn bay đến hòa quyện với nhau trong bức tranh thiên nhiên sinh động của mùa xuân. Cái chữ “ròn” ở đây tôi thấy thật là lạ. Theo thiển nghĩ riêng tôi, có vẻ như đây là chữ “ròn” mới phải? hoặc là chữ giòn” vậy? Hình như ông cố tình gieo chữ “ròn” cho đúng vần, nghe là lạ như “rập ròn, giòn giã” vậy. Cái chữ “ròn” ở đây được dệt nhạc thành hạ át âm nghe băng khuâng náo nức để chuẩn bị quay về chủ âm của khổ nhạc sau...

*Hoa chẳng yêu lũ bướm lả lơi
Muốn yêu anh vác cây trên đồi
Hay là yêu chiến sĩ nghìn nơi
Thấy hoa tươi cười bỗng thương đời.*

Hoa cười cùng tia nắng xuân, nhưng hoa lại chẳng yêu lũ bướm lả lơi ve vãn, vì hoa xuân đối với ông như phần thưởng của thiên nhiên cho dân tộc, cho con người Việt Nam đáng yêu, dù cho là anh dân cày nơi đồng xa hay anh chiến sĩ đang cầm súng đứng gác ở biên cương, hoa

muốn được cười để mang niềm vui đến cho mọi người trong ngày xuân tươi mới, chứ không phải hoa khoe sắc lả lơi tình tứ ỡng ẹo với những kẻ đào hoa như lũ bướm dập dìu kia. Cái tình chung ông muốn gởi đến cho nhân thế là vậy.

Thường thì mỗi bài hát cứ đến điệp khúc thì dòng nhạc bỗng dậy lên thôi thúc, nhưng lạ thay cái bài viết về hoa xuân này, nó vẫn nhẹ nhàng dịu dặt mà không cần phải lên cao trào làm gì, vì thiết tưởng ai nghe qua những ý lời trong bài cũng thấy hoa xuân nhẹ theo làn gió e ấp vào lòng người, để nói lên cái ý tứ của hoa không chỉ để khoe sắc thôi, mà còn biết xây đắp cho đời, để nhân thế mãi vui vẻ sum vầy bên nhau nữa.

*Xuân! Hoa còn tươi mãi
Hoa vì nhân thế biết sum vầy cuộc vui.
Xuân! Hoa nở vì ai
Tay nhịp bàn tay cùng đắp xây ngày mai.*

Phiên khúc cuối của bài hát, Phạm Duy muốn đưa hoa xuân vào những hình tượng cụ thể chứ không nói chung chung là người người, là nhà nhà, là nhân thế nữa. Là nhạc sĩ, nhưng những hình tượng mà ông dệt nhạc đẹp như một bức tranh của một người họa sĩ hơn là một nhà soạn nhạc. Nét phác thảo đơn sơ của ông về hoa xuân dành cho người họa sĩ đồng quê ngắt bông hoa tặng cô gái xuân, cạnh đấy là mấy đũa mực đồng ôm sách lẩm nhẩm đánh vần, những chữ i tờ mà chúng đọc được cũng như những cánh hoa đẹp để làm món quà đón xuân sang, đó cũng là hoa, là hoa lòng, là hoa tâm hồn của trẻ thơ khi biết đánh vần được chữ i chữ tờ.

*Có một chàng thi sĩ miền quê
Ngắt bông hoa biếu người xuân thì
Có một đàn em bé ngoài đê
Hát câu i, tờ đón xuân về.*

Quả thật, chỉ là những đóa hoa xuân bình thường, vì ở đây ông không đề cập đến hoa mai, hoa đào hay là một loài hoa nào khác, thế mà khi hát lên, ta vẫn thấy hương hoa bay man mác khắp nơi trong ngày xuân, nhẹ nhàng, dịu dặt, ru êm và sâu lắng.

Qua phần thứ nhì của bài hát, ông lại đưa hình tượng hoa xuân ra như là phép lạ để đưa người với người được gần nhau hơn, cùng quyến luyến với nhau hơn. Những lời nhạc đẹp và tượng hình đến nỗi nghe qua ta không còn dám có thêm lời nào để bình phẩm nữa, vì chính lời hát đã nói lên tất cả những gì muốn nói, phải là một bậc thầy trong âm nhạc thì mới có thể làm được những lời điệu kỳ như thế.

*Những đoàn người trên luống cày nâu
Thấy hoa xuân phép lạ ra màu
Bỗng nhủ lòng ra sức cày sâu
Tiếng ca như thể tiếng kinh cầu.
Hoa bèn yêu bóng dáng cần lao
Bắt tay nhau tránh cuộc cơ cầu
Người cùng mùa đã thoát vực sâu*

*Sức hoa reo nở lúc Xuân đầu.
Xuân! Hoa tỏa hương mới
Nhân quần ân ái đã kêu đòi niềm vui
Xuân! Hoa là tình tôi
Đua nở cùng ai, cùng luyện yêu mọi nơi.
Có một bầy thôn nữ nhìn hoa
Chúc cho Xuân vui vẻ thái hòa
Có một vài tóc trắng thắm mơ
Ước cho hoa nở mãi không già.*

Vâng, mãi đến đoạn kết thì ông mới nhớ đến tiếng thời gian, nhưng ông lại quỵên trẻ già lại với nhau chung vào một khổ nhạc, để thắm mơ cho hoa lâu tàn như đời người. Niềm ước mơ ấy cũng bình dị và giản đơn như giai điệu bài hát vậy. *Ước cho hoa nở mãi không già...*

Ước cho lòng mỗi người chúng ta cũng thế nhé!

19. Hối Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel

Hàn Mặc Tử đã thất bại trong tình yêu, đã đầu hàng cơn bệnh dữ, nhưng sau cùng Hàn đã bước lên cõi Trời cao của Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel của Đức Mẹ Maria, tới cõi vĩnh hằng, ăn sủng.

Hối Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel

Hối Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel (2 lần)
Khi Người xuống truyền tin cho Thánh
Nữ Người có nghe thơ mầu nhiệm ra đời
Người có nghe náo động cả muôn trời
Người có nghe xôn xao nghìn tinh tú
Để ca tụng bằng hoa hương sáng láng
Bằng tràng hạt bằng Sao Mai chiếu rạng
Một đêm Xuân là rất đổi anh linh
Hối Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel (2 lần)

Lạy Bà là Đấng ban đầy ơn phước
Cho tình tôi nguyên vẹn tợ trăng rằm
Thơ trong trắng như một khối băng tâm
Luôn luôn reo trong hồn trong mạch máu
Lạy Bà là Đấng ban đầy ơn phước
Cho mê mê âm nhạc và thanh hương
Cho vỡ lở cả muôn nghìn tinh đẩu
Cho mê mê âm nhạc và thanh hương
Chim hay tên ngọc đá biết tuổi vàng (4 lần)
Hối Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel (2 lần)
Khi Người xuống truyền tin cho Thánh Nữ
Người có nghe thơ mầu nhiệm ra đời
Người có nghe náo động cả muôn trời
Người có nghe xôn xao nghìn tinh tú
Để ca tụng bằng hoa hương sáng láng
Bằng tràng hạt bằng Sao Mai chiếu rạng
Một đêm Xuân là rất đổi anh linh
Hối Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel (2 lần)

CODA

Lòng vua chúa như lòng lê thứ
Sẽ ngắt gãy bởi thơ đầy ứ
Nguồn thiêng liêng yêu Mẹ Sầu Bi... (2 lần)

Một đoạn ngắn của Đoàn Xuân Kiên

Sau phần tán tụng vẻ đẹp tinh tuyền thánh thiện, Hỡi Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel chuyển sang lời cảm thán về hình tượng thiên thần bằng một biến điệu khác: Kỹ thuật nội tỉnh như trong kinh cầu nguyện. Tiếng hát an nhiên của Thái Hiền và Thái Thảo toát ra vẻ thanh thoát cần thiết của hình tượng âm nhạc. Tiếng hát vắng nhẹ như lời thì thầm của người con khi ngỏ lời yêu thương với Mẹ, như người nghệ sĩ ngây ngất trước vẻ đẹp mong manh như gió, như sương huyền diệu.

Người nghệ sĩ Phạm Duy hát về Mẹ bao lần rồi, vậy mà những âm thanh về người Mẹ trong phân khúc này vẫn quyến rũ, vẫn mới nguyên như vẻ đẹp gặp gỡ lần đầu, giai điệu lả lơi lướt vẻ đẹp dân ca đã khép lại cảm xúc kì lạ về sự thanh thoát an nhiên trong vòng tay yêu thương của sứ thần thiên chúa Gabriel. Nghệ thuật diễn tả trong phân khúc hai là nghệ thuật độc thoại khá quen trong đối thoại nội tâm của kịch: nhân vật thì thầm những lời nói với chính mình. Hành âm của nhạc ở phân khúc này cũng chìm khuất kín nhiệm như ý thơ.

Thể hiện được kịch tính của các biến điệu âm nhạc trong hai phân khúc này là một thành công xuất sắc của Duy Cường và các giọng hát. Nỗi lòng u uẩn của người nghệ sĩ đã lần lượt dâng lên dần theo diễn tiến phát triển hình tượng âm nhạc trong phân khúc này.

Hồn Là Ai

Hồn là ai, là ai, hồn là ai, tôi chẳng biết (3 lần)
Hồn theo tôi, theo tôi, hồn như muốn cột tôi chơi
Tôi chết giả và no nê vô vạ
Cười như điên sắc súa súa cả mùi trắng
Tôi đã cấu đã cào nhai ngẫu nhiên
Tôi đau vì rùng rợn đến vô biên
Tôi chìm hồn xuống một vũng trắng êm
Cho trắng ngập trắng dồn lên tới ngực
Hai chúng tôi lặng yên trong thốn thức
Rồi bay lên cho tới một hành tinh...

A a a à

Cùng ngã nghiêng lẫn lộn giữa muôn hình (2 lần)
Để gào thét một hơi cho rỏn óc
Cả Thiên Đàng, Địa Ngục, Trần Gian
Hồn là ai, là ai, hồn là ai, tôi chẳng biết (3 lần)
Dẫn hồn đi, hồn đi rờn rã một đêm nay! (hát lại đoạn cuối)

21. Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển

Trước khi Phạm Thiên Thư được mọi người biết tới qua những bài thơ do tôi phổ nhạc như Ngày Xưa Hoàng Thị, Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng... và nhất là qua tập trường thi Đoạn Trường Vô Thanh... thì dưới bút hiệu Thái Phương Thư, thi sĩ đã có một bài thơ đăng trên báo nhan đề Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển nói về người thủy thủ, nàng vũ nữ, thành phố biển, hầm rượu tối, tiếng kèn đồng... Tôi bèn phổ nhạc với bài hát mang một không khí rất siêu thực:

Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển

(Theo thơ Phạm Thiên Thư - Phạm Duy phổ nhạc)

Huyền thoại nào em mang mang trong lòng?
Như tên một loài cỏ vàng bên sông
Một vì sao đêm đi về bí mật
Sống lang thang trên vùng không trung.
Người thủy thủ buồn đứng nhìn nước biếc
Nhớ tên người tình thành phố trên bờ.
Nửa đêm mất hút trong vùng biển vắng
Một chùm sao rơi trên cánh san hô.
Mỗi đêm mỗi đêm trên bờ biển xanh
Một người vũ nữ ngồi chờ trăng lên
Tiếng gió thì ào ào, tiếng sóng nghen ngào
Vì sao cô đơn trên vùng trời quen
Một vùng nước xanh, một vòng hoa tang
Trên cây sương mù một vùng trăng vàng
Một người vũ nữ và một cái chết
Cảnh thập tự đen trên đồi cát hoang

Huyền thoại nào trên một vùng biển cả
Câu chuyện bắt đầu giữa hai người tình
Kể lại mơ hồ giữa vài ly rượu
Tiếng hát nào buồn mỗi đêm mỗi đêm.
Huyền thoại nào trên một vùng biển cả
Câu chuyện bắt đầu giữa hai người tình
Kể lại mơ hồ trong hầm rượu tối
Trên khay kèn đồng mỗi đêm mỗi đêm...

Về Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển

Nguyệt Cầm (viết từ Cali)

Trước hết là một bài thơ mang tên Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển. Thơ Thái Phương Thư (Phạm Thiên Thư), Phạm Duy phổ nhạc. Trong hồi ký của mình, Phạm Duy kể:

“Trước khi Phạm Thiên Thư được mọi người biết tới qua những bài thơ do tôi phổ nhạc như Ngày Xưa Hoàng Thị, Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng... và nhất là qua tập trường thi “Đoạn

trường vô thanh"... thì dưới bút hiệu Thái Phương Thư, thi sĩ đã có một bài thơ đăng trên báo nhan đề "Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển" nói về người thủy thủ, nàng vũ nữ, thành phố biển, hầm rượu tối, tiếng kèn đồng... Tôi bèn phổ nhạc với một không khí rất siêu thực".

Thường đã thích thơ, tôi ít khi thích bài thơ đó được phổ nhạc. Chùa Hương của Nguyễn Nhược Pháp ru tôi *say trong giấc mơ màng* hơn "Em đi chùa Hương" của Trung Đức. Màu Tím Hoa Sim của Hữu Loan nhuộm chiều nơi tôi tím hơn Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà của Phạm Duy.

Nhưng bao giờ cũng có ngoại lệ. Em Ơi - Hà Nội Phố chẳng hạn. (Các) em & phố của Phan Vũ khác (các) em & phố của Phú Quang, mỗi nàng một vẻ, đều gọi cảm *đêm mơ Hà Nội đáng kiêu thơm*.

Tôi không rõ mình mê Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển vì đâu? Là thơ Phạm Thiên Thư? Là nhạc Phạm Duy? Là giọng hát ma mị Julie Quang? Không gian đậm men rượu, khói thuốc, dầm mùi da thịt, phấn son cuối ngày? Hay tiếng kèn đồng xiết nhói nơi tim? Có thể vì tất cả. Và hơn thế nữa...

Huyền thoại kể về chuyện tình giữa một vũ nữ và một thủy thủ. Hình như họ gặp nhau tại quán rượu, nơi gã thủy thủ mệt mỏi tìm vui bên ả vũ nữ mệt mỏi bán vui. Hai thân phận lạc loài. Hình như họ tìm đến nhau, sưởi cho nhau chút hơi ấm. Một chút. Chỉ một chút thôi. Rồi lờ nhau.

Đêm... Đêm sâu hun hút, mênh mang. Huyền hoặc. Bên mạn tàu, gã thủy thủ nhìn trăng, nhớ *người tình*. Với gã, cô là bến đỗ, nơi gã tạm neo đời mình mỗi khi về thành phố. Cô xa vời quá. Xung quanh gã là nước biếc, là biển đen. Chùm sao còn có cảnh san hô. Nhưng gã không có cô. Mà cô có thực chẳng? Hay chỉ là cô trong mộng tưởng của gã?

Còn gã? Gã có thực chẳng? Hay gã chỉ là niềm mơ ước mong manh để cô níu mình? Đêm đêm, cô *chờ trăng lên*. Một mình. Gió thầm thì trò chuyện cùng cô. Nước mắt cô rơi mặn chát. Tiếng sóng nghẹn ngào. Chung vùng nước biếc. Chung biển xanh. Vậy mà vì sao xa nhau đến thế? Vùng trời quen, mà vẫn cô đơn. Cả đến vì sao cũng cô đơn. Cô đơn đến chết.

Đời vũ nữ. Sống bên lề. Chết cũng bên lề. Vô danh. Mất hút trong vùng biển vắng. Không bạn bè, không người thân, không nước mắt tiễn đưa. Chỉ một vòng hoa tang. Đêm mù sương. Trăng lạnh lẽo. Đời cát trắng. Thánh giá đen. Mộng hoang!

Không ai còn nhớ đến cô. Cũng không ai còn nhớ đến gã. Nhưng có người không quên chuyện tình của họ. Là đồng nghiệp của cô và đồng nghiệp của gã. Ca kỹ *mang mang trong lòng* cây thập tự tình yêu của cô, của gã, của chính họ. Của những phận đời *cỏ vàng bên sông*. Và những gã nhạc công lại tiếp tục chứng kiến những câu chuyện tình buồn không hồi kết, giờ đã thành huyền thoại.

Huyền thoại nào em mang mang trong lòng
Như tên một loài cỏ vàng bên sông
Một vì sao đêm đi về bí mật
Sống lang thang, trên vùng không trung
Người thủy thủ buồn đứng nhìn nước biếc
Nhớ tên người tình thành phố trên bờ
Nửa đêm mất hút trong vùng biển vắng
Một chùm sao rơi trên cảnh san hô
Mỗi đêm, mỗi đêm, trên bờ biển xanh

Một người vũ nữ ngồi chờ trăng lên
Tiếng gió thì thảo, tiếng sóng ghen ngào
Vì sao cô đơn trên vùng trời quen
Một vùng nước xanh, một vòng hoa tang
Trên cây sương mù một vòng trăng vàng
Một người vũ nữ và một cái chết
Cành thập tự đen trên đồi cát hoang
Huyền thoại nào trên một vùng biển cả
Câu chuyện bắt đầu giữa hai người tình
Kể lại mơ hồ giữa vài ly rượu
Tiếng hát nào buồn mỗi đêm mỗi đêm
Huyền thoại nào trên một vùng biển cả
Câu chuyện bắt đầu giữa hai người tình
Kể lại mơ hồ trong hầm rượu tối
Trên khay kèn đồng mỗi đêm mỗi đêm

Huyền thoại gọi không khí mơ hồ, thực đấy mà ảo đấy. Có một chuyện tình như vậy không? Giữa một vũ nữ và một thủy thủ? Nào ai biết. Chúng ta chỉ nghe kể lại như vậy. Nghe qua giọng hát buồn đêm đêm trong quán rượu. Với khoảng lặng. Điểm tiếng kèn. Tiếng kèn buồn ngân dài, day dứt, chui xuống hầm rượu tối, len lỏi vào lòng người. Những mảnh đời lại rãi ròi lại đan quện vào nhau giây lát trước khi chia trôi. Tuyệt cùng cô đơn! Và mãi còn những huyền thoại vô danh. Những cuộc tình vô danh.

Hoa Kỳ - Tháng 12/2011

22. Khối Tình Trương Chi

1945. Trước khi xung phong vào Nam kháng chiến, tôi soạn một truyện ca đồng thời là một bản tình ca có tính chất ấp úng, cảm lặng. Nó ra đời cùng lúc với bài Trương Chi của Văn Cao. Văn Cao thì nói lên tâm sự của anh lái đò si tình trong cổ truyện. Tôi thì làm công việc kể lại một chuyện tình, trong đó, hai người tình không nói với nhau một điều gì cả...

Khối Tình Trương Chi

1

Đêm năm xưa khi cung đàn lên tơ
Hoa lá quên giờ tàn
Mây trắng bay tìm đàn
Hồn người thỗi thức trong phòng loan
Đêm năm xưa nghe cung đàn gảy mơ
Âu yếm nâng tà quạt
Hôn gió đưa về thuyền
Tưởng người trên sóng ru thần tiên.

Êm êm êm dần lan
Cung Nam Thương mờ vang
Em yêu ai bờ sông nhớ thương ai trong đàn
Xa xa xa rồi tan
Cung Nam Ai thở than.
Ai thương em lâu buồn mỗi lúc khuya tàn cung

Dứt khúc đàn, hồn em thấy đê mê.
Ôi tiếng đàn, lời không mong ước thề
Đã thấy tàn đời, không gió xuân về
Khi tiếng ai dần xa.

Tương tư một khối u sầu
Đợi chờ trăng lên để tan hết thương đau
Mi em nước mắt hoen màu
Tóc chảy ngàn hàng môi thắm còn đâu.
Đêm năm xưa tương tư người hò khoan
Ôm ấp bao mộng vàng
Cho tới khi gặp chàng
Thì đành tan vỡ câu chờ mong.

Đêm năm xưa trên con thuyền lẻ loi
Khi trót yêu người rồi
Xa cách nhau vì đời
Tủi hờn duyên kiếp bao giờ nguôi.

2

Đêm năm xưa ôm mối tình dở dang
Chôn đáy sông hồn cầm
Ai chết đêm nguyệt rằm
Nợ tình còn đó chưa trả xong.
Đêm năm xưa chưa nguôi lòng yêu ai
Duyên kiếp trong cuộc đời
Đem xuống nơi tuyền đài
Để thành ngọc đá mong chờ ai.

Êm êm êm dần trôi
Bao năm qua dần phai
Ai xui nên ngọc kia vẩn vương nơi lâu đài
Tay dâng lên một khay
Tim anh Trương Chi là đây
Trong đêm khuya tiệc trà vui bóng gia đình ai.

Rót nước vào, chợt thấy bóng ngư lang
Quanh chén trà, thuyền trôi theo tiếng đàn
Có tiếng người vọng câu hát u buồn
Ai oán câu hò khoan.

Nâng niu một chén âm hồn
Mộng tình trăm năm nằm trong đáy ly gương.
Khi xưa duyên trót phũ phàng
Thiếp trả nợ chàng, nước mắt này dâng

Đêm năm xưa yêu dấu người xa xăm
Nâng chén trong lầu buồn
Thương nhớ nơi ngàn trùng
Lệ sầu tuôn xuống câu hò khoan.
Ôi duyên xưa ai đã trả cho ai
Cho mắt rơi lệ rồi
Cho chén tan thành lời
Để thành bài hát ru lòng tôi.

Có Hai Chàng Trương

Truyện cổ tích thì Việt Nam mình có rất nhiều, nhưng hình như lại không nhiều truyện cho thiếu nhi, nếu ta so sánh với kho tàng cổ tích của các nước Âu châu. Điều này thì các nhà nghiên cứu có thể tìm ra, giải thích cho chúng ta và có khi nói đến một thế giới của trẻ thơ rất già của dân mình. Mà hình như, cũng chỉ hình như thôi, truyện cổ tích Việt Nam có nhiều truyện buồn hơn vui. Trong một cột tạp ghi thì cũng chỉ dám lạm bàn đến thế mà thôi!

Buồn nhất có lẽ chính là truyện Tiên Rồng của chúng ta trong kho truyền thuyết về nguồn gốc dân tộc. Nếu đã biết rằng Tiênchẳng thể sống với Rồng thì vì sao lại lấy nhau, khi có trăm con rồi mới chia tay, đưa lên núi, đưa xuống biển? Đâm ra, ngay từ khởi thủy, dân ta đã có mầm chia ly, hèn chi toàn những truyện buồn!

Truyện Trương Chi là một truyện cổ tích buồn. Đây là sự éo le của hai mối tình, một thật một giả, bị tan trong nước mắt khi một người đã chết. Ban đầu, nàng My Nương đã mê tiếng hát mà mơ đến người. Khi gặp anh thuyền chài có tiếng hát cực hay thì mới thấy rằng chàng là người quá xấu trai. Nàng bèn tỉnh giấc mộng寐. Khốn nỗi, khi được gặp nàng, Trương Chi lại say mê My Nương, yêu đến phát bệnh, đến chết. Mối tình của chàng u uất kết thành một khối, một trái cầu trong vắt như pha lê. Sau này, khối ngọc ấy được tạc thành chén, khi My Nương rót trà vào chén thì nghe thấy tiếng hát xưa cùng với hình bóng của người thuyền chài cô quạnh. Giọt lệ thương cảm của nàng rơi vào lòng chén mới làm tan chiếc chén ngọc. Chắc là khi đó Trương Chi mới được siêu thoát và để lại cho chúng ta một chuyện tình thật đẹp.

Nói riêng về hai bài Trương Chi của Văn Cao và Phạm Duy, thì bài “Khối Tình Trương Chi” của Phạm Duy là loại “truyện kể”, dùng nhạc để kể lại cuộc tình của Trương Chi, trong khi bài “Trương Chi” của Văn Cao là một thứ tự truyện, mượn tích Trương Chi để giải bày nỗi cô đơn của mình. Tương tự một truyện ngắn của nhà văn Vũ Khắc Khoan trong tập truyện Thần Tháp Rùa.

Phạm Duy viết Khối Tình Trương Chi trên cung Ré Trưởng, theo nhịp ba bốn của một bài luân vũ trầm buồn. Nét đặc biệt của bài này là dẫn vào sự trong sáng, dịu dặt và uyển chuyển. Qua đoạn giữa, đoạn modulation, ông đổi sang âm giai Thứ, man mác u buồn, cũng là lúc truyện kể đến khúc My Nương nâng chén trà và thấy hình ảnh Trương Chi trong lòng chén...

Phạm Duy bắt vào truyện kể với lời ca “Đêm năm xưa...” tương tự như cách ta kể chuyện cổ tích, “ngày xưa ngày xưa”... “once upon a time...” hay “il était une fois...”. Cứ như thế, ông kể tiếp về cái đẹp của một đêm trăng và nàng con gái lãng mạn trên lầu vàng đã thấy lòng mê vì những cung Nam Thương, Nam Ai văng vẳng nổi lên từ bờ sông... Nàng đã tương tự người hò khoan, *nước mắt hoen màu, tóc chảy ngàn hàng* ... Nhưng tới khi gặp chàng... thì đành *tan vỡ câu chờ mong*. Lời ca và nét nhạc thật óng chuốt, mỹ miều...

Qua đoạn hai, Phạm Duy kể tiếp về mối tình của chàng Trương trên con thuyền lẻ loi. *Khi trót yêu người rồi thì tử hờn duyên kiếp bao giờ nguôi*. Chữ “trót” như một sự lỡ dại, như chuyện không cố ý, một éo le của định mệnh, khiến chàng phải ôm mối tình dở dang chôn xuống đáy sông. Câu hát “*duyên kiếp trong cuộc đời - đem xuống nơi tuyền đài - để thành ngọc đá mong chờ ai*” là một chuyện kể rất đẹp. Năm đó, Phạm Duy mới chỉ 24 tuổi! Và cuối cùng, nước mắt My Nương đã “*cho chén tan thành lời, để thành bài hát ru lòng tôi*”. Người nhạc sĩ chỉ

xuất hiện ở chữ cuối của bài hát, như để giải thích về truyện ca của mình...

Ca khúc “Trương Chi” của Văn Cao thì hoàn toàn trái ngược. Về nhạc thuật, ông mở đầu với lời ta thán và nét nhạc u uẩn nhờ cung Đô Thứ. My Nương trong ca khúc không là nhân vật chính. Tiếng hát và tâm sự của chàng Trương mới là chủ điểm trong ca từ. Văn Cao tả một đêm trăng sáng và tiếng hát Trương Chi nhả tơ vào đêm trăng khiến nàng con gái nơi đài các thấy rạo rực vì *trăng sáng lẻ loi*. Trăng không lẻ loi, chính là giai nhân mới thấy lẻ loi, và lẻ loi vì nghe được tiếng hát Trương Chi. Văn Cao dẫn từ khách đến chủ, từ hậu quả trong lòng My Nương đến nguyên nhân là sự kỳ diệu của tiếng hát Trương Chi.

Sau đó là một câu rất ngắn, gần như đột ngột, về cái chết cam nín, tức tưởi của Trương Chi: “Nhìn xuống đáy nước sông sâu - thuyền anh đã chìm đâu. “Đấy là lúc ta trở về thực tại của Trương Chi - Văn Cao, về nỗi cô đơn của người nghệ sĩ.

Đoạn modulation được Văn Cao đổi sang cung Fa Trưởng, như nổi tấm tức, dồn dập và cả sự gào thét. Đó là tiếng mưa trên con đò trăng hay tiếng khóc của người nghe? Đoạn này, khi trình bày, các ca sĩ phải hát rất khô, ngắt câu rất rõ theo lối “staccato”, nếu không thì nghe như đang kéo xe bò! Sau đấy, mới kết thúc tiếng thở than tức tưởi đó bằng một câu như ngâm thơ.

Nếu nghe lại cho kỹ, ta thấy tâm sự chàng Trương là sự u uẩn của chính Văn Cao. “*Ngồi đây, ta gõ ván thuyền, ta ca trái đất chỉ còn riêng ta...*”. Đây là câu hát thuộc loại đẹp nhất và buồn nhất trong kho tàng tân nhạc của chúng ta.

Câu cuối, ông chuyển nét nhạc trở về cung Đô Thứ và nhấn mạnh đến thân phận nghèo hèn của Trương Chi mà ai cũng hiểu là tâm sự bi đát của chính ông.

23. Kiếp Nào Có yêu Nhau

Nhạc tình của tôi trong loại nhạc tình cảm tính, nhạc của lứa đôi, cho nên tôi rất chú trọng tới chữ “nhau”: Ngày Đó Chúng Mình yêu Nhau, Cho Nhau, Đừng Xa Nhau... Một bài thơ cũng ở trong chữ “nhau” (mà một người nữ quen biết từ xưa là Hoài Trinh gửi cho từ Paris) đã nói lên *mối tình xanh vẫn còn lo sợ* ... Bài thơ nhan đề Kiếp Nào Có yêu Nhau...

Anh đừng nhìn em nữa - Hoa xanh đã phai rồi
Còn nhìn em chi nữa - Xót lòng nhau mà thôi
Người đã quên ta rồi - Quên ta rồi hẳn chứ?
T rằng mùa thu gầy đôi - Chim nào bay về xứ?
Chim ơi có gặp người - Nhắc giùm ta vẫn nhớ
Hoa đời phai sắc tươi - Đêm gối sầu nức nở
Kiếp nào có yêu nhau - Nhớ tìm khi chưa nở
Hoa xanh tận nghìn sau - Tình xanh không lo sợ.
Lệ nhòa trên gối trắng - Anh đâu, anh đâu rồi!
Rượu yêu nồng cay đắng - Sao cạn mình em thôi!

Cả bài thơ là một sự nức nở, ghen ngào, tiếc nuối... để có thể làm cho người đọc thấy trong lòng buốt giá, tái tê, chết lặng. Những câu *hoa đời phai sắc tươi, đêm gối sầu nức nở*...

Chắc bạn đọc cũng thấy bài thơ phổ nhạc được tôi thêm câu, thêm chữ. Phổ nhạc là chấp cánh cho thơ bay cao. Bài thơ ngắn ngủi, cô đọng này, vì có thêm chữ nên không còn tiết vắn đều đều, bằng phẳng nữa. Bây giờ nó quay cuồng theo nét nhạc, câu nhạc. Giai điệu của câu “đừng nhìn em nữa anh ơi” chuyển rất đột ngột, đi từ nốt trầm lên nốt cao nhất với hai “nhảy bậc” quãng 5 để diễn tả sự tốt độ của tình cảm. Cái syncope sau câu “đừng nhìn em” làm cho mọi người thấy được sự ghen ngào của bài thơ và bài hát...

Nói thêm cho rõ: ca khúc gồm 154 chữ, dài gấp rưỡi bản gốc. Bản gốc là thơ năm chữ theo luật thi, nhịp lẻ; ca từ nhịp chẵn 6-10 theo sườn lục bát vắn lưng kết hợp với vắn chân; hai câu ngũ ngôn trở thành bán cú (hémistiche) cho câu 10 từ với vắn giữa câu. Như vậy, chỉ về âm luật thôi, bài hát đã khác bài thơ. Những câu, những từ, những âm (đừng... đã) luyến láy tạo ý nghĩa mới cho lời thơ - chưa kể nhạc thuật phong phú, tha thiết mang chất bi kịch.

Hắn người thôi đã quên ta!
Trăng Thu gầy đôi bờ, chim bay xứ xa mờ.
Gặp người chẳng? Gặp người chẳng, nhắc cho ta
Hoa xanh đã bơ vơ, đêm sâu gối ơ thờ.
Kiếp nào có yêu nhau, thì xin tìm đến mai sau
Hoa xanh khi chưa nở, tình xanh khi chưa lo sợ
Bao giờ có yêu nhau, thì xin gạt hết thương đau
Anh đâu anh đâu rồi? Anh đâu anh đâu rồi?

Đừng nhìn nhau nữa anh ơi!
Xa nhau đã xa rồi, quên nhau đã quên rồi
Còn nhìn chi! Còn nhìn chi nữa anh ơi!
Nước mắt đã buông xuôi, theo tiếng hát qua đời.
Đừng nhìn nhau nữa... anh ơi.

24. Lạy Bà Là Đấng Tinh Truyền Thánh Vẹn

Bài Lạy Bà Là Đấng Tinh Truyền Thánh Vẹn là một lời xưng tụng đấng tinh truyền thánh vẹn. Nhạc bắt đầu bằng đoạn hợp xướng nghiêm trang, thánh thiện. Toát ra toàn thể phân khúc là vẻ đẹp thuần khiết của hình tượng người nữ trong nghệ thuật muôn đời. Nhà nghệ sĩ rung động nồng nàn trước vẻ đẹp nguyên mẫu đó. Trong thế giới nguyên vẹn tinh tuyền chỉ còn sự yêu thương, sự yên nghỉ. Không còn những dằn xóc của những hệ lụy của cuộc đời dưới thế. Kỹ thuật đồng ca của nhạc cổ điển Tây phương đã góp phần tăng tính cách thánh đường của phân khúc.

Lạy Bà Là Đấng Tinh Truyền Thánh Vẹn

Ma ri a Ma ri a
Ma ri a linh hồn tôi ớn lạnh
Ma ri a Ma ri a
Run như run thần tử thấy long nhan
Ma ri a Ma ri a
Run như run hơi thở chạm tơ vàng
Ma ri a Ma ri a
Nhưng lòng nhuần ơn trù mẫn
Ma ri a Ma ri a
Lạy Bà là Đấng tinh truyền thánh vẹn
Giàu nhân đức, giàu muôn học từ bi
Cho tôi dâng lời cảm tạ dâng phò nguy
Cơn lâm lụy vừa trải qua dưới thế.
Tôi cảm động rưng rưng hai hàng lệ
Dòng thao thao bất diệt của nguồn thơ
Trí tôi hút bao nhiêu là khí vị
Bút tôi reo như châu ngọc đèn vua
Lạy Bà, Bà rất ư nhiều phép lạ.
Ngọc Như Ý vô tri còn biết cả
Hưởng chi tôi là Thánh Thể kết tinh (2 lần)
Tôi ưa nhìn Bắc Đẩu rạng bình minh
Chiếu cùng hết khắp ba ngàn thế giới
Sáng nhiều quá cho thanh âm vời vợi
Thơm dưong bao cho miệng lưỡi không khen.
Lạy Bà, Bà rất ư nhiều phép lạ
Ngọc Như Ý vô tri còn biết cả
Hưởng chi tôi là Thánh Thể kết tinh (2 lần)...

Trích bài của Linh mục Trần Cao Tường

Cuộc sống mỗi người đang bình lặng an vui bỗng dung bão tố nổi lên. Tại sao vậy? Một người tài hoa như Hàn Mặc Tử mà lại bị một chứng bệnh ghê sợ, vô phương cứu chữa. Thật phi lí! Nhiều người cũng như tôi, đã từng đọc thơ Hàn Mặc Tử, khâm phục tài nghệ của nhà thơ lạ lùng này. Ý tưởng khác thường của một nhà thần nhiệm đã chạm tới được nơi có “tòa châu báu kết bằng hương kì dị”. Hình ảnh siêu việt đầy “nhạc thiêng liêng đồn trời khắp u linh”. Lời thơ là “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”. Tôi vẫn như một người đứng ngoài cuộc để mà thán phục, để mà thở dài thương hại. Thế thôi! Chưa bao giờ tôi thấy Hàn Mặc Tử hiện lên nguyên hình hài là một vùng quê bầm dập đau khổ cùng độ. Chưa bao giờ tôi thấy những vật vĩa của chính đời mình qua con người Hàn Mặc Tử.

Quả thực, nhiều người đã cố diễn tả cái thân phận khổ nạn khốn cùng của một lớp người, nhưng chưa ai dám cho nó hiện hình lên ghê rợn như một người cùi, là chính hiện trạng mình, quê hương mình. Vậy mà bây giờ nhạc sĩ Phạm Duy dám làm chuyện đó bằng Trường ca Hàn Mặc Tử, vật vĩa như Hàn Mặc Tử và với Hàn Mặc Tử. Và cùng Hàn Mặc Tử trong thị kiến thấy được phép cứu giải, mở tới một giải thoát bất ngờ, khám phá ra một thứ thuốc lạ.

25. Một Bàn Tay

Tôi theo đúng cái “credo” của tôi trong bài Lữ Hành trước đây (1963), nghĩa là sống cho đến tận cùng của Tình yêu, Sự Đau Khổ hay Cái Chết (theo một lời tuyên bố của tôi vào lúc đó). Tôi soạn những bài nói tới toàn diện cuộc đời chứ không chỉ là mảnh đời vụn vặt. Bài Một Bàn Tay (1969).

Một Bàn Tay là tất cả. Bàn tay đưa ta vào đời, cuối cùng, bàn tay vuốt mắt ta. Đó là cuộc hành trình dài của một đời người (đàn ông) và ca ngợi người phụ nữ.

- Khi sinh ra, đã được bàn tay mẹ chăm sóc vỗ về, che chở.
- Rồi lúc mới lớn, những bàn tay xấu đầy ma lực níu kéo làm hư hỏng, khiến “bàn tay khô héo” của người mẹ phải khó nhọc mong gỡ được đứa con ra khỏi thế giới u ám.
- Và cũng lúc đó, bàn tay một người con gái “thơm mùi gỗ quý” đã đưa người (đàn ông) trở về với cuộc sống hương hoa, với tình yêu bền chặt và những ước mơ cùng xây đắp tương lai.
- Đến khi người (đàn ông) trút hơi thở cuối cùng, một bàn tay thân yêu khẽ vuốt mắt, và làn mi khép, con người ấy trở về cát bụi, kết thúc hành trình trăm năm của một đời người...

(Saigon-1959)

Bàn tay đưa anh ra khỏi lòng người
Một đêm kêu lên hơi thở tuyệt vời.
Bàn tay êm ái, ôi bàn tay khoan khoái
Nhạc ru tiếng khóc tràn ai.
Bàn tay đưa anh đi gặp cuộc đời
Một Xuân bao dung ai cũng là người
Bàn tay vun sỏi, ôi bàn tay đưa lối
Dọc đời, thơ hát đầy vui.
Trong cơn mưa hè, tay nào khô héo bắt anh về?
Bàn tay che mắt, ôi còn ngăn câu hát
Bàn tay ám khí u mê
Nhưng tay em về, thơm mùi gỗ quý, gỡ anh ra
Bàn tay nâng lúa, ôi bàn tay khơi gió
Tình trong năm ngón nồn nà.
Bàn tay ôm anh trong cuộc tình đầy
Một Thu sang, tim anh nở tròn ngày
Bàn tay ấm áp, ôi bàn tay bão táp
Bàn tay son, vẽ đời đôi.
Một mai đưa anh thăm thăm là đời
Mùa Đông khăn tang, mây bỏ đường dài
Bàn tay thương nhớ, ôi gặp anh bằng giá
Lạ lòng, tay khép làn mi...

Về bài Một Bàn Tay của Phạm Duy

Phạm Xuân Đài

Khi một hài nhi rời lòng mẹ, vật đầu tiên nó tiếp xúc là bàn tay của người đỡ đẻ. Ngày trước người giúp cho sản phụ sanh con gọi là bà đỡ, vì công việc chính của người đàn bà này là dùng hai tay của mình đón đỡ bé vừa chui ra. Bà phải “đỡ” nó, tức là dùng bàn tay nâng phía dưới cho nó khỏi rơi xuống, và giúp nó ra khỏi lòng mẹ một cách suôn sẻ. Có bài hát nào ca ngợi giây phút đầu đời ấy của bé không? Có, bài Một Bàn Tay của Phạm Duy:

*Bàn tay đưa anh ra khỏi lòng người
Một đêm kêu lên hơi thở tuyệt vời
Bàn tay êm ái, ôi bàn tay khoan khoái!
Nhạc ru tiếng khóc tràn ai.*

Động tác “đưa anh ra khỏi lòng người” đúng là của bàn tay bà đỡ. Sau chín tháng mười ngày “anh” được mẹ cưu mang lớn dần trong môi trường êm ấm, nhưng khi đã lớn đủ thì phải rời khỏi chỗ cư trú sung sướng nhưng bắt đầu chật chội ấy để mà chào đời. Đột ngột thay đổi môi trường sống, hài nhi choáng ngợp với bầu không khí quanh mình mà bắt đầu từ giây phút này chính nó phải hít thở lấy để sống, phản ứng đầu tiên của nó là la lên, phát thành tiếng oe oe đầu tiên, mà Phạm Duy gọi là “kêu lên hơi thở tuyệt vời”, cái giây phút đầu tiên tiếp xúc với khí quyển, làm bật lên tiếng kêu, “tiếng khóc tràn ai”, để đánh dấu một đời sống bắt đầu!

Tất cả đều với bàn tay của bà đỡ, đưa em bé trôi tuột từ nơi trú ẩn chật hẹp ra gặp thế giới rộng lớn bên ngoài, và tạo cho người mẹ một nỗi khoan khoái vô vàn sau thời kỳ mang nặng nay bỗng nhẹ tênh và mình bỗng có bên cạnh một sinh vật của chính mình tạo ra! Nỗi khoan khoái mãn nguyện vừa sinh lý vừa tâm lý vừa thiêng liêng không gì có thể sánh được!

Thế giới bên ngoài không ấm êm như trong lòng mẹ. Đứa bé cần được nâng niu ẵm bồng bú mớm để lớn lên, và phải được dạy dỗ để thành người. Trong cuộc sống tạo hóa đã làm ra, ai cũng bình đẳng như nhau, nhưng phải có bàn tay của người cha người mẹ vun xới, đưa lối thì đứa bé mới có một tuổi ấu thơ tươi đẹp:

*Bàn tay đưa anh đi gặp cuộc đời
Một Xuân bao dung ai cũng là người
Bàn tay vun xới, ôi bàn tay đưa lối!
Dọc đời, thơ hát đầy vơi.*

Nhưng cuộc đời đâu phải lúc nào cũng thơ mộng như trong lứa tuổi hoa niên luôn luôn có bàn tay hỗ trợ của gia đình? Lớn lên, ra bay nhảy với đời, không còn gần gũi với “bàn tay vun xới, bàn tay đưa lối” (nuôi nấng, bảo bọc, dạy dỗ), con người rồi sẽ không tránh được những khó khăn, sẽ gặp những u ám đen tối. Đó là khi những nẻo đường mùa xuân của đời người đã hết, và những khó nhọc của những mưa nắng mùa hè bắt đầu:

*Trong cơn mưa hè
Tay nào khô héo*

*Bắt anh về?
Bàn tay che mắt
Ôi còn ngăn câu hát
Bàn tay ám khí u mê...*

Bàn tay tạo nên cái thiện thì cũng chính bàn tay có thể làm việc ác. Đụng chạm với những cái xấu, cái ác của đời là chuyện không tránh khỏi. Nhưng một ngày kia chàng thanh niên vừa lớn lên ấy bỗng thấy một ánh sáng mới:

*Nhưng tay em về
Thơm mùi gỗ quý
Gỡ anh ra.
Bàn tay nâng lúa
Ôi bàn tay khơi gió
Tình trong năm ngón nỡn nà.*

Tình yêu đã đến! Chàng đã gặp người con gái mà số phận đã dành cho chàng! Khác với “bàn tay khoan khoái” của bà đỡ, khác với bàn tay ân cần “đưa anh đi gặp cuộc đời” của cha mẹ, bàn tay của người tình tỏa ngát hương và mở ra một không gian huyền ảo, chàng run run cầm bàn tay người yêu để cảm nhận “tình trong năm ngón nỡn nà”!

Đó là hoa mộng trong ngày hè của cuộc đời, thời kỳ thanh niên thiếu nữ gặp nhau, yêu nhau. Chốc lát hè đã sang thu, tình đã chín muồi, đã đến mùa của đơm hoa và kết trái.

*Bàn tay ôm anh trong cuộc tình đầy
Một Thu sang, tim anh nở tròn ngày
Bàn tay ấm áp, ôi bàn tay bão táp
Bàn tay son vẽ đời đôi!*

Từ cái trong trắng của “tình trong năm ngón nỡn nà” nay đã trở thành *bàn tay ấm áp, bàn tay bão táp*, đưa nhau vào “cuộc tình đầy” của xác thịt và cuộc chung sống vợ chồng, cái đích cuối cùng của tình yêu nam nữ: ong bướm của mùa hè đã hoàn tất công việc thụ phấn cho hoa để hoa kết quả. “Bàn tay son vẽ đời đôi” là thế: đó là đời sống gia đình, là sinh con đẻ cái để tiếp nối cái chu kỳ bất tận của vạn vật.

*Sau mùa thu là đến mùa đông của đời người: già và chết.
Một mai đưa anh thăm thăm lìa đời
Mùa Đông khăn tang, mây bỏ đường dài
Bàn tay thương nhớ, ôi gặp anh bằng giá
Lạ lòng, tay khép làn mi.*

Bàn tay làm một động tác cuối cùng cho người bạn đời, đó là vuốt mắt cho kẻ vừa từ trần. Nhưng kỳ bí nhất là hai chữ “lạ lòng”, tại sao lại “Lạ lòng, tay khép làn mi”? Trong lời hát, Phạm Duy là thiên tài dùng chữ, nhưng đây là hai chữ mà tôi cho là vĩ đại nhất mà Phạm Duy vận

dụng để chỉ thái độ của người đang sống bỗng đối diện với cái chết. Đối với người sống, cái chết muôn thuở là sự sợ hãi và bí mật, mặc dù nó xảy ra không ngừng trong đời sống, con người luôn luôn đối mặt với nó từ thuở khai thiên lập địa cho đến bây giờ và mãi mãi. Vì nó thường xảy ra quá, chúng ta vẫn dửng dưng với nó nếu xảy ra ở xa, không liên quan đến ta, ví dụ số người chết trong một vụ động đất hoặc sóng thần, hoặc một cuộc chiến, hoặc tai nạn máy bay, ở đâu đó. Hoặc thậm chí khi đọc phân ưu cáo phó trên tờ báo hàng ngày, báo tin những người vừa chết trong xã hội quanh ta. Nhưng khi cái chết xảy ra sát bên cạnh ta, với người thân yêu nhất của ta thì sự thể lại khác. Người chồng, đối với người vợ chẳng hạn, như trường hợp bài hát Một Bàn Tay của Phạm Duy. Người mà từ Mùa Hè xa xưa đã đến với ta và ta đã cho người ấy bàn tay nắm ngón nòn nà, từ Mùa Thu đã cùng ta vào cuộc tình đầy để xây dựng gia đình con cái, người ấy một ngày Mùa Đông bỗng dung “thăm thẳm lìa đời”, từ một sự sống linh động cùng nhau bây giờ đã trở thành băng giá. Cái người thân yêu nhất đời ấy bỗng không còn nữa, bây giờ ở đâu? Bí mật của cái chết hốt nhiên bao trùm cả nhận thức của người vợ, nên động tác đưa tay vuốt mắt chồng chứa đầy “lạ lùng”, vừa ngỡ ngàng, vừa sợ hãi, vừa thắc mắc. Đó là thái độ muôn thuở của con người khi đột ngột cảm nhận sự đứt đoạn do cái chết gây nên.

Bài hát Một Bàn Tay đã dựa vào vai trò của bàn tay con người để miêu tả tổng quát đời người. Mục đích tác giả là nói về bàn tay hay về đời người? Có lẽ cả hai, dùng cái này để nói về cái kia. Từ khi giống người biết đứng thẳng, bàn tay đã tạo ra kỳ tích đưa đời sống loài người đi dần tới văn minh. Dĩ nhiên là bàn tay luôn luôn đi với khối óc, nhưng vì bàn tay là phần thể hiện cụ thể nên người ta vẫn ca ngợi sự kỳ diệu trong hành động tạo tác của đôi tay. Phạm Duy giới hạn công dụng của bàn tay trong những động tác gần gũi nhất, nhân bản nhất đối với đời sống một con người: đưa hài nhi vào cuộc sống, nuôi nấng dạy dỗ nó, bàn tay xây dựng cuộc sống lứa đôi, bàn tay vuốt mắt... Những nét quan trọng nhất của cuộc nhân sinh được gói gọn trong một ca khúc; chỉ với một hai câu, có khi cô đọng trong một hai từ, tác giả nói đầy đủ tính chất cốt lõi của mỗi giai đoạn của đời người. Chỉ “hát” về đời người chứ không triết lý về nó, nhưng tiếng hát ở đây đôi khi chạm tới chỗ sâu thẳm biến bài hát mang nhiều ý nghĩa triết lý. Như chữ “bàn tay khoan khoái” nói đầy đủ trạng thái con người của sản phụ vừa sinh con. Như chữ “lạ lùng” vừa đề cập tới ở trên, đã mở ra thế giới mênh mông đầy bí ẩn của cái chết mà không cần luận giải, hoặc sáng tạo nên những cái trùu tượng buộc con người phải tin theo. Chỉ dùng lời ca, tác giả làm cho người thưởng thức “cảm” trực tiếp những gì mà thần học, triết học phải dài dòng lắm mới tạm miêu tả được. Vì thế, “Một Bàn Tay” cũng là “Một Đời Người”. Mà cũng là cái chu kỳ không chấm dứt của con người “đi trong không gian thở hơi gió từ ngàn năm”.

Phạm Duy - Một Bàn Tay

Bùi Duy Tâm

Các thể loại ca khúc của Phạm Duy vô cùng phong phú: Tình ca, Kháng chiến ca, Quê hương ca, Tâm ca, Tâm phần ca, Bé ca, Thanh niên ca... lên tới Triết ca (Rong ca), Thiền ca, Đạo ca... xuống tới Vĩa hè ca, Nhục tình ca, Tục ca, và v.v...

Trong các đề tài về cơ thể con người, các nhạc sĩ khác đã có ca khúc về tóc (Suối Tóc của

Văn Phụng, Tóc Mây của Phạm Thế Mỹ... về mắt (Đôi Mắt Người Sơn Tây (thơ Quang Dũng, nhạc Phạm Đình Chương), còn về tay chân thì chắc chỉ có bài Một Bàn Tay và Những Bàn Chân của Phạm Duy mà thôi.

Bàn tay bồng bế ta khi lọt lòng mẹ:

Bàn tay đưa anh ra khỏi lòng người,

Một đêm kêu lên hơi thở tuyệt vời

Bàn tay êm ái, ôi bàn tay khoan khoái...

Bàn tay cha mẹ chăm sóc, vỗ về, che chở đưa ta vào đời:

Bàn tay đưa anh đi gặp cuộc đời,

.....

Bàn tay vun xới, ôi bàn tay đưa lối...

Bàn tay bụi trần giảng bức màn vô minh che mắt, làm ta lạc đường:

Bàn tay che mắt, ôi còn ngăn câu hát, bàn tay ám khí u mê...

Bàn tay thầy dạy chỉ đường vẽ lối cho ta trở về chính đạo, như cơn mưa hè trong mùa hạn hán:

Trong cơn mưa hè, tay nào khô héo bắt anh về...

Bàn tay người yêu “thơm mùi gỗ quý”:

Bàn tay nắn lóa, ôi bàn tay khơi gió

Tình trong năm ngón nồn nà.

Bàn tay ôm anh trong cuộc tình đầy...

Bàn tay không những là phương tiện để thực hiện những suy nghĩ, những ước mong của tim óc mà theo nhà phê bình Đặng Tiến, bàn tay còn là phương tiện suy tư. Paul Valéry có lưu ý rằng trong tiếng Pháp, những hoạt động của trí tuệ diễn ra bằng thao tác của bàn tay. Penser (tiếng Pháp là suy nghĩ) là do pesare (=peser: cân đo).

Bàn tay còn là tình yêu. Trong tiếng Pháp, cụm từ “demander la main” (xin bàn tay) có nghĩa là cầu hôn.

Phạm Duy viết ca khúc Một Bàn Tay năm 1959 thì hai năm sau (1961) ông viết bài Những Bàn Chân như một tiếp tục của bài Một Bàn Tay, để xưng tụng những bước chân đi...

Khai vỡ đất hoang:

Những bàn chân, trên ruộng cằn,

Dưới nắng hè lửa thiêu đốt khan.

Vỡ đồi nương, cho máu đào rơi thấm cỏ hoang...

Ra chiến trường:

Những bàn chân, trên sa trường

Những bước buồn đạp trên máu xương.

Vẫn hoài mong cho đất vàng hoa nở nhiều hơn...

Phá trại giam:

*Vì Tự Do chân còn vươn, đời còn mang bao lầm than
Ôi những bước chân, những bước chân đi phá trại giam.*

Và:

*Những bước chân trong hòa bình
Mang những lời yêu trong gió xanh.
Bước hiền mình đi nối liền hai cõi tử sinh.
Bàn chân êm trên đường quen, từ sông Mê qua bụi quên
Ôi bước chân, những bước chân đi tới đường Tiên.*

Phạm Duy với bàn chân của mình, ôm đàn rong ca trên con đường cái quan suốt chiều dài đất nước: “Tôi đi từ ải Nam Quan...” cũng như Nguyễn Tuân ước mong khi chết sẽ lấy bộ da mình làm Chiếc va li để tiếp tục du hành các nẻo đường Quê hương (“Chiếc va li” và “Quê hương” là tên hai tác phẩm của Nguyễn Tuân).

Bàn tay, bàn chân còn được nhắc đến trong những ca khúc khác của Phạm Duy như bài Dạ Lai Hương:

*Nhẹ bàn chân, hương đêm ơi,
Nhẹ bàn tay, hương yêu ơi...*

.....

*Nhịp bàn chân, nhân gian ơi,
Nhịp bàn tay, nhân gian ơi...*

Phần đông trong các ca khúc mà đề tài là vật thể, các nhạc sĩ thường chỉ tả phơn phớt, thậm chí trong bài Ngọc Lan, Dương Thiệu Tước muốn ví von người yêu của mình, “bông hoa đời” của mình như bông ngọc lan mà tuyệt nhiên không tả bông hoa, chỉ ca tụng giọng hát của người yêu:

Ngọc Lan, giọng ướp men thơ, mát êm làn lụa bóng là,

.....
Bông hoa đời ngàn xưa tới nay, rung nhạc đó đây, cho đời ngất ngây...

Phạm Duy thì trái lại xoáy thẳng vào trọng điểm:

Tà áo rách cô hàng quán, sức tuôn ra cánh đồng...

Phạm Duy đã ca hát Một Bàn Tay, là phương tiện thực hiện các kế hoạch, các khát vọng của tim óc. Bàn tay dơ bẩn là thủ phạm của tội ác. Bàn tay thánh thiện là tác giả của công đức. Cũng như miêu tả cái tục lại là hát lên “Cánh cửa Nguồn sống”, nơi thiêng liêng nhất của con người.

Các ca khúc của Phạm Duy thường có cái kết rất buồn và hay nói tới cái chết:

*Ngày đó có em ra khỏi đời rồi,
Và mang theo trăng sao chết cuối trời u tối.*

(Ngày Đó Chúng Mình)

*Chớ lìm người nghe anh sắp qua đời,
Anh chỉ còn bên em chút thôi.*

(Nắng Chiều Rực Rỡ)

*Thôi nhé cho anh già từ trái đất
Anh đã nghe vang tiếng gọi càn khôn.*

(Rong Khúc)

Như nhạc Phạm Duy, thơ Vũ Hoàng Chương cũng nói về cái chết:

*Dấu hỏi vẩy quanh một kiếp người,
Sên bò nát óc máu thềm rơi.
Sáng nay thức dậy dấu than ôi
Đinh đóng vào sãng khép lại rồi!
Một Bàn Tay của Phạm Duy:
- Khi sống:*

*Bàn tay ôm anh trong cuộc tình đầy...
Bàn tay ấm áp, ôi bàn tay bão táp
Bàn tay son, vẽ đời đôi!
- Khi chết:*

*Một mai đưa anh thăm thăm lìa đời,
Mùa đông khăn tang mây bỏ đường dài
Bàn tay thương nhớ, ôi gặp anh băng giá,
Lạ lòng tay khép làn mi!*

Bùi Duy Tâm ngót nghét 80, Phạm Duy đã ngoài 90. Rồi mai đây, bàn tay ai sẽ vuốt mắt cho ai nhỉ!

Cựu Kim Sơn, nửa đêm 21 tháng 6/2012

26. Mưa Rơi

Trong thời gian đầu của cuộc tình, tôi thường đưa người yêu đi học trong khi mưa rơi trên phố xá Saigon ban chiều hay ban đêm. Do đó tôi có một bài hát là Mưa Rơi (1960). Là vạn cổ sầu của Đặng Thế Phong, mưa rơi đối với tôi cũng là sầu thiên thu, nhưng còn là hạnh phúc địa đàng nữa.

Mưa rơi từ nghìn xưa, mưa rơi về nẻo mơ
Mưa đem sầu Thiên Thu đến cho ta
Mưa đi từ tuổi thơ, mưa theo cuộc tình tơ
Mưa rơi bạc đầu ai mong nhớ mưa.
Mưa rơi từ nguồn xa, mưa tuôn về bao la
Mưa chia dòng lệ ra chín con thơ
Mưa trôi về đời ta, mưa xây nhà âm u
Mưa giăng vải màn sô nuôi giấc mơ.
Mưa rơi vào lòng ta! Mưa rơi vào tình ta!
Có hay chăng là mưa rơi vì chúng ta.
Mưa rơi, và còn rơi! Không bao giờ mưa ngời
Không bao giờ ta nguôi yêu người ơi!
Mưa rơi ngoài đường đêm, đưa em về nhà em
Mưa vui mừng quẩn quýt dưới chân êm
Mưa rơi lạnh trời đen, mưa trong lòng lên men
Mưa cho lửa tình thêm chút yếu mềm.
Mưa rơi ngoài hè đêm, như đôi bàn tay tiên
Ru nhẹ nhẹ một ca khúc không tên
Mưa to nhỏ triền miên, mưa trên đầu vô biên
Mưa ấp ủ tình duyên thêm vững bền.
Mưa rơi vào lòng ta! Mưa rơi vào tình ta!
Có hay chăng là mưa rơi vì chúng ta.
Mưa rơi, và còn rơi! Không bao giờ mưa ngời
Không bao giờ ta nguôi yêu người ơi!

Mưa không chỉ là một hình tượng

Kewin Hiệp (Học Trò)

Tôi muốn gửi đến các bạn bản nhạc Mưa Rơi, phát hành trước 1975, rồi sau đó cùng ngồi lại chiêm nghiệm nhạc sĩ đã viết về chủ đề “mưa” ra sao.

Khác với nhiều bài đi từ cái riêng đến cái chung, bài này nói quanh co từ thời thượng cổ lan

man đến tương lai, từ lúc còn thơ dại cho tới lúc biết yêu, rồi tới khi đi về lòng đất lạnh, lúc nào mưa cũng ở với ta:

*Mưa rơi từ nghìn xưa, mưa rơi về nẻo mơ
Mưa đem sầu Thiên Thu đến cho ta
Mưa đi từ tuổi thơ, mưa theo cuộc tình tơ
Mưa rơi bạc đầu ai mong nhớ mưa.*

Bài nhạc này nếu để ý bạn sẽ thấy có bao nhiêu câu là có bấy nhiêu chữ mưa, do đó chữ mưa chiếm ít nhất 15% tổng số chữ của bản nhạc! Vì sao vậy, vì ai ở Sài Gòn rồi thì biết, mưa liên miên, giờ này qua giờ nọ, rơi lộp độp rồi mạnh bạo trên mái tôn, nước mưa tuôn tràn máng hứng nước, lênh láng lòng đường. Nếu cộng thêm chữ “rơi” vào nữa thì chắc hai chữ trên chiếm ít nhất 20% số chữ, vậy mới đúng là mưa rơi kiểu Sài Gòn, lênh láng từ đầu tới cuối bản nhạc!

Hãy xem tác giả viết đôi dòng về nhạc phẩm Mưa Rơi:

“Trong thời gian đầu của cuộc tình, tôi soạn những bài xung tụng tình yêu của chính tôi. Tôi thường đưa người yêu đi học trong khi mưa rơi trên phố xá Saigon ban chiều hay ban đêm. Là vạ cổ sầu của Đặng Thế Phong, mưa rơi đối với tôi cũng là sầu thiên thu, nhưng còn là hạnh phúc địa đàng nữa...” (Phạm Duy - Ngàn Lời Ca)

Mưa không chỉ là một hình tượng, sự kiện, mưa còn được mô tả thật đẹp như nguồn cung cấp nước vô tận của thiên nhiên cho dòng Cửu Long để nuôi sống Miền Nam nước Việt. Và cũng như mưa, mây được hình tượng hóa thành một vải màn sô giăng lên để nuôi dưỡng những giấc mơ hiền lành và êm đẹp. Thế rồi, nhạc sĩ đặt câu hỏi:

*Mưa rơi vào lòng ta! Mưa rơi vào tình ta!
Có hay chăng là mưa rơi vì chúng ta.*

Phải chăng mưa chỉ là điều ngẫu nhiên, không liên can gì đến chúng ta, hay mưa có mục đích là mưa xảy ra là vì chúng ta, là để giúp chúng ta? Câu hỏi này coi bộ khó, vì nó mang tính triết học, nhưng dầu sao đi nữa, câu hỏi đã được bật ra, chúng ta “take it for granted”, coi mưa như là “chuyện thường ngày ở huyện”, nếu ngày nào đó mưa không rơi nữa thì sao???

Thì nhớ quay quắt về một thời thơ ấu tắm mưa Sài Gòn chứ sao nữa! Khi nơi chốn Tiểu Sài Gòn mình đang ở hầu như mỗi năm chỉ mưa khoảng mười, mười lăm ngày là cùng!!! *Không bao giờ ta nguôi yêu người ơi!* Với tôi “người ơi” ở đây còn gì khác hơn là những trận mưa hè dai dẳng, là nỗi nhớ Sài Gòn xưa không bao giờ nguôi.

Sang đoạn hai,

*Mưa rơi ngoài đường đêm, đưa em về nhà em
Mưa vui mừng quấn quýt dưới chân êm
Mưa rơi lạnh trời đen, mưa trong lòng lên men
Mưa cho lửa tình thêm chút yếu mềm.*

Cái này sao tôi thấy coi bộ “đường xa ướt mưa”, sao... anh không ở lại đây... cho đến hết cơn mưa rồi hẵng zìa??? Mà cứ mưa triền miên dzậy thì làm sao... zìa đây??? Cứ đọc thêm đoạn kế tiếp là biết liền, vì mưa rơi ngoài hè đêm, còn mình ở trong nhà mà, mưa trên đầu vô biên không biết bao giờ mới hết... mưa.

*Mưa rơi ngoài hè đêm, như đôi bàn tay tiên
Ru nhẹ nhẹ một ca khúc không tên
Mưa to nhỏ triền miên, mưa trên đầu vô biên
Mây ấp ủ tình duyên thêm vững bền.*

Vì cả bài nhạc xoay quanh và lặp đi lặp lại chủ đề “mưa” như vậy, *theo đúng binh pháp* thì nhạc cũng phải xoay quanh một trụ, chứ không được chạy lan man. Trong bài nhạc một dấu giáng này, cái trụ đó không có gì khác hơn là hợp âm Re thứ Dm, mà trong đó nốt chính là nốt chủ âm Re. Trong các bài nhạc, thường thì nhạc có khuynh hướng đi lên, sau đó đi xuống, bài này nói chung cũng không là ngoại lệ, nhưng bạn thấy câu đầu khác cái ở chỗ là nó bắt đầu từ Re, sau đó *đi xuống* Si và La rồi *trở lên lại* Re, có lẽ mục đích để theo lời ca bắt nguồn từ nghìn xưa, từ tuổi thơ, trước khi đến thời đếm hiện tại là nốt chủ âm Re trưởng.



Sau đó, nhạc tuần tự như tiến đi theo hợp âm Re thứ từ từ lên nốt Fa, nốt La, rồi đến nốt Si rồi cuối cùng trở về nốt La. Tôi nghĩ mục đích của chuyển động này là tạo cảm giác như cơn mưa dầm dề, lê thê, dâng từ từ...



Cái đặc biệt trong nhạc Phạm Duy là bài nào ông cũng tìm cách làm mới lạ hơn các bài đã làm, lần này ông “đề” vào một chuyển cung. Trong bài, chỗ chuyển cung đó bất chợt rơi vào giữa đoạn, khi tác giả cho hợp âm “chùng” xuống cả ba nốt Re Fa La một quãng hai (whole step) thành Do Mi b Sol, tức là giới thiệu thêm hai nốt Mi giáng và La giáng vào bài nhạc.



Cái thú vị là nhạc sĩ chỉ chuyển cung một trường canh thôi, sau đó nhạc lại trả về cung Re thứ như cũ, nhưng cũng đủ làm cho ta xốn xang, bồi hồi, hết như khi ta hít vào mùi ẩm ướt của đất khi được mưa chợt tuôn trào.

Sau khi hát đủ hai phiên khúc, với khoảng cách giữa các nốt cố tình làm cho không lớn hơn quãng 3, nhạc sĩ đã tạo một không khí thật khác lạ bằng cách đẩy các nốt nhạc lên một bát độ, đồng thời tạo nên nhiều quãng lớn (La đến Ré: lòng ta), nghe rõ là quãng bốn hơn vì ở hẳn một

bất độ cao hơn, không như ở phiên khúc, hoặc rải nhanh các nốt từ Ré xuống Re chỉ trong 4 nốt (câu: có hay chẳng là...). Đây là thủ pháp *làm điệp khúc tương phản rõ nét với phiên khúc*, một đẳng thì nốt dưới thấp và quãng nhỏ, một đẳng thì nốt cao và quãng nhảy lớn.



Cuối cùng, để tri ân và khẳng định lòng yêu thương và biết ơn thiên nhiên thông qua hình tượng mưa, nhạc sĩ cho ta đi lại từ đầu phiên khúc với gần trọn nửa đoạn đầu, chỉ thay đổi ba nốt cuối cao vút lên đến nốt Ré, có lẽ là nốt biểu tượng cho *mưa trên đầu vô biên, mây giăng vải màn sô nuôi giấc mơ...* Vì trong điệp khúc cũng có phần lớn phiên khúc, như đã mô tả ở trên, khi hát xong bài ta thấy đoạn nhạc:

*Mưa rơi từ nghìn xưa, mưa rơi về nẻo mơ
Mưa đem sầu Thiên Thu đến cho ta*

được nhắc đi nhắc lại sáu lần, vậy là mưa dầm dề rồi chứ còn gì nữa. Tuy vậy, cú chuyển cung sang Do thứ ở giữa phiên khúc đã làm người nghe không cảm thấy chán nản vì sự lặp đi lặp lại này, ngược lại làm bài nhạc tươi mát hẳn đi.

Bài viết đã khá dài, tôi cũng đã viết xuống hết các ý cần trình bày. Cảm ơn bạn đã ráng đọc bài tới lúc cuối. Hẹn gặp lại bạn trong một lần tản mạn nhạc Phạm Duy khác.

Thân mến.

27. Mùa Thu Paris

Khi tôi sống ở Paris (1954-1955), tôi đã từng có những mối tình tóc vàng, mắt xanh, cũng đã có lúc tiễn em về xứ mẹ trong mùa Đông lạnh buốt... và khi tập Tình Ca của nhà thơ Cung Trầm Tưởng ra đời (1966), tôi đã phổ nhạc 5 bài trong tổng số 12 bài thơ trong tuyển tập. Bài đầu là:

Mùa Thu Paris

Mùa Thu Paris - Trời buốt ra đi
Hẹn em quán nhỏ - Hẹn em quán nhỏ
Rượu rưng rưng ly đỏ tràn trề
Mùa Thu đêm mưa - Phố cũ hè xưa
Công viên lá đỏ - Công viên lá đỏ
Chờ mong em gặng khổ từng giờ
Mùa Thu âm thầm - Bên vườn Lục Xâm
Ngồi quen ghế đá - Ngồi quen ghế đá
Không em ôi buốt giá từ tâm
Mùa Thu nơi đâu - Người em mắt nâu
Tóc vàng sợi nhỏ - Tóc vàng sợi nhỏ
Chờ mong em chín đỏ trái sầu
Mùa Thu Paris - Tràn lấp đôi mi
Người em gác trọ - Người em gác trọ
Phòng anh đôi gót nhỏ thăm thì
Mùa Thu im hơi - Sơn nhạt đôi môi
Ngày em trở lại - Ngày em trở lại
Hồn cầm em hối cải cuộc đời
Mùa Thu ơi Thu - Trời mây âm u
Yêu người độ lượng - Yêu người độ lượng
Và trong em tâm tưởng giam tù
Mùa Thu Paris - Mùa Thu Paris
Với tình (ư) Thu...

*

Nguyên văn bài thơ Mùa Thu Paris

Mùa thu Paris - Trời buốt ra đi
Hẹn em quán nhỏ - Rưng rưng rượu đỏ tràn ly
Mùa thu đêm mưa - Phố cũ hè xưa
Công trường lá đỏ - Ngóng em kiên khổ phút, giờ
Mùa thu âm thầm - Bên vườn Lục-Xâm
Ngồi quen ghế đá - Không em buốt giá từ tâm
Mùa thu nơi đâu? - Người em mắt nâu
Tóc vàng sợi nhỏ - Mong em chín đỏ trái sầu

Mùa thu Paris - Trần dâng đôi mi
Người em gác trọ - Sang anh, gót nhỏ thềm thì
Mùa thu không lời - Son nhạt đôi môi
Em buồn trở lại - Hồn quên, hối cải cuộc đời
Mùa thu mùa thu - Mây trời âm u
yêu người độ lượng - Trông em tâm tưởng, giam tù
Mùa thu!... Trời ơi! Tình thu!

Trích trong bài **Thụy Khuê phỏng vấn Cung Trầm Tưởng**

Thụy Khuê

...Nhà thơ Cung Trầm Tưởng tâm sự: “Tôi là người Bắc vào sống tại Sài Gòn. Tôi cũng đã có một khái niệm mơ hồ nào đó về nước Pháp và đặc biệt là văn hóa Pháp. Sang Paris tôi không ngỡ ngàng lắm. Nhưng càng tới Paris tôi càng thấy rằng tôi không thể là người Pháp nổi. Tôi là người Việt Nam, dù đã được hấp thụ nền giáo dục, văn hóa Pháp từ lúc nhỏ. Điều đó, đối với tôi là một tiếng gọi vô cùng da diết: Tôi phải tìm đủ mọi cách để trở về nguồn.

Khi sang Paris, tôi gặp một thiếu nữ Pháp, gọi là cùng cung bậc tình cảm với mình. Đó là một chuyện có thể gọi là phối hợp, phối ngẫu rất hồn nhiên. Có thể thôi. *Nhưng tôi phải diễn tả bằng tiếng Việt.* Đây là những xuất xứ của những bài thơ đầu đời - nếu có thể được - trong sự nghiệp thi ca của tôi. Và tôi không ngờ rằng nó có những hệ lụy với cả một thời đại. Tôi mang vào thơ qua nẻo tình yêu đôi lứa. Tôi nghĩ, trong đó cũng có ảnh hưởng gốc gác của tôi một chút. Tôi không theo đạo, nhưng tôi tin vào một sức mạnh siêu hình. Ví dụ có người hỏi tôi là *không em buốt giá từ tâm tức là từ con tim?* Nhưng sau tôi nghĩ *từ tâm* có thể là một thuật ngữ Phật giáo”.

Cung Trầm Tưởng vừa sơ lược cho chúng ta biết về đời sống sáng tác của ông mà trong đó phần quan trọng nhất đã làm nên một Cung Trầm Tưởng từ một bài thơ sống rất lâu trong trí nhớ nhiều người; đó là tác phẩm Mùa Thu Paris. Tác phẩm này được đem tới người nghe qua tài năng của nhạc sĩ Phạm Duy khi ông phổ nó thành nhạc và giới thiệu trên Đài phát thanh Sài Gòn.

Ngôn ngữ trong bài thơ thật ra không phải chỉ vì mới lạ hay phá cách để nổi tiếng, bài thơ được giới trẻ đón nhận một cách thích thú vì một chi tiết trước đó chưa bao giờ xảy ra, đó là: Một chàng thanh niên Việt Nam du học có người yêu bên Pháp với tóc vàng mắt xanh, hai người yêu nhau và chính những cuộc chia tay trên ga vắng đã thi vị hóa câu chuyện để nó trở thành một “khao khát” mới trong đời sống thanh niên thời bấy giờ. Bài thơ như một trang sách mới cùng những con đường lạ lẫm bên trời Tây mở ra cho giới trẻ và đâu đó người đọc cảm thấy phần nào hả hê bù đắp lòng tự ái dân tộc đã bị mất mát khá nhiều dưới gót giày được gọi là khai hóa văn minh của thực dân Pháp. Nhà thơ Cung Trầm Tưởng chia sẻ với chúng ta kỷ niệm về bài thơ này:

“Tôi làm những bài thơ về Paris là những chuyện có thật. Lẽ dĩ nhiên khi làm thơ thì mình cũng lý tưởng hóa nó một chút, nhưng tất cả những chuyện tình với người đẹp tóc vàng mắt xanh là có thật. Thời đó tôi học ở trường Pháp cứ bị mang tiếng là Tây con, đã sẵn có ngôn ngữ Pháp và văn hóa Pháp thấm nhuần trong người thành ra sang bên đó mình không bị lạ lẫm. Tôi gặp một số mối tình dù rằng không vĩnh viễn nhưng nó đánh giá những kỷ niệm đầu đời của mình”.

Kỷ niệm đầu đời cùng các mối tình tóc vàng mắt xanh ấy đã là nguồn cảm hứng cho nhiều bài thơ của Cung Trầm Tưởng vào lúc mới lớn. Những chiếc ga nhỏ nằm trơ trọi giữa mùa đông nước Pháp đã từng chứng kiến biết bao cuộc chia tay trước đó, lại một lần nữa nhìn ngắm mối tình dị chủng giữa chàng trai một đất nước bị trị và một cô gái tóc vàng, đại diện cho văn hóa và nếp sống phương Tây. Từ đây, trong hơi thở chia ly ấy, bắt đầu một sự thấm đượm khác nổi lên hai bờ đại dương. Và cũng bắt đầu một tầm vóc ra ngoài, một trần trọc mới đối với hàng triệu thanh niên Sài Gòn thời bấy giờ.

28. Nắng Chiều Rực Rỡ

Midway City. Trong hai năm 86-87, sau khi đã quyết định ngưng sáng tác để ngồi nhớ lại 50 năm soạn nhạc, ghi chép tất cả những lời hát mà mình còn nhớ được để in thành tuyển tập NGÀN LỜI CA thì tôi có hai tháng để hoàn toàn nghỉ ngơi và rong chơi như ý muốn. Trong thời gian này, cũng có một vài ba cái gì đó làm cho tôi nghĩ tới chuyện soạn thêm một loạt bài ca nữa, những bài ca mà tôi muốn được gọi tên là: năm 2000 ca. Chỉ còn 12 năm nữa là tới Thế Kỷ thứ 21. Tôi đã nhìn thấy rõ ràng là nhị-thế (second generation) của người Việt Nam sống tại hải ngoại - đặc biệt là ở Hoa Kỳ - tức là lớp tuổi hai mươi, đã quay lưng lại nhạc Việt. Tôi nghĩ ngay tới việc soạn những bài ca “hát cho năm 2000”. Tôi lại làm cái việc soạn đủ 10 bài cho một thứ chương khúc khác, bây giờ được gọi là MƯỜI BÀI RONG CA. Bài Nắng Chiều Rực Rỡ là một bài trong selection này.

Vào lúc gần hết của một thế kỷ, nghĩa là vào cuối đời mình, tôi vẫn thấy được cái khía cạnh tươi đẹp của cuộc đời ngay cả ở buổi hoàng hôn. Tôi cho chính cái nắng hoàng hôn là cái nắng đẹp nhất chứ không phải cái nắng của buổi trưa hay nắng của buổi bình minh. Tôi mong *nuôi thật dài hoàng hôn ái ân*, vì *những vạt nắng chói chang vẫn còn là bao ước nguyện*, và khi *nắng còn nắng bao la*, thì *đêm xin đợi chờ...* thế kỉ này đầy bi kịch chỉ vì chất chồng quá nhiều oan khiên mà chỉ có thể hóa giải bằng tình thương. Và tôi hát vang lời tình yêu trong buổi hoàng hôn của thế kỷ, nguyện rằng những người yêu nhau sẽ được gần gũi bền lâu chẳng vì đời đã về chiều.

Nắng Chiều Rực Rỡ

(Bãi Biển Hoàng Hôn San Francisco - Mùa Xuân 88)

Chớ buồn gì, trong giây phút chia lìa
Khi chiều về, lung lay trúc tre
Chớ buồn gì, khi tan nắng, đêm về
Cho thuận đường âm dương bước đi
Từng vạt nắng chói chang
Còn chảy loang trước hiên
Từng vạt nắng ấm êm
Còn là bao ước nguyện
Ước nguyện thầm cho đôi lứa ân cần
Nuôi thật dài hoàng hôn ái ân
Ước nguyện rằng khi đêm chết chưa về
Nắng chiều hồng tươi hơn nắng trưa.

Em có thấy không nắng chiều rực rỡ
Em có thấy không nắng đẹp còn đó
Nắng còn nắng lê thê
Thì đêm ơi, vội gì?
Nắng còn nắng bao la
Thì xin đêm đợi chờ!
Chớ lịm người, nghe anh sắp qua đời
Anh chỉ còn bên em chút thôi
Nếu phải lìa xa nơi thế gian này
Còn một ngày, vui muôn nỗi vui
Cuộc tình anh với em
Chỉ còn giây phút thôi
Thì tình, xin cứ coi
Là nghìn tia nắng rọi
Thế kỷ này đang trong nắng ban chiều
Cho lòng người băng khuâng nhớ nhau
Trước cửa vào trăm năm rất xa vời
Trong chiều đời, yêu nhau rất lâu.

ĐIỆP KHÚC

Em có thấy không nắng chiều rực rỡ
Em có thấy không nắng đẹp còn đó
Nắng còn nắng lê thê
Thì đêm ơi, vội gì Nắng còn nắng bao la
Thì xin đêm đợi chờ!

Tản Mạn về nhạc phẩm Nắng Chiều Rực Rỡ

Kewin Hiệp (Học trò)

Sau hơn “hai năm trời lận đận” tự học từ các nhạc phẩm của nhạc sĩ Phạm Duy và các sách Anh ngữ khác về cách học sáng tác mà vẫn chưa ra đời được “tác phẩm đầu tay”, tôi đâm ra buồn bực vô kể. Tuy nhiên tôi cũng cảm thấy rất được khích lệ và rất cảm động khi được nhạc sĩ đăng các bài tiểu luận về nhạc thuật Phạm Duy của tôi lên trang mạng mới làm của ông. Vậy là việc học của tôi không đến nỗi tệ chút nào. Một hôm đẹp trời, tôi giở bộ sách nhạc Phạm Duy của tôi sưu tầm ra, tình cờ tôi lật đúng bài Nắng Chiều Rực Rỡ. Đây là một trong các tình khúc mà tôi rất ưa thích. Đây cũng là bài thứ sáu trong chương khúc Mười Bài Rong Ca mà nhạc sĩ đã ra CD năm 1988. CD trên do nhạc sĩ Duy Cường hòa âm, với hai giọng ca Thái Hiền và Duy Quang.

Tôi lấy iPod ra nghe, rồi nhắm mắt lại để chiêm nghiệm, thì thấy có nhiều ý tưởng lạ quá, tôi vội lấy bút ra ghi chép lại các ý chính. Hôm nay, tôi muốn chia sẻ các ý tưởng trên với các bạn yêu nhạc Phạm Duy.

Phiên khúc - Đoạn 1 [Motif A]:

Sau đây là câu đầu tiên của bản nhạc:

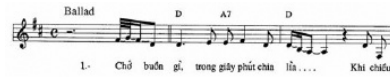


Câu thứ hai giai điệu cũng y hệt như vậy:

Chở buồn gì, khi tan nắng, đêm về

Cho thuận đường âm dương bước đi.

Nghe giai điệu rất ngọt ngào, trù mền. Và bạn có biết không, tôi chợt rung mình vì nhận ra nhạc sĩ đã viết giai điệu rồi “bật mí” gián tiếp cho thính giả qua chữ “âm dương”. Nhìn lại cung nhạc của câu thì thấy là nó đúng như biểu đồ hình sin vậy; đúng theo quy luật âm dương của vũ trụ, lên xuống nhịp nhàng và chuyển hóa, bổ túc lẫn nhau, rồi lại lặp đi lặp lại. Tôi vẽ thử nửa câu trên để bạn dễ nhận ra.



Cảm thấy phần chẵn vì tìm ra một chi tiết thú vị, tôi háo hức truy tầm các “dấu vết” khác.

Phiên khúc - Đoạn 2 [Motif B]:

Sang đoạn 2, nét nhạc trở nên khác hơn và nhạc sĩ tạo ra những quãng rất xa như quãng 8 (la la), rồi quãng 7 (la sol), rồi quãng 6 (la fa), rồi quãng 5 (la re). Tôi tự hỏi tại sao lại phải dùng quãng xa, rồi cho nó xuống như vậy? Tôi nghĩ một hồi rồi liên tưởng đến hình ảnh một cậu bé đứng dưới cây cam, rồi nó nhảy lên hái một trái cam, mà nhảy hoài vẫn không với tới. Càng lớn tuổi thì sức nó càng mệt hơn, nhảy (quãng) càng thấp hơn, mà trái cam thì vẫn ngoài tầm tay với.



Bạn thấy là trí tưởng tượng của tôi chẳng ăn nhập gì với lời của bài nhạc cả! Thật vậy, tôi ít khi nhớ lời một bài hát lắm. Khi đi dự tiệc cưới tôi hay từ chối lên hát một bài giúp vui, phần vì hát dở, phần thì chẳng thuộc một bài hát nào cả. Tôi mê nghe nhạc hòa tấu hơn là vậy, vì chỉ cái tựa bài là đủ để cho tôi có thể an tâm nghe nhạc và thưởng thức giai điệu, rồi để cho trí tưởng tượng muốn đi tới đâu thì đi.

Giai điệu của đoạn 2 [B] này, theo ý tôi, thì nó miêu tả tâm trạng của một người nam, cố níu kéo tuổi thanh xuân, mà chưa chịu thú nhận mình không còn trẻ nữa. Nhưng làm sao con người có thể cưỡng lại trọng lực của quả đất, nên khi càng lớn tuổi thì độ nhảy (quãng) càng giảm đi là vậy.

Bạn có để ý các quãng nhảy đều lấy căn bản là nốt la không? Đó là mặt đất trong cách giải thích của tôi đó.

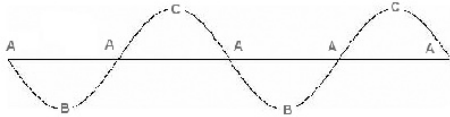
Tôi thích ca từ của đoạn này lắm, vì nó diễn tả “vật nắng”, một nhân cách hóa của nhân vật nam - tác giả - người tình già trên đầu non. Chữ “vật” rất đắt, vì nó không phải là “tia” nắng của buổi trưa nữa, mà chỉ là “vật” của buổi chiều sắp tắt, nhưng vẫn đủ chói lòa tầm mắt. Nắng

không còn oi bức như buổi trưa, mà có cái mát, cam cam của hoàng hôn. Bạn thấy cung nhạc của câu cũng rất thú vị, nó vọt lên, vọt lên, nhưng cuối cùng vẫn trở về chủ âm là nốt re, rất hài hòa theo luật trời đất.

Tiếp theo câu trên, nhạc sĩ trở về đoạn 1 [A] và dùng ca từ khác.

*Ước nguyện thầm cho đôi lúa ân cần
Nuôi thật dài hoàng hôn ái ân
Ước nguyện rằng khi đêm chết chưa về
Nắng chiều hồng tươi hơn nắng trưa.*

Nếu tác giả không chia ra phiên khúc rồi điệp khúc, v.v..., bạn sẽ thấy nhạc phẩm này có ba đoạn nhạc khác nhau với trình tự là ABACABAC [1]. Bạn sẽ thấy rõ là với cung nhạc lên xuống như trong bài, đây chính là hình ảnh của yin-yang, của biểu đồ hình sin.



Điệp khúc [Motif C]:

Nếu ở [B], các nốt nhạc được bắt đầu bằng la (2) rồi giới hạn chỉ giữa nốt ấy và nốt si (3) (*từng vạt nắng chói...*) thì ở [C], các nốt được bắt đầu từ nốt la (3) cao, và cũng luyến láy theo cung nhạc hình sin, rồi từ từ chuyển động xuống chủ âm re (3). Cứ theo như cách suy diễn của tôi, tôi đoán đoạn này nhạc sĩ muốn miêu tả ai, người nam hay người nữ)?

Cung nhạc của đoạn này thật đẹp, và giai điệu rất quyến rũ! Có nhiều điểm rất hay trong đoạn này. Bạn thấy, vì nội dung ca từ nói về người nam cố gắng thuyết phục người nữ (hay là người nam tự thuyết phục mình thì đúng hơn) các nốt nhạc đa số là có quãng 3 trở lên, nếu trừ đi các nốt luyến láy ở cuối câu cũng như các nốt tạm. Ngoài ra, cả cung nhạc tạo nên một cảnh tượng mặt trời lặn rất sát với lời của bài nhạc.

Hai câu nhạc đầu có cung hình sin thật đẹp và các nốt nhạc được chuyển dịch xuống thật chính xác (“em có thấy không” (la si si la) “em có thấy không” (sol la la sol).

Câu nhạc cuối được lặp lại hai lần rất đạt, vì nó có tác dụng an ủi và khẳng định. Các chữ như “lê thê”, “bao la” được dùng rất đạt vì nó mô tả rất đúng cảnh tượng của một buổi hoàng hôn trên biển. Tôi nhớ có một lần đã ngồi trên cát nhìn hoàng hôn xuống trên bãi biển Huntington Beach như vậy. Chiều dài lê thê, với một mặt trời luyến tiếc, tuy đã lặn từ từ rồi nhưng những “vạt” nắng vẫn còn chưa chịu rời mặt nước biển.

Các nhận xét khác:

Xem kỹ thêm một chút nữa, bạn sẽ thấy nhạc sĩ dùng các từ có các thanh bằng, trắc, ngang, và nặng rất chính xác. Lấy thí dụ như ở đoạn [A]:



Trong đoạn này, chữ “chớ” với thanh trắc ở nốt cao nhất, “buồn gì” thanh bằng ở nốt thấp hơn, rồi lại đến chữ “phút” thanh trắc ở nốt cao nhất, rồi “chia lìa” thanh ngang và bằng ở các nốt thấp nhất. Nếu bạn so sánh như vậy cho cả bài, bạn sẽ thấy câu nào cũng được sắp xếp một cách khéo léo như vậy! Đây không phải là một tình cờ đâu bạn. Nếu không sắp đặt như vậy, thì làm sao ca sĩ Duy Quang có thể diễn tả ngọt ngào được như vậy. Chẳng trách tôi nghe người ta bảo Phạm Duy là một “phù thủy” âm nhạc!

Tôi nhớ hồi nhỏ khi nói về phù thủy là tôi liên tưởng ngay liền tới gã “Gà Mên” (Gargamel) trong truyện Xi Trum (Schtroumpf, Smurfs). Lúc nào gã cũng đứng trước quyển sách có đủ mọi công thức (recipes) làm đủ thứ trên đời, ngay cả Tí Vua còn phải lên vào tìm thuốc giải. Tôi cũng muốn đi “ăn cắp” quyển bí kíp viết nhạc của nhạc sĩ Phạm Duy coi thử ông có bao nhiêu công thức.

Nhưng Gà Mên bắt tội Xi Trum 101 tên hoài không được, còn ông Phạm Duy phù thủy thì bắt tên nào là dính tên nấy. Bắt xong rồi ông dùng chúng để làm mẫu rồi nặn thêm ra gấp mười, hai mươi lần (chi tiết hơn, đó là những Ngàn Lời Ca, Ngàn Lời Ca Khác, rồi tới Bốn tập Hồi Ký và các khảo luận âm nhạc khác, cùng những CD của Phạm Duy Cường Production và Phương Nam gần đây).

Ngoài ra, một nhận xét khác của tôi là hầu như một lượng bài khá nhiều của ông mà tôi thích, khi cần thiết ông đều dùng nhiều hơn 2 motives nhạc, tuy nhiên ông giới hạn là 3 motives mà thôi cho nhạc tránh bị nhieux, hiếm lắm mới có bài có 5 motives như “Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà”. Xem các trang nhạc của nhạc sĩ và dạo chúng trên piano với các hợp âm đi kèm, tôi nhận thức rõ ràng nhạc sĩ rất cố gắng tìm tòi các cách thức phát triển giai điệu khác nhau, hoặc dùng các hòa âm át bậc hai (secondary dominant) hay các hợp âm lạ khác như tăng +, giảm -, sus 4, và nhất là thứ 6 (thí dụ như Cm6), v.v...

Nếu bài chỉ có 2 motives, như trong “Em Lễ Chùa Này” (thơ Phạm Thiên Thư), thì Phạm Duy cũng cố tìm tòi rồi nghĩ ra cách chuyển hệ thật khéo léo từ A trưởng sang D trưởng rồi về lại D trưởng, khiến cho người nghe không bị nhàm tai qua một đoạn nhạc dài diễn tả bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông:

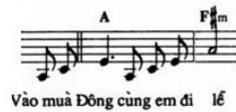
Xuân và Hạ = La trưởng:



Thu = Re trưởng:



Đông = trở về La trưởng:



Bạn thấy tác giả vẫn cố tình để nguyên ba dấu thăng, trong khi mùa Thu chính ra chỉ có hai dấu thăng mà thôi, vì sol thăng đã được trả về sol thường (chữ “gác”).

Tóm lại, nếu có một tổng hợp của các quy tắc sáng tác nhạc trong nhạc Phạm Duy, bạn sẽ thấy có ba quy tắc sau đây trong đó:

Nội dung lời nhạc phải được khéo léo ẩn tàng trong cung nhạc [âm dương (yin yang) -> cung nhạc hình sin, luật prosody.]

Các âm sắc trong nhạc phải rất Việt Nam và phải chọn từ theo cao độ của nốt nhạc một cách thật hợp lý và trơn tru suốt cả bài nhạc.

Cố gắng cho thêm vào ba nét nhạc (motif, motives) khác nhau, nếu ca từ đòi hỏi, vì hai thì không đủ và làm bài nhạc trở nên dễ nhàm chán, cho dù ý nhạc, giai điệu và cung nhạc có hay cách mấy đi chăng nữa. Khi người ta nói đến khái niệm “nhiều”, người ta nói “vài ba”, “dăm ba”, chứ đâu có ai nói “dăm hai”?

Kết

Trên đây là một vài suy nghĩ nho nhỏ của tôi về nhạc phẩm “Nắng Chiều Rực Rỡ” Tôi có chủ ý phân tích về nhạc không thôi mà không chú trọng nhiều hơn về phần ca từ, mặc dù tôi biết ca từ rất súc tích, chứa đựng rất nhiều hình tượng cùng các ẩn dụ trong một bài thơ nhỏ. Tôi có phụ lục toàn bộ lời nhạc của “Nắng Chiều Rực Rỡ” cũng như các nhận xét của nhạc sĩ Lê uyên Phương về “Mười Bài Rong Ca” mà tôi sưu tầm được trên liên mạng để bạn đọc tham khảo thêm.

Chúc bạn một ngày vui và xin hẹn gặp lại ở một lần “Tìm hiểu nhạc thuật Phạm Duy” khác.

Viết xong tại Tiểu Sài Gòn - 11 tháng 7/2008.

Bài thơ Ngâm Ngùi của thi sĩ Huy Cận, nếu chỉ ngâm lên theo lối xưa thì cũng đã là hay rồi. Người ta thấy được nỗi buồn nhân thế bao la, cái thiên cổ sầu là cái sầu bàng bạc trong bài thơ. Nhưng khi tôi phổ nhạc bài thơ đó vào lúc Việt Nam (1961) đã lâm vào tình trạng chia thành hai miền đối nghịch, riêng tôi không chấp nhận sự kiện đó và muốn xoa dịu nỗi buồn... Trong thời loạn lạc và chia ly, ai cũng buồn và mong muốn bình thường hóa cuộc đời nên ai hoan nghênh điệu ru này: *Ngủ đi em mộng bình thường, ru em sẵn tiếng thùy dương đôi bờ...*

Nguyên bài thơ đã là một giao lưu giữa thơ Đường và thơ lục bát Việt Nam rồi. Thơ hiện diện từ mấy chục năm trước đó, được trở thành nhạc vào lúc Việt Nam bị phân chia, ca khúc Ngâm Ngùi của Huy Cận - Phạm Duy giao tiếp hai thời thanh bình và khói lửa, giao hòa hai nghệ sĩ ở hai miền đối nghịch. Về phương diện thẩm âm, thẩm mỹ, bài đó xung tưng một cái đẹp sắp sửa mất, đang mất hay sẽ mất, với lời thơ êm ả, bùi ngùi, thương tiếc, với nhạc điệu ôm ấp, vỗ về, an ủi. Hãy trả lại chúng tôi “mộng bình thường” mà có lẽ chúng tôi đã, đang hay sẽ mất. Tôi cố tình dùng hơi “oán” trong bài ca phải nhấn giọng ở chữ “bãi” trong câu “nắng chia nửa bãi chiều rồi”, như ta hát vọng cổ, nghe không ca sĩ!!!

Bài viết của Phạm Văn Chữ

Bài thơ Ngâm Ngùi được sáng tác vào năm 1939, có mặt trong “Lửa Thiêng”, tập thơ đầu của nhà thơ Huy Cận (1919 - 2005), xuất bản năm 1940. Phải đặt vào hoàn cảnh nỗi buồn thế hệ, ta mới cảm thông và cảm nhận được chất thơ cùng với quan điểm nhân sinh, quan điểm thẩm mỹ mà tác giả đã gửi gắm trong thi phẩm này...

Một chiều mùa thu, nắng đã “chia nửa bãi”, tơ nhện đã “giăng mau”! Cam đoan vậy, bởi chỉ có chiều thu mới đẹp, buồn và tàn mau đến thế... Làng quê ven sông, trong ngôi nhà nhỏ giữa mảnh vườn hoang sơ mọc đầy những lùm cây trinh nữ, một đôi trai gái đang được yêu nhau, được ngủ bên nhau và được mộng mơ trong lời ru nhẹ nhàng, êm ái của “tiếng thùy dương mấy bờ”. Tình yêu sâu đậm, trong trẻo và cũng thật là lãng mạn, nên thơ. Họ yêu chiều nhau hết mực. Chàng vỗ về: “Em ơi, hãy ngủ anh hầu quạt đây”. Và nàng ngoan ngoãn ngủ êm say trong vòng tay, trong lời giục giã âu yếm “Ngủ đi em...” của chàng... Thế rồi, “giấc mộng lớn” đã đến với đôi bạn tình: Trăm con chim mộng về bay đầu giường. Mà xem ra, mộng của tuổi trẻ và tình yêu dù là “mộng bình thường”, bao giờ cũng là mộng đẹp, hé mở cả chân trời hi vọng về hạnh phúc tương lai.

Nhận ra điều này, nếu như bài thơ dừng lại ở câu thứ tám sau dấu chấm lửng hoặc dẫn cảm xúc theo một chiều hướng khác. Bởi vì ngoại cảnh dù có hiu hắt, buồn vắng mà lúc này đây “Trên trời, dưới đất, giữa hai ta”(VT), thì tình yêu vẫn xưa át đi tất cả. Nhưng không, khúc ru buồn sầu nào đã cất lên từ bốn câu cuối bài. Thời gian trôi mau, khi mà những hàng thùy dương đổ dài “bóng xế ngắn ngo”, không còn reo hát vi vu, xạc xào nữa thì lời thơ thật nào lòng: Hồn em đã chín mấy mùa thương đau? Nghe như “mùa thương khó” trong dân gian cúng những âm hồn vậy! Hỏi “hồn em” nhưng cũng là để nói cho hồn anh, hồn chúng ta đấy. Tuổi

xuân đôi mươi mà cõi hồn trái lăm nổi thương đau đến nhường ấy thì hỏi còn gì là hương hoa, là ý nghĩa cuộc đời. Câu thơ kết bài cứ trĩu nặng mãi lòng người: “Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi”... Ý tưởng và triết lí thơ đã dồn nén tất cả vào đây. Thì ra, ở cái chốn trần gian này chỉ có buồn rầu và đau khổ! Nhà thơ đã khéo xếp đặt vào không gian nghệ thuật và câu chuyện tình cả ba dạng thức tồn tại của mỗi sinh thể người: tỉnh thức, ngủ, và mộng mơ. Một sự kết hợp thật hoàn hảo trong tính chỉnh thể hình tượng. Đó là luận chứng và luận cứ để bác lại người đời nông cạn, cứ ảo tưởng cho rằng: tình yêu và tuổi trẻ là điều huyền diệu nhất, hạnh phúc nhất; tình yêu là vĩnh hằng và bất tử... Thì đây, người ta tỉnh và yêu: sầu; ngủ và yêu: cũng sầu; đến mộng và yêu: lại cũng sầu!... Tất cả đều không thoát ra khỏi cái “vòng kim cô” của một chữ Sầu. Rồi những trái sầu tình kết mộng chín kia lại cứ rụng rơi... rụng rơi... Rồi sẽ lại mọc lên những “cây đời” tiếp nối với khúc ca “ngậm ngùi” và mối “sầu vạn kỉ”: “Một chiếc linh hồn nhỏ/ Mang mang thiên cổ sầu”. (Linh hồn nhỏ)

Nỗi đau tinh thần là nỗi đau lớn của muôn đời. Bài thơ đã dùng giọng điệu lời ru êm đềm để tỏ nỗi buồn thương, nhớ tiếc cho cả một kiếp người. Câu thơ lục bát truyền thống ở đây điều luyện, uyển chuyển, tinh tế và đầy nhạc tính. Thuật dùng chữ của tác giả cũng thật tuyệt vời trong cách trau chuốt những từ ngữ thuần Việt đi cùng từ Hán Việt, trong cách cấu âm, phối thanh để tạo từ ngữ mới có điệu tính cao, mang màu sắc quý phái cao sang, giàu tính biểu cảm. Các biện pháp tu từ thậm xưng, nhân hóa, hình tượng hóa... dùng đắc địa đã làm cho cảnh và tình như cùng hòa điệu trong nỗi “sầu ngấn ngò”...

Trong Lửa thiêng, Huy Cận luôn tìm tứ thơ và đặt cảm hứng vào mối tương quan giữa cái hữu hạn của cuộc đời với cái vô cùng vô tận, cái mệnh mông rợn ngợp của không gian và thời gian. Cảm thức về nỗi buồn nhân thế bao la, nỗi khổ đau muôn vàn của con người đã tạo cho tập thơ luôn thấm đượm chất sầu, đúc nên cả nguyên khối “ngọc đau buồn” dâng tặng nhân gian. Ở đó, thi nhân đã gửi gắm cái tình sâu đậm đối với đời, đối với người. Ở đó, thi nhân đã có một vùng thẩm mỹ riêng, không ai có được. Và Ngậm Ngùi đã thẩm mỹ hóa nỗi sầu đau ấy đến độ toàn bích, luôn gọi cho ta thẩm thía về nỗi buồn man mác, mông lung trầm tích trong cõi lòng người, để xứng tầm tiêu biểu cho mảng thơ này.

Ngậm ngùi luôn được đưa vào các tuyển tập thơ, nhất là thơ tình. Từ 1961, Phạm Duy, một nhạc sĩ trứ danh thời tiền chiến, ở miền Nam, đã phổ nhạc Ngậm Ngùi thành bài hát nổi tiếng. Nhạc phẩm là một bản tình ca buồn, được bà con Việt kiều rất yêu thích, càng chứng tỏ giá trị nhân bản của thi phẩm.

Có thể nói, Ngậm Ngùi là một bài thơ sầu, một bài thơ tình bất hủ. Trong sự nghiệp thơ của Huy Cận, nếu Tràng Giang đứng ở vị trí thứ nhất thì Ngậm Ngùi xứng đáng đứng ở vị trí thứ hai, liền ngay sau đó.

Phạm Quang Tuấn phân tích

Ngậm Ngùi là một bài thơ lục bát, một thể thơ rất đều đặn, mỗi câu kết thúc với một vần bằng (thực ra câu bát kết thúc bằng hai vần bằng ở chữ 6 và 8). Trong tiếng Việt, vần bằng là những âm đơn cung (monotone), không lên xuống, gây một cảm tưởng yên tĩnh, nghỉ ngơi. Âm ngang là đơn cung cao, âm huyền là đơn cung thấp. Vần trắc trái lại là những âm chuyển động, đi từ tone này qua tone khác như sắc, hỏi, ngã, hoặc bị chặn trong họng như nặng, hoặc chặn ở hàm, lưỡi, môi như át, áp...

Trong âm nhạc, tính yên tĩnh nghỉ ngơi của vắn bằng được thể hiện bằng chủ âm (tonic) của âm giai, mà ta gọi là “Do” trong solfege. Đi về chủ âm, nhất là nếu có hợp âm chủ (tonic chord) nâng đỡ, là cảm thấy như thuyền đã về tới bến. Lục bát có một âm điệu rất dễ dãi đối với người hay đòi hỏi, rất khoái tai đối với người dễ tính, là vì nó có tới ba vắn bằng trong mỗi hai câu (cộng với tiết tấu chẵn đều đặn) 1 2, 1 2, 1 2...

Nhạc của bài Ngâm Ngùi là một trong những bản thơ phổ nhạc giản dị nhất của Phạm Duy. Có thể nói là tất cả những đặc tính dễ dãi của lục bát được dịch sát ra âm nhạc.

Nguyên đoạn đầu, mỗi câu kết thúc bằng một chủ âm (huyền = Do thấp, ngang = Do cao):

Nắng chia nửa bãi chiều rồi (Do thấp)

Vườn hoang trính nữ xếp đôi lá rầu (Do thấp)

Sợ buồn con nhện giăng mau (Do cao)

Em ơi hãy ngủ anh hầu quạt đây (Do cao)

Nhịp cũng đều đều giữ nguyên tính cách ru ngủ của thơ lục bát, không thêm bớt vắn nào. Vì chung thủy với thơ như vậy, nên hát lên nghe gần như là đọc thơ - ĐỌC chứ không phải là NGÂM, vì khi ngâm người ta ngân nga ra thành những âm điệu phức tạp hơn. Có lẽ nhạc bài Ngâm Ngùi vô cùng ăn khách ở cái lục bát tính đó.

Vào đoạn giữa, sự đều đặn được giảm bớt nhờ chuyển giọng (modulate) sang âm giai Fa.

Lòng anh mở với quạt này

Trăm con chim mộng về bay đầu giường.

Tiết tấu 3+3 của câu lục (mà ta thỉnh thoảng thấy trong lục bát, kiểu như “khi chén rượu, khi cuộc cờ”) được dịch y nguyên ra nhạc:

Ngủ đi em - mộng bình thường... (1 2 3, 1 2 3)

Ngủ đi em - mộng bình thường...

Ru em sẵn tiếng, thùy dương đôi bờ

Ngủ đi em, ngủ đi em.

Kết thúc bài là những cung của hợp âm Do thứ để gợi một cảm giác lâng lâng, uể oải:

Tay anh em hãy tựa đầu

Cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi.

Về giai điệu, câu kết rất cân đối với câu đầu, vì câu đầu làm bằng những cung của hợp âm Do major.

Cũng xin nói là theo ý tôi, không phải bài nào của Phạm Duy hay của các nhạc sĩ khác mà theo sát lời cũng thành công như Ngâm Ngùi. Quá nhiều bài (kể cả nhiều bài rất nổi tiếng, xin miễn kể ra đây) có khuynh hướng lên xuống lung tung theo những dấu ngang sắc huyền hỏi ngã nặng của lời, và do đó nghe chỉ như một kiểu ngâm thơ tân thời, kém nhạc tính, vì không áp dụng những quy tắc mỹ thuật của âm nhạc. Đây là một vấn đề chung trong việc phổ nhạc thơ Việt Nam mà tôi sẽ nói tới sau.

30. Ngày Đó Chúng Mình

Trong những năm cuối của thập niên 50, vào lúc tôi cảm thấy cô đơn khủng khiếp, tôi đã soạn ra một bài hát đi “tìm” thì, ngay sau đó, tôi đã “gặp” một người tình bé nhỏ.

Hãy đọc một đoạn viết ngắn của nhà nhạc học Georges Etienne Gauthier ở Canada về cuộc tình đó:

... Những biến cố của khoảng cuối của những năm 50 lại có tính cách tình cảm: một mối tình mới vừa len vào trái tim bao la của Phạm Duy. Tuy nhiên lần này, người tình là một nàng tiên như nàng tiên mà nghệ sĩ chưa từng bao giờ gặp trong đời mình, một nàng tiên đã lưu giữ chàng thắm thía hơn và lâu dài hơn những kẻ khác rất nhiều. Và dưới vầng thái dương của mối tình này, nhiều tác phẩm đã ra đời, và mãn khai như những bông hoa quý chơn chứa hương nồng, khi thì tỏa hương hạnh phúc nhẹ nhàng rồi biến đi, khi thì thơm mùi băng khuâng rầu rĩ. Ôi, cái chất trữ tình của những ca khúc ấy thật là lớn lao, lạ lùng! Đó là những bài thơ của mơ mộng, của sương mù mờ đục, những nét tỏ mờ, những lời hàm ý nhiều lần lặp lại mà vẫn khác nhau. Ngày Đó Chúng Mình, Đừng Xa Nhau, Thương Tình Ca, những giai điệu rộng mở và vươn cao như dáng thiên nga, bắt từ giọng trầm sâu thẳm và như thể một cơn trớn bất tận vươn lên những đỉnh mê mẩn tuyệt vời. Đường Em Đi, Thú Đau Thương, Mưa Rơi, những giai điệu yên tĩnh, nhuộm một băng khuâng dịu dàng. Nếu Một Mai Em Sẽ Qua Đời, Còn Gì Nữa Đây, những giai điệu âu lo thấp thỏm hơn, hay bi thảm hơn. Và nhất là Kiếp Nào Có Yêu Nhau, một trong những đỉnh cao nhất của sự nghiệp Phạm Duy. Ở đây bài thơ của Hoài Trinh đã gợi hứng cho nghệ sĩ một bản nhạc khó khăn và vĩ đại, gần như là hùng vĩ. Tính cách bi thảm vô song của bản nhạc ấy, cái luận lý, cái cảm xúc, cái đẹp vẹn toàn của khúc điệu ấy đều là những bằng chứng, nếu chúng ta cần có bằng chứng, tỏ rằng vào cuối những năm 50 nghệ thuật của Phạm Duy đã đạt tới mức tự chủ cao siêu...

Tôi cần nói ra ở đây rằng người con gái mà tôi yêu quý trong suốt 10 năm quen biết nhau, là một người có tâm hồn thi sĩ lớn và khi gặp tôi thì nàng có ngay một bạn trai (lúc đó tôi mới 33 tuổi) để trút bầu tâm sự qua 300 bài thơ... Và ngược lại, tôi cũng có ngay một người nữ để tạo nên khoảng 30 bài tình ca không giả tạo, nghĩa là những tình ca có thật.

Khi còn được gần nhau, nhờ cảm hứng từ cuộc gặp gỡ này, tôi soạn ra những bài gọi là Tình Ca Đôi Lứa gồm Thương Tình Ca, Tìm Nhau, Cho Nhau, Kiếp Nào Có Yêu Nhau, Ngày Đó Chúng Mình, Đừng Xa Nhau, Nếu Một Mai Em Sẽ Qua Đời, Mưa Rơi, Phụng yêu, Đường Em Đi... Khi phải chia tay nhau, tôi sẽ có những Tình Ca Một Mình gồm Còn Gì Nữa Đây, Nghìn Trùng Xa Cách, Nha Trang Ngày Về, Giết Người Trong Mơ, Mùa Thu Chết... Chưa kể rất nhiều những bài thơ phổ nhạc...

Trong số những tình ca đôi lứa kể trên, bài Ngày Đó Chúng Mình được nhiều người biết tới. Đài Phát Thanh Saigon làm riêng một chương trình về nó trong năm 1960. Tôi dùng chương trình radio này để làm *track* mở đầu cho một *selection* Ngày Đó Chúng Mình với lời bình, giọng ca và ban nhạc rất có giá trị.

Đã có những chương trình như sau về bài Ngày Đó Chúng Mình:

1. Phan Lạc Phúc đọc bài do Nguyễn Quang Hiệu viết. Ca sĩ: Anh Ngọc và Thái Thanh

2. Duy Quang hòa âm Duy Cường
3. Khánh Ly hòa âm Lê Văn Thiện
4. Thái Hiền hòa âm Duy Cường
5. Duy Trác hòa âm Duy Cường
6. Tuấn Ngọc Khánh Hà hòa âm Duy Cường
7. Ý Lan hòa âm Duy Cường
8. American Quartet uSA (hòa tấu)

31. Nghìn Năm Vẫn Chưa Quên

Tôi đi tị nạn vào lúc đã hơn 50 tuổi. Cuộc sống - cứ xin được gọi là “lưu vong” đi - cô đơn, buồn tẻ, không đem lại cho tôi cảm hứng để soạn ra những bản nhạc tình ngọt ngào như xưa nữa. Có cố gắng đưa ra những bài hát tâm tình thì cũng chỉ là thứ tâm tình chẳng ai muốn nghe hay muốn hát. Trong một ca khúc, tôi cũng đã nói tới cảnh *đàn đứt tung dây* rồi! Không có đề tài, không còn đối tượng... chẳng nhẽ đời ca nhân này lại phải ngưng lại rồi sao???

Thế rồi, vào năm 1983, tôi nhận được một lá thư Saigon của một người yêu nhạc, trong đó có dựa vào một câu hát cũ của tôi để đưa ra câu hỏi:

Năm năm rồi không gặp,
Mười năm mất nhau không?

Như vớ được đối tượng và đề tài, tôi vội vã trả lời bằng một bài hát trong đó có tên những bài hát cũ.

Nghìn Năm Vẫn Chưa Quên

(Midway City, CALIFORNIA-1983)

Như một dòng sông nhỏ
Cuộc tình đã ra đi
Ra đi cùng năm tháng
Ra đi tít muôn trùng
Ôi! Cuộc tình thơ mộng
Chỉ còn thoáng dư âm
Năm năm rồi không gặp
Mười năm mất nhau không
Có mất nhau không?
Thời gian là lệ úa
Nhỏ xuống tình không tên
Hỡi người miền xa lắc
Người còn nhớ hay quên
Làm sao mà quên được?
Ánh mắt với nụ cười
Đêm tình nhân huyền mộng
Tạ ơn người gối chăn
Nhớ xin tạ ơn đời, nghe không.
Như từng giọt máu nhỏ
Trở về trái tim khô

Con sông đời trăm hướng
Đưa nhau tới vô thường
Ra nghìn trùng nước hẹn
Tìm lại mối lương duyên
Năm năm dù không gặp
Mười năm vẫn chưa quên
Vẫn nhớ chưa quên.

CODA

Trăm năm dù lỗi hẹn,
Nghìn năm vẫn không quên
Vẫn nhớ y nguyên...

Viết về Nghìn Năm Vẫn Chưa Quên

Netter Big Boo Bear Hà Trần

Tôi thích nghe nhạc Phạm Duy. Có thể vì cái tính hoài cổ mà tôi thích thứ nhạc rất dịu dàng, hay vì Phạm Duy vẽ nên những câu chuyện tình rất nhẹ nhàng, lãng mạn của một thời bằng những nốt nhạc vàng son. Cái thứ nhạc classic pop dịu dặt mà nghe vào những buổi tối se se lạnh lạnh thì càng tuyệt.

Hôm nay nghe Nghìn Năm Vẫn Chưa Quên của Phạm Duy trong một đêm trời nhiều mây. Ngồi tựa cửa, đón gió rét và bật nhạc nghe. Album gồm 10 bài hát, đọc tên một vài bài quen, một vài bài chưa nghe bao giờ. Thế là bắt đầu khám phá. Không nghe bằng thứ tự từ 1 - 10. Mà đảo lộn, bắt đầu nghe từ bài số 10, bài hát chủ đề: Nghìn Năm Vẫn Chưa Quên. Những khung nhạc nhẹ nhàng cứ thế dặt dứ nhau rót vào tai những lời nỉ non trên nền đàn nhạc cổ điển. Tiếng piano trong vắt, tiếng véo von của đàn vĩ cầm, tiếng guitar dịu dặt. Giọng của Duy Quang ngân nga những nốt cao, nốt trầm, uốn éo theo từng cung bậc của cảm xúc. Miệng cũng lầm bầm hát theo “Năm năm rồi không gặp, mười năm mất nhau chẳng, có mất hay không...?”

Lúc nào cũng tự hỏi tại sao Phạm Duy có thể viết những khuôn nhạc làm rung động trái tim của biết bao nhiêu người đến thế. Những chuyện tình được thêu dệt bằng nhạc của ông hiếm có bài vui, đa số là những bản tình ca buồn. Bản Nghìn Năm Vẫn Chưa Quên cũng thế. Hay bài Hoa Rụng Ven Sông cũng thế. Những tình yêu không trọn vẹn, những cảm xúc rối rắm được diễn tả sao mà đơn giản thế. Nỗi đau buồn có được nhẹ thênh đến thế không? Mười ca khúc được hòa âm rất có chiều sâu. Từng bài đều là một tác phẩm nghệ thuật thật sự, nó gọi lên không gian hoài cổ bằng những piano, bằng sáo flute. Ca sĩ... có lẽ vẫn chưa chuyển tải hết cái thần của nhạc. Một số bài như: Tóc Mai Sợi Vắn Sợi Dài, hay Ngày Em Hai Mươi Tuổi... Vẫn thích nghe bản phối và giọng ca sĩ hải ngoại hơn.

Tuy nhiên, album có được sự hài hòa, tức giọng ca, hòa âm có cùng một điểm chung. Những bài mà có lẽ được tua đi, tua lại nhiều lần sẽ là: Hoa Rụng Ven Sông với sự kết hợp rất ăn nết, rất ngọt của Thanh Thúy và Đức Tuấn, Tình Hờ với một chút classic jazz thích hợp nghe trong đêm với một ít vang đỏ với giọng phiêu Tấn Sơn, một chút nhẹ nhàng với Khối Tình Trương

Chỉ qua giọng rất mượt của Tấn Minh và Nghìn Năm Vẫn Chưa Quên nhẹ nhàng những hồi ức qua giọng ca của Duy Quang. Nét hòa âm ở đĩa này vẫn gợi nhớ đến cách trình bày của một số ca sĩ hải ngoại. Tấn Sơn và Minh Quân với cách nhả chữ, lấy hơi gợi nhớ đến Trần Thái Hòa nhưng ở tone cao hơn.

Đây có lẽ là đĩa nhạc đáng nghe nhất trong tháng 10, với sự đầu tư đúng mực và nghiêm túc. Hòa âm, ca sĩ đều có đẳng cấp, và âm nhạc thì... không có gì bàn cãi. Bạn sẽ thấy một chút quá khứ thông qua bìa với màu vàng cam một thời.

Một đĩa đáng nghe trong những đêm cuối tuần se lạnh.

Tháng 10/2010

32. Người Về

Tôi soạn bài Người Về trong một đêm đi lang thang trên vỉa hè của thành phố Paris vào năm 1954. Đây là sự vui mừng của những nhân vật người mẹ, người vợ và đàn con trong bài Nhớ Người Ra Đi mà tôi đã soạn ra trong thời kháng chiến.

1

Me có hay chẳng con về
Chiều nay thời gian đứng im để nghe
Nghe gió trong tim chàn chề
Nụ cười nhăn nheo bỗng rụng lệ nhòe
Con thấy me yêu đã già
Hắn là miền quê những năm vừa qua
Chiếc bóng in trên vách nhà
Một ngày một đêm tóc sương phai mờ.
Me ơi, me ơi, chuông chùa nào la đà
Nhớ tới, nhớ tới những linh hồn vắng nhà
Một vòng hương trắng xóa
Tình nồng trong thương nhớ
Gửi người chiến sĩ chết trong xa mờ.

2

Em có hay chẳng anh về
Thoạt nhìn người yêu ngỡ trong mộng mê
Ai dám mong chi Xuân về
Nào ngờ vườn đêm có bông hoa kè
Anh nhớ những khi náo nê
Sầu trên nẻo xa chẵn ngang đường đi
Nhưng nước non chưa yên bề
Thì đành tình riêng gác bên lời thề.
Em ơi, em ơi, xích lại gần đây nào
Nhớ tới, nhớ tới những duyên và số nghèo
Trời làm cơn mưa bão
Tình người như tơ liễu
Buồn vì ai đó khóc ai trong chiều.

3

Con có hay chẳng cha về
Lời ca hồn nhiên lú lo ngoài kia
Chinh chiến đã qua một thì
Tuổi thơ nở trên biết bao ê chề
Thôi đã hết cơn chia lìa

Từ nay mầm non lớn trong tình quê
Như gió Thu sau tháng Hè
Thổi về ruộng nâu lúa tươi xanh rì.
Con ơi, con ơi, tiếng cười nở chan hòa
Nhớ tới, nhớ tới biết bao trẻ thiếu nhà
Ngoài đường trời Đông giá
Một đàn chim nhỏ bé
Gọi về chia sẻ miếng cơm khoai cà.

Đến Quartier Latin, dạo phố nhớ “Người về” Quỳnh Giao

Thông thường, đi du lịch có thể là thăm thú một nơi xa lạ để nhìn, nghe, tìm hiểu hoặc sinh sống trong một không gian khác. Vốn không dạn dĩ, Quỳnh Giao ngại đi vào những nơi quá xa lạ nên thường chọn địa điểm du lịch theo ký ức của mình. Tìm đến những nơi lạ mà quen và du lịch là trở về dĩ vãng!

Cảm nghĩ ấy lại tái hiện khi có dịp đi chơi bên Pháp.

Chương trình là thăm viếng các lâu đài cổ trong thung lũng sông Loire rồi qua tới Mont St. Michel và về đến Paris. Không có kiến thức hay kỷ niệm sâu xa gì với Vương triều Pháp trong lịch sử, với vua Francois Đệ Nhất, nàng Diane de Poitiers hay vua Henri Đệ Tứ và nàng Margot. Quỳnh Giao là du khách chính hiệu. Tức là lơ đãng hay trầm trồ như mọi người trước kiến trúc nguy nga, mặt hồ im ắng và những chân dung hay giai thoại về một thế giới khác.

Nhưng đến Paris thì bỗng như “người về”! Chỉ vì nhờ nhạc mà mình nhớ đến Chopin, đến Nguyễn Sa, và nhất là Phạm Duy.

Kể thì cũng lạ...

Chẳng là hôm đó tới Place Vendôme của Paris tráng lệ và sang cả và đứng trước căn phố số 12 ở nơi đó thì thấy cửa tiệm kim hoàn Chaumet nổi tiếng. Không thuộc thành phần vào đó mua nữ trang, người du khách này ngược nhìn lên dãy cửa sổ ở lầu trên rồi nhớ đến Chopin. Ông đã sống ở nơi đó cho đến cuối đời mà chẳng thể quên được quê hương Ba Lan.

Rồi tưởng tượng là trên căn gác này, ngày xưa Chopin ngồi viết nhạc trước cây bạch lạp, hình như là bằng bút lông ngỗng chấm mực. Ông viết ra sao nhỉ? Mùa Đông Paris lạnh lắm, với lá phổi yếu ớt, Chopin có đủ củi và áo ấm không? Đây là lúc nhớ đến bài “Polonaise Héroïque”, nhưng trong một giai điệu của Gilbert Bécaud, lần đầu nghe thấy ở... California. Còn bài “Le Pianiste de Varsovie”...

Bài hát là truyện kể về người nhạc sĩ nhớ đến thầy dương cầm năm xưa là người Ba Lan phải lưu vong khi quê hương bị giày xéo, và ca khúc kết thúc trong tiếng vỗ tay của bài Polonaise mơ hồ. “Tay dương cầm đất Varsovie” chính là để vinh danh Chopin... Thích bài hát này nên tìm hiểu thì biết là Gilbert Bécaud viết vào năm 1956, sau khi quân Nga tiến vào Ba Lan.

Từ Chopin mới nhớ đến những ông thầy phải lưu vong...

Có lẽ hai chục năm sau ca khúc của Bécaud, có một ông thầy cũ đã lại quay về Paris làm người lưu vong. Đó là Nguyễn Sa Trần Bích Lan sau 1975. Năm xưa, chắc là cậu sinh viên Trần Bích Lan đã mòn gót tại khu Latin...

Cứ thế, khi lên Métro đi đến Quartier Latin, dạo trên hè phố của khu sinh viên, mình lại nhớ đến Phạm Duy và bài Người Về... Bài hát viết năm 1954 khi ông được du học về nhạc hai năm bên Pháp, từ 1954 đến 1956. Cảm ra lời từ, có lẽ ông cũng bách bộ khu Quartier Latin mà mong ngày về với vợ con. Năm đó Phạm Duy mới ở tuổi 33.

Người Về là ca khúc nối tiếp Nhớ Người Ra Đi, bài dân ca kháng chiến viết năm 1947 tại Thái Nguyên, Bắc Việt. Cũng là hình ảnh bộ ba người Mẹ, người Vợ và người Con. Hãy cũng nhẩm lại ba lời ca của Nhớ Người Ra Đi...

Lời người mẹ:

*Ai có nghe tiếng hát hành quân xa
Mà không nhớ thương người mẹ già...
Cầu cho đứa con trai
Ở đâu đó con ơi, được vui...*

Lời người vợ:

*Ai có nghe tiếng hát hành quân xa
Mà không nhớ thương người vợ hiền...
Rồi em nhớ em mong
Chờ chiến sĩ xa xăm lập công...*

Lời đàn con:

*Ai có nghe tiếng hát hành quân xa
Mà không nhớ thương đàn trẻ nhỏ...
Rằng: Cha chúng con đâu?
Về mua bánh cho con, mẹ ơi...*

Cũng trên âm giai trưởng trong sáng để nói về niềm hy vọng trong nỗi buồn. Cũng chia làm hai đoạn, đoạn kể chuyện người đi xa, và tâm tình của người trong cuộc. Và cũng viết thành ba lời cho người mẹ, người vợ và người con.

Khó tưởng tượng là mình đi bộ trên đường phố Paris mà lại nhớ đến một ca khúc ở nhà!...

Về nhạc thuật thì Người Về phong phú hơn Nhớ Người Ra Đi. Viết trên cung Ré Trưởng, nét nhạc Phạm Duy thật uyển chuyển, tha thiết. Mỗi câu bắt đầu sau nửa phách, không vững nhạc lý thì ca sĩ dễ hát “rớt” lắm! Khi trình bày loại ca khúc này, ca sĩ phải hát đủ ba lời, không thể chỉ hát một hay hai lời mà thôi.

Hình ảnh người mẹ:

Me có hay chăng con về

*Chiều nay thời gian đứng im để nghe
Nghe gió trong tim tràn trề
Nụ cười nhăn nheo bỗng rung lệ nhòe...
Me ơi, me ơi chuông chùa nào la đà
Nhớ tới, nhớ tới những linh hồn vắng nhà
Một vòng hương trắng xóa
Tình nồng trong thương nhớ
Gửi người chiến sĩ chết trong xa mờ...*

Tuyệt chiêu Phạm Duy là những nốt nhạc và chữ láy lại (me ơi, me ơi, và nhớ tới, nhớ tới) nghe càng thiết tha quyến luyến. Quỳnh Giao thích nhất câu “nụ cười nhăn nheo bỗng rung lệ nhòe”. Còn gì cảm động hơn hình ảnh ấy?

Đây là hình ảnh người vợ trong tâm tưởng:

*Em có hay chăng anh về
Thoạt nhìn người yêu ngỡ trong mộng mê
Ai dám mong chi Xuân về
Nào ngờ vườn đêm có bông hoa kè...
Em ơi, em ơi xích lại gần đây nào
Nhớ tới, nhớ tới những duyên và số nghèo
Trời làm cơn mưa bão
Tình người như tơ liễu
Buồn vì ai đó khóc ai trong chiều...*

Quỳnh Giao xin mượn chữ của thầy tử vi mà ghi rằng “đắc địa” nhất là ẩn dụ hoa nở trong vườn đêm, khi Xuân chưa về. Xuân đây không là mùa của đất trời, mà là đêm Xuân của lòng người vợ trẻ. Rồi cũng thương cho những ai đang khổ đau chia cách, vì tình như tơ liễu mong manh...

Hình ảnh người con:

*Con có hay chăng cha về
Lời ca hồn nhiên lú lo ngoài kia
Chinh chiến đã qua một thì
Tuổi thơ nở trên biết bao ê chề...
Con ơi, con ơi tiếng cười nở chan hòa
Nhớ tới, nhớ tới biết bao trẻ thiếu nhà
Ngoài đường trời Đông giá
Một đàn chim nhỏ bé
Gọi về chia sớt miếng cơm khoanh cà...*

Phạm Duy viết tiểu đoạn ba lên một cung rưỡi, từ Ré Trưởng qua cung Fa Trưởng, tươi tắn như hy vọng lóe sáng. Quỳnh Giao yêu hình ảnh đàn chim nhỏ bé gọi nhau chia sớt miếng cơm khoanh cà. Đơn sơ, mộc mạc, cảnh nghèo nàn mà cũng vô cùng ấm áp.

Ca khúc này ngày xưa trên đài phát thanh, cô Thái Thanh hát lời một của người mẹ, chị Mai Hương hát lời hai của người vợ, và người viết bài khi mới 17 tuổi hát lời ba của con trẻ ngây thơ, phải lên cao một cung rưỡi, với chuỗi bốn nốt Fa 5... Bao nhiêu năm rồi nhỉ?

Cứ thế mà mình bị ký ức vây bủa và tiếng là du lịch ở Paris mà nhớ đến những người thầy

cũ, những nghệ sĩ phải lưu vong. Nghiêm Phú Phi, Nguyễn Khắc Cung, Phạm Đình Chương...
Viết rồi, Quỳnh Giao bần thần vì nhớ không khí ca hát ngày xưa, nhớ những người đã đi xa,
những người vắng mặt, còn lại những ai?...

33. Nghìn Trùng Xa Cách

1968. Trên con đường đời Việt Nam nói chung có biết bao nhiêu là khó khăn và trên con đường riêng của tôi có biết bao nhiêu là hệ lụy, sau mười năm gần gũi nhau, đã đến lúc mà tôi và Nàng Thơ của tôi phải chia tay nhau. Trước đây, nếu tôi soạn những tình khúc có thật, dành riêng cho một người tình, tạm gọi là những bài tình ca đôi lứa thì bây giờ, tôi soạn Tình Ca Một Mình.

Bây giờ thì thực sự là chia phôi rồi! Có hứa hẹn đừng xa nhau thì cũng phải tới lúc có người qua cầu, và tôi nghĩ rằng cũng chẳng còn gì nữa đâu để mà gọi mãi nhau... Thế nhưng còn nhiều lắm, còn quá nhiều dư âm của cuộc tình, cho nên tôi sẽ khản tiếng kêu lên gọi hồn người bằng những tình khúc đầy ắp kỷ niệm xưa...

Nghìn Trùng Xa Cách

(Saigon-1969)

Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi
Còn gì đâu nữa mà khóc với cười
Mời người lên xe về miền quá khứ
Mời người đem theo toàn vẹn thương yêu
Đứng tiễn người vào dĩ vãng nhạt màu
Sẽ có chẳng nhiều đón đau
Nối gót người vào dĩ vãng nhiệm màu
Có lũ kỷ niệm trước sau
Vài cánh xương hoa nằm ép trong thơ
Rồi sẽ tan đi mịt mù
Vạt tóc nâu khô còn chút thơm tho
Thả gió bay đi mịt mù
Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi
Còn gì đâu nữa mà giữ cho người...
Trả hết về người chuyện cũ đẹp ngời
Chuyện đôi ta buồn ít hơn vui
Lời nói, lời cười
Chuyện ngắn chuyện dài
Trả hết cho người, cho người đi
Trả hết cho ai ngày tháng êm trôi
Đường em đi trời đất yên vui
Rừng vắng ban mai, đường phố trăng soi
Trả hết cho người, cho người đi
Trả hết cho ai cả những chua cay

Ngày chia tay, lặng lẽ mưa rơi
Một tiếng thương ôi, gửi đến cho người
Trả nốt đôi môi gượng cười
Nghìn trùng xa cách đời đứt ngang rồi
Còn lời trần trối gửi đến cho người...
Nghìn trùng xa cách người cuối chân trời
Đường dài hạnh phúc, cầu chúc cho người.

Tìm hiểu nghệ thuật sáng tác nhạc qua Nhạc phẩm “Nghìn Trùng Xa Cách” của nhạc sĩ Phạm Duy (Học Trò)

Tiếp tục sự tìm tòi của riêng tôi về cách sáng tác một nhạc phẩm thông qua các ca khúc của nhạc sĩ Phạm Duy lần này tôi chọn nhạc phẩm rất nổi tiếng là Nghìn Trùng Xa Cách. Tôi chọn bản nhạc này để học hỏi vì nhiều lý do.

Trước tiên, hầu như người Việt nào cũng đều biết bản nhạc này, do đó tôi muốn tìm hiểu các yếu tố nào đã làm bản nhạc trở nên phổ thông và nổi tiếng như vậy. Ngoài ra, tôi có ý chọn một bài nhạc được chính tác giả xếp vào loại “nhạc tình” là một trong ba loại nhạc mà nhạc sĩ Phạm Duy tự định nghĩa về nhạc của ông (tình yêu, sự đau khổ và cái chết). yếu tố thứ ba là do tình cờ, hai bản nhạc trước tôi nghiên ngẫm (xem [1] và [2]) là do nhạc sĩ soạn nhạc từ lời thơ của hai nhà thơ rất nổi tiếng là Lưu Trọng Lư và Hữu Loan. Tôi muốn lần này nghiên ngẫm một bản nhạc do chính nhạc sĩ Phạm Duy soạn cả lời lẫn nhạc, để xem ông đã làm những gì khiến cho bản nhạc nổi tiếng như vậy. Nào, mời các bạn cùng theo tôi tìm hiểu nghệ thuật sáng tác nhạc của nhạc sĩ.

Trước tiên, mời bạn xem lại lời của bài nhạc:

Nghìn Trùng Xa Cách

(Saigon-1969)

Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi!
Còn gì đâu nữa, mà khóc với cười?
Mời người lên xe về miền quá khứ
Mời người đem theo toàn vẹn thương yêu.
Đứng tiễn người vào dĩ vãng nhạt màu
Sẽ có chẳng nhiều đón đau.
Nối gót người vào dĩ vãng nhiệm màu
Có kỷ niệm trước sau
Vài cánh xương hoa nằm ép trong thư
Rồi sẽ tan như bụi mờ
Vạt tóc nâu khô còn chút thơm tho
Thả gió bay đi mịt mù

Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi
Còn gì đâu nữa mà giữ cho người...
Trả hết về người chuyện cũ đẹp người.
Chuyện đôi ta buồn ít hơn vui
Lời nói, lời cười
Chuyện ngắn chuyện dài
Trả hết cho người, cho người đi
Trả hết cho ai ngày tháng êm trôi
Đường ta đi trời đất yên vui
Rừng nắng ban mai, đường phố trắng soi
Trả hết cho người, cho người đi!
Trả hết cho ai cả những chua cay
Ngày chia tay, lặng lẽ mưa rơi
Một tiếng thương ôi, gửi đến cho người
Trả nốt đôi môi gượng cười
Nghìn trùng xa cách đời đứt ngang rồi
Còn lời trần trối gửi đến cho người...
Nghìn trùng xa cách người cuối chân trời
Đường dài hạnh phúc, cầu chúc cho người...

Kể đến, xin mời bạn đọc qua những chú thích của nhạc sĩ Phạm Duy khi nói về nhạc phẩm. Trong “Ngàn Lời Ca - Phạm Duy Tổng Quát”, chương viết về “Hát cho Cuộc Tình - Tình Ca Một Mình”, tác giả đã viết như sau:

“1968. Trên con đường đời Việt Nam nói chung có biết bao nhiêu là khó khăn và trên con đường riêng của tôi có biết bao nhiêu là hệ lụy, sau mười năm gần gũi nhau, đã đến lúc mà tôi và Nàng Thơ của tôi phải chia tay nhau. Trước đây, nếu tôi soạn những tình khúc có thật, dành riêng cho một người tình, tạm gọi là những bài tình ca đôi lứa thì bây giờ, tôi soạn Tình Ca Một Mình. Bây giờ thì thực sự là chia phôi rồi! Có hứa hẹn đừng xa nhau thì cũng phải tới lúc có người qua cầu, và tôi nghĩ rằng cũng chẳng còn gì nữa đâu để mà gọi mãi nhau... Thế nhưng còn nhiều lắm, còn quá nhiều dư âm của cuộc tình, cho nên tôi sẽ khản tiếng kêu lên gọi hồn người bằng những tình khúc đầy ắp kỷ niệm xưa...”

Còn trong “Hồi Ký 3”, chương 17, tác giả đã viết:

“... Tôi không còn bụng dạ nào để nghĩ tới chuyện tâm tình. Tôi không còn thanh thoi để cuối tuần lái xe đi đón người tình rồi chúng tôi ngồi trong xe hơi hay trên một bãi cỏ hoang ở vùng ngoại ô, nói với nhau những chuyện cao xa, thơ mộng. Người bạn gái cũng cảm thấy phải xa tôi để bước lên xe hoa. Qua một lá thư viết bằng bút chì, nàng già từ tôi, không buồn rầu nuối tiếc, không ân hận xót xa. Xong rồi, mối tình của tôi phải chấm dứt ở đây rồi. Tôi soạn bài Nghìn Trùng Xa Cách, coi như lời tiễn biệt người yêu”.

Chỉ qua hai đoạn tự bạch ngắn của nhạc sĩ, tôi thấy được một điều là nhạc viết ra, lời viết ra phải chính từ tận đáy lòng mình, với những cảm xúc, kinh nghiệm và rung động rất thật. Có như vậy, nhạc mới có thể đi thẳng vào lòng người được. Tôi gọi đó là “điều kiện cần”, nói theo như cách nói toán học. Nếu không có điều kiện cần này thì “forget it”, nhạc bạn viết ra sẽ chỉ là

những sáo ngữ, giả tạo (superficial) như kiểu “tình em xa xăm”, “nỗi đau ngàn năm”, nghe nhiều nhưng chẳng hiểu bao nhiêu.

Tiếp theo, tôi mời bạn đọc cùng tìm hiểu những tìm tòi nho nhỏ của tôi về bài nhạc.

Nhận Xét Chung

Nhạc phẩm Nghìn Trùng Xa Cách có cấu trúc khác hẳn với các nhạc phẩm khác của ông cũng như các bản nhạc của các nhạc sĩ khác cùng thời, dùng cấu trúc ABA hay ABAB. Nó chỉ có hai đoạn dài, tôi tạm đặt tên là đoạn i và ii. Đoạn i có thể gọi là hoàn chỉnh, và nếu nhạc sĩ dễ dãi và thêm vào một đoạn ii nghe được, nhạc phẩm có lẽ sẽ vẫn nổi tiếng. Nhưng chính sự đơn giản đến kinh điển và ngữ nhạc đặc sắc, cùng đoạn ii với một kỹ thuật viết nhạc tinh tế, đã làm cho bài nhạc có một vóc dáng riêng, tạo cho nó có một vị thế cao và được ưa chuộng trong các bản nhạc Việt.

Đoạn I

Tựa Bài

Ngay cả việc đặt tên bài cũng là một nghệ thuật của nhạc sĩ. Tên nhạc phẩm lại cũng là bốn nốt đầu của bản nhạc, và được lặp đi lặp lại ở những chỗ quan trọng nhất trong bài, khiến mỗi khi nghĩ về bài nhạc, là người ta nhớ ra liền nội dung, nhớ ngay cách hát ra sao. Thậm chí, “nghìn trùng xa cách” cũng đã trở thành một cách nói văn hoa để trao đổi mỗi khi phải từ biệt người thân đi xa nhà.

Nhạc đề

Trong bản nhạc này, nhạc đề (nét nhạc) không có gì khác hơn là câu đầu tiên, “Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi”. Chúng ta thấy tác giả lặp lại hai lần ngay khi bước vào bài hát, nhấn mạnh và cũng để khẳng định nhạc đề, cũng như nhấn mạnh ca từ đằng sau nốt nhạc. Nhạc đề được lặp lại ở cuối đoạn i, cũng như ở cuối đoạn ii, cũng nhằm mục đích khẳng định như trên.

Nhạc đề dựa hoàn toàn trên ba nốt chính của thang âm Do trưởng sol do mi, lại kết câu bằng chính nốt Do, do đó có một màu sắc rất mạnh, rất thực, rất quả quyết. Trong trường hợp này, ý nhạc tạo nên một sự khẳng định về một sự mất mát người yêu. Nốt Fa được giới thiệu thoáng qua (“người đã đi rồi”) nhưng rồi lại trở về nốt Do.

Sườn Bài

Đoạn i này là một đoạn nhạc hoàn chỉnh, vì có đủ mở bài, thân bài, và kết luận. Ý nhạc được phát triển rất hài hòa, cân đối. Cung nhạc từ từ vươn lên, từ “mời người lên xe” đến “toàn vẹn thương yêu”, rồi lảng đãng ở lưng chừng với “đón đau” và “trước sau”, để rồi “hạ cánh” ở “mặt mù”. Hai câu kết không gì khác hơn là sự lặp lại ý nhạc đã báo trước ở hai câu đầu, do đó có tác dụng khẳng định cho lời nhạc là “còn gì đâu nữa, mà giữ cho người”.

Cách phát triển nhạc ngữ

Bài nhạc mở đầu bằng một lời tán thán “người đã đi rồi!” Sau đó, tác giả dỗ hờn bằng cách “mời” người yêu lên xe hoa và hãy “đi qua đời tôi” cho xong. Nhưng ngay lập tức, tác giả lại

nhớ nhưng về “lũ kỷ niệm” và đưa ra dẫn chứng tức thời như “vài cánh xương hoa” và “vạt tóc nâu khô”. Cuối cùng, tác giả chua xót kết luận là giữ những kỷ niệm đó cho người làm chi, một khi người đã đi rồi.

Cảm giác của tôi khi đọc kỹ lời đoạn này là thấy nó vừa giống lại vừa khác một nhạc phẩm khác cũng do Phạm Duy phổ thành nhạc từ thơ Cung Trầm Tưởng, đó là nhạc phẩm Tiễn Em. Trong nhạc phẩm này, ta thấy cũng có sự đưa tiễn giữa người nam và người nữ, cũng có “lên xe tiễn em đi, chưa bao giờ buồn thế”, rồi “anh một mình ở lại,” v.v... Tuy nhiên, tình cảm trong nhạc ngữ ở Nghìn Trùng Xa Cách đã không còn đơn thuần là tả thực nữa, mà đầy những hình ảnh rất thơ, tuy thực mà phảng phất vẻ siêu thực, và nhất là rất nguyên thủy (original), do chính tác giả nghĩ ra chứ không vay mượn ở nơi khác.

Thực vậy, chính chữ “mời” trong “mời người lên xe” đã là một “bật mí” (give away clue) cho ta thấy điều này. Tại sao lại phải “mời” người lên xe? Người lên thì cứ tự nhiên lên chứ, sao lại phải mời? Tôi nghĩ, mời ở đây là “mời” người nữ trong tâm tưởng của nhạc sĩ (chứ không phải người tình thật bằng xương bằng thịt), lên xe đi về “miền quá khứ” của nhạc sĩ!

Khi ta đã hiểu điều mấu chốt này rồi thì những nhạc ngữ còn lại trở nên dễ hiểu vô cùng. Vì là người tình trong tâm tưởng nên mới có những chữ như “về miền quá khứ”, “dĩ vãng nhạt màu”, “dĩ vãng nhiệm mầu”, v.v... Và vì tình yêu là một sự thể rất khó đoán hậu quả, nói thể này làm thể khác, nên người nam vừa nói câu trước là “đứng tiễn người vào dĩ vãng nhạt màu, sẽ có chẳng nhiều đón đau”, câu sau đã lập tức “nổi gót người vào dĩ vãng nhiệm mầu”!

Hai hình tượng tiếp theo, “vài cánh xương hoa” và “vạt tóc nâu khô”, tôi cho là rất nghệ thuật và “nguyên thủy”, vì ngoài việc đã tạo ra được những hình tượng cụ thể để minh họa những tình cảm giữa hai nhân vật chính, chúng còn tạo thêm những hình ảnh đầy màu sắc, góp phần thi vị hóa nhạc ngữ. Ngoài ra, chúng cũng được nhân cách hóa để trở thành một người nữ đã ra đi “mịt mù”. Quan trọng nhất, hai vật “làm tin” đó trở thành vô dụng vì chúng có còn nghĩa gì nữa đâu để “mà giữ cho người”! Trong các bản nhạc Việt, ta khó tìm ra những hình ảnh rất nguyên thủy và lại được sử dụng “đạt” đến như vậy!

Ngoài ra, nhạc sĩ đã khéo léo sắp xếp thứ tự chữ trong câu, để cùng với nhạc, chúng tạo ra một tình cảnh “dùng dằng kẻ ở người đi” trong tâm tưởng người nam. Thí dụ như trong câu “sẽ có chẳng nhiều đón đau”, thực ra ý là có ít đón đau, nhưng khi đổi thành “có chẳng nhiều” và cho hai chữ có và nhiều vào nhịp mạnh, hóa ra lại là có nhiều đón đau! (mà vẫn phải giả vờ là chỉ có ít đón đau). Ta sẽ thấy trong đoạn ii cũng có vài ba tình huống như vậy, thí dụ như khi “vui nhiều hơn buồn” được chuyển thành “buồn ít hơn vui” và vì nhịp mạnh rơi vào chữ “ít” và “vui”, nên ta nghe ra (và hiểu) là ít vui!

Phát triển giai điệu và cung nhạc

Nhạc phẩm này sáng tác theo phong cách viết nhạc Tây phương chứ không dùng nhạc dân ca làm nền tảng, nên ta có thể so sánh nó với những chuẩn mực viết nhạc của nhạc phổ thông. Tôi thấy cả đoạn i cách thức phát triển nhạc rất là cổ điển và nhất là rất “Phạm Duy”, khi ông khai triển bốn nốt nhạc sol sol do mi (nghìn trùng xa cách) một cách rất mẫu mực lên những biến thể khác như mi mi fa sol (mời người lên xe), rồi lại dùng thể đảo như ré ré sol sol (đứng tiễn người vào), cũng như biến thể của nhạc đề thành re la sol sol (vài cánh xương hoa), la fa mi mi (vạt tóc nâu khô) để rồi trở về nhẹ nhàng nhạc đề làm kết luận.

Thực vậy, sau hai câu đầu dùng phương pháp lặp (repetition), tác giả đã phát triển ý nhạc

lên thành một cặp hai câu lặp khác:

Mời người lên xe về miền quá khứ

Mời người đem theo toàn vẹn thương yêu.

Sau đó đảo ý nhạc và phát triển cho câu nhạc không còn cấu trúc 4 4 4 4 như hai đoạn nhỏ trên nữa, mà đã trở thành 4 4 4 2, và lặp lại hai lần:

Đứng tiễn người vào dĩ vãng nhạt màu

Sẽ có chẳng nhiều đón đau.

Nối gót người vào dĩ vãng nhiệm màu

Có lũ kỷ niệm trước sau

Rồi bằng phương pháp mô phỏng cấu trúc câu nhạc trước, nhạc sĩ khai triển tiếp nét nhạc đó thành một nét nhạc hao hao giống khác và cho nó từ từ đi về chủ âm. Ta cũng thấy giữa hai câu với nhau có một sự đối xứng rất chặt chẽ, và vần luật rất sát (trong đoạn cũng như trong cả nhạc phẩm):

Vài cánh xương hoa nằm ép trong thư

Rồi sẽ tan như bụi mờ

Vạt tóc nâu khô còn chút thơm tho

Thả gió bay đi mịt mù

Cuối cùng là sự lặp lại mở bài với một kết luận chắc nịch:

Nghìn trùng xa cách người đã đi rồi

Còn gì đâu nữa mà giữ cho người...

Các kỹ thuật khác nhạc sĩ dùng trong đoạn này có thể kể ra như: giữ tiết tấu căn bản, dùng quãng dễ hát cũng như các nốt pycnon liền nhau (mi mi fa sol - mời người lên xe, sol sol la ti - mời người đem theo), hoặc kỹ thuật mô phỏng: từ do do mi mi (dĩ vãng nhạt màu) sang la la re re (sẽ có chẳng nhiều) để làm cho câu chuyển động liên tục và tránh nhàm chán, v.v...

Nói vậy, nhưng từ nhạc đề để làm nên cả đoạn nhạc là thuộc về tài năng thiên phú của mỗi người, phân tích tự thân giai điệu để nói rằng nó hay hay dở là chuyện phù phiếm, “không thể nghĩ bàn”. Do đó, bạn thấy tôi chỉ chia sẻ với bạn nhiều đến chuyện “prosody”, là việc viết lời ăn khớp với nhạc và qua đó nâng cao nhạc ngữ lên, hoặc những kỹ thuật viết nhạc căn bản khác mà tôi tự học (và chờ thời cơ thực hành) mà không lạm bàn thật sâu về cách viết giai điệu cho thật đẹp. Cái đó tùy thuộc vào chính vốn sống, trình độ cảm thụ âm nhạc, lòng đam mê sáng tạo tới tận cùng sức lực, và sự cố gắng tự làm mới của bạn.

Đoạn II Nhạc đề

Ngoài việc phát triển ý nhạc tất yếu phải có của từng đoạn i và ii, điểm nổi bật là nét nhạc của đoạn ii lại là thể đảo, trong đó hai nốt đầu của nửa câu trên được biến đổi (trả hết về người), khác hẳn đoạn i. Chúng ta sẽ thấy tác giả có một chủ ý rõ ràng khi làm như vậy.

Thật vậy, trong đoạn ii ta thấy nét nhạc biến đổi rất nhiều nhưng chỉ ở hai nốt đầu (buồn ít hơn vui, người khóc người cười) trong khi đoạn i thì đa số lại là hai cặp nốt nhạc có cùng nốt (nghìn trùng xa cách, mời người lên xe, đứng tiễn người vào, dĩ vãng nhạt màu,...) Theo tôi nghĩ, đó chính là cách tác giả tạo nên một sự tương phản trong nhạc, qua đó tạo nên sự đa dạng trong một thể đồng nhất, một trong các yếu tố căn bản mà nghệ thuật rất hay theo đuổi.

Một nghệ thuật chuyển hệ tình tế

Nếu nhìn sơ qua nhạc bản, ta sẽ bị lầm vì tưởng đoạn ii chỉ đơn thuần là một chuyển hệ (modulate) đơn giản từ Do trưởng sang Do thứ rồi về lại Do trưởng, nhưng thực ra không phải

vậy. Nhạc sĩ đã khéo léo tạo ra một “lộ trình” như sau:

C thứ -> G7 -> G thứ -> G

Thực vậy, đầu tiên ông đổi sang từ Do trưởng sang Do thứ với dấu biểu 3 nốt giáng, tạo cho đoạn nhạc có một màu sắc buồn bã, tương phản với đoạn i.

Trả hết về người chuyện cũ đẹp ngời.

Chuyện đôi ta buồn ít hơn vui

Lời nói, lời cười

Chuyện ngắn chuyện dài

Trả hết cho người, cho người đi

Sau đó ông mô phỏng đoạn trên để làm tiếp đoạn kế, kết thúc ở “cho người đi” với một nốt không ổn định (re).

Trả hết cho ai ngày tháng êm trôi

Đường ta đi trời đất yên vui

Rừng nắng ban mai, đường phố trăng soi

Trả hết cho người, cho người đi!

Tuy nhiên, ở chính chỗ này, thay vì dễ dãi đi về nốt chủ âm, ông tài tình dùng hai phép mô phỏng (imitation) và lặp (repetition) để lặp lại chính xác đoạn đầu trước đó (trả hết về người, chuyện cũ đẹp ngời), nhưng với các nốt nhạc đã được chuyển hệ (modulate) sang âm giai Sol thứ (chỉ có hai nốt giáng). Tuy nhiên, trên tờ nhạc của ông không ghi lại chi tiết này, mà vẫn giữ nguyên là 3 nốt giáng.

Trả hết cho ai cả những chua cay

Ngày chia tay, lặng lẽ mưa rơi

Ta thấy, vì “mục tiêu” chuyển hệ đã thành công, người nghe chỉ bị lạ tai một tí, rồi lại êm tai ngay vì nghe câu nhạc hết như ở đầu đoạn ii, mục tiêu tiếp theo về nhạc thuật giờ đây là làm sao trở về Sol trưởng một cách nhanh và nhẹ nhàng.

Một tiếng thương ôi, gửi đến cho người

Trả nốt đôi môi gượng cười

Với câu cuối, ta thấy ông đã “nhẹ nhàng” hạ cánh bằng cách cởi bỏ trước tiên là nốt si giáng, rồi tới la giáng, để trở về nốt Sol (trưởng). Thật là một cuộc hạ cánh an toàn!

Phi cơ đã hạ cánh an toàn, giờ là lúc lặp lại nhạc đề quen thuộc và một kết thúc nhạc ngũ đầy kịch tính (dramatic):

Nghìn trùng xa cách đời đứt ngang rồi

Còn lời trần trối gửi đến cho người...

Rồi bài nhạc cũng đã kết bằng cung Do trưởng toàn vẹn, nhưng là cho ai kia, chứ đâu phải cho ta!

Nghìn trùng xa cách người cuối chân trời

Đường dài hạnh phúc, cầu chúc cho người...

Prosody, prosody, prosody

Bạn sẽ hỏi tôi: “nhạc sĩ làm nhạc cầu kỳ như vậy với dụng ý gì?” Xin thưa, ngoài việc làm cho giai điệu được đa dạng hơn và nghe không nhàm chán, mục đích chính là để làm cho nhạc ăn khớp theo lời (prosody). Thực vậy, khi lời thì là “cười” trong khi nhạc thì vẫn ở điệu thứ thứ buồn bã thì có điều gì “không ổn” rồi.

Tuy vậy, cái “gượng cười” này không trọn vẹn, vì thuộc về Sol trưởng chứ không về Do

trưởng! Ta thấy một mình họa bậc thầy cho câu hỏi làm cách nào để mô tả “gượng cười” trong nhạc.

Các chi tiết khác về nhạc thuật cũng như nhạc ngữ trong đoạn ii cũng còn khá nhiều, nhưng tôi để dành lại để bạn đọc tìm hiểu, không thôi bạn lại “gượng cười” bảo tôi rằng: “ông nói toạc ra hết thì “còn gì nữa đâu” để tôi tìm hiểu, thôi tôi “trả lại” cả bài cho ông”.

Thay Lời Kết

Trong một bài phỏng vấn nhạc sĩ Phạm Duy ở trong nước đầu năm nay (2006), người ký giả có hỏi nhạc sĩ nghĩ sao về đời sống âm nhạc và những sáng tác mới của các nhạc sĩ trẻ hiện nay. Câu trả lời làm tôi giật mình. Nhạc sĩ Phạm Duy nói là “âm nhạc hiện nay kém sang trọng. Thiếu sự cuốn hút và rung động lòng người”. Nhạc sĩ cũng khuyên “bản thân nhạc sĩ trẻ phải biết trau dồi nâng cao trình độ thẩm mỹ của mình, không ý mình trẻ rồi muốn nói gì viết gì cũng được”. Theo tôi, đây là một nhận xét hoàn toàn xác đáng và có tính xây dựng. Ngoài ra, tôi cũng nghe “phong thanh” là nhạc sĩ sẽ cho xuất bản một quyển sách về nhạc thuật, tôi rất hy vọng quyển sách ấy sẽ có nhiều điều lý thú để chúng ta, những người trẻ, cùng học hỏi.

Thân ái chào bạn và xin hẹn gặp lại bạn trong một lần “tìm hiểu nhạc Phạm Duy” khác.

10/12/2006

Blog: <http://hoctro.blogspot.com>

34. Như Là Lòng Tôi

1983, Thị Trấn Giữa Đàng . Tâm tình ca của tôi lúc này muốn nói lên sự chế ngự của thiên nhiên vào tâm hồn một con người khi phải sống xa quê hương. Khi chưa đi ra khỏi nước tình cảm thiên nhiên của nghệ sĩ thường tràn lan ra với lũy tre còm, làn khói rơm. Cảnh vật này quá quen thuộc, hiền lành, ngọt ngào, thân ái bởi vì mình sinh ra và lớn lên trong đó. Bây giờ, nếu chúng ta phải lìa bỏ một quê hương xinh xắn để ra đi, có khi phải vượt qua dăm ba đại dương, dăm ba lục địa rồi mới tới được nơi tạm cư (chưa phải là định cư vĩnh viễn), thiên nhiên bây giờ chế ngự ta, đè bẹp ta, và trong ta chỉ còn những nỗi buồn đại dương không đáy, những nỗi sầu đỉnh núi chơ vơ, những nỗi lạnh thị thành xi-măng Âu Mỹ. Bài hát sau đây nói lên điều đó:

Như Là Lòng Tôi

(Midway City, CALIFORNIA-1983)

Chiều nay ra đứng bên bờ đại dương
Biển âm u, vắng ngắt
Biển bao la một màu tím ngắt muộn phiền
Biển mệnh mang niềm nhớ tiếc
Biển run lên từng đợt sóng biếc, ngỗ ngang
Rủ nhau tới chết bên bờ biển hoang
Mặt trời cũng chết trong lòng biển sâu
Biển thương đau mấy kiếp
Biển đơn côi, biển còn nổi tiếp cuộc sầu
Biển mộng lung gào với gió
Biển hung hăng và làm bão tố nghiêng trời
Biển khơi nhức nhối như là lòng tôi...
Hãy lấp kín lại trùng dương
Cho tôi thôi buồn đại dương,
Tái sinh làm con suối vắng
Cho tôi xin là dòng sông
Nơi quê hương sạch và trong uốn quanh ngoài cánh đồng.
Bình minh lên núi, tuyết phủ đầy vai
Vùi thân trong buốt giá
Nằm chơ vơ một hàng núi đá chập chùng
Rừng xanh xao và chết cồng
Trời không cao và trời vắng bóng mây ngời
Mặt hồ băng kín như là lòng tôi
Rời đi xuống phố không một người quen
Nhà xi măng cốt sắt
Mọc chên vênh và làm khuất mắt người tình.

Đường tuy đông mà quá trống
Ngày đi qua chỉ là những bóng không lời
Đời nghe xa vắng như là lòng tôi!
Hãy quét tuyết sạch mùa Đông
Cho non cao khỏi lạnh băng
Hãy về gặp nhau trên đất khách
Ta ôm nhau mà hỏi han

Ta gây lại tình thương
Sẽ thấy vui ở cuối đường.

CODA

Biển xanh, núi biếc hay vĩa hè kia.
Rồi đây thấm thiết như là lòng ta!

Biển khơi nhưc nỗi Như Là Lòng Tôi

Quỳnh Giao

Tình cảm với thiên nhiên là đề tài phong phú của nghệ sĩ sáng tác. Trong lãnh vực âm nhạc, hầu hết các nhạc sĩ đều có ít nhiều những ca khúc xưng tụng quê hương. Một dòng sông hiền hòa, một con suối mơ mộng, một đồi cỏ xanh tươi, một con đê vắng, một lũy tre còm, một làn khói rơm tỏa màu lam trong tiếng sáo diều... đã được diễn bằng nhạc, hát bằng lời từ trong các ca khúc của chúng ta. Thiên nhiên này quá quen thuộc, hiền lành, ngọt ngào thân ái, vì chúng ta sinh ra và lớn lên ở những nơi đó.

Rồi đến một nơi chốn xa lạ, chúng ta lại gặp một thiên nhiên khác. Từ một quê hương xinh xắn, nhỏ bé, có khi chúng ta phải qua dăm ba ngả đại dương hay lục địa để tới một nơi gọi là tạm cư. Bấy giờ, cũng thiên nhiên to lớn và lạ lùng ấy lại chế ngự và đè bẹp chúng ta. Trong lòng người nghệ sĩ chỉ còn dâng lên nỗi buồn như đại dương không đáy, như nét chơ vơ của đỉnh núi đơn côi, như nỗi lạnh lùng của thị thành, xa lộ ngút ngàn, cao ốc xi măng, cốt sắt khổng lồ...

Cách đây ít lâu, trong chương trình nhạc Xuân của Hội Hiếu Nhạc Việt Mỹ, Quỳnh Giao chọn một tác phẩm để trình bày vì nhớ lại những cảnh đổi đời xa xưa và nhất là vì thầm mong rằng chúng ta không quên một ca khúc đẹp và buồn. Đó là bài Như Là Lòng Tôi. Tác phẩm đã gần ba mươi tuổi mà vẫn còn xa lạ với nhiều người trong chúng ta. Một cách nào đó, nó là mặt bên kia của Nương Chiều, xuất hiện cách nay cũng đã 65 năm....

Phạm Duy viết Như Là Lòng Tôi vào năm 1983, tại Thị Trấn Giữa Đàng, là cách ông gọi Midway City nằm thu nhỏ kín đáo trong thành phố Westminster tại Tiểu bang California. Trước đó, Phạm Duy, Thái Hằng và bốn con nhỏ gồm Thái Hiền, Thái Thảo, Duy Đức và Thái Hạnh còn tạm cư ở vùng Tampa Bay, Tiểu bang Florida, vì gia đình được đưa từ đảo Guam qua đến trại tị nạn vùng này. Từ ngày còn ở đảo Guam, người ta nghe ông kêu gọi trên máy phóng thanh PTA nhắc nhở bốn con trai lớn còn kẹt lại nhà khi ông đi trước, là Duy Quang, Duy Minh,

Duy Hùng và Duy Cường. Bốn đứa ở đâu có an toàn không?... Một chi tiết rất lạ và cũng khá riêng tư, là Phạm Duy hay viết về Mẹ mà cũng lại rất lo cho bầy con. Hiểu ra điều ấy, mình cũng thông cảm với nhiều quyết định của ông sau này.

Năm xưa, khi đoàn người tỵ nạn mới định cư tại Cali thì khu phố Bolsa còn vắng vẻ, nghèo nàn lắm. Cả khu bấy giờ còn bỏ hoang, trống trải, đường còn trải đất bụi mù. Và Phạm Duy viết bài Như Là Lòng Tôi đầy tình cảm với thiên nhiên, một thứ tình cảm lạnh lùng băng giá vì nỗi nhớ nhà. Trong lời giới thiệu, tác giả viết như sau:

“Vào năm 1983, tôi nhận được một lá thư Saigon của một người yêu nhạc, trong đó có dựa vào một câu hát cũ của tôi để đưa ra câu hỏi: *Năm năm rồi không gặp, mười năm mất nhau không?* Tôi đã trả lời bằng bài hát sau đây. Trong bài có nhiều tên bài hát cũ...”.

Quỳnh Giao nghĩ rằng trong cách “vội vã trả lời” như ông viết, Phạm Duy đã trút vào nhạc những tâm sự chất chứa của mình kể từ khi di tản đến lúc bơ vơ trên đảo rồi trôi dạt về Florida cho đến ngày dừng chân ở California. Dường như ông viết hộ cho rất nhiều người khác nữa!

Về nhạc thuật, ca khúc được Phạm Duy soạn trên cung Do Trưởng, loại âm giai trong sáng, bình dị như trong các ca khúc ông viết cho quê hương ngày xưa, như Tình Ca, Chiều Về Trên Sông, Viễn Du hay Tình Hoài Hương, v.v...

Câu nhạc dạo đầu bằng 4 trường canh gồm 14 phách toàn bằng nốt liên ba móc (triolet) tả tâm tư như sóng nước rạt rào, và bắt đầu cũng bằng liên ba móc:

*Chiều nay ra đứng bên bờ đại dương
Biển âm u, vắng ngắt
Biển bao la một màu tím ngắt muôn phần.
Biển mênh mang niềm nhớ tiếc
Biển run lên từng đợt sóng biếc ngỡ ngang
Rủ nhau tới chết bên bờ biển hoang.*

(chuyển cung Sol 7) Trở lại nét nhạc đầu:

*Mặt trời cũng chết trong lòng biển sâu
Biển thương đau mấy kiếp
Biển đơn côi biển còn tiếp nối cuộc sầu
Biển mông lung gào với gió
Biển hung hăng và làm bão tố nghiêng trời
Biển khơi nhức nhối như là lòng tôi...*

Qua điệp khúc, Phạm Duy đưa câu nhạc lên cao hơn, với một chuỗi nốt Do, diễn tả niềm thao thức nhức buốt trong lòng, như chỉ muốn lấp biển cả, lấp đại dương để trở về làm con sông hay dòng suối nhỏ nơi quê nhà:

*Hãy lấp kín lại trùng dương!
Cho tôi thôi buồn đại dương.
Tái sinh làm con suối vắng.
Cho tôi xin làm dòng sông
Nơi quê hương sạch và trong
Uốn quanh ngoài cánh đồng...*

Qua lời 2, tác giả dẫn chúng ta rời biển mà lên núi. Khi ra biển, ông chọn lúc hoàng hôn, nhưng khi lên núi, ông đứng dậy từ lúc tinh mơ của buổi bình minh:

*Bình minh lên núi tuyết phủ đầy vai
Vùi thân trong buốt giá
Năm chơ vơ một hàng núi đá chập chùng.
Rừng xanh xao và chết cồng
Trời không cao và trời vắng bóng mây ngời,
Mặt hồ băng kín như là lòng tôi!
Rồi đi xuống phố không một người quen
Nhà xi măng cốt sắt
Mọc chênh vênh và làm khuất mắt người tình.
Đường tuy đông mà quá trống
Ngày đi qua chỉ là những bóng không lời
Đời nghe xa vắng như là lòng tôi!*

Và đây là điệp khúc 2, như tiếng gào, tiếng than và lời hẹn hò...

*Hãy quét tuyết sạch mùa Đông
Cho non cao khỏi lạnh băng.
Hãy về gặp nhau trên đất khách.
Ta ôm nhau mà hỏi han
Ta gây lại tình thương
Sẽ thấy vui ở cuối đường...*

Với niềm lạc quan mới, tin tưởng ở tương lai, Phạm Duy viết câu Coda như sau:

*Biển xanh, núi biếc, hay vĩa hè kia
Rồi đây thắm thiết như là lòng ta...*

Dĩ nhiên là thời thế đã thay đổi, như thiên nhiên bốn mùa vậy. Nhưng nếu nghe lại, chúng ta mới hồi tưởng tâm tư ngày cũ và cái ước nguyện vẫn còn vằng vặc: “Quê hương sạch và trong”. Bỗng lòng mình thấy xót xa...

35. Nương Chiều

1947. Với chủ trương dùng hiện thực nông thôn để sáng tác, tôi xưng tụng những con người miền núi và sức cần lao trong những buổi chiều trên rẫy trên nương, qua một bài dân ca mới:

Dân Ca Kháng Chiến

Nương Chiều

(Lạng Sơn - 1947)

Chiều ơi! Lúc chiều về rợp bóng nương khoai
Trâu bò về rục mõ xa xôi, ơi chiều
Chiều ơi! Áo chàm về quảy lúa trên vai
In hình vào sườn núi chơi vơi, ới chiều
Chiều ơi! Lúc chiều về là lúc yên vui
Qua đường mòn gửi lúa thơm ngoi, ới chiều
Chiều ơi! Chiều ơi! Chiều ơi!
Thu về đồng lúa nương chiều
Tay dân cấy ngừng giữa làn gió.
Lúa ngát thơm trên những cánh nương
Tiếng súng xa nghe lẫn oán thương
Đây nhà nông phá rừng gây luống
Mai về, để lúa trên ngàn
Ta nuôi người gìn giữ non nước
Lúc sức tôi chen với sức anh
Lấy máu tô cho thắm núi xanh
Đem mồ hôi tưới đồng lúa xanh.
Chiều ơi! Lúc chiều về mọc ánh trăng tơ
Cho ngày mùa bài hát nên thơ, ới chiều
Chiều ơi! Mái nhà sàn thở khói âm u
Cô nàng về để tuổi tương tư, ới chiều
Chiều ơi! Biết chiều nào còn đứng trên nương
Phố phường nhiều chiều vắng quê hương, ới chiều
Chiều ơi! Chiều ơi! Chiều ơi!

Về ca khúc Nương Chiều của Phạm Duy

Nhà văn Trần Doãn Nho

(Bài viết in trên báo VĂN HỌC số tháng 6/2003)

... Phạm Duy, trong rất nhiều bài hát, mang sự vật và sự việc và nhân dáng và khung cảnh vào trong ca từ hầu như nguyên vẹn về mặt ý nghĩa. Đậm nét nhất trong thời kỳ đầu là hiện thực nông thôn. Kể ra thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Ông sống, và chiến đấu giữa lòng

nông thôn và đối tượng sáng tác là quần chúng nông thôn. Phạm Duy nói: “Chủ ý của tôi là làm sao đem được Tân Nhạc vào thôn quê. Cũng may là về phần đề tài, tôi có cả một dân tộc của tôi và cả một cuộc đấu tranh thần thánh để đưa vào thể dân ca mới này, do đó mà nó dễ đi vào quần chúng” - Ngàn Lời Ca, tr. 27. Nhạc và lời do đó có tính cách phổ thông, bình dị và dễ hiểu. Qua ông, khung cảnh sinh hoạt làng quê Việt Nam dường như hiện ra mồn một trước mắt chúng ta bằng âm thanh, bằng hình ảnh và bằng tấm lòng với tất cả các khía cạnh đặc thù của nó: niềm vui, nỗi buồn, cái đói, cái nghèo, niềm hy vọng, sự đau khổ, cảnh tan nát, sự hiu hắt, không khí êm đềm. Ông không cường điệu hóa, không bi thảm hóa. Ông cố nói lên những gì xảy ra trong thực tế. Nhiều đoạn ca từ y như những bức tranh vẽ lại cảnh sinh hoạt bên ngoài, không thêm không bớt.

Áo chàm về quây lúa trên vai - in hình vào sườn núi chơi vui, ời chiều... - Lúc chiều về mọc ánh trăng tơ - Mái nhà sàn thở khói âm u - Cô nàng về để tuổi tương tư... Phạm Duy quan sát thực cảnh bằng cái tâm. Không gian của Phạm Duy là không gian cuộc sống. Mọi vui buồn đều hiển lộ qua cử chỉ, thái độ và cung cách sinh hoạt của con người. Cảnh chiều về đầu tháng ở một bản làng trong Nương Chiều có cái gì bình an, thơ mộng... với các cụm từ “sườn núi chơi vui”, “trăng tơ” (không phải là trăng non), “tuổi tương tư” cho ta cái cảm giác thơ mộng, bình an...

Âm thanh trong tình quê

Phạm Phú Minh

Có những loại âm thanh xem ra rất quen thuộc nhưng người ta chưa bao giờ nghe, mà chỉ đọc thấy trong văn chương. Tiếng chiêng, tiếng cồng, tiếng tù và chẳng hạn, không phải ai, nhất là những người sinh ra từ khoảng giữa thế kỷ này và lớn lên ở thành phố, đều đã có dịp nghe, mặc dù vẫn hát hoặc nghe hát: *Chiêng trống cồng mừng anh lên rẫy xuống đồi xuống nương đi cày...* Hoặc đọc trong thơ bà Huyện Thanh Quan: *Tiếng ốc xa đưa lẫn trống dồn.*

Dám chắc hầu hết học sinh nếu không được thầy giảng cho thì cả đời cũng không hiểu được “tiếng ốc” là gì, chứ đừng nói đã nghe nó. Nhiều người có thể còn hỏi: con ốc mà kêu được sao? Có những loại âm thanh không bao giờ phổ biến, chỉ có tại một vùng nào đó thôi, người nơi khác đọc thấy tha hồ tưởng tượng, nhưng mỗi người tưởng tượng một cách khác, thậm chí có trường hợp lại hiểu sai đi. Hồi ở trại Thanh Cẩm, Thanh Hóa, tôi khá thân với anh Sĩ, một sĩ quan cảnh sát người Nam rất giỏi nhạc lý, trước kia có chân trong ban nhạc của Cảnh sát ở Sài Gòn. Một buổi chiều đi làm về, cảnh trí hai bên đường êm đềm bát ngát, một bên là nương sắn và đồi núi, một bên là dòng sông Mã trong xanh, chúng tôi nghe trên đồi vắng xuống hàng loạt tiếng “lốc cốc... lốc cốc...” không đều nhau, lúc thưa thớt, lúc rộn rã dồn dập, tôi nói với anh Sĩ:

- Anh có bao giờ sống đúng với cái cảnh ông Phạm Duy đã tả trong bài Nương Chiều như hôm nay chưa: *Chiều ời, lúc chiều về rợp những nương khoai - Trâu bò về giục mõ xa xôi, ời chiều...* Anh nghe tiếng trâu bò giục mõ đó không?”

Anh Sĩ nhìn tôi, trợn mắt, miệng há hốc như vừa khám phá ra một bí mật anh không bao giờ ngờ tới:

- Trời ời... trời ời... té ra... giục mõ là như thế đó hả? Lâu nay tôi hiểu chữ này hoàn toàn khác, đúng ra là tôi không hiểu gì cả. Tôi tưởng “mõ” đây là cái miệng con trâu con bò, còn “giục” nói theo giọng Nam, có nghĩa là vực vào, đưa vào. Ha ha ha ha...

Anh cười ngặt nghẽo, vừa đi vừa ôm bụng cười cho cái sự lầm lẫn đơn giản mà trọng đại

đến thế. Tôi nói với anh:

- Tôi không làm như anh, nhưng mãi cho đến khi ra ở vùng này tôi mới thấy trâu bò được treo mõ vào cổ và biết được cái tiếng mõ ấy phát ra như thế nào. Một khi đã thả trâu bò vào rừng núi để ăn lá mà không có tiếng mõ tự động phát ra liên tục như thế thì làm sao biết nó ở đâu mà tìm. Tìm một con đã chết dở, chứ đừng nói cả đàn. Rồi một hôm tôi bỗng liên hệ được cái tiếng mõ xa xôi của ông Phạm Duy với tiếng lốc cốc của đàn trâu ở đây, từ sự thưởng thức hàm thụ một tác phẩm nghệ thuật đến lúc sống thực với nó, chứng nghiệm nó, lắm khi là một đoạn đường rất dài, có thể là một con đường đau khổ như anh với tôi đang đi.

Anh Sĩ nói:

- Nhưng làm sao trước kia anh hiểu được cái vụ giục mõ này? Dù chưa thấy, chưa nghe, nhưng anh đã hiểu đúng chứ không lầm tai hại như tôi!

Tôi trả lời:

- Không phải khi bắt đầu hát bài đó khi còn niên thiếu là tôi đã hiểu ngay đâu. Rất nhiều điều mình nghe hoặc đọc từ nhỏ mãi lớn lên mới dần dần hiểu ra. Tôi kết hợp với hình ảnh trong những sách khác, nhất là sách truyện đường rừng ngoài Bắc trong đó mô tả trâu bò đeo mõ, rồi những phương ngữ như trâu gõ mõ, chó leo thang, mà dần hiểu ra thôi. Mà cũng hiểu lơ mơ đại khái, phải dùng trí tưởng tượng để bù đắp rất nhiều. Tôi chắc không riêng gì tụi mình ở trong Nam khó hiểu những vụ như thế này, một người từ nhỏ đến lớn sống ở Hà Nội chắc cũng không hơn tụi mình trong chuyện giục mõ này đâu.

36. Phụng Trì Ôi Phụng Trì

Ludwig van Beethoven đã chữa bệnh bằng nhạc cho chính đời mình biểu tượng qua bản hòa tấu số 6 với tựa đề là Khúc Nhạc Mục Đồng (la symphonie pastorale). Đang gặp chuyện buồn mà nghe bản Mục Đồng là tự nhiên thấy lòng mình thanh thoi hẳn ra. Hãy nhập thân làm một mục đồng dẫn đàn súc vật ra cánh đồng cỏ, có suối chảy róc rách, tâm hồn thanh thản đầy nhựa sống, bạn bè nhộn nhạo vui vẻ. Dòng nhạc đoạn này thật nhẹ, êm như mây trời, đẹp như bờ hoa dại bên đường. Nhưng bỗng chốc cơn mây đen ủa tới phủ kín ngọt ngào. Sấm chớp hãi hùng. Tiếng nhạc đang gây ấn tượng sợ hãi như đang bị vắt vào cơn giông bão khủng khiếp hết đường thoát. Vậy mà ở đoạn cuối nhạc lại diễn lên một cảnh thật ngạc nhiên. Bão tự nhiên hết, người mục tử hoàn hồn reo vui ca khúc tạ ơn, như thấy lòng mình mọc cánh bay lên một khung trời mới rộng mở thênh thang.

Trường ca Hàn Mặc Tử cũng muốn được như vậy. Sau phần 1 là sự an bình của nhà thơ khi chưa mắc bệnh... tới phần 2 là sự đau khổ tới điên dại vì bệnh phong... rồi tới phần 3 là sự vượt qua số phận để tới sự an bài nhờ có lòng tin vào Đức Mẹ Maria.

Bài Phụng Trì Ôi lấy trở lại hành âm của phân khúc Ave maria để viên mãn một chu trình. Bốn câu thơ đã ngân vang âm hưởng của lời tán tụng vẻ đẹp thánh thiện của nàng thơ. Nghệ thuật diễn xướng ở phân khúc này đã không ngừng lại ở nghệ thuật đồng ca cổ điển mà đã kết hợp với nghệ thuật diễn xướng dân ca: hát đuổi, hát đối. Hình tượng âm nhạc toát ra tính cách trữ tình, rất người mà vẫn trong suốt như vẻ đẹp thiên thần.

Phụng Trì hay Bay Cao Lên

Phụng Trì ôi Phụng Trì ôi Phụng Trì

Thơ tôi bay suốt một thời chưa thấu

Hồn tôi bay biết bao giờ mới đậu

Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang

Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang

Một câu cuối cùng của Thái Nam Trân

Lòng vua chúa cũng như lòng lê thứ đều có thể cảm thông, yêu mến, trân trọng thơ ca, tình tự của Hàn Mặc Tử nhưng có lẽ chỉ có một người đã thực sự góp nhiều công sức để đưa thơ Hàn Mặc Tử bay lên cao vút, đi xa xôi ngàn vạn chốn nơi, người đó là nhạc sĩ Phạm Duy với công trình compact disc NHẠC THOẠI TRƯỜNG CA HÀN MẶC TỬ.

37. Quán Bên Đường

Bài thơ mà tôi phổ nhạc và đặt tên là Quán Bên Đường đã được anh Bình Nguyên Lộc đưa cho tôi vào khoảng 1963, khi đó anh không muốn cho tôi đề tên thi sĩ. Tôi đành đề tên Bình Nguyên Lộc là tác giả... Nhưng sau năm 2000 tôi mới biết tác giả là Trang Thế Hy với bút danh là Minh Phẩm.

Quán Bên Đường

Ngày xưa ngày xưa ngày xưa
Chiều mơ chiều nắng đẹp khoe màu tơ
Hai đứa mình còn trẻ thơ
Rủ nhau ngồi ngưỡng cửa chơi thần thơ.
À a a nhớ nhớ em còn mái tóc bánh bèo
À a a nhớ má chưa hồng da mét vì em nghèo
Đầu anh còn húi trọc, còn húi trọc
Khét nắng hôi trâu thềm đi học, thềm đi học
Thềm đi học...
Em cầm một củ khoai
Ghé răng cạp vỏ rơi
Xong rồi mình chia đôi
Khoai sùng này lượm mót
Sao ngọt lại ngọt ghê
Giờ đây kỷ niệm ngày xưa
Giờ đây cảnh cũ chìm xa mù khơi
Gặp nhau một chiều lạnh mưa
Nhìn nhau quần áo bảnh bao mừng sao.
Nhìn em còn xinh còn tươi
Đời em tưởng đâu là vui
Nhà em phải chăng là đây?
Dè đâu chẳng may là quán
Em bèo hình hài đem bán...
Rồi em hỏi anh: làm chi?
Cầm bút để viết ngày đêm, viết gì?
Đời thói phải nói là thơm
Ngồi bút là chiếc cần câu miếng cơm
Em hỏi nghệ thuật là chi?
Là đui, là điếc, là câm mà đi.
Nhìn nhau lặng lẽ nhìn nhau
Nào có ai đánh mà sao lòng đau.
Bánh ngọt cùng mời ăn
Nhớ chẳng củ khoai ngon

Bánh thơm vàng như nắng
Bánh này mình chưa cắn
Sao mà miệng cay đắng?
Rồi xin một nụ cười thôi
Cười ư? Anh đã vui quên nụ cười
Thì xin vài giọt lệ rơi
Lệ em cạn đã từ lâu, người ơi
Trước khi từ giã hỏi nhau buồn hay là vui
Thì cứ hỏi ngay cuộc đời

Có một bài bình luận: Quán Bên Đường

Trần Thanh Quý

Cách đây đã hơn hai năm vào một ngày đầu tháng 11/2009 nhóm cựu học sinh Cao đẳng - Nữ trung học Qui Nhơn ở trong Sài Gòn có tổ chức một đêm quyên góp cứu trợ đồng bào bị bão lụt miền Trung ở quán Trăng. Phần văn nghệ bỏ túi đêm hôm đó rất là phong phú, có cả ngâm thơ lẫn ca nhạc và trong dịp này tôi đã được nghe lại bài Quán Bên Đường, Phạm Duy phổ nhạc thơ Trang Thế Hy. Bài này tôi đã từng được nghe qua vài ba lần vào những năm trước 1975 nhưng đêm hôm đó khi nghe lại Quán Bên Đường, tôi đã phải nghĩ ngợi nhiều điều... Bài thơ này của Trang Thế Hy có tựa đề ban đầu là Đắng Và Ngọt nhưng khi được đăng trên tuần báo Vui Sống năm 1959, Bình Nguyên Lộc đã sửa lại là Cuộc Đời của Minh Phầm, một bút hiệu của Trang Thế Hy. Thiệt tình mà nói nếu tôi có đọc bài thơ này trước đó thì tôi nghĩ, chắc cũng không có gì day dứt trong tôi nhưng với sự phù phép tài tình muôn thuở Phạm Duy đã phổ nhạc bài này rất thành công và với giọng ca đầy xúc cảm của Thái Thanh đã làm cho người nghe phải suy gẫm nhiều thứ...

Bài hát như một bức tranh sống động kể về câu chuyện của hai người. Một buổi chiều nắng đẹp, hai đứa trẻ con nhà nghèo ngồi chơi trên ngạch cửa và trong khung cảnh êm đềm, thanh bình đó chúng đã cùng chia nhau ăn củ khoai sùng luộc mót mà lại thấy ngon ngọt làm sao...

Và khi những kỷ niệm ngày xưa đã mờ xa, vào một chiều lạnh mưa hai đứa trẻ ngày nào lại tình cờ gặp nhau nơi đất lạ trong bộ quần áo sang trọng. Cô dung nhan xinh tươi, anh mừng cứ tưởng đời cô vui, nhưng nào anh có ngờ đây chỉ là cái quán, cô đem hình hài rao lên bán cho người mua vui trong phút giây, thật xót xa!!!

Tôi nghĩ ông nhà văn này cũng nghiệt ngã, ai khiến ông ghé chi cái Quán Bên Đường để rồi chợt thấy lòng mình nhiều cay đắng??? Ông biết đó, ở cái thế gian này cái gì có cầu ắt sẽ có cung, đó cũng là chuyện thường tình!!! Cô hỏi anh làm gì? Anh nói anh cầm bút, anh viết những gì mà người ta muốn đọc muốn nghe... Tôi thiết nghĩ, cô và anh ở một khía cạnh nào đó rất giống nhau, có nghĩa là mỗi người tự bán mình theo một cách riêng, có sao anh lại ngậm ngùi!

Sự thật quá phũ phàng và thực tế thường không như là mong muốn. Miếng bánh ngày hôm nay dù có thơm vàng ngon ngọt trước mắt, cô và anh cùng mời nhau ăn nhưng dù chưa ai cắn mà dường như mỗi người đều đã cảm nhận được ít nhiều cái vị đắng đầu đời của cuộc đời, rồi bù ngùi hồi tưởng lại cái củ khoai sùng ngon ngọt mà họ đã cùng chia nhau ăn ngày nào... Lúc

chia tay họ lại hỏi nhau cười, khóc, buồn, vui nên thế nào đây? Thôi đành xin hỏi cuộc đời!

Tôi thấy cuộc đời thường có những trớ trêu và phải nói có những lần gặp gỡ luôn làm bận lòng nhau đến ngỡ ngàng. Tôi nghĩ phải chi họ đừng gặp lại nhau ở cái Quán Bên Đường để mỗi người vẫn còn giữ mãi cái hình ảnh đẹp ngày nào trong nhau... Nhưng cuộc đời là vậy, luôn với những ngang trái mà chúng ta lại quá yếu đuối nên thường sống buông thả, dễ dãi với chính mình...

Dưới đây là nguyên văn bài thơ của Trang Thế Hy.

Đắng Và Ngọt

Ngày xưa hồi còn thơ

Một chiều nắng đẹp khoe màu tơ

Tôi cùng em hai đứa

Thơ thần ngồi chơi trên ngạch cửa.

Tóc em chừa bánh bèo

Môi chưa hồng, da mét: (con nhà nghèo!)

Đầu tôi còn hớt trọc

Khét nắng hôi trâu, thềm đi học

Em cầm một củ khoai

Cạo vỏ bằng răng rồi chia hai

Thứ khoai sùng lợm mọt

Mà sao nó ngọt thôi là ngọt.

Bây giờ giữa đường đời

Kỷ niệm ngày xưa mù khơi

Gặp nhau chiều mưa lạnh

Hai đứa đều sang trong bộ cánh

Dung nhan em còn tươi

Anh mừng tưởng đâu đời em vui.

Dè đâu đây là quán

Em bẹo hình hài rao lên bán!

Đang thời đông khách mua

Chợ thịt còn sung được vài mùa.

Nghe nói anh cầm viết

Nghệ thuật là gì em muốn biết.

- Mùi hôi nói mùi thơm

Cây bút cầm tay: cần câu cơm

Đó em ơi! Nghệ thuật:

Nhắm mắt quay lưng chào sự thật.

Rồi đôi ta nhìn nhau

Không có ai đánh mà lòng đau

Em mời ăn bánh ngọt

Nhắc củ khoai sùng mình lợm mọt

Đường bánh thơm vàng mơ

Như nắng chiều xưa khoe màu tơ

Mới cầm tay chưa cần
Mà sao nó đặng thôi là đặng!
Xin anh một nụ cười
- Cười là sao nhỉ? Quên rồi!
Xin em chút nước mắt
- MẠch lệ em từ lâu đã tắt!
Hỏi nhau: buồn hay vui?
- Biết đâu? Ta cùng hỏi cuộc đời.

1959, TRANG THẾ HY

Trong một cuộc phỏng vấn của người phụ trách chương trình phát thanh Văn Học Nghệ Thuật của Đài Saigon là Nguyễn Đình Toàn, tôi có nói là vào lúc đó (năm 1951-1960) đối với tôi, chỉ có ba điều quan trọng: Tình yêu, Sự Đau Khổ và Cái Chết, tôi đã thể hiện ra cả ba vấn đề đó trong nhiều ca khúc...

... Như trong bài Tạ Ơn Đời chẳng hạn. Dù tôi hiện đang sống một cuộc đời phỉ nguyện, tôi đã có đầy đủ vinh quang và tủi nhục (vì một sĩ-căng-đan về tình), hạnh phúc và khổ đau... Trước đây, tôi cũng đã động tới cái chết trong bài Nợ Xương Máu. Nhưng đó là cái chết anh hùng của một người. Cái chết bây giờ mang tính chất tâm linh..

Coi như tôi đã sống tới tận cùng của cuộc sống, và ngay trong lúc này, tôi muốn cảm ơn cuộc đời bằng một ca khúc nhan đề:

Tạ Ơn Đời

(Saigon-1959)

Tim vang còn giây lát
Hơi run còn thơm ngát
Dương gian còn trong mắt
Nghe tiếng hát chưa nhạt tan
Bao nhiêu là thương mến
Bao nhiêu là quyến luyến
Với bao nhiêu niềm xao xuyến
Đời vắng xa như Mẹ hiền.
Ôi một lần nường nấu
Đi trên đời chẳng lâu
Trong trăm mùa Xuân héo
Tay hái biết bao niềm yêu.
Dăm eo sèo nhân thế
Chưa phai lòng say mê
Với đôi ba lần gian dối
Đời vẫn ban cho ngọt bùi.

Ôi ơn đời chới với
Nhớ khi thân tròn ôm gối
Ba trăm ngày trong gói
Ngóng trông ra đời góp mỗi chung vui
Ôi ơn đời mãi mãi
Thoát thai theo đời, vun sỏi
Lớn lên trong vườn ân ái muôn đời.

Mang ơn đời chân vỗ
Dâng cho người yêu góa
Dâng cây đàn bơ vơ
Dâng biết bao ân tình xưa
Mang ơn đời nâng đỡ
Dâng nắm mồ thô sơ
Với dâng hương hồn thương nhớ
Còn vấn vương trong chiều tà.

Về Tạ Ơn Đời

Quỳnh Giao

Nhà thơ Jacques Prévert là một người Pháp nổi tiếng. Ông ra đời cùng với thế kỷ 20 và tạ thế năm 1977. Đa số người Việt chúng ta biết tới ông qua bài thơ Les Feuilles Mortes, được người bạn là nhạc sĩ Joseph Kosma gốc Hung Gia Lợi phổ vào nhạc, rồi được các ca sĩ Juliette Gréco và yves Montand trình bày để trở thành ca khúc cổ điển của mọi cặp tình nhân trên đời. Thật ra, tình bạn giữa hai người còn bền chặt hơn giai điệu rơi rụng của chiếc lá úa. Kosma là một nhạc sĩ đa diện, ông soạn nhạc opéra, ballets, nhạc thánh phòng và nhất là viết nhạc phim. Bởi vì ông có huyết thống Do Thái, khi Pháp bị Đức chiếm đóng thì Prévert đã chừa chấp và giúp bạn tiếp tục viết nhạc, nhưng dưới tên giả. Ngoài Les Feuilles Mortes, Kosma còn phổ nhiều bài thơ khác của Jacques Prévert, như Barbara, En Sortant De L'Ecole, Et la Fête Continue, Dans Ma Maison v.v...

Trong những bài này, có lẽ ca khúc ngắn nhất, hát trong một phút chín giây, lại có âm hưởng dài nhất, đến vĩnh cửu. Đó là bài Le Jardin của Prévert.

*Cả ngàn năm và cả ngàn năm
Cũng không đủ
Để nói
Khoảnh khắc vĩnh cửu
Khi anh hôn em
Và em hôn anh
Một buổi sáng dưới ánh mùa Đông
Tại vườn Montsouris ở Paris
Ở Paris
Trên trái đất
Địa cầu cũng là tình cầu...*

Nhiều nhà văn nhà thơ của chúng ta cũng cảm nhận như Prévert: tình yêu có thể biến khoảnh khắc thành vĩnh cửu. Nhưng, trao nhau nụ hôn rồi, “người trong cuộc” cũng sẽ có ngày thấy:

*Chiều tan trên đường tối
Có ta như rã rời
Hồn ta như gò mối*

Im chờ phút đầu thai...

Phạm Duy đã viết thể trong bài Đường Chiều Lá Rụng. Lúc ấy, nếu người trong cuộc đã thành gò mối, ai là người cảm nhận ra sự vĩnh cửu? Là chúng ta. Chúng ta tiếp tục cảm nhận ra sự vĩnh cửu nhờ tác phẩm của người nghệ sĩ để lại, mà có lẽ cảm nhận dễ nhất nếu đó là một tác phẩm âm nhạc. Chúng ta có thể nghĩ đến điều ấy khi thiên hạ mừng Lễ Tạ Ơn và mình lẩm nhẩm lại bài Tạ Ơn Đời của Phạm Duy.

Về tiểu tiết thì Phạm Duy viết bài này vào năm 1959, dường như sau một vụ tai tiếng đã gây đổ vỡ cho nhiều người thân. Đây là tiểu tiết không ai cần nhớ, trừ các nhà muốn viết... “nhạc sử”. Nhưng đời sau không biết vẫn thấy bài này quá hay, với lời quá đẹp. Ông mở đầu như một bản tình ca buồn đầy những luyến tiếc. Thế rồi bỗng dứt ở một cảm nhận bất ngờ: “Đời vắng xa như mẹ hiền...”. Ông nghĩ gì khi ấy mà từ những chuyện rong chơi lại thấy vắng xa như mẹ hiền? Từ những nỗi niềm rất riêng tư, Phạm Duy mở ra không gian vĩnh cửu, để tuôn trào những tâm tư rất chung, của nhân thế.

*Trong trăm mùa xuân héo
Tay hái biết bao niềm yêu
Dăm eo sèo nhân thế!
Chưa phai lòng say mê!
Vớ đôi ba lần gian dối!
Đời vẫn ban cho ngọt bùi...*

Đây là phần “tự thú” rất riêng tư của người nghệ sĩ. Thế rồi, ông chuyển đoạn, nhìn thấu chuyện tử sinh, từ khi còn là bào thai:

*Ôi ơn đời chói vói!
Nhớ khi thân tròn ôm gối!
Ba trăm ngày trong gói
Ngóng trông ra đời góp mối chung vui..
Ôi ơn đời mãi mãi!
Thoát thai theo đời vun xới
Bao nhân tình thế giới
Lớn lên trong vườn ân ái muôn đời..*

Như một kẻ lãng tử hư đốn trở về nhà, người nghệ sĩ bật khóc tạ ơn đời, tạ ơn từ lúc sinh thành, từ ba trăm ngày còn nằm trong bụng mẹ cho đến khi lớn lên trong vườn ân ái muôn đời! Tình yêu có thể biến người đàn ông thành một đứa trẻ thơ, điều ấy ai cũng có thể biết. Nhưng trở thành một bào thai cuộn tròn trong lòng mẹ thì không có thiên cũng phải có tâm phân học mới giải thích được. Ca khúc quả là đẹp bất ngờ.

Thế rồi, gã tình si ấy - giờ đây không còn là chuyện của người nhạc sĩ nữa, ông nói cho mọi kẻ tình si của nhân thế vĩnh cửu - lại từ bào thai tìm đến chỗ chết.

*Mang ơn đời chẵn vố!
Dâng cho người yêu góa!
Mang ơn đời nâng đỡ!
Dâng nắm mồ thô sơ...*

Thơ Đỗ Quý Toàn, “Mùa Xuân yêu Em”, cũng đã có giây phút dọa nạt đó:

*Có cành hoa đẹp
Anh hái cho em
Em không thềm nhận
Anh chết cho xem!...*

Ở Phạm Duy, đây không phải là giây phút ăn vạ. Ông thành thật nghĩ mình sẽ chết, sẽ dâng lời tạ ơn cho người yêu góa bụa...

Khi ông viết, cách đây gần nửa thế kỷ, chúng ta biết là ông viết cho ai, nhớ đến ai. Nhưng sau này, Thái Hằng đã ra đi trước ông và những người thân ở chung quanh đều chứng kiến sự suy sụp của ông từ đấy.

Tình yêu và cái chết là hai đề tài hay thẩm quyền vào nhau. Thường thì người ta ưa dùng cái chết để bày tỏ cái tình. Nhưng, chết thì hết chuyện, còn đâu giây phút hạnh phúc sẽ thành vĩnh cửu nữa! Còn tác phẩm. Còn bài Tạ Ôn Đời đã bay khỏi khung cảnh của tiểu tiết thời xưa để trở thành ca khúc khiến cho đời sau lưu luyến mãi. Cái “mãi mãi” ấy là sự vĩnh cửu.

Về nhạc thuật, thông thường, cung thứ (mineur, minor) đều có âm hưởng u buồn ủ dột không tươi không sáng như âm giai trưởng (majeur, major). Các nhạc sĩ thuộc loại thiên tài của nhân loại đều có soạn nhạc trên cung thứ. Mozart thường dùng “ton” Sol khi viết những bài cung thứ. Beethoven hay viết trên “ton” Do những bài cung thứ u uẩn. Riêng các nhạc sĩ Việt Nam, không hiểu sao lại ưa viết trên cung Ré thứ (D minor).

Tạ Ôn Đời của Phạm Duy không ra khỏi khuôn thước đó, với nhịp 4/4 thật chậm, thật buồn. Nói rằng hát như một bài “thánh ca” thì hơi quá và có thể xúc phạm những người sùng đạo, nhưng hát như một bài kinh cầu siêu - requiem - có lẽ không sai. Một lời nguyện cầu dâng lên đời như một nén nhang tạ ơn.

Tạ Ôn Đời hợp với giọng nam hơn là nữ, vì cả lời lẫn tâm cảnh của bài hát. Đối với riêng người viết, giọng hát của Anh Ngọc ngày xưa đã trình bày rất thành công ca khúc này, nhất là với hòa âm Vũ Thành... trở thành vĩnh cửu...

39. Tây Tiến

Khi tôi học trung học ở trường Thăng Long Hà Nội, tôi có cậu bạn học sau này là thi sĩ nổi danh với bài thơ Tây Tiến: Quang Dũng. Anh tên thật là Dậu, lúc mới 15, 16 tuổi anh đã cao lớn đô con nhưng hiền và ít nói lắm. Hồi đó tôi chưa thân với anh vì anh không nghịch phá như chúng tôi, nhưng sau này khi tản cư ra vùng kháng chiến thì chúng tôi khá thân với nhau.

Thuở ấy thi sĩ Quang Dũng đang là Đại đội trưởng trong Trung đoàn Tây Tiến, đôi khi được về phép với gia đình Quang Dũng lại tạt qua Kinh Đào gần chợ Đại để gặp người tình vũ nữ tên Nhật, bán cà phê ở vùng kháng chiến, còn có biệt danh là Akimi.

Phải chăng nàng là “em” mà Quang Dũng đã tặng những câu thơ: Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm/ Em đã bao ngày em nhớ thương. Rồi sau này khi tôi gặp Akimi tại Mỹ năm 1989, nàng còn đọc cho tôi câu thơ mà thi sĩ Quang Dũng chép tặng lên vách nứa của quán nàng: Tóc như mây cuốn, mắt như thuyền/ Khuấy nước Kinh Đào sóng nổi lên/ Ý nhị mẹ cười sau nếp áo/ Non sông cùng đắm giấc mơ tiên... Những bài thơ lãng mạn viết trong kháng chiến này có lẽ là lí do khiến anh bị chuyển ngành từ quân đội sang văn hóa.

Quang Dũng rất giống tính tôi ở chỗ quý trọng sự riêng tư độc lập của mình. Đi kháng chiến đã ở nhà đồng bào mà còn chằng dây bao quanh chỗ mình nằm và treo mảnh giấy có dòng chữ: *Xin mọi người đừng bước vào đây*. Thế nhưng trước con gái đẹp, vị kỷ đến đâu thì cũng phải lụy ông bà thân sinh của người đẹp. Điểm giống nhau của chúng tôi còn là đều từng có mối tình với vũ nữ đậm đà mãnh liệt. Rồi anh cũng từng bỏ nhà đi theo gánh hát với tư cách nhạc công đàn cò, anh không học trường mỹ thuật như tôi nhưng cũng thích vẽ và từng làm họa sĩ, dùng cái bút lông để được lê gót giang hồ. Trong kháng chiến Quang Dũng tham dự một cuộc triển lãm với bức tranh *Gốc bàng* rất ấn tượng. Anh còn soạn nhạc nữa, bài hát Nhớ Ba Vì của anh được dân vùng kháng chiến hát lên trong nhiều năm.

Sau khi ở nhà Lê Khải Trạch về Chợ Neó, chúng tôi đạp xe 15 cây số cùng nhau, tôi có hỏi thăm anh về Akimi, anh vừa đạp xe vừa đọc cho tôi nghe bài thơ Đôi bờ: ...Đêm đông sông Đáy lạnh đôi bờ/ Thoáng em hiện về trong đáy cốc/ Nói cười như chuyện một đêm mơ/ Xa quá rồi em người mỗi ngã/ Bên này đất nước nhớ thương nhau/ Em đi áo mỏng buông hồn tử/ Dòng lệ thơ ngây có dạt dào...

Sáng hôm sau Quang Dũng đạp xe về đơn vị, tôi ngồi bên bờ sông máng phổ nhạc bài thơ Tây Tiến mà anh vừa viết ở Phù Lưu Chanh. Tôi nhớ đoạn cuối, đáng lẽ nét nhạc phải về chủ âm Sol thì câu hát *Đường về Sầm Nứa chẳng về xuôi* tôi kết thúc với nốt La ngang phè, giống như trên đường hành quân đoàn binh không mọc tóc của Quang Dũng quyết tử ra đi vậy.

Trong kháng chiến tôi có may mắn gặp hai nhà thơ hay nhất ở hai vùng khác nhau là Hoàng Cầm và Quang Dũng. Có lẽ khung cảnh mỗi vùng kháng chiến khác nhau nên thơ của Quang Dũng có vẻ âm u huyền bí trong khi thơ Hoàng Cầm rất trong sáng. Đường Tây Tiến không phẳng lặng, bình an như đường về sông Đuống: Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm/ Heo hút cồn mây súng ngửi trời/ Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống... Vốn là đại đội trưởng chiến đấu, Quang Dũng gần súng đạn, gần cái chết hơn thi sĩ Hoàng Cầm nên anh găm lên trong thơ: Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh/ Áo bào thay chiếu anh về đất/ Sông Mã gầm lên khúc độc hành...

Về “Tây Tiến”

GS. Hà Minh Đức

Tây Tiến là một sáng tác có giá trị về tư tưởng, về nghệ thuật. Bài thơ được viết ra với những màu sắc thẩm mỹ phong phú. Có cái đẹp hùng tráng của núi rừng hiểm trở, và vẻ đẹp bình dị nên thơ của cuộc sống nơi bản làng quê hương, có cảm hứng mạnh mẽ hòa hợp với chất trữ tình nhẹ nhàng mềm mại trong thơ.

Đặc biệt Tây Tiến là bài thơ giàu nhạc điệu, nhạc điệu của cuộc sống và của tâm hồn. Mỗi đoạn thơ mang một nhạc điệu riêng vừa mạnh mẽ, vừa uyển chuyển khi đưa người đọc về với những kỉ niệm xa nên thơ và gợi cảm. Nhà thơ Xuân Diệu có lần đã cho rằng đọc bài thơ Tây Tiến như ngâm âm nhạc trong miệng.

Có vài câu thơ như *Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc, Quân xanh màu lá...* và đặc biệt nhất ở câu *Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*, thường bị phê phán là miêu tả người lính với những nét không bình thường, xa lạ (lãng mạn tiểu tư sản)... thực ra, Quang Dũng muốn nói lên nỗi gian khổ (nhưng vẫn *dữ oai hùng*), bộc lộ rõ bản chất của những thanh niên Hà Nội với phong cách tài hoa lãng mạn và những điều ấy, không hề làm hạn chế hoặc giảm đi nhiệt tình của tuổi trẻ khi đi vào cuộc sống chiến đấu lắm gian lao... Hay ở câu *Rải rác biên cương mồ viễn xứ*, Quang Dũng cũng không ngần ngại nói đến cái chết ở nơi chiến trường, nhưng ngay sau đó là câu: *Chiến trường đi chẳng tiếc ngày xanh*, đã khẳng định một phương châm sống, một triết lý sống của tuổi trẻ. Nói khác hơn, nhà thơ nói đến cái “dãi dầu”, cái bệnh, cái chết... nhưng không hề gây cảm giác bi lụy, tang thương...

40. Thà Là Giọt Mưa Chung

Saigon 1972. Đây là lúc những dư âm của Tết Mậu Thân chưa kịp phai mờ trong đời sống của mọi người thì xảy ra những nhức nhối của mùa hè đỏ lửa... Tôi hết chạy trốn vào *đạo ca* thì lại nhào ra với *chiến ca*, hết hạ mình xuống với *vĩnh ca*, *tục ca* thì lại vươn lên với *nữ ca*, *bé ca*, *bình ca* ... Tôi thèm thuồng được soạn *tình ca*, nhưng phải là tình ca không rầu rĩ cơ...

Thế rồi tôi gặp Nguyễn Tất Nhiên. Trong bầu không khí thơ ở miền Nam hơi nặng nề vào lúc đó, đầy rẫy những bài thơ chủ đề về chiến tranh, hòa bình... thì thơ của chàng thư sinh mới 17 tuổi này là thơ phi chính trị. Thơ rất hồn nhiên, rất ngộ nghĩnh, theo tôi, nếu đem phổ nhạc thì sẽ cũng sẽ rất hợp với giọng hát trẻ trung (Duy Quang) trong ban nhạc gia đình là ban THE DREAMERS mà tôi đang cần “lãng xê”.

Sau khi tôi phổ bài Thà Là Giọt Mưa Rớt Trên Tượng Đá, Nguyễn Tất Nhiên cung cấp cho tôi thêm nhiều bài thơ để tôi biến thành những ca khúc trẻ trung của thời đại như Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ, Em Hiền Như Ma Soeur, Anh Vái Trời hay là Anh Nam Kỳ Dễ Thương, Hãy yêu Chàng, Hai Năm Tình Lận Đận... Những tên bài hát phần nhiều do tôi đặt ra, chẳng hạn Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ được rút ra từ hai bài thơ mang tên Đám Đông, Người Con Gái Tên Duyên...

Đi qua đời tôi có khá nhiều thi nhân thuộc nhiều thế hệ, đa số đều như tôi, đều khá hồn nhiên, nghĩa là có tí máu điên. Nhưng trong làng thơ Việt Nam, có ba nhà thơ hồn nhiên nhất, có nhiều máu điên nhất, đó là Nguyễn Ngụ Í, Bùi Giáng và Nguyễn Tất Nhiên... cả ba vị đều đã từng là thượng khách của DƯỠNG TRÍ VIỆN BIÊN HÒA, nơi tôi đã có lần đến thăm một trong ba vị đó (Cũng cần ghi thêm: Giám Đốc của dưỡng trí viện này là con trai của nhà văn Bình Nguyên Lộc, bạn tôi)...

Thà Như Giọt Mưa

(Theo thơ Nguyễn Tất Nhiên - Phạm Duy phổ nhạc)

Thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá
Thà như giọt mưa khô trên tượng đá
Thà như mưa gió đến ôm tượng đá
Có còn hơn không, có còn hơn không
Người từ trăm năm về ngang sông rộng
Người từ trăm năm về ngang sông rộng
Ta ngoắc mòn tay, ta ngoắc mòn tay
Chỉ thấy sông lồng lộng, chỉ thấy sông chập chùng.
Thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá
Thà như giọt mưa khô trên tượng đá
Thà như mưa gió đến ôm tượng đá
Có còn hơn không, có còn hơn không

Người từ trăm năm về khơi tình động

Người từ trăm năm về khơi tình động
Ta chạy vòng vòng ta chạy mòn chân
Nào có hay đời cạn, nào có hay cạn đời
Thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá
Thà như giọt mưa khô trên tượng đá
Thà như mưa gió đến ôm tượng đá
Có còn hơn không, có còn hơn không

Người từ trăm năm về như dao nhọn
Người từ trăm năm về như dao nhọn
Dao vết ngọt đâm, ta chết trầm ngâm
Dòng máu chưa kịp tràn, dòng máu chưa chảy đầm.
Thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá
Thà như giọt mưa khô trên tượng đá
Thà như mưa gió đến ôm tượng đá
Có còn hơn không, có còn hơn không

Người từ trăm năm về phai tóc nhuộm
Người từ trăm năm về phai tóc nhuộm
Ta chạy mù đời, ta chạy tàn hơi
Quy té trên đường rồi, sợi tóc vương chân người.
Thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá
Thà như giọt mưa khô trên tượng đá
Thà như mưa gió đến ôm tượng đá
Có còn hơn không, có còn hơn không

Người từ trăm năm về ngang
Trường Luật Người từ trăm năm về ngang
Trường Luật Ta hồng Tú Tài, ta đợi ngày đi
Đau lòng ta muốn khóc, đau lòng ta muốn khóc.
Thà là giọt mưa vỡ trên mặt em
Thà là giọt mưa khô trên mặt DUYÊN
Để ta nghe thoáng tiếng mưa vội đến
Những giọt run run, ướt ngọn lông măng
Những giọt run run, ướt ngọn lông măng
Khiến người trăm năm đau khổ ăn năn
Khiến người tên DUYÊN đau khổ muôn niên

Nhận định về Thà Như Giọt Mưa và Người tên Duyên, từ thơ đến nhạc

Lương y Hòa

Hầu hết những người yêu nhạc như chúng ta biết nhạc phẩm Thà Như Giọt Mưa của nhạc sĩ Phạm Duy là phổ từ thơ Khúc Tình Buồn của nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên. Thế nhưng có đọc bài

thơ và nghe nhạc thì mới thấy lời bài hát có nhiều điểm khác với bài thơ.

Ví dụ: trong bài hát chúng ta nghe *Người từ trăm năm, về ngang trường Luật* hay *Ta hồng tú tài, ta huyệt tình yêu*, những ý này hoàn toàn không có trong bài thơ Khúc Tình Buồn. Một ví dụ khác là trong đoạn kết của bài hát có nhắc đến một người con gái tên Duyên, thế nhưng trong bài thơ hoàn toàn không có chi tiết này. Mang những thắc mắc đó, “DongNhacXua.com” đã tìm hiểu và phát hiện ra vài điều thú vị về *người tên Duyên* và chuyện nhạc sĩ Phạm Duy có lẽ đã lấy cảm hứng không chỉ từ Khúc Tình Buồn mà còn cả từ bài thơ khác của Nguyễn Tất Nhiên là *Duyên Tình Con Gái Bắc*.

Theo một thông tin trên mạng mà chúng tôi chưa có dịp kiểm chứng thì Duyên là một cô gái gốc Bắc, học chung lớp với nhà thơ Nguyễn Tất Nhiên.

Bài thơ Khúc Tình Buồn không nhắc tới tên Duyên như trong nhạc phẩm *Thà Như Giọt Mưa* của Phạm Duy. Cô gái tên Duyên này là một nhân vật có thật và học chung lớp với nhà thơ tại trường Trung học Ngô Quyền thành phố Biên Hòa, và tình cảm của ông đối với cô chính là nguồn cảm hứng khiến ông liên tục sáng tác những bài thơ nổi tiếng một thời chỉ để riêng tặng cho cô. Tuổi trẻ thời ấy thích thú với những đôi hờn rất con nít của tác giả bài thơ khi mong cho người con gái tên Duyên sẽ đau khổ muôn niên, sẽ đau khổ trăm năm... lời lẽ như là chính cô gái đã phụ tình tác giả. Cô gái xứ Bắc mang tên Bùi Thị Duyên ngày nào nay sống tại Michigan, Hoa Kỳ. Cô nhớ lại những kỷ niệm thật đẹp của tuổi học trò áo trắng:

“Tụi này học chung với nhau từ năm đệ Tứ. Trường đó là trường nam - nữ học chung. Đến khi học sinh đông quá thì họ phân lớp ra, trong đó có một lớp đệ Tứ “mix” giữa con trai với con gái. Sau đó tôi lên học ban B thì tôi học luôn đến lớp đệ Nhất, học chung với tụi con trai, trong lớp chỉ có vài cô con gái thôi. Tụi này biết nhau từ hồi nhỏ, lúc đó cũng ngây thơ, tôi chưa nghĩ gì hết, còn Nguyễn Tất Nhiên nghĩ gì hay không thì tôi không biết. Gặp nhau, biết nhau từ lúc 14, 15 tuổi. Tôi được tặng một quyển thơ mà Nguyễn Tất Nhiên nói là có ba bản chính. Một bản của Nhiên, một bản cho tôi và một bản cho ai tôi quên mất rồi. in ra khoảng chừng 100 quyển thôi. Tôi biết sự hình thành quyển thơ của Nguyễn Tất Nhiên chứ không phải không, nhưng thật ra là chẳng có gì hết, tất cả bạn bè trong lớp ai cũng biết, nhưng đó là chuyện hồi nhỏ. Thật ra chính cái tên Duyên mới làm bài thơ nổi tiếng. Trong tập thơ *Thiên Tai*, Nguyễn Tất Nhiên có rất nhiều bài nói về người thiếu nữ tên Duyên và tập thơ này viết bởi nguồn cảm hứng duy nhất đó. “Dĩ nhiên là phải xúc động bởi nguyên một quyển thơ viết cho tôi. Nhưng tôi đã nói với Nguyễn Tất Nhiên ngay từ đầu là mình làm bạn thôi, nếu có ý gì đó thì tôi không gặp nữa. Về sau anh ấy phải công nhận là muốn làm bạn, để còn được tiếp tục gặp một người bạn như tôi. Chắc anh ấy cũng quý tôi lắm.”

Bài Thơ Khúc Tình Buồn

Người từ trăm năm - về qua sông rộng
ta ngoắc mòn tay - trùng trùng gió lộng
(thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá
thà như giọt mưa khô trên tượng đá
có còn hơn không mưa ôm tượng đá)
Người từ trăm năm - về khơi tình động

ta chạy vòng vòng - ta chạy mòn chân
nào hay đòi cạn
(thà như giọt mưa vỡ trên tượng đá
thà như giọt mưa khô trên tượng đá
có còn hơn không mưa ôm tượng đá)
Người từ trăm năm - về như dao nhọn
ngọt ngào vết đâm - ta chết âm thầm
máu chưa kịp đổ
thà như giọt mưa khô trên tượng đá
có còn hơn không mưa ôm tượng đá)
Thà như giọt mưa - gieo xuống mặt người vỡ tan
vỡ tan - nào ta ân hận
bởi còn kịp nghe - nhịp run vội vội
trên ngọn lông măng
(người từ trăm năm - vì ta phải khổ) (1970)

Bài Thơ

Duyên Tình Con Gái Bắc

Ta sẽ về thương lại nhánh sông xưa
Thương lại bóng hình người năm năm trước...
Em nhớ giữ tính tình con gái Bắc
Nhớ điêu ngoa nhưng giả bộ ngoan hiền
Nhớ dịu dàng nhưng thâm ý khoe khoang
Nhớ duyên dáng, ngây thơ mà xảo quyết!
Ta sẽ nhớ dặn dò lòng nên tha thiết
Nên vội vàng tin tưởng chuyện vu vơ
Nên yêu đương bằng khuôn mặt khờ khờ
Nên hùng hổ để đợi giờ thua thiệt!
Nghe nói em vừa thi rớt Luật
Môi trâm anh tàn héo nụ xa vời
Mắt công nương thầm khép mộng chân trời
Xin tội nghiệp lần đầu em thất vọng!
(Dù thật sự cũng đáng đời em lắm
Rớt đi Duyên, rớt để thương người!)

Ta - thẳng ôm hận tú tài đôi
Không biết tìm ai mà kể lễ
Chim lớn thôi đành cam rớt lệ
Ngày ta buồn thần thánh cũng thôi linh!
Nếu vì em mà ta phải điên tình
Cơn giận dữ đã tận cùng mê muội
Thì đừng sợ, Duyên ơi, thiên tài yếu đuối

Tay tre khô mỗi một ăn luôn
Để gãy đòn miếng vụn tả tơi xương
Khi tàn bạo siết cổ người yêu dấu!
Em chẳng bao giờ rung động cũ
Ta năm năm nghiệt ngã với tình đầu
Nên trở về như một con sâu
Lê chân mỏng qua những tàn cây rậm
Nuôi hy vọng sau ngàn mưa nắng lậm
Lá xanh em chưa dấu lở loang nào
Để ta còn thi sĩ nhất loài sâu
Nhìn lá nõn, tiếc, thềm... đâu dám cắn!
Nếu vì em mà thiên tài chán sống
Thì cũng vì em ta ngại bước xa đời!

Trong cuộc bể dâu, sau gần 20 năm xa nhau, tôi và Cung Trầm Tưởng gặp lại nhau không phải vào mùa Thu ở Paris mà là mùa Thu Hoa Thịnh Đốn. Tôi nhớ lại...

... Saigon 1958. Chính quyền ở miền Nam tạm bình lặng sau mấy năm thành lập. Người dân (nhất là người dân ở thành phố) sống trong sự tạm vui dù đang trong thời chinh chiến. Phòng trà mọc lên khá nhiều. Thế hệ ca sĩ thứ ba ra đời sau các thế hệ ca sĩ tiền bối Ái Liên, Thương Huyền, Thái Thanh v.v... Tân Nhạc ở miền Nam phát triển mạnh mẽ với xu hướng nhạc tình.

Cung Trầm Tưởng, một thi sĩ trẻ vừa ở Paris về, đưa cho tôi mấy bài thơ để phổ nhạc trong đó có hai bài nói về mùa Thu và mùa Đông Paris. So với nhạc tình thời đó, hai bài này rất mới lạ vì nói tới những mối tình dị chủng cho nên được các nữ ca sĩ trẻ đẹp như Thanh Thúy, Thu Hương, Lệ Thanh trình bày hằng đêm tại các phòng trà. Các đài Radio, các Nhà xuất bản, các hãng làm đĩa hát đua nhau phổ biến những bài thơ phổ nhạc này của chúng tôi. Nó trở thành những tình khúc của một thời. Thời kỳ đẹp nhất của người Việt trong thế kỷ này chăng?

Nhiều hình ảnh lãnh mạn, mới mẻ gợi cảm xúc trong tâm thức người nghe, như *Người em mắt nâu, tóc vàng sợi nhỏ*, hay *Ga Lyon đèn vàng, tuyết rơi buồn mênh mang* ... đã đi sâu vào tâm tư của nhiều người. Hay chỉ với bốn chữ *người em xóm học*, lần đầu tiên xuất hiện trong thơ Việt Nam, tự thân cũng đã đủ làm thành cơn bão mang tên những mơ ước nghìn trùng, hạnh ngộ hạn hữu, của những người một đời chưa bước khỏi biên cương đất nước.

Tiễn Em

(Theo thơ Cung Trầm Tưởng - Phạm Duy phổ nhạc)

Lên xe tiễn em đi
Chưa bao giờ buồn thế
Trời mùa Đông Paris
Suốt đời làm chia ly.
Tiễn em về xứ Mẹ
Anh nói bằng tiếng hôn
Không còn gì lâu hơn
Một trăm ngày xa cách
Tuyết rơi mỏng manh buồn
Ga Lyon đèn vàng
Cầm tay em muốn khóc
Nói chi cũng muộn màng.
Lên xe tiễn em đi
Chưa bao giờ buồn thế
Trời mùa Đông Paris
Suốt đời làm chia ly.
Tiễn em về xứ Mẹ

Anh nói bằng tiếng hôn
Hôn nhau phút này
Chia tay tức thì
Em ơi khóc đi em, khóc đi em, khóc đi em
Sao rơi rớt rụng
Vai em ướt mềm
Em ơi khóc đi em, khóc đi em, khóc đi em.
Lên xe tiễn em đi
Chưa bao giờ buồn thế Trời mùa
Đông Paris Suốt đời làm chia ly.
Tiễn em về xứ Mẹ
Anh nói bằng tiếng hôn
Hồi em người xóm học
Sương thấm hè phố đêm
Trên con đường anh đi
Lệ em buồn vương vấn.
Tuyết rơi phủ con tàu
Trong toa em lạnh đầy
Làm sao em không rét
Cho ấm mộng đêm nay?
Nơi em có trăng soi
Anh một mình ở lại
Trời mùa Đông Paris
Suốt đời thèm trăng soi
Lên xe tiễn em đi
Chưa bao giờ buồn thế
Trời mùa Đông Paris
Suốt đời làm chia ly.

Trời mùa đông Paris, suốt đời làm chia ly

Trạch An - Trần Hữu Hội

... Những ngày còn học trung học, khoảng vào năm 1972, tôi nghe những bản nhạc như Tiễn Em, Mùa Thu Paris, Bên Ni Bên Nó và cứ ngỡ là nhạc và lời của Phạm Duy, không thắc mắc gì vì Phạm Duy vốn làm nhạc hay và được khẳng định rồi, lời trong nhạc cũng như lời dịch nhạc nước ngoài đều hay và chan chứa cảm xúc.

Một hôm, tôi tình cờ đọc một cuốn sách của Phạm Công Thiện, (Một người cũng du học Pháp cùng thời với Cung Trầm Tưởng) Cuốn Hồ Thắm Tư Tưởng hay Ngày Sinh Của Rắn... gì đó tôi không nhớ rõ - vì ông ấy viết nhiều - trong đó có một đoạn tự sự. "...Tôi buồn, vớ tờ báo cũ nhàu nát, và đọc mấy câu: *Mùa thu Paris, trời buốt ra đi, hẹn em quán nhỏ... chờ mong em chín đỏ trái sầu...*" A, Cung Trầm Tưởng là ai mà tài hoa đến vậy?!"

Tôi ngỡ ngàng vì hai điều. Thứ nhất là Phạm Công Thiện ít khi khen ai, nhất là những nhà thơ Việt Nam... Ông có khen và ngưỡng mộ những người cỡ Shopenhauer, Hoelderlin,

Nietzsche, Heidegger, J.P. Sartre (những triết gia hiện sinh). Nhưng ông ít khi đề cập tới các nghệ sĩ khác, vậy mà hôm nay lại khen một sinh viên du học, lãng mạn, nồng nàn là Cung Trầm Tưởng. Ít có học sinh nào thời đó khi học Pháp văn với hai cuốn Cour de Langue et Civilisation Francaise i và ii mà không ham thích nước Pháp với cái Tháp Eiffel cao vút, vườn Luxembourg... tuyết rơi lãng mạn! Vốn đã vậy, bây giờ Cung Trầm Tưởng lại hiện thực nó qua những vần thơ tuyệt vời, với những nỗi buồn đợi chờ ray rứt, chia tay não nề, Paris như gần lại bên những cậu học trò như tôi! Cái tức cười ở đây là tôi luôn nghĩ Cung Trầm Tưởng chắc là trẻ lắm, hơn mình chừng dăm tuổi là cùng. Nào ngờ hơn hẳn cả một thế hệ (hơn tôi 22 tuổi). Và bây giờ biết ra ông ấy còn là một người lính, mang quân hàm Trung tá Không Quân (Tôi lại liên tưởng tới Sĩ Phú, một giọng hát dịu dàng, nồng ấm cũng trong binh chủng này) và hiện định cư ở Hoa Kỳ.

Từ lời thơ đến nhạc, Phạm Duy bao giờ cũng chứng tỏ tài năng thi ca của mình là chỉ lấy ý, thêm, đổi hoặc bớt từ cho thành dòng nhạc hay. Tôi sưu tầm và ghi lại bài này để chia sẻ cùng những bạn đã từng ngây ngô như tôi và chép ra những vần thơ nguyên bản của bài thơ, để tìm lại chút trẻ trung và lãng mạn của một thời...

Chưa Bao Giờ Buồn Thế

Lên xe tiễn em đi
Chưa bao giờ buồn thế
Trời mùa đông Paris
Suốt đời làm chia ly
Tiễn em về xứ Mẹ
Anh nói bằng tiếng hôn
Không còn gì lâu hơn
Một trăm ngày xa cách
Ga Lyon đèn vàng
Tuyết rơi buồn mênh mang
Cầm tay em muốn khóc
Nói chi cũng muộn màng
Hôn nhau phút này rồi
Chia tay nhau tức khắc
Khóc đi em, khóc đi em
Hỡi người yêu xóm học
Để sương thấm bờ đêm
Đường anh đi tràn ngập lệ buồn em...
Ôi đêm nay chưa bao giờ buồn thế
Trời mùa đông Paris
Suốt đời làm chia ly
Tàu em đi tuyết phủ
Toa anh lạnh gió đầy
Làm sao anh không rét
Cho ấm mộng đêm nay

Và mơ ngon trên khắp nẻo đường rầy!

Trời em mơ có sao

Mình anh đêm ở lại

Trời mùa đông Paris

Không bao giờ có sao

Trời mùa đông Paris

Chưa bao giờ buồn thế!

Mấy dòng tự sự

Viên Linh

1992, Paris. Nhớ Cung Trầm Tưởng, không có việc gì, với tấm bản đồ thành phố Paris trong tay, tôi lên metro và bước xuống một sân ga: “Ga Lyon đèn vàng”. Sau này qua điện thoại, tôi kể anh nghe chuyện tôi xuống sân ga đó không phải để kiểm chứng xem bạn ta có phải là người đi xa về rồi nói chuyện linh tinh hay không? Như ở ga Lyon đèn trắng lại nói nó đèn vàng hay không? Thật ra tôi xuống đó, để đứng ở ga Lyon và ngó lên mấy ngọn đèn, nhớ bạn, lẩm nhẩm đọc thơ bạn và hát nhạc Phạm Duy ở đấy. “Lên xe tiễn em đi, chưa bao giờ buồn thế”.

1956, sau một biến cố xảy ra trong đời mình, tôi chôn tôi vào một niềm cô đơn khủng khiếp. Tuy vậy, vốn là người luôn luôn chống chọi với bản thân của mình cho nên dù đang nằm trong đáy cô đơn, sau một thời gian, tôi cố ngóc đầu vươn lên để soạn một bài hát. Đó là bài Tìm Nhau. Trong thực tế, ngay sau đó, bài này sẽ đem lại cho tôi một cuộc “gặp nhau” với một người tình lý tưởng và “để” ra một loạt những bài ca có chữ “Nhau”, như Ngày Đó Chúng Mình yêu Nhau, Cho Nhau, Đừng Xa Nhau, Kiếp Nào Có yêu Nhau...

Tìm Nhau

1

Tìm nhau trong hoa nở,
 Tìm nhau trong cơn gió
 Tìm nhau trong đêm khô hay mưa lũ
 Tìm nhau khi nắng đổ
 Tìm nhau khi trăng tỏ
 Tìm nhau như chim mộng tìm người mơ...
 Tìm trong câu thơ cổ
 Tìm qua tranh tố nữ
 Tìm trên môi đương ca câu thương nhớ
 Tìm sâu trong muôn thuở
 Tìm sau lưng bốn mùa
 Tìm nhau như Thiên Cổ tìm Ngàn Thu

ĐIỆP KHÚC

Gặp nhau trong hơi thở của cuộc đời, người ơi
 Gặp nhau, hãy nép hơi im trong hương mới
 Gặp nhau trong nhân tình đầy bác ái, ơi người

Gặp nhau trong kinh cầu một hồi chuông...

2

Tìm nhau trong bom lửa
Tìm nhau trong mưa bão
Tìm nhau trên kinh đô xây trên xương máu
Tìm nhau trong thống khổ
Tìm nghe câu than thở
Tìm nhau như góa phụ tìm mộ bia.
Tìm đâu môi em đỏ
Tìm đâu mây trong mắt
Tìm cho ra mái tóc ngây thơ đỏ
Tìm xem trong kinh sử
Tìm tương lai sáng tỏ
Tìm nhau khi nhân loại được trùng tu.

ĐIỆP KHÚC

Gặp nhau trong vinh dự của đời người
Gặp nhau dưới Đức Tin bao la phơi phơi
Gặp nhau trong cơ khổ của thế giới
Gặp nhau đôi tâm hồn được nghỉ ngơi...

Tìm nhau trong vinh dự cuộc đời

Nhà văn Trần Hữu Thục

Nhà văn Trần Hữu Thục đã có một bài viết về *tính hiện thực trong nhạc Phạm Duy*, trong đó có một đoạn nói về bản Tìm Nhau:

Đây là một bản nhạc mà ca từ khá lạ và nội dung đậm mùi triết lý của nó ít thấy xuất hiện trong những sáng tác về sau. Cả lời và nhạc, theo tôi, là một hài hòa tuyệt vời. Nhạc đưa lời vào

sâu thẳm của ý. Lời quyện vào nhạc lòng nhân ái tràn trề và ý nghĩa nhân sinh mệnh mông. Tiết tấu chậm, trầm rồi vút cao lên chói vói, thiết tha và lại rơi trầm xuống tưởng như chạm đến phần sâu thẳm của bản thể cá nhân. Lời làm cho nhạc giàu thêm, sang thêm và rộng ra so với nội dung ngắn gọn, có tính cách bó buộc về mặt nhạc pháp của một ca khúc.

Phạm Duy xếp bản nhạc vào loại tình ca. Vâng, tình ca. Theo tôi, đó không chỉ là tình ca của đôi lứa kiếm tìm một hạnh phúc bình thường mà cũng là “tình ca” của những bậc hiền nhân, trí giả suốt đời thao thức tìm kiếm một kẻ tri âm hay một cái gì đó đại loại như là chân lý. Tìm nhau? Ai tìm? Tìm ai? Tìm bản lai diện mục, tìm gốc gác nhân sinh? Đào trong quá khứ? Lục lại tương lai? Tìm gì? Khả năng con người thì hữu hạn mà ước mơ thì vô hạn. Kiếp người có điểm đến và điểm đi. Nhưng cuộc nhân sinh thì vô thủy vô chung, trùng trùng duyên khởi. Thành thử ra ước mơ:

Gặp nhau trong vinh dự của đời người

Gặp nhau khi Thiên Cổ gặp được Ngàn Thu

.....

Gặp nhau trong cơ khổ của thế giới

Gặp nhau khi nhân loại được trùng tu...

... Qua bài Tìm nhau, Phạm Duy ném ra một thách đố với cuộc nhân sinh, với con người trong một kiếm tìm hưng phấn và vô vọng? Một giáo sư dạy Triết tại Saigon, ông Phạm Phú Lợi, trong một bài viết đăng trong tập san Phật Giáo Việt Nam, số ra ngày Phật Đản 1990, có đoạn ông viết:

...Hiếm có ai, như Phạm Duy, vừa sáng tạo, vừa nhận diện được nguồn cảm hứng của mình. Ông là một nghệ sĩ Triết gia, một nghệ sĩ Đạo sĩ: trong quá trình sáng tạo, trong quá trình đi tìm, dưới sự thôi thúc của tiếng gọi kỳ bí của tâm linh, ông như đồng thời tìm ra bản chất của sự sống, ông hầu như tìm ra được bản lai diện mục của chính mình. *Thiên thu trong lòng này, tương lai trong bàn tay*. Ông đã cảm thấy thiên thu trong lòng ông, ông đã tìm thấy cái vĩnh cửu, ông đã nắm bắt được tiếng gọi của cái mạch nguồn bất sanh bất diệt trong lòng ông. Quá trình đi tìm và bắt gặp này thể hiện rõ nơi bài Tìm Nhau. Người nghệ sĩ đi tìm - tìm mình, tìm đời - trong mọi ngõ ngách sáng tạo, mọi ngõ ngách của cuộc đời, và cuối cùng ông mới xác định cho mình con đường đi tìm và tuyên bố ra điều ông bắt gặp: *Tìm nhau trong đau khổ của cuộc đời, người ơi, tìm nhau dưới đức tin bao la phơi phới. Tìm nhau trong nhân tình đầy bác ái, nhưng rồi, gặp nhau trong kinh cầu một hồi chuông*. Kinh cầu, hồi chuông, chỉ là một cách nói. Ông muốn nói ông đã tìm ra lẽ Đạo. Và tìm ra không có nghĩa là đã kết thúc. Tìm ra chỉ mới là bắt đầu. Ngẫm cho cùng, con đường đưa ông đi tìm (được soi rọi bởi tình yêu, bởi niềm tin, được hướng dẫn bởi tiếng gọi nội tâm) và điều ông tìm gặp thật ra chỉ là Tình yêu.

.....

Phạm Duy thường muốn là một nghệ sĩ một mình ngồi thông dong trong cái TA. Đây không còn là cái “ta” của chấp ngã mê vọng, mà đã là hơi hướng của Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, cái hơi hướng mà một lần hít phải, thì nghệ sĩ đã cảm được tất cả nỗi niềm vinh dự và kiêu hãnh (kiêu hãnh chứ không kiêu ngạo) được làm người. *Tìm nhau trong vinh dự của cuộc đời* ... Niềm vinh dự này là cái cảm thức vời vợi của một tâm hồn trượng phu, sống trong cuộc đời và sống giữa

mọi người, lòng đầy vui một niềm yêu đời yêu người, mà vẫn tự tại riêng mình một góc trời bất tuyệt.

Vào đầu thập niên 50, trong một cuộc phỏng vấn của phóng viên báo Đời Mới tại Saigon, tôi tuyên bố: *Sau khi nói lên vinh quang và nhọc nhằn của dân tộc với nhạc kháng chiến, bây giờ tôi đi vào tự tình quê hương...*

Do đó, tôi cho đăng trên báo này một tác phẩm mới là bài TÌNH CA (soạn cùng lúc với bài TÌNH HOÀI HƯƠNG). Bài này nói lên bản sắc quốc gia (identité nationale) nghĩa là những gì thuộc về một quốc gia thống nhất như: tiếng nói, cảnh vật và con người.

Trong phạm vi nhạc thuật, cả hai bài TÌNH HOÀI HƯƠNG và TÌNH CA là sự tiếp tục dòng nhạc dân ca kháng chiến với mức độ nghệ thuật cao hơn.

Tình Ca (Saigon-1953)

1

Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi
Mẹ hiền ru những câu xa vời
À à ơi! Tiếng ru muôn đời
Tiếng nước tôi! Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui
Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ơi
Tiếng nước tôi! Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi
Thoắt nghìn năm thành tiếng lòng tôi, nước ơi
Tôi yêu tiếng ngang trời
Những câu hò giận hờn không nguôi
Nhớ nhung hoài mảnh tình xa xôi
Vững tin vào mộng đẹp ngày mai
Một yêu câu hát Truyện Kiều
Lẳng lơ như tiếng sáo diều (ư diều) làng ta
Và yêu cô gái bên nhà
Miệng xinh ăn nói thật thà (à à) có duyên...

2

Tôi yêu đất nước tôi, nằm phơi phới bên bờ biển xanh
Ruộng đồng vun sóng ra Thái Bình
Nhìn trùng dương hát câu no lành
Đất nước tôi! Dãy Trường Sơn ẩn bóng hoàng hôn
Đất miền Tây chờ sức người vươn, đất ơi
Đất nước tôi! Núi rừng cao miền Bắc lửa thiêng
Lúa miền Nam chờ gió mùa lên, lúa ơi
Tôi yêu những sông trường

Biết ái tình ở dòng sông Hương

Sống no đầy là nhờ Cửu Long
Máu sông Hồng đỏ vì chờ mong
Người yêu thế giới mịt mù [1] _
Cùng tôi ôm ấp ruộng đồng (ừ đồng) Việt Nam
Làm sao chấp cánh chim ngàn
Nhìn Trung Nam Bắc kết hàng (à hàng) mến nhau

3

Tôi yêu bác nông phu, đội sương nắng bên bờ ruộng sâu
Vài ngàn năm đứng trên đất nghèo
Mình đồng da sắt không phai màu
Tấm áo nâu! Những mẹ quê chỉ biết cần lao
Những trẻ quê bạn với đàn trâu, áo ơi
Tấm áo nâu! Rướn mình đi từ cội rừng cao
Dắt dìu nhau vào đến Cà Mau, áo ơi
Tôi yêu biết bao người
Lý, Lê, Trần... và còn ai nữa
Những anh hùng của thời xa xưa
Những anh hùng của một ngày mai
Vì yêu, yêu nước, yêu nòi
Ngày Xuân tôi hát nên bài (ư bài) tình ca
Ruộng xanh tươi tốt quê nhà
Lòng tôi đã nở như là (ừ là) đóa hoa...

Tình Ca - Lời tự tình dân tộc

Nguyễn Quốc Tín

Cách đây gần sáu thập kỷ, nhạc sĩ Phạm Duy hoàn thành nhạc phẩm “Tình Ca”. Đương nhiên là một khúc hát ca ngợi Tình yêu. Nhưng khác với lẽ thường, ca khúc này không dành cho tình yêu nam nữ mà một thứ tình yêu cao cả hơn nhiều - thứ tình yêu mà mỗi người cần có, phải có - tình yêu quê hương. Tình yêu quê hương có điểm xuất phát khác nhau ở mỗi người. Nó có thể là hình ảnh bà mẹ tần tảo nuôi ta khôn lớn, một mái tranh nghèo đầy ắp kỷ niệm tuổi thơ, một cánh cò bạt gió chiều đông phù hợp với tâm trạng, một lũ chuồn chuồn khiêng nắng qua dòng sông hiền hòa, đôi mắt vời vọi của người thiếu nữ như thay lời muốn nói.

Song có lẽ đối với rất nhiều người, cũng giống như tác giả, tình yêu quê hương bắt nguồn từ những lời ru của mẹ: “*Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi. Mẹ hiền ru những câu xa vời. À à ơi, tiếng ru muôn đời*”. Tiếng ru, thứ tiếng ngọt ngào đầm thắm của người mẹ đến với ta khi ta vừa ngỡ ngàng mở mắt chào đời chính là tiếng Việt, một gia tài vô giá, có lịch sử lâu đời gắn liền với bao nhiêu biến cố thăng trầm của quá trình dựng nước và giữ nước: *Tiếng nước tôi/ Bốn nghìn năm rồng rã buồn vui. Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi, nước ơi...* Tiếng

nói, vốn là phương tiện để giao tiếp giữa người và người trong một nước đã trở thành phương tiện để hình thành một dân tộc và thống nhất một quốc gia. Song với chúng ta, do hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, tiếng Việt còn trở thành một sợi chỉ vô hình ràng buộc hàng triệu người Việt tha hương trên khắp thế giới. Đã biết bao nhiêu lần nước mất, nhà tan, kẻ xâm lược tìm trăm phương nghìn kế để đồng hóa nhưng tiếng Việt vẫn mãi còn để viết lại những trang sử hào hùng, để làm nên những tác phẩm văn chương bất hủ.

Từ điểm xuất phát là tình yêu sâu đậm đối với “tiếng nước tôi”, tình yêu ấy mở rộng thành tình yêu đất nước. Vẫn dòng nhạc mượt mà và trữ tình, lời ca vẽ ra một đất nước thanh bình: *“Nằm phơi phới bên bờ biển xanh”*, với sự hùng vĩ của *“dãy Trường Sơn ẩn bóng hoàng hôn”*, với cội nguồn dân tộc *“núi rừng cao miền Bắc lửa thiêng”*...

Yêu tiếng Việt, yêu đất nước Việt chính là yêu con người Việt qua hình ảnh rất đời yêu thương - người nông dân - mà cách đây sáu thập kỷ, là “những bác nông phu”, người: *“Đội sương nắng bên bờ ruộng sâu. Vài nghìn năm đứng trên đất nghèo. Mình đồng da sắt không phai màu”*. Những người ấy đã là những người dân tộc sẽ ngàn đời biết ơn vì công lao mở nước, với tấm áo nâu bạc phết và thắm đẫm mồ hôi. Họ cũng chính là: *“Những anh hùng của thời xa xưa. Những anh hùng của một ngày mai”*. Giai điệu tuyệt vời của Tình Ca hay hồn sông núi?

Có lẽ nên nghe Tình Ca dưới hình thức nhạc không lời để cảm nhận hết giai điệu tuyệt vời mà không lo bị catù mê hoặc. Phạm Duy chia sẻ quá trình sáng tác bản Tình Ca như thế này:

1963. Sau khi tung ra Tình Hoài Hương, tôi có ngay bài Tình Ca xưng tụng tiếng nói, cảnh vật và con người Việt Nam. Mùa xuân năm đó, trong gian phòng bốn thước vuông ở căn nhà gỗ ngỗ Phan Thanh Giản, tôi vừa bế con (Phạm Duy Minh mới ra đời) vừa hát: “Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi/ Mẹ hiền ru những câu xa vời, à à ơi tiếng ru muôn đời...”

Bài Tình Ca này không còn thẳng băng ruột ngựa như những bài ca kháng chiến trước đây. Bây giờ nó muốn gắn bó tất cả người dân trong nước bằng một tình cảm thống nhất: tôi yêu tiếng nước tôi, yêu đất nước tôi, yêu người nước tôi. Thật là may mắn cho tôi là nói lên được phần nào bản sắc quốc gia (identité nationale) qua bản Tình Ca này.

Trong quá khứ, các bậc tiền bối chưa kịp làm công việc đó vì đã có lúc chúng ta trải một cuộc nội chiến khá dài. Đó là 200 năm phân tranh giữa hai miền Đàng Ngoài - Đàng Trong. Trong khoảng từ những năm 1600 cho tới 1800, người trong nước khó có được sự đồng nhất quốc gia.

Đàng Ngoài, sĩ phu Bắc Hà không có thời gian và phương tiện để tìm hiểu bờ cõi giang sơn mỗi ngày một thêm bành trướng với cuộc Nam Tiến. Đàng Trong, sĩ phu bận bịu với những lo toan kiến thiết ở địa phương. Miền nào kẻ sĩ phải phục vụ vua quan của miền đó. Tuy là một nước nhưng có hai bộ máy chính trị và văn hóa. Do đó, chưa hề có tác phẩm nào nói lên được một ý thức quốc gia toàn diện.

Tới khi nhà Nguyễn thống nhất sơn hà và đất nước mở rộng hơn nữa về phía Nam, trong khoảng 50 năm ngắn ngủi, các nhà nho của triều Nguyễn chưa kịp đưa ra một hình ảnh quốc gia trọn vẹn nhất thể, nhất tề, nhất trí thì người Pháp tới xâm lăng Việt Nam. Trong 80 năm nô lệ sau đó, bản sắc quốc gia trong văn học nghệ thuật Việt Nam chưa kịp hình thành thì đã bị xé nát bởi chính sách chia để trị của Pháp, cố tình đề cao sự khác biệt giữa ba miền và giữa những người dân trong một nước, khiến ta mất đi ý niệm quốc gia đồng nhất. Khi có những phong trào phục quốc như Cần Vương, Văn Thân... ý thức quốc gia vẫn còn mang ý niệm bảo hoàng, phong kiến.

Định mệnh khiến cho tôi, một ca nhân tầm thường, qua một bản Tình Ca ngắn ngủi, đưa ra

khái niệm con người Việt Nam với địa dư, lịch sử và tiếng nói chung của một dân tộc đã từng chia sẻ với nhau trên vài ngàn năm lẻ. Tôi làm được việc này vì tôi có may mắn được đi ngang đi dọc nhiều lần trên bản đồ hình chữ S, gặp gỡ đủ mọi tầng lớp trong xã hội, nhất là được sống với những nổi trôi của lịch sử từ thời thơ ấu qua thời vào đời tới thời cách mạng kháng chiến. Bài Tình Ca được mọi người yêu thích ngay. Nó nói tới quê hương đất nước nhưng cũng nói luôn tới tiếng nói và con người nữa. Là bài hát tình ca quê hương nhưng nó còn là bài hát tình tự dân tộc.

Tình Ca đã lặng lẽ chiếm trọn tâm hồn tôi

Một Việt kiều đã đứng tuổi tâm sự: “Tôi vốn không chú ý âm nhạc. Khi ở trong nước, tôi đã nghe đôi lần Tình Ca của Phạm Duy nhưng cũng không mấy xúc động. Đến khi đưa chân ra định cư ở hải ngoại, nghe một lần rồi hai lần... Tình Ca đã lặng lẽ chiếm trọn tâm hồn tôi, nói giùm tôi nỗi nhớ day dứt về nơi chôn nhau cắt rốn của mình, nhắc nhở hoài niệm về cội nguồn của dân tộc”.

Nghe Tình Ca, chúng tôi cứ ngồi yên lặng mà lòng nao nao đến quặn thắt. Vì sinh kế, chúng tôi phải sống xa nhau. Chúng tôi thêm được gặp nhau để nói đôi ba câu tiếng Việt cho đỡ nhớ nhà. Hơn thế nữa, nó là tiếng tha thiết của người mẹ Tổ quốc nhăn nhủ, thủ thỉ, tâm tình với những đứa con xa quê.

Tình Ca, với nội dung súc tích trở thành một biểu tượng của hòa giải yêu thương vì sự thống nhất trong ngôn ngữ, trong lịch sử hào hùng của đất nước và trong sự thương yêu những con người chân lấm tay bùn, máu mủ ruột rà. Và tôi chợt nhớ một khổ thơ của Lưu Quang Vũ: “Ai phiêu bạt nơi chân trời góc biển. Có gọi thầm tiếng Việt mỗi đêm khuya. Ai ở phía bên kia cầm súng khác. Cùng tôi trong tiếng Việt quay về”.

[\[1\]](#) _ Đúng ra là “đại đồng”, nhưng ý niệm về Thế Giới Đại Đồng bị nghi ngờ là tuyên truyền cho Cộng Sản cho nên Sở Kiểm Duyệt khuyến cáo tác giả đổi chữ. Đây cũng là trường hợp của bài VIỄN DU.

44. Tình Quê

(Trong Trường Ca Hàn Mặc Tử)

Trong năm 1993, tôi chọn một số thơ của thi sĩ Hàn Mặc Tử để phổ nhạc thành một trường ca với phong cách giống như một oratorio, do Duy Cường hòa âm phối khí và với giọng ca của Duy Quang, Tuấn Ngọc, Thái Hiền và Thái Thảo. Trường ca này có ba phần: Phần Một nhan đề TÌNH TỰ QUÊ HƯƠNG, gồm những đoản khúc Tình Quê, Đây Thôn Vĩ Dạ và Đà Lạt Trăng Mờ mà thi sĩ làm từ ngày ông còn trẻ.

Phần khúc đầu tiên trong trường ca Hàn Mặc Tử là khúc Tình Quê trong đó, ta thấy thi sĩ trẻ tuổi Hàn Mặc Tử đang thơ thần trước sân nhà, rồi đi lang thang trên đồi quê. Mây chiều thì phiêu bạt, ngàn lau thì im lìm... Đàn nhạn bay theo làn gió thổi vi vu trên dòng nước... Rồi khi đi bên bờ liễu, dưới cành lê... lòng thi sĩ tràn đầy một mối tình quê hương.

Qua tiếng hát của Duy Quang, ta thấy được hạnh phúc êm đềm của nhà thơ khi chưa mắc bệnh phong. Nhạc ở đoạn này ngân nga trong một nhịp điệu quanh co. Hòa âm làm nổi bật tính chất lãng mạn của loại nhạc chiều (sérénade) rất quen thuộc trong nhạc cổ điển Tây phương.

Tình Quê

Trước sân anh thơ thần
Đắm đắm trông nhận về
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đồi quê
Gió chiều quên ngừng lại
Dòng nước luôn trôi đi
Ngàn lau im tiếng nói
Lòng anh dường mê
Cách xa nhau muôn dặm
Nhớ chi tới trăng thề
Ai dù không lắng đợi
Hay ai không lắng nghe...

Dù ai không lắng đợi
Hay dù ai không lắng nghe
Tiếng buồn trong sương đục
Tiếng hờn sau lũy tre
Dù ai bên bờ liễu
Hay dù ai dưới cành lê
Vội ngày xanh hờ hững
Cố quên tình phu thê...

Trước sân anh thơ thần
Đắm đắm trông nhận về
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đời quê
Dưới trời Thu bàng bạc
Lả lướt khắp thôn quê
Rồi khi nhìn mây nước
Lòng nảo nề tình quê
Trước sân anh thơ thần
Đắm đắm trông nhận về
Mây chiều còn phiêu bạt
Lang thang trên đời quê..

Phạm Duy và Trường Ca Hàn Mặc Tử

Thái Nam Trân

Với tuổi đời 75 và mái tóc bạc phơ, người nhạc sĩ lão thành Phạm Duy vẫn còn hăng say sáng tác, đặc biệt là ông vẫn xông pha vào lãnh vực mới mẻ của âm nhạc như ông đã từng làm từ khi còn là một chàng thanh niên trai trẻ tài hoa.

Hơn hai năm trước, nhạc sĩ Phạm Duy đã thực hiện chuyến Úc du để giới thiệu hai tác phẩm hòa âm hợp tấu, một tâm huyết ông thai nghén trong suốt 17 năm trời: Con Đường Cái Quan và Bầy Chim Biệt Xứ hay Bầy Chim Hồi Xứ. Lần này Phạm Duy tới Úc châu để giới thiệu sáng tác mới nhất của ông, Trường Ca Hàn Mặc Tử.

Phạm Duy sáng tác nhiều thể loại, đề mục âm nhạc, từ nhạc Nhi Đồng tới nhạc Dân Ca rồi Tình Ca, Tục Ca, Ngục Ca rồi Thiên Ca và bây giờ là Trường Ca. Có không ít bài thơ hay đã được phổ nhạc nhưng đây là lần đầu tiên những bài thơ tiêu biểu của một nhà thơ đã được Phạm Duy phổ nhạc và được thực hiện thành đĩa CD với gia đình của nhạc sĩ Phạm Duy, Hàn Mặc Tử do Duy Cường hòa âm phối khí, qua các giọng hát Duy Quang, Tuấn Ngọc, Thái Hiền, Thái Thảo.

Việt Nam có nhiều thi sĩ tài hoa tại sao Phạm Duy lại chọn thơ Hàn Mặc Tử để mở hướng sáng tác Trường Ca? Từ Thiên Ca, Phạm Duy đã vượt khỏi Tình Ca, thoát khỏi Ngục Ca lên không gian, bắt gặp trời mây, trăng sao... và bắt gặp Hàn Mặc Tử.

Có thể nói Phạm Duy không đi tìm Hàn Mặc Tử mà ông chỉ bắt gặp Hàn Mặc Tử trên bước đường ông đi. Phạm Duy đi đâu? Ông đi tìm kiếm những hình ảnh, tâm tình của một quê hương Việt Nam đã xa cách muôn trùng và ông bỗng bắt gặp tình quê hương của Hàn Mặc Tử.

45. Trăng Sao Rớt Rụng

Bài Trăng Sao Rớt Rụng là đoạn tán thán về sự màu nhiệm của ánh trăng. Tính cách của âm nhạc là tính cách thánh ca, nhưng đối tượng của lời tán thán không là hình tượng siêu nhiên mà chỉ là ánh trăng. Nhà thơ bị trăng mê hoặc và đắm mình trong ánh trăng. Đây là khởi điểm của những xúc cảm thơ trong THƠ ĐIÊN - ĐAU THƯƠNG, tập thơ Hàn Mặc Tử làm từ khi phát bệnh phong.

Hành âm của phân khúc lần lượt đi qua bốn biến điệu: **vàng trắng** à chơi với trăng à rớt trăng à trăng tự tử à chết theo trăng.

Tâm trạng khúc mắc của Hàn Mặc Tử được thể hiện một cách cụ thể qua hình tượng gọi tả của âm nhạc. Nhạc vờn múa như trong cơn say, trong một kết cấu đẹp: hình tượng âm nhạc tăng cường độ xúc cảm dần qua từng biến điệu, cho đến cuối biến điệu thứ tư. Tiếng hát Tuấn Ngọc vút lên cao như cơn thăng thốt của nhà thơ vừa tắt khi nhà thơ vừa ngất lịm trong cơn xuất thần. Nhạc đi những bước ma quái làm nổi bật xúc cảm của người nghệ sĩ trước nỗi cô đơn vì cảm nhận vẻ đẹp mê hồn mà nhân gian không thể hiểu được. Hòa âm của Duy Cường đầy tính tưởng tượng khi tận dụng khả năng gọi tả của tiếng sáo Mèo xa vắng chìm lẫn như chiều sâu của thế giới nội tâm sừng sững thách đố cuộc đời chung quanh.

Trăng Sao Rớt Rụng

Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi
 Òi vàng trắng cao sáng
Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi
 Xin ban cho sáng thêm lên
Sáng thêm lên cho không gian rất đậm
Cho hồn thơ mát rợn tới hương nguyên
Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi Lạy Chúa tôi
Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi
 Lạy Chúa tôi.

Tôi đi trong ánh trăng mờ
Tìm con trăng lạc ngoài bờ bên kia
 Ban khuya ý tứ tôi dò
Liều thân bát ngát tôi lìa xứ yêu
 Tôi gò mây lại tôi tìm sao bay
Gió nào, gió tràn, gió ngập nơi đây
Không tràn nước mắt, không thấm thê buồn
Tôi dọ không gian, tôi rửa tới cùng
 Tôi khát vô cùng, khát vô cùng
 Khát vô cùng, khát vô cùng...

Tôi riết thời gian trong nắm tay
Cất tiếng cười ròn đụng vùng mây

Tôi nhập hồn mình trong khúc hát
Để nhờ khúc hát đẩy lên trăng
Lên chơi cung Quế đây lần đầu
Để hớp tinh anh của Nguyệt Cầu
Để thoát ly ra ngoài thế giới
Để cười để khóc để yêu nhau
Ha ha tôi đuổi theo trăng (2 lần)
Trăng bay tôi tả trăng tan
Trăng ngã trên cành, ngã trên cành vàng
Về đây tôi sẽ gặp nàng
Về đây tôi lại gặp nàng, nàng ơi!

Lòng giếng lạnh sao chẳng ai hay
Nghe nói mùa thu ẩn náu nơi đây
Cả âm dương đều tụ họp (2 lần)
Để cả trăng mây ngừng lại nơi đây
Để nghe, à để nghe lời nói thời loạn ly
Giọng buồn thương gió, trăng gió đã thề
Của bầy trai gái trong gió náo nề, tự tình bên giếng
Lời oán hận của tuổi si mê
Lòng giếng lạnh mở miệng bao la
Giếng nuốt vì sao rụng với trăng ngà
Loạn rồi loạn rồi, tôi hoảng hốt (3 lần)
Nhảy ùm xuống giếng vớt trăng lên.

Trích một đoạn trong bài của Trần Văn Ân

Trăng Sao Rớt Rụng là bài độc đáo nhất trong trường ca Hàn Mặc Tử. Đây là lúc nhà thơ lâm nan bệnh. Nhạc từ bình thường tới cuống cuồng trong cuộc đi tìm trăng, chạy theo trăng và cuối cùng chết theo trăng khi giọng Thái Hiền kêu thảm thiết *loạn rồi, loạn rồi* và giọng Tuấn Ngọc la lên *tôi hoảng hốt, tôi hoảng hốt* ! Tất cả tạo nên cảnh rờn óc, hãi hùng, nửa địa ngục, nửa trần gian, nửa giả, nửa thực trong hoàn cảnh đó thân xác của thi sĩ, đuổi nhau với chính linh hồn mình...

Một đoạn viết của Đoàn Xuân Kiên

Nhạc trong bài Trăng Sao Rớt Rụng là thứ nhạc điên dại, chất chúa, ma quái. Nhạc điệu lúc hồi hả cuống cuồng, lúc vỡ vụn tan tành. Có tiếng người hú liên hồi hay cụt ngùn, có tiếng sáo Mèo lạnh ngắt len lỏi, giống như bước đi của ma quỷ. Có tiếng Thái Hiền kêu: *loạn rồi, loạn rồi*

và tiếng Tuấn Ngọc la lên: *tôi hoảng hốt, tôi hoảng hốt...* tất cả tạo nên cảnh rờn óc, hãi hùng, nửa địa ngục, nửa trần gian, nửa giả, nửa thật:

Giếng nuốt vì sao rụng với trăng ngà

Loạn rồi loạn rồi, tôi hoảng hốt

Nhảy ùm xuống giếng vớt trăng lên.

46. Trút Linh Hồn

Không gian nghệ thuật trong bài Trút Linh Hồn là đêm tối mệnh mang. Giai điệu và hòa âm đều đắm vẻ ma quái. Nhạc đề rất nhất quán ở điểm thể hiện tâm trạng người nghệ sĩ. Anh ta cảm nhận tiếng gọi vô hình của cái Đẹp thể hiện ở ánh trăng. Vẻ đẹp mê hoặc của ánh trăng hay của nàng thơ hay của âm nhạc nào có khác chi những cơn say đắm xuất thần của Hàn Mặc Tử?

Trút Linh Hồn

Sáng như gương lạnh như ma (2 lần)
Ngọn bút thần khai phước lộc nhà
Mực lùa khí vị vô hồn chữ
Văn hút hào quang ở miệng ta
Giấy trắng tinh khôi tuôn huyết mạch
Lời vàng nguyên vẹn tro tòi hoa.
Thơ chưa ra khỏi bút, giọt mực đã rụng rời (2 lần)
Lòng tôi chưa kịp nói, giấy đã toát mồ hôi (2 lần)
Máu đã khô rồi thơ cũng khô rồi
Tình ta cũng đã, đã chết từ lâu
Từ nay trong gió và mây gió
Lời thắm thương rền mọi nẻo mơ (2 lần)
Ta còn trù mến biết bao người
Vẻ đẹp xa hoa của một thời
Đầy lệ đầy thương đầy tuyệt vọng
Ôi giờ hấp hối sắp chia phôi
Ta trút linh hồn giữa nơi đây
Gió sầu vô hạn nuôi trong cây
Còn em sao chẳng hay gì cả
Xin để tang anh đến vạn ngày (hát lại hai đoạn)

Viết về bài Trút Linh Hồn

Thái Nam Trân

Đây là một phần khác của cuộc đời Hàn Mặc Tử. Thất vọng trong tình yêu nam nữ, Hàn Mặc Tử đã hướng vọng tình yêu của mình vào trăng sao, nhất là với trăng. Đối với Hàn thì trăng như một người thân, người tình. Trong những cơn hành hạ của chứng bệnh phong cùi, nhà thơ đau khổ Hàn Mặc Tử đi tìm kiếm và bắt gặp linh hồn mình. Phải đọc những bài thơ, nghe những bản nhạc trên đây, chúng ta mới cảm thông được hết cái khổ của một nhà thơ đau khổ, đau khổ vì yêu, đau khổ vì tình, đau khổ vì bệnh, đau khổ vì đời... Nhưng thi sĩ vẫn không mất đi tình yêu:

Ta còn yêu mến biết bao người

Vẻ đẹp xa hoa của một thời
Đầy lệ đầy thương đầy tuyệt vọng
Ôi giờ hấp hối sắp chia phôi
Ta trút linh hồn giữa nơi đây
Gió sầu vô hạn thổi trong cây
Còn em sao chẳng hay gì cả
Xin để tang anh đến vạn ngày...

Một bài thơ khác của Cung Trầm Tưởng, bài Thu Ngây với lời thơ: Về đây tôi gặp lại mùa. Thu nghìn thu cũ về lùa nắng trong. Thu về bằng lối rêu phong. Bánh xe diệu nghệ khép vòng thời niên. Trời nóng chật nổi thu phiền. Hồn cây hồng mộc ngợp miền thu Tây. Tôi về lạc lối thu ngây...

Tôi có vẻ yêu thích bài thơ sau đây hơn vì nó nói tới sự trở về với cái TÔI của anh, khởi đầu bằng câu *Về đây tôi lại gặp tôi...*

Về Đây

(Theo thơ Cung Trầm Tưởng - Phạm Duy phổ nhạc)

Về đây tôi lại gặp tôi
Lang thang lối cũ trước đồi sau nương
Về đây ngô đồng lá ngọn thuần lương
Ngô đồng lá ngọn thuần lương
Trời cao không đỉnh mấn thương không bờ
Về đây, ta về, về lại gặp ta.
Cố tri khóm hạnh bây giờ
Vẫn màu thiên cổ khoác chờ kiếp xưa
Nắng tỏa vừa, hiu hiu từng cũ bóng chưa phai niền
Ngày đi chiều tới không nghiêm
Khoan thai gió thổi phong niên rũ buồn
Đường thôn thiết tha tiếng cũ nghe luồn không trung
Bờ nghiêng lá rộng đường thôn
Thiết tha tiếng cũ nghe luồn không trung
Về đây, ta về trời mở vòng cung.
Ta về đường rộn bàn chân
Gần xa trời mở cánh cung trâu vào
Về đây, ta về lòng rộn ràng sao

CODA

Chân phương lòng thấy nao nao
Muôn thương ngàn mấn lên cao



Bà Mẹ Gio Linh

Giọng Kể Truyện

Nhạc và lời: Phạm Duy

Mẹ già cuối đất trồng khoai Nuôi con đánh giặc đêm ngày. Cho đủ áo rách sờn vai Cơm

Ăn bài vui hết đây. Hò ơi ơi đi hò! Hò ơi ơi đi hò! Nhà thì nó

Đến còn đây Khuyển nhao báo thù phen này. Mẹ mừng con gái nhiều Tây Ra công sức vun cấy

cấy. Hò ơi ơi đi hò! Hò ơi ơi đi hò! Con vui ra đi, sớm

tối vác súng về. Mẹ già một con yêu nước có thêm chi! Đêm nghe xa xa có

tiếng súng lặng về Mẹ nguyện cầu cho con sống rất say mê.



BÀ MẸ QUÊ
(ĐÀN CA)

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 841. 842. 843. 844. 845. 846. 847. 848. 849. 850. 851. 852. 853. 854. 855. 856. 857. 858. 859. 860. 861. 862. 863. 864. 865. 866. 867. 868. 869. 870. 871. 872. 873. 874. 875. 876. 877. 878. 879. 880. 881. 882. 883. 884. 885. 886. 887. 888. 889. 890. 891. 892. 893. 894. 895. 896. 897. 898. 899. 900. 901. 902. 903. 904. 905. 906. 907. 908. 909. 910. 911. 912. 913. 914. 915. 916. 917. 918. 919. 920. 921. 922. 923. 924. 925. 926. 927. 928. 929. 930. 931. 932. 933. 934. 935. 936. 937. 938. 939. 940. 941. 942. 943. 944. 945. 946. 947. 948. 949. 950. 951. 952. 953. 954. 955. 956. 957. 958. 959. 960. 961. 962. 963. 964. 965. 966. 967. 968. 969. 970. 971. 972. 973. 974. 975. 976. 977. 978. 979. 980. 981. 982. 983. 984. 985. 986. 987. 988. 989. 990. 991. 992. 993. 994. 995. 996. 997. 998. 999. 1000. 1001. 1002. 1003. 1004. 1005. 1006. 1007. 1008. 1009. 1010. 1011. 1012. 1013. 1014. 1015. 1016. 1017. 1018. 1019. 1020. 1021. 1022. 1023. 1024. 1025. 1026. 1027. 1028. 1029. 1030. 1031. 1032. 1033. 1034. 1035. 1036. 1037. 1038. 1039. 1040. 1041. 1042. 1043. 1044. 1045. 1046. 1047. 1048. 1049. 1050. 1051. 1052. 1053. 1054. 1055. 1056. 1057. 1058. 1059. 1060. 1061. 1062. 1063. 1064. 1065. 1066. 1067. 1068. 1069. 1070. 1071. 1072. 1073. 1074. 1075. 1076. 1077. 1078. 1079. 1080. 1081. 1082. 1083. 1084. 1085. 1086. 1087. 1088. 1089. 1090. 1091. 1092. 1093. 1094. 1095. 1096. 1097. 1098. 1099. 1100. 1101. 1102. 1103. 1104. 1105. 1106. 1107. 1108. 1109. 1110. 1111. 1112. 1113. 1114. 1115. 1116. 1117. 1118. 1119. 1120. 1121. 1122. 1123. 1124. 1125. 1126. 1127. 1128. 1129. 1130. 1131. 1132. 1133. 1134. 1135. 1136. 1137. 1138. 1139. 1140. 1141. 1142. 1143. 1144. 1145. 1146. 1147. 1148. 1149. 1150. 1151. 1152. 1153. 1154. 1155. 1156. 1157. 1158. 1159. 1160. 1161. 1162. 1163. 1164. 1165. 1166. 1167. 1168. 1169. 1170. 1171. 1172. 1173. 1174. 1175. 1176. 1177. 1178. 1179. 1180. 1181. 1182. 1183. 1184. 1185. 1186. 1187. 1188. 1189. 1190. 1191. 1192. 1193. 1194. 1195. 1196. 1197. 1198. 1199. 1200. 1201. 1202. 1203. 1204. 1205. 1206. 1207. 1208. 1209. 1210. 1211. 1212. 1213. 1214. 1215. 1216. 1217. 1218. 1219. 1220. 1221. 1222. 1223. 1224. 1225. 1226. 1227. 1228. 1229. 1230. 1231. 1232. 1233. 1234. 1235. 1236. 1237. 1238. 1239. 1240. 1241. 1242. 1243. 1244. 1245. 1246. 1247. 1248. 1249. 1250. 1251. 1252. 1253. 1254. 1255. 1256. 1257. 1258. 1259. 1260. 1261. 1262. 1263. 1264. 1265. 1266. 1267. 1268. 1269. 1270. 1271. 1272. 1273. 1274. 1275. 1276. 1277. 1278. 1279. 1280. 1281. 1282. 1283. 1284. 1285. 1286. 1287. 1288. 1289. 1290. 1291. 1292. 1293. 1294. 1295. 1296. 1297. 1298. 1299. 1300. 1301. 1302. 1303. 1304. 1305. 1306. 1307. 1308. 1309. 1310. 1311. 1312. 1313. 1314. 1315. 1316. 1317. 1318. 1319. 1320. 1321. 1322. 1323. 1324. 1325. 1326. 1327. 1328. 1329. 1330. 1331. 1332. 1333. 1334. 1335. 1336. 1337. 1338. 1339. 1340. 1341. 1342. 1343. 1344. 1345. 1346. 1347. 1348. 1349. 1350. 1351. 1352. 1353. 1354. 1355. 1356. 1357. 1358. 1359. 1360. 1361. 1362. 1363. 1364. 1365. 1366. 1367. 1368. 1369. 1370. 1371. 1372. 1373. 1374. 1375. 1376. 1377. 1378. 1379. 1380. 1381. 1382. 1383. 1384. 1385. 1386. 1387. 1388. 1389. 1390. 1391. 1392. 1393. 1394. 1395. 1396. 1397. 1398. 1399. 1400. 1401. 1402. 1403. 1404. 1405. 1406. 1407. 1408. 1409. 1410. 1411. 1412. 1413. 1414. 1415. 1416. 1417. 1418. 1419. 1420. 1421. 1422. 1423. 1424. 1425. 1426. 1427. 1428. 1429. 1430. 1431. 1432. 1433. 1434. 1435. 1436. 1437. 1438. 1439. 1440. 1441. 1442. 1443. 1444. 1445. 1446. 1447. 1448. 1449. 1450. 1451. 1452. 1453. 1454. 1455. 1456. 1457. 1458. 1459. 1460. 1461. 1462. 1463. 1464. 1465. 1466. 1467. 1468. 1469. 1470. 1471. 1472. 1473. 1474. 1475. 1476. 1477. 1478. 1479. 1480. 1481. 1482. 1483. 1484. 1485. 1486. 1487. 1488. 1489. 1490. 1491. 1492. 1493. 1494. 1495. 1496. 1497. 1498. 1499. 1500. 1501. 1502. 1503. 1504. 1505. 1506. 1507. 1508. 1509. 1510. 1511. 1512. 1513. 1514. 1515. 1516. 1517. 1518. 1519. 1520. 1521. 1522. 1523. 1524. 1525. 1526. 1527. 1528. 1529. 1530. 1531. 1532. 1533. 1534. 1535. 1536. 1537. 1538. 1539. 1540. 1541. 1542. 1543. 1544. 1545. 1546. 1547. 1548. 1549. 1550. 1551. 1552. 1553. 1554. 1555. 1556. 1557. 1558. 1559. 1560. 1561. 1562. 1563. 1564. 1565. 1566. 1567. 1568. 1569. 1570. 1571. 1572. 1573. 1574. 1575. 1576. 1577. 1578. 1579. 1580. 1581. 1582. 1583. 1584. 1585. 1586. 1587. 1588. 1589. 1590. 1591. 1592. 1593. 1594. 1595. 1596. 1597. 1598. 1599. 1600. 1601. 1602. 1603. 1604. 1605. 1606. 1607. 1608. 1609. 1610. 1611. 1612. 1613. 1614. 1615. 1616. 1617. 1618. 1619. 1620. 1621. 1622. 1623. 1624. 1625. 1626. 1627. 1628. 1629. 1630. 1631. 1632. 1633. 1634. 1635. 1636. 1637. 1638. 1639. 1640. 1641. 1642. 1643. 1644. 1645. 1646. 1647. 1648. 1649. 1650. 1651. 1652. 1653. 1654. 1655. 1656. 1657. 1658. 1659. 1660. 1661. 1662. 1663. 1664. 1665. 1666. 1667. 1668. 1669. 1670. 1671. 1672. 1673. 1674. 1675. 1676. 1677. 1678. 1679. 1680. 1681. 1682. 1683. 1684. 1685. 1686. 1687. 1688. 1689. 1690. 1691. 1692. 1693. 1694. 1695. 1696. 1697. 1698. 1699. 1700. 1701. 1702. 1703. 1704. 1705. 1706. 1707. 1708. 1709. 1710. 1711. 1712. 1713. 1714. 1715. 1716. 1717. 1718. 1719. 1720. 1721. 1722. 1723. 1724. 1725. 1726. 1727. 1728. 1729. 1730. 1731. 1732. 1733. 1734. 1735. 1736. 1737. 1738. 1739. 1740. 1741. 1742. 1743. 1744. 1745. 1746. 1747. 1748. 1749. 1750. 1751. 1752. 1753. 1754. 1755. 1756. 1757. 1758. 1759. 1760. 1761. 1762. 1763. 1764. 1765. 1766. 1767. 1768. 1769. 1770. 1771. 1772. 1773. 1774. 1775. 1776. 1777. 1778. 1779. 1780. 1781. 1782. 1783. 1784. 1785. 1786. 1787. 1788. 1789. 1790. 1791. 1792. 1793. 1794. 1795. 1796. 1797. 1798. 1799. 1800. 1801. 1802. 1803. 1804. 1805. 1806. 1807. 1808. 1809. 1810. 1811. 1812. 1813. 1814. 1815. 1816. 1817. 1818. 1819. 1820. 1821. 1822. 1823. 1824. 1825. 1826. 1827. 1828. 1829. 1830. 1831. 1832. 1833. 1834. 1835. 1836. 1837. 1838. 1839. 1840. 1841. 1842. 1843. 1844. 1845. 1846. 1847. 1848. 1849. 1850. 1851. 1852. 1853. 1854. 1855. 1856. 1857. 1858. 1859. 1860. 1861. 1862. 1863. 1864. 1865. 1866. 1867. 1868. 1869. 1870. 1871. 1872. 1873. 1874. 1875. 1876. 1877. 1878. 1879. 1880. 1881. 1882. 1883. 1884. 1885. 1886. 1887. 1888. 1889. 1890. 1891. 1892. 1893. 1894. 1895. 1896. 1897. 1898. 1899. 1900. 1901. 1902. 1903. 1904. 1905. 1906. 1907. 1908. 1909. 1910. 1911. 1912. 1913. 1914. 1915. 1916. 1917. 1918. 1919. 1920. 1921. 1922. 1923. 1924. 1925. 1926. 1927. 1928. 1929. 1930. 1931. 1932. 1933. 1934. 1935. 1936. 1937. 1938. 1939. 1940. 1941. 1942. 1943. 1944. 1945. 1946. 1947. 1948. 1949. 1950. 1951. 1952. 1953. 1954. 1955. 1956. 1957. 1958. 1959. 1960. 1961. 1962. 1963. 1964. 1965. 1966. 1967. 1968. 1969. 1970. 1971. 1972. 1973. 1974. 1975. 1976. 1977. 1978. 1979. 1980. 1981. 1982. 1983. 1984. 1985. 1986. 1987. 1988. 1989. 1990. 1991. 1992. 1993. 1994. 1995. 1996. 1997. 1998. 1999. 2000. 2001. 2002. 2003. 2004. 2005. 2006. 2007. 2008. 2009. 2010. 2011. 2012. 2013. 2014. 2015. 2016. 2017. 2018. 2019. 2020. 2021. 2022. 2023. 2024. 2025. 2026. 2027. 2028. 2029. 2030. 2031. 2032. 2033. 2034. 2035. 2036. 2037. 2038. 2039. 2040. 2041. 2042. 2043. 2044. 2045. 2046. 2047. 2048. 2049. 2050. 2051. 2052. 2053. 2054. 2055. 2056. 2057. 2058. 2059. 2060. 2061. 2062. 2063. 2064. 2065. 2066. 2067. 2068. 2069. 2070. 2071. 2072. 2073. 2074. 2075. 2076. 2077. 2078. 2079. 2080. 2081. 2082. 2083. 2084. 2085. 2086. 2087. 2088. 2089. 2090. 2091. 2092. 2093. 2094. 2095. 2096. 2097. 2098. 2099. 2100. 2101. 2102. 2103. 2104. 2105. 2106. 2107. 2108. 2109. 2110. 2111. 2112. 2113. 2114. 2115. 2116. 2117. 2118. 2119. 2120. 2121. 2122. 2123. 2124. 2125. 2126. 2127. 2128. 2129. 2130. 2131. 2132. 2133. 2134. 2135. 2136. 2137. 2138. 2139. 2140. 2141. 2142. 2143. 2144. 2145. 2146. 2147. 2148. 2149. 2150. 2151. 2152. 2153. 2154. 2155. 2156. 2157. 2158. 2159. 2160. 2161. 2







ĐỪNG XA NHAU



Là Đóa Hoa Sầu

Thơ Phạm Thiên Thứ - Phạm Duy phổ nhạc

Thơ Phạm Thiên Thư - Phạm Duy phổ nhạc

Dünya Kuru

1. Ngày xưa có chiến trường hùng, có chiến trường hùng, có chiến trường
hùng. Đứng ở đây nhớ (i) cấp độ lên lên lên lên lên
đến Hào diệt vong. Tiếng súng kia vọng đến, kia vọng đến
kia, kia vọng đến, kia vọng đến. Tiếng gọi anh (i) đi, a kìa
sấm, tiếng sấm về, về Vĩn về, ả! Lửa cháy ở trong
màn đêm ở trong màn đêm ở trong màn đêm. Một đêm là một đêm là một

[illegible]

Thường nghe tiếng hát của em, tiếng hát của em, tiếng hát của em.
Hội trường đang động, đang động như biển, như biển ngời sáng, ngời sáng.
Trên trời đưa lại cho chúng, đưa lại cho chúng, đưa lại cho chúng.
Đến ai mãi mãi ở ở biển xanh, biển xanh với bạn, bạn ngàn sông.
Cây già với tuổi trẻ mới măng, tuổi trẻ sinh ra ngàn ngàn, ngàn mới em.
Ngủ đi ngủ đi, ngủ đi ngủ đi, ngủ đi ngủ đi, ngủ đi ngủ đi.

Áo Lụa Dì / Trẻ em ăn ngon,
 Áo Lụa Dì / Trẻ em không cần thuốc, sức khỏe thơm tho
 Trẻ em / Quý em là đôi hoa sưa
 Là đôi hoa sưa.



HOA XUÂN

Năm và Nơi : PHẠM - DUY

SUPPLY follows on day₂

[illegible]

TÁC-GIẢ XUẤT-BẢN VÀ GIỮ SẴN QUYỀN

[illegible]

**Trường Ca
Hàn Mặc Tử**



Hồi Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel

Hồi Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel

trong trường ca Hàn Mặc Tử của Phạm Duy

[illegible]

hà
Thi dân lên nước mới vững yên
Chư vương
nhập trung để xa thì ngại
Hải chúng tôi lạng
trung quân đánh
kết hạ
Kẻ cho tôi mới bình
lành
Cung
ngủ
ngưỡng lìa
tên gọi mới bình
Cung
ngủ
ngưỡng lìa
tên gọi mới bình
Đế giao thời nước
bãi cho yên
Đức
Cổ Thái Dương
Đức Ngọc
Tôn
Đức
Hải
ngủ
ngủ
ngủ
ngủ

Hồn Là Ai ?

Trích trong trường ca Hồn Mĩ Tố của Phạm Duy

Shouts

Hồn là ai? Là ai? Hồn là ai? Thì chẳng biết

Hồn là ai? Là ai? Hồn là ai? Thì chẳng

biết

Hồn là ai? Là ai? Hồn là ai? Thì chẳng

biết

Hồn then rồi, then rồi, hồn ơi, hồn ơi

ơp rồi chết

Thì chết đi, ra đi ra đi

ra

Cười như đùa, cười như đùa, cười như đùa

Thì đi

Cười như đùa, cười như đùa

Thì đi, ra đi ra đi

ai?

Thì chẳng biết

Hồn là

ai?

Là ai? Là ai? Hồn là ai? Thì chẳng biết

Hồn là ai? Là ai? Là ai? Hồn là ai? Thì chẳng

biết

Đến đến đi, đến đi, đến đi

ra

như đến đây

Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển

Thơ Thái Phước Thứ - Phạm Đức Phú nhạc

Kính Bìa:Rock

Huyền thoại của em trong lòng người yêu? Như tâm hồn tôi và vùng biển sóng

Một vì sao đêm đi về vì một tiếng chuông trong tình vùng không trong

Người yêu của em như ánh sáng biển khơi? Như cơn sóng dữ đánh tan và mất tôi

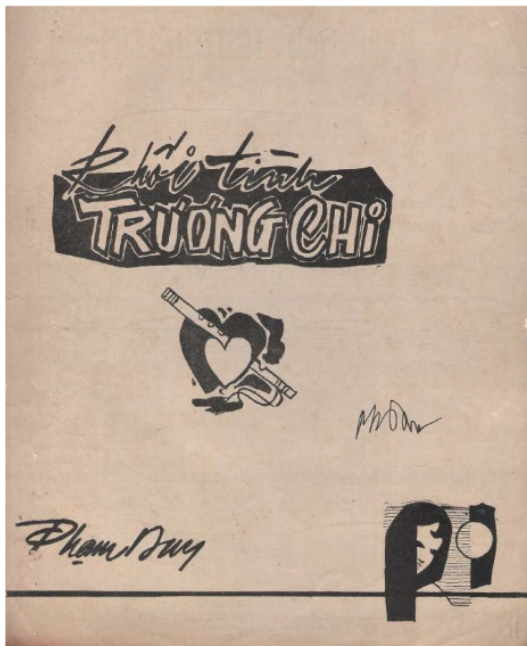
Nhà thơ mới biển trong lòng biển dâng? Một chiều mờ mịt trên cát trắng

Mà, Mây trôi mờ mờ trên biển xa hazy của một ngày và nỗi nhớ sóng biển đầy...

Yên lặng chỉ như tiếng sóng vỗ trên cát...

Đêm trôi sóng vỗ trên cát...

Mây vùng biển xanh mờ...



Khởi Tình Trương Chi
Sáng tác: Phạm Duy
Nhạc: PHẠM DUY

Trên ảnh này là hình ảnh một bài hát được in trên một tờ giấy, có thể là một bản in thử hoặc một bản in nhỏ. Bài hát có tiêu đề "Khởi Tình Trương Chi" và được sáng tác bởi Phạm Duy. Hình ảnh này được đặt trong một khung hình chữ nhật, với các thông tin về bài hát và tác giả được in ở phía trên.

KIỆP NÀO CÓ YÊU NHAU
Thơ: HOÀI-TRINH
Nhạc: PHẠM - DUY
★
SINH SỬ: CỐ THƯỜNG - THUYẾT
Andante Robito

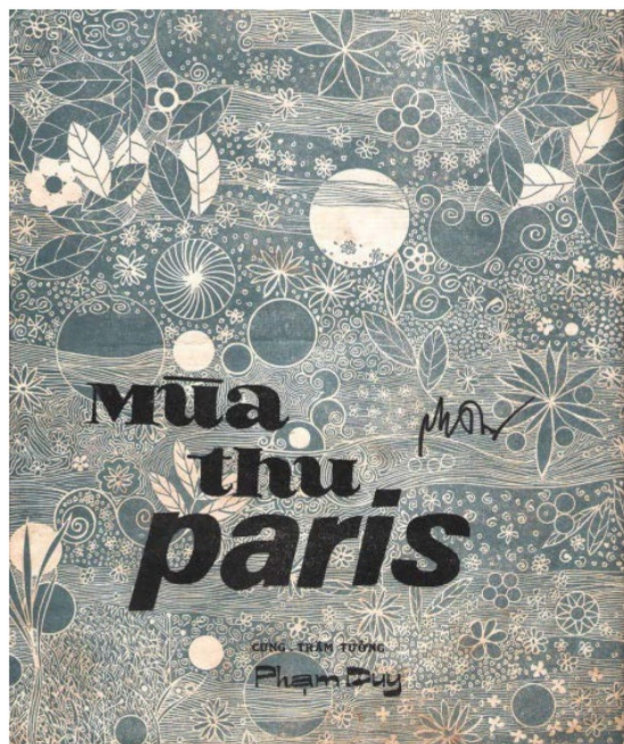
Trên ảnh này là hình ảnh một bài hát được in trên một tờ giấy, có thể là một bản in thử hoặc một bản in nhỏ. Bài hát có tiêu đề "Kiếp Nào Có Yêu Nhau" và được sáng tác bởi Hoài Trinh và Phạm Duy. Hình ảnh này được đặt trong một khung hình chữ nhật, với các thông tin về bài hát và tác giả được in ở phía trên.

KIỆP NÀO CÓ YÊU NHAU
Thơ: HOÀI-TRINH
Nhạc: PHẠM - DUY

Trên ảnh này là hình ảnh một bài hát được in trên một tờ giấy, có thể là một bản in thử hoặc một bản in nhỏ. Bài hát có tiêu đề "Kiếp Nào Có Yêu Nhau" và được sáng tác bởi Hoài Trinh và Phạm Duy. Hình ảnh này được đặt trong một khung hình chữ nhật, với các thông tin về bài hát và tác giả được in ở phía trên.

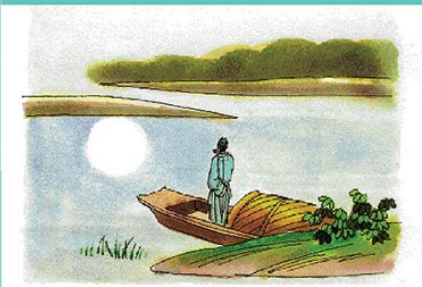
A close-up photograph of a bride. She is wearing a white wedding dress and a white veil. She is holding a large bouquet of white roses. The background is dark and out of focus.

[illegible][illegible]



[illegible][illegible]

Phạm Duy
Rong Ca
Nắng Chiều
Rực Rỡ



Rong Ca Sáu
Năng Chiều Rực Rỡ

Ballad

Đ D A7 D

1- Ché buồn g, trong giây phút này... Xin chờ

A7 D A7 D

vé, lòng yêu ước... Ché buồn g, khi tâm sáng, đến

D A7 D

vé... Cho thuê đống g, đến đống bán... Từng về

D A7 D

sáng chỉ cần Cơn chảy trong trái tim... Từng về sáng âm âm Cơn

A7 D A7 D

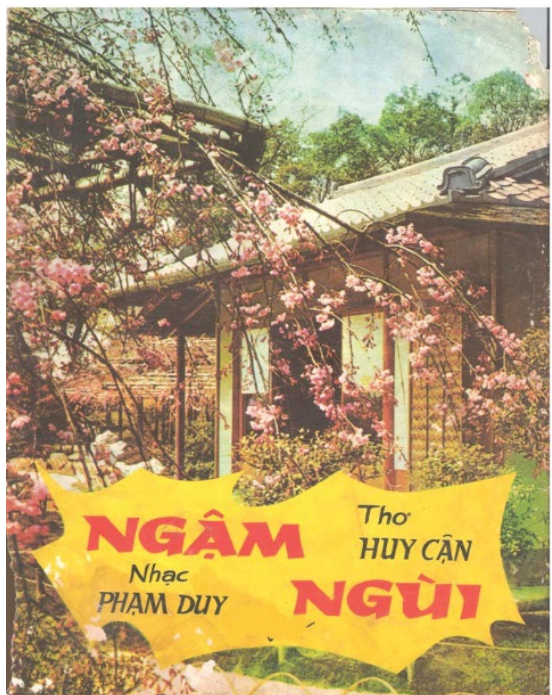
hạt rơi ngoài, Ước nguyện thêm cho đôi lần... Mỗi đêm

A7 D A7 D

gửi hương hồn ai... Ước nguyện thêm, khi đến ché

Mười Bài Rong Ca

[illegible]



NGÂM Thơ
HUY CẬN
Nhạc
PHẠM DUY **NGƯỜI**

NGÂM NGƯỜI

Thơ: HUY CẬN
Nhạc: PHẠM DUY

Chậm rãi, buồn bã

Nhớ nhà, nhớ quê, nhớ mẹ, nhớ hương thơm

nhớ nhà, nhớ quê, nhớ mẹ, nhớ hương thơm

nhớ nhà, nhớ quê, nhớ mẹ, nhớ hương thơm

nhớ nhà, nhớ quê, nhớ mẹ, nhớ hương thơm

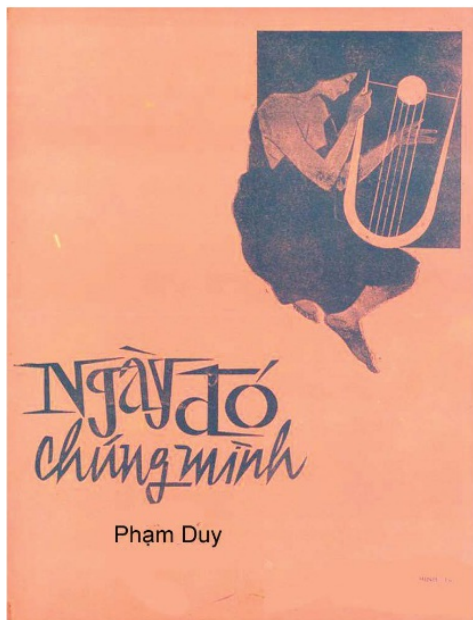
nhớ nhà, nhớ quê, nhớ mẹ, nhớ hương thơm

nhớ nhà, nhớ quê, nhớ mẹ, nhớ hương thơm

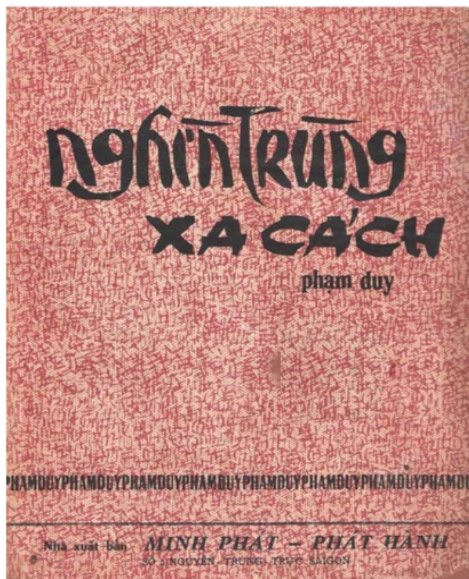
nhớ nhà, nhớ quê, nhớ mẹ, nhớ hương thơm

HÌNH - PHẬT XUẤT BẢN

Các nhạc sĩ và nhạc sĩ 1948



Nhạc và lời : Phạm Duy

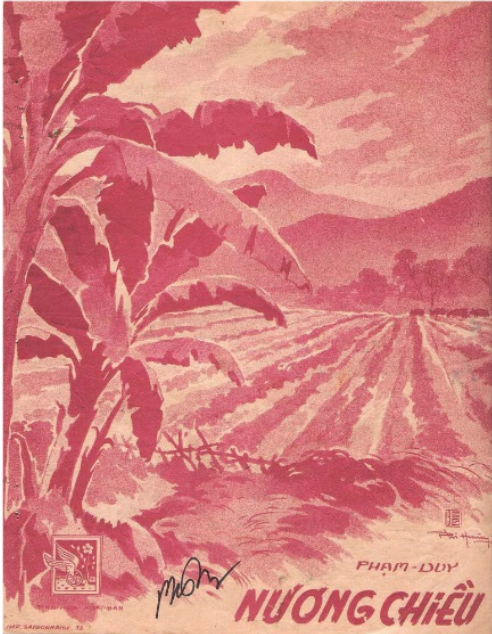
[illegible][illegible]

Phạm Duy

Như Là Lòng Tôi



Khan và Bà. Phạm Đình

[illegible][illegible]

Nhạc và lời : Phạm Duy

Rừng Bù Đi Cao Đi
 Cháu đi! Lúa chín ở khắp hàng ruộng xanh. Tôi...
 đi tìm nơi có nước... Cháu đi! Đến đây...
 đi quyên lúa trên núi. Tôi hỏi: vào đâu rồi cháu ơi...
 cháu. Cháu đi! Lúa chín ở khắp trên cây...
 miền quê lúa thơm... Cháu đi! Cháu đi! Cháu đi! Tôi...
 sẽ sang nhà cháu... Cháu... Cháu... Cháu... Cháu...
 ở đây lúa (mang) cháu. Tôi đây... cây gạo gần (nhà) cháu...

Đến đây là đoạn nhạc của bài hát (xem hình vẽ) và người học có thể thấy bài hát được viết bằng ký hiệu âm nhạc. Các ký hiệu âm nhạc này được gọi là nốt nhạc. Các nốt nhạc được viết trên một đường kẻ ngang (gọi là đường kẻ nhạc) và được chia thành các ô nhịp (gọi là ô nhịp). Các nốt nhạc được viết trong các ô nhịp và được chia thành các ô nhịp. Các nốt nhạc được viết trong các ô nhịp và được chia thành các ô nhịp.

[illegible]

Khơi gợi bài hát

- Lời (Phạm)
Nhạc - Phạm

Art. M. M.

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 8

theo thơ Trang Thế Hy

thơ Trang Thế Hy Phạm Duy phổ nhạc

(Musical score for guitar and voice)

A♭ A♭ Fm Ab E♭ Cm C C

Số đông Mỹ gần Wa Khẩu địa kinh ở Khẩu địa kinh Tây

G C G C G C G C G C

Mở C Tây các Ngã đèo không học rồi Ngã đèo không học

F F

Phong vũ mùa xuân Chín chín gió là một chú gió

C C C C C C C F C Fm C C

Như Tây nữ mùa Xuân Yếu yếu Nhàn nhàn không có anh y -

(Musical notation continues with chords and notes)



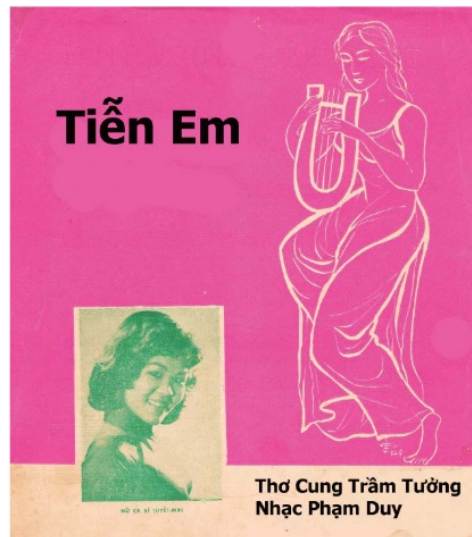
Thả Lả Giọt Mưa Rớt Trên Tượng Đá

Thơ Nguyễn Trãi Nhân - Phạm Duy phổ nhạc

Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá

Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá

Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá
Thả lả giọt mưa rớt trên tượng đá

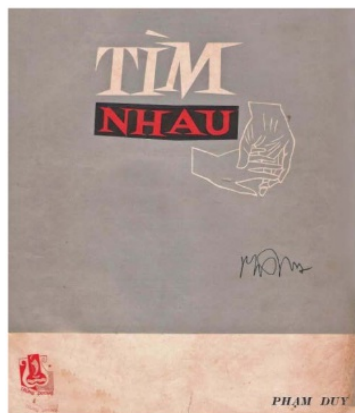


Tiễn Em

Thơ Cung Trầm Tưởng - Phạm Duy phổ nhạc

Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em

Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em
Tiễn em



Tìm Nhau

Nhạc và lời : Phạm Duy

Lời Ca Sĩ Gm Cm Dm7 Gm Gm

Intro

Tìm nhau trong hoa cỏ Tìm
Tìm nhau trong cơn mưa Tìm

nhau trong cơn gió Tìm nhau trong đêm khuya mưa tìm... tìm
nhau trong mưa bão Tìm nhau trên kinh đô xây trong xương máu... tìm

nhau khi nắng đỏ Tìm nhau khi sương trắng Tìm nhau như chim trong lồng người
nhau trong thoáng mắt Tìm ngay câu thơ thỏ Tìm nhau như gió pha tìm nước

nhé... Tìm trong câu thơ cổ Tìm qua manh tã Nà Tìm
bên Tìm đầu núi em đó? Tìm đầu núi trong mắt? Tìm

nhé em đó? Tìm trong mưa Tìm sâu trong muốn thoát Tìm
cho ra mãi tóc ngày thơ ấu... Tìm xem trong kính tử Tìm

sau lưng bốn mùa Tìm nhau như Thỉnh Cỏ tìm Ngà Thu! Gấp
nhớ lại nắng đỏ Tìm nhau khi Nhỏ Lười được uống tea! Gấp

nhau trong kinh cầu một hủ cháo.
nhau đôi tìm hủ được ngọt ngọt

Saigon 1955

© Nhà Sách Xám Á [JULIA@XAM] 1999 - All right reserved
Cấm trích ảnh hoặc photocopy lại

© FDC Productions và Phạm Duy
giữ bản quyền thu âm vào đĩa hát, cassette và video
Thu âm nhạc bản này phải có sự ưng thuận của FDC Productions và tác giả

Tình Ca

Nhạc và lời : Phạm Duy

Những Năm Cm Bb Cm Gm F

L- Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời người ơi! Mẹ hiền ru những câu xa

vội Ầ ồ ơi tiếng ru muôn đời... Tiếng nước tôi! Bốn ngàn

năm rừng rú biển vui Khóc cười theo nhịp nước nổi Nào ơi! Tiếng nước

tôi! Tiếng mẹ tình từ lúc nằm nôi Thước kẻ năm thành công lòng tôi Nào

ơi! Tôi yêu tiếng người yêu Những câu hò giã gạo không người Nhỏ nhưng hoài mộng tình xa

nhỏ Vầng trăng vào mộng đẹp ngày mai... Một

yêu cầu hát truyện Kiều... Lắng... lo như tiếng sáo

đầu ở đầu làng xa Vài yêu cô gái bên

nhỏ Một tình anh em nói nắn mà à mà có duyên. (1953)

2

Tôi yêu đất nước tôi, nằm phơi phơi trên bờ biển xanh

Ruộng đồng vun sóng ra Thái Bình. Nhìn trùng dương hát câu no lành.

Đất nước tôi ! Dãy Trường Sơn ẩn bóng hoàng hôn. Đất miền Tây chờ sức người vượn, đất ơi !

Đất nước tôi ! Núi rừng cao miền Bắc lửa thiêng Lúa miền Nam chờ gió mùa lên, lúa ơi !

Tôi yêu những sông trường Biết ái tình ở dòng sông Hương

Sống no đầy là nhờ Cửu Long Máu sông hồng đỏ vì chờ mong !

Người yêu thế giới mịt mù Cùng tôi xây đắp ruộng đồng (ừ đồng) Việt Nam !

Làm sao chấp cánh chim ngàn Nhìn Trung Nam Bắc kết hàng (à hàng) mến nhau !

3

Tôi yêu bác nông phu, đội sương nắng bên bờ ruộng sâu.

Vài ngàn năm đứng trên đất nghèo Mình đồng da sắt không phai màu.

Tấm áo nâu ! Những mẹ quê chỉ biết cần lao. Những trẻ quê bạn với đàn trâu, áo ơi !

Tấm áo Nâu ! Rướn mình đi từng cỏi rừng cao. Dắt dìu nhau vào đến Cà Mau, áo ơi !

Tôi yêu biết bao người Lý, Lê, Trần... và còn ai nữa?

Những anh hùng của thời xa xưa Những anh hùng của một ngày mai.

Vì yêu, yêu nước, yêu nòi Ngày Xuân tôi hát nên bài (ừ bài) TÌNH CA !

Ruộng xanh tươi tốt quê nhà Lòng tôi đã nở như là (ừ là) đóa hoa !

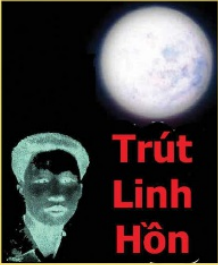
Trường Ca
Hàn Mặc Tử



Tình Quê

Phạm Duy
1912 - 1990

Trường Ca
Hàn Mặc Tử



Trút
Linh
Hồn

Tình Quê

trong trường ca Hàn Mặc Tử của Phạm Duy



Trước sân ảnh thơ thía Đếm đêm trăng nhàn về Mây



chiều còn phiêu bạt Lang thang trên đôi quê Gió chiều quên ngừng



lại Đông nước quên trôi đi Nghàn lau im tiếng nói Lòng



anh đường dè mê Cách xa nhau muốn đậm Nói chỉ tối trăng



thế Ai thì không lắng đợi Hay ai không lặng nghe



Dù ai không lắng đợi Hay dù ai không lặng nghe Tiếng



buồn trong sương đục Tiếng Mưa sau lũy tre Dù ai bên bờ



liều Cho đi ai dưới cánh lè Với ngày xanh hồ hững Cỏ



quên tình phù thế Trước sân ảnh thơ thía Đếm đêm trăng nhàn



về Mây chiều còn phiêu bạt Lang thang trên đôi quê Dưới



núi thu bằng bạc Lá hắt khắp thôn quê Rồi khi nhìn mây



nước Lòng nào sẽ tình quê Trước sân ảnh thơ thía Đếm đêm trăng nhàn



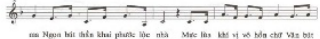
về Mây chiều còn phiêu bạt Lang thang trên đôi quê...

Trút Linh Hồn

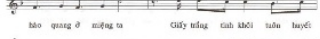
trong trường ca Hàn Mặc Tử của Phạm Duy



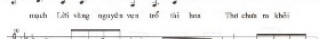
Sáng như gương lạnh như ma Sáng như gương lạnh như



ma Mưa thì thía khi phút lạc nhà Mưa thì thía khi phút lạc nhà



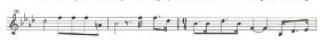
hào quang ở miệng ta Chảy ngang cánh khói tựa huyệt



muối Làn vầng nguyệt về rồi tàn hoa Thở chôn sa khói



chờ giọt mực đã rụng rồi Thở chôn sa khói chờ giọt mực đã rụng



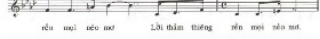
chờ Lòng thì chôn kịp rồi giọt đã rơi rồi Lòng thì chôn kịp



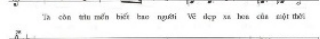
núi giấy thì rơi rồi Mưa thì rơi rồi thơ cũng khô rồi Thản tu cũng



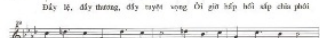
chờ, đi chết rồi lìa Từ nay trong gió và trong gió Làn khói hương



như mực sắc nước Làn khói hương như mực sắc nước



Tà còn thu nữa buổi hao người Về đẹp xa hoa của một thời



Đầy h, đầy hương, đầy nguyệt vọng Ở giờ tiếp hội sắp chôn phôi



Tà với linh hồn giầu nề đầy Gió sấm vô hạn mới trong cây

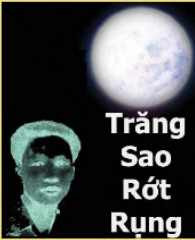


Chờ em vào chẳng hay gì cả Xin để lang anh đến vào ngày



để lang anh đến vào ngày

Trường Ca
Hàn Mặc Tử



Trăng
Sao
Rớt
Rụng

1. Lone Ranger: Nhân vật người hùng miền Viễn Tây trong loạt phim truyền hình cùng tên nổi tiếng của Mỹ. 2. Zoro: Người anh hùng giấu mặt trong bộ phim Huyền thoại Zorro. 3. Người dơi: Siêu anh hùng trong bộ phim Người dơi. 4. Các chàng trai Bonanza: Phim Bonanza kể về cuộc phiêu lưu thú vị của Ben Cartwright và các con trai của ông khi bảo vệ trang trại và giúp đỡ người khác. 5. Peter Gunn: Thám tử tài ba trong bộ phim cùng tên của Mỹ. 1. Viết tắt của Alternative captain: đội trưởng dự bị – (ND) 2. Mùa Thu (tiếng Anh) - ND 3. Nơi trú ẩn (Tiếng Anh) – ND 4. Những người chủ trì hôn lễ ở Las Vegas thường đóng giả làm Elvis Presley – ND 9. Tên nữ nhân vật chính trong bộ phim truyền hình dài tập Leave it to Beaver của Mỹ – ND 10. Một người Mỹ da đen đã bị một nhóm cảnh sát Los Angeles đánh liên tiếp bằng dùi cui, cùng lúc một nhóm cảnh sát khác bằng quan đứng nhìn. Cảnh này đã được một người đi đường ghi lại từ xa và làm dấy lên làn sóng phản nộ trong cộng đồng người Mỹ da đen. Sau đó trong một lần truyền hình, Rodney King đã nói câu “Chúng ta không thể sống hòa thuận được sao?” – ND 11. Một loại axit amin có trong thịt gà tây, L-tryptophan sản sinh ra vitamin B và axit nicotinic trong cơ thể, nhưng nó cũng gây buồn ngủ. – ND 12. Một lễ hội đấu bò kéo dài mười ngày được tổ chức hàng năm ở Calgary, Alberta, Canada. – ND 5. Một loại thuốc nhuận tràng – ND 6. Split-level: ngôi nhà được chia làm hai khu và sàn của khu bên này nằm cao hơn so với khu bên kia. Hai khu được nối với nhau bằng cầu thang – ND 7. Foam finger: một đồ vật có hình bàn tay nắm lại với ngón trỏ giơ lên cao, tượng trưng cho vị trí số một, thường dùng để cổ vũ trong các môn thể thao – ND. 8. Tên một bài hát của Elvis Presley, dịch sang tiếng Việt là Chó Săn – ND 16\.

Tác giả chơi chữ, dùng một từ tiếng lóng vừa chỉ thám tử tư, vừa chỉ bộ phận sinh dục. 17\.

Running Base: thuật ngữ bóng chày, chỉ việc cầu thủ của đội tấn công cố gắng chiếm chốt của đội phòng thủ. 18\.

File rất nhỏ lưu giữ những lần lướt web của người sử dụng trên máy tính. 19\.

Đơn vị đo trọng lượng của Anh Mỹ, một pound xấp xỉ 4,45kg. 3\.

Đơn vị đo chiều dài của Anh: 1foot = 0,3m. 4\.

Vị thần cai quản âm phủ trong thần thoại Hy Lạp. 5\.

Cảm giác đau đớn và khó thở của những người lặn sâu ở biển khi đột ngột ngoi lên mặt nước. 6\.

Ý nói khu sang trọng. 7\.

Abraham Zapruder, người duy nhất quay được đoạn phim chi tiết vụ ám sát tổng thống John Kennedy năm 1963. 20\.

Một nhân vật phản diện trong bộ phim A Christmas Carol, chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên của Charles Dickens, được viếng thăm bởi ba hồn ma Giáng Sinh quá khứ, hiện tại và tương lai. 8\.

Đây là những thành tố thường xuất hiện trong tên người Do Thái. 9\.

tên một hiệu quần áo thời trang. 10\.

Một môn thể thao gần giống với bóng chày, nhưng sử dụng bóng to hơn, và bóng được lăn về đĩa nhà thay vì được ném, và các cầu thủ đá bóng thay vì đập. 11\.

Chứng bệnh mà bệnh nhân thường chuyển tiếp giữa trạng thái cực đoan, từ kích động cho tới trầm cảm. 21\.

Kiểu để tóc quen thuộc của những người hói, nuôi dài lọn tóc ở một bên đầu rồi ép nó nằm che phần hói. 22\.

Fonzarelli, nhân vật trong phim hoạt hình những năm 70. 12\.

Hội chứng Stockholm là một hiện tượng tâm lý đôi khi xảy ra với con tin bị bắt cóc, theo đó nạn nhân bị bắt cóc thường tỏ dấu hiệu đồng cảm với kẻ bắt cóc mà không tính đến hoàn cảnh nguy hiểm hay rủi ro mà nạn nhân lâm phải. 23\.

Đồ ăn thanh khiết theo luật Do Thái. 13\.

Với người Do Thái, sinh nhật 15 là một dịp quan trọng, đánh dấu ngưỡng cửa trưởng thành của con trai. 24\.

Những hồ sơ hoàn tất là kết quả của nhiều năm nghiên cứu khoa học kết hợp với kinh nghiệm nhiều năm. 14\.

Con số trung bình của thị dân. 15\.

Nguyên văn là “Dying Nun” - di phước chết, và “Flying Nun” - di phước bay. 1\.

90 - 95 điểm. 2\.

Nhóm trường danh giá nhất ở Mỹ. A.A. (Alcoholics Anonymous): Tổ chức hỗ trợ những người nghiện rượu trên toàn thế giới. Hasit: Một loại thuốc lá có khả năng kích thích và gây nghiện giống như cần sa. Aspirin: Tên thuốc “aspirin” chính thức ra đời từ năm 1899 và ban đầu được bào chế dưới dạng bột, dùng để chữa bệnh cúm, cảm sốt. Có hai loại suy nhược, ngoại sinh và nội sinh. Suy nhược ngoại sinh xảy ra khi cơ thể phản ứng lại những sự kiện bên ngoài và thường có liên quan mật thiết đến cảm giác đau buồn. Trong khi đó, suy nhược nội sinh là kết quả của cơ chế sinh hóa sai lệch và thường có liên quan đến yếu tố di truyền, ví dụ như chứng ăn uống vô độ hoặc nghiện rượu hay nghiện ma túy. Trong thực tế, tất cả những điều này chính là những biểu hiện khác nhau của cùng một hoặc các rối loạn sinh hóa tương tự trong cơ thể. 1.

Hai nhân vật chính đã bước vào giai đoạn học đại học và đổi cách xưng hô, không gọi “cậu” như trước nữa mà gọi là “anh” như cách gọi khi kể chuyện ở hiện tại. Palliative cure - Điều trị xoa dịu: Liệu pháp làm giảm các triệu chứng của rối loạn nhưng

không chữa khỏi được nó. Ví dụ, điều trị ung thư ở giai đoạn cuối thường là điều trị xoa dịu. (Theo Từ điển Bách khoa Y học, giáo sư Ngô Gia Hy chủ biên.) 'Mizaru - Mikazaru - Mazaru' - Ba chú khỉ khôn ngoan đến từ Nhật Bản. Thông thường khi đôi tay khỉ che lại một nơi nào đó chính là để tự mình thanh tịnh, cách ly khỏi những điều xấu xa, cảm dỗ. Mizaru với đôi tay bịt tai 'không nghe điều xấu, Mikazaru với đôi tay che mắt 'không nhìn điều xấu' và Mazaru với đôi tay che miệng 'không nói điều xấu'. Đôi khi người ta còn thấy xuất hiện chú khỉ thứ tư mang tên Shizaru với đôi tay khoanh trước ngực, ngụ ý 'không làm điều xấu'. Nữ bác sĩ người Mỹ gốc Thụy Sĩ, tác giả công trình 'On Death and Dying' (Chết và Chờ chết) rất nổi tiếng trong lĩnh vực tâm thần học.

1. Ngày giải phóng Hải Phòng.

1. Maria Montessori (31/8/1870 - 6/5/1952) là một bác sĩ và cũng là một nhà giáo dục nổi tiếng người Ý. Bà nổi tiếng với phương pháp giáo dục mang tên mình, được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới. Montessori chia sự phát triển con người làm bốn giai đoạn; từ sơ sinh đến 6 tuổi; từ 6 - 12 tuổi; từ 12 - 18 tuổi và từ 18 - 24 tuổi. Mỗi giai đoạn có những đặc trưng không giống nhau và tương ứng là các phương pháp tiếp cận giáo dục khác nhau cho từng giai đoạn.

1. Bó hẹp hoạt động là cụm từ được dịch thoát nghĩa từ câu thành ngữ “Họa địa vi lao”, có nghĩa là vẽ cái nhà tù trên mặt đất. Ý chỉ phạm vi hoạt động bị bó hẹp, không được vượt ra ngoài khuôn phép.

2. Lawrence Kohlberg (1927 - 1987) là một nhà tâm lý học người Mỹ nổi tiếng với lý thuyết về sáu giai đoạn của sự phát triển đạo đức.

1. Jean Piaget (1896 - 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng với những nghiên cứu nhận thức luận với trẻ em.

1. Vách đá trực quan hay còn gọi là Visual cliff do hai nhà tâm lý học người Mỹ R.D. Walk và E.J. Gibson thiết kế ra.

1. Abraham (Harold) Maslow (1908 - 1970) là một nhà tâm lý học người Mỹ gốc Nga, ông được biết đến qua mô hình tháp nhu cầu nổi tiếng. Tháp nhu cầu của ông có năm tầng, tầng thứ nhất là các nhu cầu cơ bản; tầng thứ hai là nhu cầu an toàn; tầng thứ ba là nhu cầu được giao lưu tình cảm và được trực thuộc; tầng thứ tư là nhu cầu được kính trọng, quý mến và tầng thứ năm là nhu cầu tự thể hiện bản thân.

2. Trường thiên tiểu thuyết “Jean Christophe” của Romain Rolland (1866-1944) được lấy cảm hứng từ cuộc đời Beethoven. Đây là tác phẩm mang tính tự truyện, trình bày mọi vấn đề liên quan đến chính trị, văn học và nghệ thuật, tác phẩm đã mang lại cho tác giả giải Nobel năm 1915.

3. Tiểu thuyết của nhà văn Mỹ Theodore Dreiser, ra đời vào năm 1900.

1. Édouard Séguin (1812 - 1880) là một bác sĩ và nhà giáo dục sinh ra ở Clamecy, Nièvre, Pháp. Ông được ghi nhớ bởi những đóng góp cho các trẻ em suy giảm nhận thức ở Pháp và Hoa Kỳ.

2. Nguyên văn tác giả nói là Thiên (Tiền/trời), em bé phát âm ngọng thành Điền (Diàn/Đỉnh), dịch giả dịch thành “Trời” và “Tời” để chuyển tải cách phát âm ngọng của cháu bé.

3. Jean Piaget (1896 - 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng về những nghiên cứu nhận thức luận về trẻ em. Lý thuyết về phát triển nhận thức và góc nhìn nhận thức luận của Piaget được gọi chung là 'Nhận thức luận di truyền' (genetic epistemology).

4. Sách do Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2012.

5. Karl Witte (1800 - 1883) là nhà nghiên cứu về Dante của Đức, người lập kỷ lục tiến sĩ trẻ nhất thế giới ở tuổi mười hai, hiện kỷ lục này vẫn chưa bị phá vỡ.

1. Bertrand Arthur William Russell, Bá tước Russell III (1872 - 1970): một triết gia, nhà logic học, nhà toán học người Anh.

1. Jack London (1876 - 1916), nhà văn Mỹ nổi tiếng với tác phẩm “Tiếng gọi nơi hoang dã”, “Gót sắt”, “Tình yêu cuộc sống”, “Nanh trắng”.

1. Trung Quốc tính thang điểm 100.

1. Nguyên văn dùng một từ “kiêu ngạo”, nhưng do sắc thái biểu đạt và hoàn cảnh áp dụng trong tiếng Việt có đặc thù khác biệt so với tiếng Trung, nên dịch giả lựa chọn dịch thành hai từ “kiêu ngạo” và “kiêu hãnh (BTV).

1. Con lừa trong tiếng Trung phát âm là “lú”, con cá là “yú”. Bởi vậy ở đây bé nghe không rõ nên đã nhầm hai từ này với nhau.

2. Sigmund Freud (tên đầy đủ là Sigmund Schlomo Freud; 1856 - 1939) là một bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển lĩnh vực nghiên cứu phân tâm học.

1. Tam đoạn thức là công thức biện chứng phổ quát của mọi sự tồn tại, vận động và phát triển. Tam đoạn thức có ba thành phần chính: Chính đề, tức luận đề chủ yếu; Phản đề, phủ định của chính đề theo nghĩa phủ định biện chứng; Hợp đề, tổng hợp chính đề và phản đề, là sự thống nhất mâu thuẫn giữa chính đề và phản đề, là sự phủ định của phủ định nguyên đề.

2. Chuỗi thức ăn (quan hệ thức ăn) là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau, loài đứng trước là thức ăn của loài đứng sau.

1. “Hoàng tử bé”: Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Antoine de Saint-Exupéry,

xuất bản năm 1943. 2. Để phát triển năng lực tư duy, rèn luyện kỹ năng làm việc và quản lý công việc của trẻ, Montessori dành cho trẻ những khoảng thời gian mở để thực hiện các “dự án” của mình. Dựa trên quan sát, bà đưa ra kết luận rằng, trẻ em thể hiện sự tập trung cao độ khi được tự do khám phá vô số những điều thú vị xung quanh. Do đó các giáo viên Montessori cho phép trẻ tự chọn công việc mà chúng sẽ làm, tự quyết định cách làm và thời gian hoàn tất. Như vậy, học sinh thì được tự do tìm hiểu và trải nghiệm trong khi giáo viên có thời gian để quan sát và giúp đỡ trẻ khi cần. Giáo viên không yêu cầu trẻ bỏ dở công việc của chúng, trừ khi thực sự cần thiết. 3. Montessori phát triển bộ đồ dùng dạy học để phát triển năm lĩnh vực: giác quan, kỹ năng cuộc sống, ngôn ngữ, toán, địa lý và văn hóa. Bộ đồ dùng dạy học này bao gồm 134 trò chơi khác nhau dành cho trẻ. Các trò chơi này được thiết kế để trẻ tự chơi và tự kiểm chứng kết quả công việc của mình (ví dụ bộ xếp hình bản đồ thế giới, nếu các mảnh ghép sẽ chưa khớp lại được với nhau, trẻ tự biết là mình chưa xếp đúng). Giáo viên được đào tạo để hiểu rõ ý nghĩa của mỗi trò chơi, quy trình và cách giải thích cho trẻ. Trong giờ học, trẻ tự lựa chọn trò chơi cho mình - mỗi trò nhằm phát triển một hay một vài trong số năm lĩnh vực trên. Nếu trẻ gặp khó khăn, giáo viên sẽ đưa ra chỉ dẫn hợp lý cho trẻ. Ở đây, tác giả muốn hướng con thao tác các đồ dùng dạy toán. 1. Ở đây nguyên văn là “Hộp thứ ba là sắc thái màu của cả hai hộp đầu tiên”, nhưng trên thực tế không phải vậy, hộp thứ hai đã bao gồm ba màu của hộp thứ nhất, trong khi hộp thứ ba chỉ có chín màu. Tham khảo thêm tại: <http://www.infomontessori.com/sensorial/visual-sense-color-tablets.htm> và <http://www.nienhuis.com/en/third-box-of-color-tablets-1-2.html> 2. Paul Cézanne (1839 - 1906) là một họa sĩ người Pháp thuộc trường phái hậu ấn tượng, là người được coi là cây cầu nối giữa trường phái ấn tượng thế kỷ 19 và trường phái lập thể thế kỷ 20. 3. Claude Monet (1840 - 1926) họa sĩ nổi tiếng người Pháp, một trong những người sáng lập ra trường phái ấn tượng. 4. Triết lý loại suy, hay suy luận loại suy xuất phát từ sự giống nhau có thực của hai đối tượng đó để đưa ra kết luận. 1. Erich Seligmann Fromm (1900 - 1980) là nhà tâm lý học xã hội, nhà phân tâm học, nhà xã hội học, triết gia nhân văn và nhà xã hội học dân chủ người Đức. 2. Alfred Adler: Bác sĩ và nhà tâm lý học người Áo, được biết tới nhiều nhất với tư cách người sáng lập ra Tâm lý học cá nhân (Individual psychology). Được tín nhiệm ngang với Carl Jung và Sigmund Freud như một trong những nhà sáng lập có ảnh hưởng nhất tới tâm lý học hiện đại. Trong số những đóng góp chủ yếu của Adler phải kể tới kỳ vọng bẩm sinh (birth order) trong sự hình thành nhân cách, sự ảnh hưởng của việc bỏ bê hoặc nuông chiều trong sự phát triển của trẻ em, khái niệm một động lực về “bản ngã hoàn hảo” (self perfecting) trong sự tồn tại của con người, và ý tưởng rằng người ta cần nghiên cứu và đối xử với bệnh nhân như là “con người toàn thể” (a whole person). Một nguyên lý quan trọng khác trong lý thuyết của Adler đó là những mơ tưởng của con người trong tuổi thơ có thể hướng dẫn cho sự nhận thức và các lựa chọn theo suốt cuộc đời họ, và khả năng cùng làm việc với người khác vì một lợi ích cộng đồng là tiêu chuẩn chính yếu về sức khỏe tâm thần. 3. Trích bài thơ “Lời tự thú” Pushkin, Tạ Phương dịch. 1. CCTV (China Central Television) - Đài truyền hình trung ương Trung Quốc. 1. Giáo dục Waldorf là một phương thức giáo dục dựa vào lý thuyết nuôi dạy trẻ của triết gia người Áo Rudolf Steiner. 1. Anton Pavlovich Chekhov (1860-1904) là nhà viết kịch người Nga nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn trên thế giới với thể loại truyện ngắn. 2. “Ruồi trâu” là cuốn tiểu thuyết của nhà văn Ethel Lilian Voynich, xuất bản năm 1897 tại Hoa Kỳ và Anh.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>